



Chủ nhiệm:  
**TGM. Giuse Ngô Quang Kiệt**  
Tổng Thư Ký HĐGM.VN  
Chịu trách nhiệm thực hiện:  
**GM. Giuse Vũ Duy Thống**  
Chủ tịch UB VH/HĐGM.VN

Thư từ và bài vở xin đề:  
**Văn Phòng Hiệp Thông**  
Tòa Tổng Giám Mục Tp. HCM  
180 Nguyễn Đình Chiểu,  
Quận 3, Tp.HCM. ☎: 9.307.256  
Email: [bt.hiepthong@gmail.com](mailto:bt.hiepthong@gmail.com)

*Giấy phép xuất bản số 2544/VHTT-BC cấp ngày 26.7.2001  
Phát hành tại Văn phòng Tổng Thư ký HĐGM.VN,  
Cơ sở I: 40 Phố Nhà Chung, Hà Nội.  
Cơ sở II: 72/12 Trần Quốc Toản, Q.3, Tp. HCM  
nộp lưu chiếu ngày 26.04.2009*

## NỘI DUNG

<b>Lời ngỏ</b>	05
<b>Chuyên đề: Lời Chúa Trong Đời Sống Giáo Hội</b>	07
Đôi nét về Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới	09
Vai trò của Lời Chúa trong đời sống	16
Sự nâng đỡ của Lời Chúa giữa cơn thử thách	18
Bài chia sẻ của Đức Cha Giuse Võ Đức Minh	21
Sứ điệp của các nghị phụ THĐGM thế giới lần thứ XII	24
Giảng Lời Chúa	53
Diễn từ của ĐTc tại THĐGm thế giới lần thứ XII	56
Lược tóm nội dung 55 đề nghị của các nghị phụ	60
Thánh Phaolô, Người Rao Giảng Đa Văn Hóa	93
<b>Điểm Nhấn Mục Vụ</b>	99
Gia đình sống Bí Tích Thánh Thể	101
Giới thiệu Nghi Thức Cử Hành Hôn Nhân	115
<b>Nhịp Sống Hiệp Thông</b>	127
Biên bản Hội Nghị Thường Niên Kỳ I/2009	129
Thư HĐGM Việt Nam gửi cộng đồng Dân Chúa	131
Nội quy Năm Thánh 2010	140
Giáo Hội tại Vn: Mâu Nhiệm - Hiệp Thông - Sứ Vụ	153
Ngỏ lời với nghệ sĩ về đường hướng mỹ thuật Thánh	175
Thánh Gẫm	191
Chuyện Hoa Xoan Mùa Thương Khó	195
Truyện Ngắn: Quà Tặng	199
Người Làm Giờ Thứ 11	209
<b>Điểm Hẹn</b> NHÀ THỜ CHÍNH TÒA MỸ THO	220
<b>Điểm Sách</b> Thánh Kinh Khai Tâm	222
<b>Điểm Tin</b> Giáo Hội Việt Nam, Giáo Hội Hoàn Vũ	224

# Chức Vụ



Bản Tin Hiệp Thông chức vụ  
Đức Cha mới Vincent Nguyễn Văn Bản  
và Giáo Phận Ban Mê Thuột.  
Cần Chúa để trải phúc hạnh  
trên Đức Cha và cả Giáo Phận

# LỜI NGỎ

**T**hượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới lần thứ mười hai kết thúc đã được sáu tháng, nhưng dư âm của nghị trình xem ra chưa dứt hẳn. Đó đây, người ta nói nhiều về chủ đề “*Lời Chúa trong đời sống và sứ vụ của Giáo Hội*”, một chủ đề khai triển Hiến chế “*Dei Verbum*” dấu đã mừng sinh nhật thứ bốn mươi, nhưng vẫn là một trong những mối bận tâm hàng đầu của Giáo Hội. Hội nghị kết thúc, năm mươi lăm đề nghị đã được đúc kết, các Giám mục đang nôn nao chờ đợi “*Tông huấn Hậu THĐGM*” và chuẩn bị hành trang cần thiết để đem giáo huấn THĐGMTG áp dụng vào từng Giáo Hội địa phương.

Kết quả dễ thấy nhất của THĐGM lần này là *sứ điệp kết thúc*, đã cung cấp một tổng hợp xuyên suốt về Lời Chúa: từ Lời lên tiếng trong Mạc Khải, qua Lời hiện thân trong Đức Giêsu Kitô, tới Lời cư ngụ trong ngôi nhà chọn lựa là Giáo Hội, để cuối cùng cho thấy những nẻo đường của Lời đọng lại trong sứ vụ loan báo Tin Mừng.

Đó chính là hành trình của Lời đến với con người, nhưng hành trình của con người đến với Lời thế nào mới là không gian mở ra cho những đóng góp phát biểu, chia sẻ bản khoăn, ước mong đề nghị của các Giám mục giữa nghị trình: từ Lời được yêu mến đến Lời được lắng nghe, từ Lời được chú giải đến Lời được giảng giải, từ Lời được cử hành đến Lời được thực hành.

“Lời Chúa là thần trí và là sự sống, Chúa có lời ban sự sống đời đời”. Điệp khúc tôn vinh là thế, nhưng từ tôn vinh trong cử hành đến tôn vinh trong đời sống và sứ mạng xem ra vẫn còn nhiều khoảng cách cần phải chinh phục, không đơn thuần bằng tranh cãi giáo thuyết, mà còn bằng chứng tá đời sống.

Trong phần *chủ đề*, Hiệp Thông số này muốn làm tái hiện sức sống của THĐGMTG qua loạt bài ngắn, hoặc mang tính tổng hợp, hoặc phản ánh ưu tư, hoặc mang tính chứng từ của một số GM tham dự hội nghị. Hy vọng qua đó quý độc giả sẽ hình dung được bầu khí sôi động của nghị trình và nhận ra được sự sinh động của Lời Chúa giữa lòng đời sống và sứ mạng của Giáo Hội hôm nay.

Phần kế tiếp tục khai triển *điểm nhấn mục vụ* theo tinh thần Thư mục vụ HĐGM.VN 2008 về “Giáo dục Kitô giáo trong gia đình”, đồng thời xin giới thiệu đôi nét về thần học, phụng vụ và mục vụ trong bản dịch mới của cuốn “Nghị thức cử hành hôn nhân”.

Và phần còn lại vẫn là một *nhịp sống hiệp thông* menh mông dành cho tất cả mọi người, từ hàng Giám mục tới cộng đồng Dân Chúa, từ giới trẻ đến giới nghệ sĩ, từ bạn đọc yêu thích thơ văn đến những người gắn bó đời mình với các Thánh Tử Đạo VN, từ cảm nhận cá nhân trong cuộc sống gia đình cho tới một số kiến thức căn bản về các anh em tôn giáo bạn.

Đại lễ Phục Sinh đã về. Kính chúc quý độc giả muôn vàn hồng phúc trong sự sống của Chúa Kitô □

**Bản Tin Hiệp Thông**

*Chuyên Đề*  
**LỜI CHỨA  
TRONG  
ĐỜI SỐNG  
GIÁO HỘI**



# ĐỘI NÉT VỀ THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC THẾ GIỚI LẦN THỨ XII TẠI RÔMA TỪ NGÀY 5 ĐẾN NGÀY 26 THÁNG 10 NĂM 2008

---

*Bản Tin Hiệp Thông  
(Viết theo La Documentation catholique  
và Đài Phát Thanh Vatican)*

**T**rong Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới (THĐGMTG) thông thường lần XII về Lời Chúa, Đức Thánh Cha Bênêđiô XVI đã chú trọng đề tài về Lời Chúa Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Của Giáo Hội. Các Đức HY William Joseph Levada, Bộ Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin, ĐC George Pell, TGM Sydney và ĐC Odilo Pedro Scherer, TGM Sao Paulo, đã được đề cử làm chủ tịch đoàn hướng dẫn các cuộc thảo luận trình của THĐGMTG. Trong vai trò thuyết trình viên chính, Đức HY Marc Ouellet, TGM Québec, đã đưa ra văn bản sơ bộ để thảo luận. Thư ký đặc biệt của Thượng Hội Đồng là Đức Cha Laurent Monsengwo Pasinya, TGM Kinshasa, Cộng Hòa Dân Chủ Công Gô thay thế ĐC Wilhelm Emil Egger, mới qua đời.

## ***I. Chuẩn Bị***

Các Nghị Phụ trong THĐGMTG lần trước, (tháng 10.2005) đã đề nghị nhiều đề tài cho THĐGMTG lần này. Đầu năm 2006, các giáo hội địa phương, các bộ và cơ quan Giáo Triều đã rút lại còn 3 đề tài. Sau khi suy nghĩ cẩn trọng, ĐTC

Bê-nê-ditô XVI đã chọn đề tài thứ nhất trong ba đề tài, *Lời Chúa Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Của Giáo Hội*. Ngài giới thiệu đề tài này vào ngày 22.9.2006, công bố ngày 06.10.2006 và quyết định triệu tập THĐGMTG từ ngày 5 đến 26.10.2008 tại Rô-ma. Đề tài liên kết với Hiến Chế *Dei Verbum* và huấn quyền Giáo Hội. Ủy Ban Thư Ký của THĐGMTG đã soạn thảo và phát hành bản văn *Lineamenta* ngày 27.04.2007, không chỉ bằng tám ngôn ngữ thông thường (*Latin, Pháp, Anh, Ý, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha*) nhưng còn thêm tiếng Ả Rập và Trung Hoa (*dù không có vị giám mục nào thuộc Trung Quốc tham dự*). Bản văn *Lineamenta* gồm 21 câu hỏi giúp đào sâu đề tài. Khoảng 78% số cá nhân và tổ chức được tham khảo đã gửi văn bản trả lời đúng hạn trước tháng 12, năm 2007. Những câu trả lời đã đóng góp sâu rộng để hình thành *Instrumentum laboris* và được công bố ngày 12.06.2008. Ngoài ra, Văn Phòng Thư Ký cũng nhận được góp ý của Hiệp Hội Bề Trên Thượng Cấp và nhiều nhân vật muốn trực tiếp đưa ra các quan điểm. Vị Tổng Thư Ký cũng lưu tâm tới thành quả của các cuộc đối thoại gần đây về các vấn đề được đăng tải trong nhiều chuyên san khác nhau.

Sau cùng chính ĐTC đã đưa ra các giáo huấn về đề tài *Lời Chúa Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Của Giáo Hội* qua các tác phẩm hay những lời giảng huấn công khai như lời ngỏ trong giờ Kinh Truyền Tin ngày 06.01.2005, nhân dịp kỷ niệm 40 năm công bố Hiến Chế *Dei Verbum*. Ngài cũng ngỏ lời với các tham dự viên trong cuộc hội thảo quốc tế, về “*Thánh Kinh trong đời sống Giáo Hội*”, và đề cập nhiều về đề tài Lời Chúa

trong tác phẩm ‘Đức Giêsu Thành Nazarét’. Ngay sau THĐGMTG, Đức Thánh Cha công bố *Năm Thánh Phaolô*, có thể thấy như ngài muốn nối dài thêm năm *Lời Chúa Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Giáo Hội*.

## **II. Thành Phần Tham Dự**

Suốt thời gian dài, ĐC Nikola Eterovic, Tổng Thư Ký và những cộng tác viên đã miệt mài làm việc chuẩn bị cho các phiên họp từ 5 đến 26.10.2008. Có 253 nghị phụ thuộc 118 quốc gia tham dự, bao gồm Á Châu 41 vị, Phi Châu 51, Mỹ Châu 62, đông nhất là Âu Châu với 90 vị và ít nhất là Châu Đại Dương, 9 vị. Chính yếu là 173 vị được tuyển chọn từ các Hội Đồng Giám Mục (HDGM). Mỗi HDGM có từ 1 đến 4 đại diện tùy theo số thành viên (*riêng với Nước Pháp, có HY Philippe Barbarin (Lyon), ĐC Pierre-Marie Carré (Albi), ĐC Francis Deniau (Nevers), ĐC Emmanuel Lafont (Cayenne), các HY André Vingt-Trois và Abert Vanhoye được ĐTC đề cử trực tiếp*); Tiếp theo là 38 tham dự viên do chức vụ, 32 HY, GM do ĐTC đề cử và 10 tu sĩ do Hiệp Hội Bề Trên Thượng Cấp chọn.

Đáng chú ý, THĐGMTG lần này có 8 Thượng Phụ Giáo Chủ, 52 HY, 2 TGM huynh trưởng (*Archevêques Majeurs*), 79 TGM và 130 GM. Trong số tham dự viên theo chức vụ, có 10 thành viên là lãnh đạo các Giáo Hội Đông Phương *sui iuris*, 30 chủ tịch HDGM, 24 lãnh đạo bộ và cơ quan Giáo Triều Rôma, 185 GM và 17 GM phụ tá. Đặc biệt có mặt Đức Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinople, Bartholomeos I; 10 đại diện các Giáo Hội và cộng đồng giáo hội anh em Kitô giáo, 41 chuyên viên (6 nữ, 35 nam), 37 dự thánh viên (19 nữ, 18 nam), đã cộng tác

trong các công trình của THĐGMTG. Cũng có ba vị được ĐTC mời đặc biệt là Rabbi Trưởng Cộng Đoàn Do Thái ở Haifa Israel, Shear Yashyr Cohen, Mục Sư Miller Milloy, Tổng Thư Ký Liên Hiệp các Hội Kinh Thánh và tu sĩ Alois, tu viện trưởng Cộng Đoàn Đại Kết Taizé.

Con số khá lớn các tham dự viên ngoài Công Giáo và các chuyên viên, dự thính viên giáo dân của THĐGMTG lần này cho thấy Giáo Hội đang rất lưu tâm tinh thần đại kết giữa các giáo hội và vai trò người giáo dân trong GH hôm nay.

HĐGMVN đã cử 2 đại biểu, ĐC Giuse Võ Đức Minh, GM Phó GP Nha Trang và ĐC Giuse Nguyễn Chí Linh, GM Thanh Hóa. Riêng cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản, giáo sư Kinh Thánh tại Đại Chủng Viện Nha Trang (GM chưa tấn phong của GP Ban Mê Thuột) được mời làm trợ tá cho Đức TGM Monsengwo Pasinya, thư ký đặc biệt của THĐGMTG.

### ***III. Theo Dòng Hội Nghị***

Ngoài nội dung phần trình bày chính thức của các nghị phụ, THĐGMTG cũng lắng nghe tiếng nói của các vị khách được mời đặc biệt từ các vị thế, các địa phương khác nhau. Trước tiên là lời ngỏ của Mục Sư Robert Welsh, Tổng Thư Ký và chuyên viên đại kết của giáo hội huynh đệ Hoa Kỳ. Mục Sư ước mong THĐGMTG suy tư và tìm hiểu tinh thần hiệp nhất giữa các Kitô hữu như sứ điệp trung tâm của Tin Mừng. Mục Sư cũng hy vọng các tham dự viên nhận ra sợi dây nối kết giữa Lời Chúa và sứ mạng của GH nhất là sứ mạng của GH với những người nghèo, người bị áp bức, người khổ đau. Vị khách thứ hai lên tiếng là Đức Cha Gunnar Stalsett, nguyên GM Oslo,

đại diện cho Liên Hiệp Tín Hữu Luther toàn cầu khẳng định, đề tài của THĐGMTG thấm nhuần tinh thần đại kết vì liên hệ tới mọi tôn giáo mong đề ra sứ điệp sống Lời Chúa cho thế giới hôm nay. Theo ĐC, cuộc đối thoại của GH Công Giáo Rôma với các tín hữu Luther suốt 30 năm qua đã góp phần vào đề tài của THĐGMTG này.

Tiếp theo Linh Mục Ignatios Moysis, cố vấn phái bộ đại diện Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp tại Liên Hiệp Châu Âu nhấn mạnh, Lời Chúa là con đường của Giáo Hội, Lời Chúa làm sinh động con người mọi nơi, mọi thời. Tu sĩ Alois, Tu Viện Trưởng tu viện Đại Kết Taizé lại thiết tha xin các nghị phụ tìm cách đưa giới trẻ tiếp cận gần với Lời Chúa trong cầu nguyện, đọc Lời Chúa và suy niệm.

Ngày 6 tháng 10, THĐGMTG đã chú ý lắng nghe lời trần tình của Vị Rabbi Trưởng, Haifa (Israel), Shear-Yashuv Cohen, nhắc lại chuyện dài thương đau, trong tương quan giữa dân tộc Do Thái và tín hữu Công Giáo. Có ý ám chỉ Đức Piô XII, Vị Rabbi đã tố cáo thái độ thịnh lặng của đông đảo các tu sĩ đương nhiệm thời đó về thân phận của những người Do Thái trong Thế Chiến Thứ Hai, “Chúng tôi không thể tha thứ và không quên được sự thể này và tôi hy vọng quý vị hiểu cho”. Đối diện với những mối đe dọa đang đè nặng trên dân tộc Israel hôm nay, Rabbi đã kêu gọi những người Công Giáo mạnh dạn ‘*lên tiếng*’ nhân danh công lý và hòa bình. Đến với THĐGMTG vị Lãnh đạo Do Thái Giáo Haifa đã tái khẳng định vị trí trung tâm của Thánh Kinh trong Phụng Vụ và trong đời sống của cộng đồng Do Thái Giáo.

Về phía các GM đại diện Giáo Hội Việt Nam, cả hai Đức Cha đã lên tiếng trong các phiên họp, trình bày vai trò và sức nâng đỡ của Lời Chúa trong đời sống của tín hữu Việt Nam. ĐC Giuse Võ Đức Minh còn được mời chia sẻ trong Phụng Vụ Giờ Kinh Thứ Ba ngày 17.10.2008. Đức Cha đã vấn gọn trình bày ý nghĩa sống động của Thánh Vịnh 118 trong cuộc sống tín hữu và đồng thời nêu lên thái độ của con người đáp lại Lời Chúa.

Phần chính yếu trong các phiên họp là Sứ Điệp của các Nghị Phụ. Sứ Điệp này khẳng định tiếng nói của Lời là chân lý mạc khải, gương mặt của Lời là Đức Giêsu Kitô và nhà của Lời là Hội Thánh. Các Nghị Phụ cũng mở ra hướng nhìn mới cho thấy những con đường của Lời là sứ vụ của Kitô hữu. Phần kết luận trong Sứ Điệp này đã hết lời ca ngợi Lời Chúa *“ngọt ngào hơn mật ong, hơn mật ong nguyên chất”* (Tv 19,11); Lời Chúa là *“ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi”* (Tv 119, 105). Nhưng Lời Chúa *“lại chẳng giống như lửa, chẳng giống như búa, đập tan tảng đá sao? Sấm ngôn của Đức Chúa”* (Gr 23,29).

Bên cạnh những bài thuyết trình, còn nhiều những tiếng nói chân thành, sống động phản ảnh những suy tư nóng bỏng về Lời Chúa trong thế giới hôm nay do các Nghị Phụ lên tiếng. ĐC Giuse Võ Đức Minh đã trình bày đề tài *“Vai trò của Lời Chúa trong đời sống của các tín hữu Công Giáo Việt Nam qua dòng lịch sử giữa những gian lao thử thách”* và Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh đề tài *“Sự nâng đỡ của Lời Chúa cho các tín hữu Công Giáo tại Việt Nam, giữa các cơn thử thách,*

*bách hại”.*

THĐGMTG đã mở rộng cho các tín hữu và cho cả thế giới nhận diện Đức Kitô đang sống động giữa chúng ta và xác tín “*ai nghe anh em là nghe Thầy*” □



Khung cảnh một phiên họp do ĐTC chủ tọa  
*Ảnh L'Osservatore Romano/Getty Images*

# **Vai trò của Lời Chúa trong đời sống các tín hữu Công Giáo Việt Nam qua dòng lịch sử, giữa những gian lao thử thách**

---

*ĐC Giuse Võ Đức Minh  
trình bày tại THĐGMTG*

1. “Giáo Hội của Chúa Kitô tại Việt Nam, từ khi đón nhận Tin Mừng vào năm 1533, và nhất là từ khi bổ nhiệm các Giám Mục đầu tiên vào năm 1659, đã trải qua con đường đầy Thánh Giá. Qua những thăng trầm của lịch sử, giống như người Do Thái trong thời lưu đày, các tín hữu Công Giáo Việt Nam hiểu rằng chỉ có Lời Chúa tồn tại và không bao giờ làm cho thất vọng. Lời Chúa, thấm nhiễm kinh nguyện, chặng Đàng Thánh Giá và Kinh Truyền Tin, các màu nhiệm Mân Côi, các thánh ca và bài hát về đề tài Kinh Thánh, các bài học giáo lý, lòng sùng mộ bình dân, các nghi lễ á phụng vụ, những buổi cầu nguyện ban tối trong gia đình, sự lắng nghe và chia sẻ Lời Chúa là một lectio divina thực sự... và đã trở thành nguồn an ủi và sức mạnh mang lại sự cương quyết cho mọi thành phần Dân Chúa, và đồng thời là điểm hội tụ giúp họ khám phá tương lai”.

“Chắc chắn, đối với các tín hữu Kitô, ngoài những bất hạnh do chiến tranh gây ra, còn có nhiều bất hạnh khác dữ dằn hơn, do các cuộc bách hại. Trong những hoàn cảnh đó, chính Lời Chúa an ủi và nâng đỡ Dân Chúa. Họ đến với Lời Chúa qua các bài giảng, các nghi thức á phụng vụ và những sáng tác văn chương

bằng Việt ngữ. Trong các cuộc bách hại, chính Lời Chúa, dưới hình thức cụ thể của Đàng Thánh Giá, Kinh Truyền Tin, và Kinh Mân Côi, là bản tóm lược Phúc Âm, mang lại sức mạnh cho các vị tử đạo để kiên trì trong đức tin của họ”.

2. “Lời Chúa giúp khám phá chân dung đích thực của Chúa Giêsu Kitô, hiện thân tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, qua màu nhiệm Thánh Giá. Do kinh nghiệm đau thương mà Giáo Hội của Chúa Kitô tại Việt Nam cảm nghiệm, màu nhiệm Thánh Giá không những trở nên gần gũi với đời sống thường nhật, nhưng còn là nhân tố thiết yếu qui tụ dân Chúa. Vốn thừa hưởng nền văn hóa ngàn năm về việc “tôn kính tổ tiên” biểu lộ lòng hiếu thảo của dân tộc chúng tôi, các tín hữu Công Giáo, để cử hành lễ giỗ của người thân trong gia đình, thường lấy hứng từ Bữa Tiệc Ly, từ cuộc Thương Khó, sự chết và sự sống lại của Chúa Giêsu, gương của Chúa đánh động sâu xa tâm hồn người Việt Nam. Các trình thuật về những thử thách mà các Tổ Phụ và Ngôn Sứ, đặc biệt là ông thánh Gióp trong Cựu Ước, và của Đức Mẹ Maria, thánh Giuse và các thánh Tông Đồ trong Tân Ước đã chịu đựng, tiếp tục nâng đỡ đức tin của các tín hữu Công Giáo.

3. Lời Chúa, sinh động trong dòng lịch sử Giáo Hội của Chúa Kitô tại Việt Nam, đã trở thành nguồn hy vọng cho các tín hữu bị bách hại. Kinh nghiệm của các vị Tử Đạo và các thế hệ các vị chủ chăn, tu sĩ và giáo dân, là một bằng chứng hùng hồn. Để diễn tả chân lý đó, ĐTC Bênêđictô XVI, trong thông điệp Spe Salvi, đã trích dẫn đích danh hai người Việt Nam, đó là thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh, và ĐHY rất đáng thương mến Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận” □

# **SỰ NÂNG ĐỠ CỦA LỜI CHÚA** **cho các tín hữu Công Giáo tại Việt Nam,** **giữa các cơn thử thách, bách hại**

---

*ĐC Giuse Nguyễn Chí Linh  
trình bày tại THĐGMTG*

“ **T**hứ sáu ngày 10.10.2008 vừa qua, người anh em của con, Đức Cha Giuse Võ Đức Minh, đã trình bày sơ lược về lịch sử truyền giáo của dân tộc chúng con. Con xin tiếp nối phúc trình của Đức Cha Minh và nói về số 28 trong tài liệu làm việc, bàn về vai trò nâng đỡ của Lời Chúa trong lịch sử Giáo Hội, để mô tả về vai trò này trong đời sống Giáo Hội tại Việt Nam”.

1. “Tin Mừng đã được công bố lần đầu tiên trên đất nước chúng con hồi đầu thế kỷ XVI trong bối cảnh đau thương của cuộc nội chiến giữa hai vương quốc anh em trở thành thù nghịch. Nhưng lạ lùng thay chính nhờ sự trùng hợp ấy, Tin Mừng đã trở thành một an ủi lớn cho các tín hữu đầu tiên được rửa tội và từ đó không bao giờ ngừng trở thành sự nâng đỡ tinh thần và luân lý, nguyên lý phong phú hóa Giáo Hội tại Việt Nam, một trong những Giáo Hội bị thử thách nặng nề nhất vì các cuộc bách hại đẫm máu và liên tục. Bị đẩy vào trong một lịch sử dệt bằng hận thù, chiến tranh ý thức hệ và những hạn chế kỳ thị, các tín hữu Công Giáo chúng con ngày càng xác tín rằng chỉ có Lời Chúa mới có thể giữ chúng con ở

lại trong tình thương, trong an vui, hiệp thông và bao dung”.

2. “Con cũng đau lòng mà thưa với ĐTC và các Nghị Phụ rằng cho đến nay Việt Nam chiếm hàng đầu về các vụ phá thai. Nhưng điều đáng nói là thảm trạng này đã khơi lên nơi các tín hữu Công Giáo phong trào “bênh vực sự sống”: họ đi tìm các bào thai bị phá trong các nhà thương, rửa tội cho các bào thai ấy nếu còn sống thoi thóp, và thành lập các nghĩa trang để an táng. Ban đầu, hành động này bị chính quyền và các vị lãnh đạo nhà thương coi là tội ác, khiến cho các tín hữu Công Giáo phải hành động bí mật. Nhưng nay, tuy nhà chức trách chưa cho phép, nhưng họ để cho làm. Vài nhà làm điện ảnh đã quay thành những phim tài liệu và các ký giả ca ngợi việc làm ấy của các tín hữu Công Giáo trên các cơ quan truyền thông. Tại sao có sự tiến bộ như vậy? Thưa vì người ta nhận rõ hơn chứng tá của các tín hữu Công Giáo, những người sống Lời Chúa, và dưới ánh sáng của Lời ấy, họ tôn trọng sự sống. Con muốn lập lại ở đây xác tín mà Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng đã nói đến trong số 44: “Giáo Hội nhìn nhận rằng, từ sự chống đối của các đối thủ và những người bách hại, Giáo Hội rút ra được những lợi ích lớn lao và Giáo Hội có thể tiếp tục làm như vậy”.

3. “Một dấu hiệu khác đáng được nêu lên để chứng tỏ Lời Chúa tiếp tục nâng đỡ Giáo Hội tại Việt Nam, đó là cuộc trở lại của hàng ngàn người dân tộc thiểu số ít lâu sau lễ tôn phong hiển thánh cho 117 vị tử đạo Việt Nam hồi năm 1988. Điều lạ lùng là những người thượng ấy cho biết đã nghe Đài Phát Thanh của Tin Lành từ Manila - Phi Luật Tân, nhưng họ trở lại Công Giáo tại Việt Nam. Như thế, người Tin Lành gieo hạt và

người Công Giáo gạt hái. Lời Chúa vang dội rất xa, đi tới tai họ, và trở thành nguồn hy vọng cho những người sống hẻo lánh trên các miền rừng núi, thiếu thốn mọi sự và không có tương lai”.

4. “Để kết luận, trong tư cách là người Công Giáo tại Việt Nam, con muốn lập lại xác tín rằng trong các cơn bách hại, hồng ân lớn nhất của chúng con là lòng trung thành với Lời Chúa” □



Các Hồng Y, Giám Mục và các Nghị Phụ từ khắp nơi về đồng tế và tham dự Thánh Lễ bế mạc THĐGMTG ngày 26.10.1008

*Ảnh L'Osservatore Romano/Getty Images*

**BÀI CHIA SẺ  
CỦA ĐỨC CHA GIUSE VÕ ĐỨC MINH,  
TRONG PHỤNG VỤ GIỜ KINH  
THỨ BA NGÀY 7.10.2008,  
TẠI THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC  
THẾ GIỚI**

**T**hành vịnh 118 mà chúng ta vừa cầu nguyện giải thích cho chúng ta ý nghĩa của Lời Chúa đối với cuộc sống của người tín hữu và đồng thời nêu lên thái độ của người tín hữu trước Lời Chúa.

**1. Ý nghĩa của Lời Chúa đối với cuộc sống**

Câu 103 nói Lời Chúa ngọt ngào hơn mật ong trong miệng. Theo hình ảnh này, Lời Chúa là lương thực nuôi dưỡng thân xác và mang lại hương vị ngọt ngào.

Các câu 97 và 98 trình bày Lời Chúa trên hết như là luật và những huấn lệnh để chỉ dẫn đường lối phải theo. Nhờ trung thành bước theo đường lối của Người mà ta trở nên khôn ngoan hơn địch thủ, hơn những bậc lão thành, và hơn cả các bậc thầy dạy. Trong ý nghĩa này, Giáo Hội tuyên xưng rằng Lời Chúa là ánh sáng cuộc đời soi dẫn bước ta đi. Đặc tính của Lời Chúa như là luật và huấn lệnh chắc chắn gặp phải một khó khăn lớn trước sự nhạy cảm quá đáng về quyền tự do và quyền tự quyết của thời đại chúng ta, thời đại mà muốn tự mình quyết định tất cả và do đó từ khước mọi hình thức luật lệ. Thực trạng này chắc chắn là một thách đố cho công cuộc

truyền giáo của Giáo Hội khi giới thiệu Lời Chúa như là ánh sáng và sự sống sung mãn.

## **2. Thái độ của người tín hữu trước Lời Chúa**

Thánh vịnh 118 còn nêu lên cho chúng ta thái độ cần thiết để có thể tìm thấy nơi Lời Chúa ánh sáng và sự sống sung mãn.

Để hiểu được, cần phải yêu mến. Vì vậy, thái độ đầu tiên cần phải hun đúc (khơi dậy) và giữ luôn luôn sống động trong tâm hồn, là lòng yêu mến Lời Chúa, khao khát và quý chuộng Lời Chúa. Thái độ nội tâm này được câu 97 của Thánh vịnh 118 tán dương: “Luật pháp Ngài, lạ Chúa, con yêu chuộng đường bao”. Tâm tình ấy cũng có thể được diễn tả bằng những lời của ngôn sứ Giêrêmia: “Gặp được Lời Chúa, con đã nuốt vào, lời Ngài làm cho con hoan hỷ, làm vui thoả lòng con” (Gr 15,16).

Lòng yêu mến cũng được thể hiện như sự tìm kiếm. Vì thế, thái độ thứ hai là việc suy niệm: “Suốt ngày con cứ suy đi gẫm lại... vì con thường gẫm suy thánh ý”. Suy niệm để hiểu; hiểu để noi theo. Trong tiến trình này, lắng nghe Lời Chúa biến đổi con người từ bên trong và làm cho trở nên giống Chúa.

Thái độ thứ ba đối với Lời Chúa được giải thích trong câu 101: “Mọi nẻo đường tà, chân con chẳng bước, cốt làm sao giữ được lời Ngài”. Lắng nghe Lời Chúa đòi buộc phải nỗ lực chống trả và chiến đấu chống lại sự dữ để không bị lệch khỏi lối mà Lời Chúa đã soi dẫn.

### 3. Đức Mẹ là mẫu gương của việc lắng nghe Lời Chúa

Lễ Đức Mẹ Mân Côi mà Giáo Hội mừng kính hôm nay giới thiệu cho chúng ta Đức Mẹ như mẫu gương tuyệt hảo. Mẹ đầy ơn phước bởi vì Mẹ đã “lắng nghe Lời Chúa và đem ra thực hành”, và Mẹ hằng “ghi nhớ tất cả những sự việc đó và suy niệm trong lòng”. Chính nhờ thái độ ấy mà Đức Mẹ đã trở nên công cụ lý tưởng Chúa dùng để thực hiện công trình cứu độ thế giới của Ngài □



# SỨ ĐIỆP CỦA CÁC NGHỊ PHỤ THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC THẾ GIỚI LẦN THỨ XII

---

*Bản dịch của LM Aug. Nguyễn Văn Trinh*

**K**ính gửi Dân Thiên Chúa,  
“*Nguyện xin Thiên Chúa là Cha, và  
nguyện xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh  
em ơn bình an và lòng mến cùng với lòng tin. Xin Thiên  
Chúa ban ân sủng cho tất cả ai yêu mến Đức Giêsu Kitô,  
Chúa chúng ta, bằng một tình yêu bất diệt*” (Ep 6,23-24).  
Thánh Phaolô đã dùng lời chào nồng nhiệt và tha thiết để kết  
thúc lá thư ngài gửi cho các tín hữu thành Êphêô. Cũng với  
những lời này, các nghị phụ đang họp tại Rôma kỳ thứ XII của  
Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới, dưới sự dẫn dắt của  
Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, khai mở sứ điệp kính gửi đến  
những ai ở khắp nơi trong mọi miền thế giới, đang bước theo  
Đức Kitô như môn đệ và luôn yêu mến Người với một tình yêu  
bền vững.

Chúng tôi lại đề nghị với anh chị em tiếng nói và ánh  
sáng của Lời Chúa, khi lập lại lời kêu gọi: “*Thật vậy, lời đó ở  
rất gần anh em, ngay trong miệng, trong lòng anh em, để  
anh em đem ra thực hành*” (Đnl 30,14). Chính Thiên Chúa  
nói với từng người chúng ta: “*Hỡi con người, tất cả những lời*

*Ta phán với người, hãy ghi lòng tạc dạ và nghe cho tỏ” (Ed 3,10). Chúng tôi mời gọi mọi người một cuộc hành trình tinh thần bước theo 4 giai đoạn, từ sự vĩnh cửu và vô tận của Thiên Chúa sẽ dẫn tới từng mái ấm và theo dọc các con đường phố của chúng ta.*

## **I. TIẾNG NÓI CỦA LỜI: MẠC KHẢI**

1. *“Đức Chúa phán với anh em từ trong đám lửa: anh em nghe thấy tiếng nói, nhưng không thấy hình bóng nào, chỉ có tiếng thôi” (Đnl 4,12). Ông Môsê là người đang nói, gợi lên kinh nghiệm của dân Israel đã sống trong sự quạnh hiu của sa mạc Sinai. Nơi đó, Đức Chúa không xuất hiện như một hình ảnh, một hình bóng hay một hình tượng giống như con bò vàng, nhưng như “tiếng nói của lời”. Một tiếng nói đã bước vào khởi điểm của sáng tạo, khi phá tan sự yên lặng của hư vô: “Lúc khởi đầu... Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng” Liền có ánh sáng... Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời... và Ngôi Lời là Thiên Chúa... Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành” (St 1,1.3; Ga 1,1.3).*

Sáng tạo không xuất phát từ một trận chiến giữa các thần linh, như huyền thoại cổ vùng Lưỡng Hà đã dạy - nhưng từ một Lời đã chiến thắng hư vô và sự hữu đã được sáng tạo. Tác giả Thánh Vịnh đã ca hát lên: *“Một lời Chúa phán làm ra chín tầng trời, một hơi Chúa thổi tạo thành muôn tinh tú... Vì Người đã phán, và muôn loài xuất hiện, Người ra lệnh truyền, tất cả được dựng nên” (Tv 33.6.9). Thánh Phaolô cũng đã lập lại: “Đấng làm cho kẻ chết được sống và khiến những gì không có hóa có” (Rm 4,17). Như thế, chúng ta có được mạc*

khải đầu tiên mang tính “vũ trụ” đã trình bày sáng tạo như một quyển sách mở ra cho toàn thể nhân loại, trong mạc khải này, nhân loại có thể đọc được sứ điệp của Đấng Sáng Tạo: *“Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa, không trung loan báo việc tay Người làm. Ngày qua mách bảo cho ngày tới, đêm này kể lại với đêm kia. Chẳng một lời một lẽ, chẳng nghe thấy âm thanh, mà tiếng vang đã dội khắp hoàn cầu và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển”* (Tv 19,2-5).

2. Lời Thiên Chúa cũng hiện diện ngay khởi điểm lịch sử nhân loại. Người đàn ông và người đàn bà là *“hình ảnh và giống Thiên Chúa”* (St 1,27) qua sự kiện này, họ mang nơi mình dấu vết thần linh, nên có thể đối thoại với Đấng Sáng Tạo của mình hay có thể xa lánh Ngài, chạy theo tội lỗi và xua đuổi Ngài. Lời của Thiên Chúa mang tính cứu độ và phán xét, bước vào bi kịch của lịch sử chẳng chịt những hành động và biến cố: *“Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai Cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than... Phải, Ta biết các nỗi khổ đau của chúng. Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai Cập và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn”* (Xh 3,7-8). Như thế, Thiên Chúa hiện diện trong các biến cố của con người, và qua hành động của Thiên Chúa lịch sử, các biến cố này được đưa vào kế hoạch cứu độ cao vời, để *“mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý”* (1Tm 2,4).

3. Lời Chúa đầy quyền năng, đầy sức sáng tạo và cứu độ hiện diện ngay khởi đầu của hữu thể và lịch sử, của sáng tạo và của cứu độ. Thiên Chúa đến gặp con người khi tuyên bố: *“Ta đã phán là Ta làm”* (Ed 37,14). Nhưng còn một giai đoạn

mà Lời Chúa phải vượt qua: đó là giai đoạn Lời được ghi chép lại, trong **Graphé** hay **Graphái**, các Sách Thánh như Tân Ước đã gọi như thế. Ông Môsê đã bước xuống từ đỉnh núi Sinai, *“tay cầm hai tấm bia Chứng Ước; những bia ấy có viết cả hai mặt, mặt trước cũng như mặt sau. Những bia ấy là do Thiên Chúa làm ra, chữ là chữ của Thiên Chúa, khắc trên các bia”* (Xh 32,15-16). Và ông ra lệnh cho dân Israel phải gìn giữ và chép lại “các bản Chứng Ước”: *“Anh em hãy viết trên các tảng đá mọi lời của Luật này: hãy khắc rõ ràng”* (Đnl 27,8).

Các Sách Thánh là “Chứng Ước” của Lời Thiên Chúa, dưới hình thức chữ viết; đó là ký ức mang tính quy thư, lịch sử và văn chương, xác nhận biến cố mạc khải mang tính sáng tạo và cứu độ. Lời Thiên Chúa đi trước và vượt quá quyền Thánh Kinh “được Thiên Chúa linh hứng” và chứa đựng Lời quyền năng của Thiên Chúa (x. 2Tm 3,16). Vì lý do đó, trọng tâm niềm tin của chúng ta không quy về quyển sách, nhưng về một lịch sử cứu độ và, như sẽ được thấy, qui về một con người là Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời đã hóa thành xác thể, đã trở thành con người và lịch sử. Vì chiều kích Lời Chúa thật bao quát và vượt quá sách Thánh Kinh, vì thế cần có sự hiện diện thường trực của Chúa Thánh Thần để dẫn người đọc Thánh Kinh đến *“sự thật toàn vẹn”* (Ga 16,13). Truyền thống vĩ đại nhấn mạnh, huấn quyền của Hội Thánh giải thích rõ ràng về sự hiện diện đầy hiệu năng của “Thánh Thần chân lý” trong Hội Thánh, là người có trách nhiệm bảo quản các Sách Thánh, để giúp hiểu, giải thích, hiệp thông và làm chứng cho Lời Chúa. Chính Thánh Phaolô, khi rao giảng bản tuyên tín đầu tiên của

Kitô Giáo, xác nhận rằng ngài “lưu truyền” điều mà chính ngài đã “lãnh nhận” từ truyền thống (1Cr 15,3-5).

## II. GƯƠNG MẶT CỦA LỜI: ĐỨC GIÊSU KITÔ

4. Trong nguyên ngữ Hy Lạp, có ba từ căn bản: LOGÓS SÁRΧ EGHÉNETO, “Ngôi Lời đã trở nên người phàm”. Những thuật ngữ này được Tiền đề Phúc Âm thánh Gioan trình bày (1,14) không những như tột đỉnh của một lời thi vị, mang tính thần học, nhưng còn là trọng tâm của niềm tin Kitô giáo. Ngôi Lời thần linh, vĩnh cửu bước vào không gian và thời gian, mang một gương mặt và đón nhận một căn tính nhân loại, đến độ con người có thể tiếp cận thật gần gũi, khi yêu cầu, như nhóm người Hy Lạp có mặt tại Giêrusalem: *“Chúng tôi muốn được gặp ông Giêsu”* (Ga 12,20-21). Những lời nói của người ẩn mặt thực sự chưa biểu lộ trọn vẹn cuộc gặp gỡ, như ông Gióp nhấn mạnh vào lúc cuối cuộc tìm kiếm khắc khoải của ông: *“Trước kia, con chỉ được biết về Ngài nhờ người ta nói lại, nhưng giờ đây, chính mắt con đã thấy Ngài”* (G 42,5).

Đức Kitô là *“Ngôi Lời vẫn ở với Thiên Chúa và Ngôi Lời là Thiên Chúa”*, Người là *“hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo”* (Cl 1,15); nhưng Người cũng là Đức Giêsu thành Nazareth từng rảo bước trên các nẻo đường của một tỉnh lỵ bên rìa đế quốc La Mã; Người sử dụng tiếng nói địa phương mang đầy nét đặc thù và văn hóa của dân Do Thái. Con người thật của Đức Giêsu Kitô mỏng manh và dễ chết; Người có lịch sử và nhân tính, nhưng có cả vinh quang, thiên tính và màu nhiệm: Chính Người mạc khải Thiên Chúa cho chúng ta, Đấng chưa ai trong chúng ta đã thấy

(x.Ga 1,18). Người là Con Thiên Chúa, ngay cả khi được đặt trong mồ như một thi hài, và sự phục sinh là sự xác nhận điều này một cách sống động và đầy hiệu năng.

5. Thánh truyền Kitô Giáo thường đặt song song Lời nhập thể của Thiên Chúa với Lời đã được ghi chép lại. Điều này đã xuất hiện ngay trong bản Kinh Tin Kính khi chúng ta tuyên xưng, Con Thiên Chúa *“bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, mà Người xuống thai, sinh bởi bà Maria đồng trinh”* và khi chúng ta cũng tuyên xưng niềm tin vào Chúa Thánh Thần, *“Đấng đã dùng các tiên tri mà phán dạy”*. Công Đồng Vaticanô II lấy lại truyền thống cổ xưa này, theo đó, *“thân xác của Chúa Con là chính Thánh Kinh được lưu truyền lại cho chúng ta”* như Thánh Ambrôsiô khẳng định (In Lucam VI,33) - và tuyên bố rõ ràng: *“Vì lời nói của Chúa diễn tả qua ngôn ngữ nhân loại, được đồng hóa với tiếng nói loài người, cũng như khi xưa Lời Nói của Chúa Cha Hằng Hữu đã trở nên giống loài người, sau khi nhận lấy sự yếu đuối của xác thịt”* (DV 13).

Trong thực tế, Thánh Kinh cũng là “xác thể”, “chữ viết”; Thánh Kinh biểu lộ qua các ngôn ngữ đặc thù, trong những hình thức văn chương và lịch sử, trong những quan niệm gắn chặt vào một nền văn hóa cổ xưa; Thánh Kinh gìn giữ ký ức các biến cố thường là bi đát, các trang sách vấy đầy máu và bạo lực; trong nội tại của sách vang đầy tiếng cười của nhân loại, nhưng cũng chảy đầy nước mắt, tràn đầy những lời cầu khẩn của những kẻ bất hạnh cũng như niềm vui của các tình nhân. Vì chiều kích “xác thể” này, Thánh Kinh đòi hỏi phải có

một sự phân tích lịch sử và văn chương, được thực hiện qua các phương pháp và tiếp cận mang đến cho khoa chú giải Thánh Kinh. Mỗi độc giả, dù là người đơn sơ nhất, cũng phải có một kiến thức tương đối về bản văn Sách Thánh, phải thấy rõ rằng Lời đã mặc lấy những lời cụ thể để lưu truyền và thích ứng hầu con người có thể lắng nghe và thấu hiểu.

Đây là một trách nhiệm cần thiết: nếu loại bỏ, người ta có thể rơi vào chủ thuyết Cơ Yếu (Fundamentalismus), phủ nhận sự nhập thể của Lời Chúa trong lịch sử và không công nhận Lời này tự biểu lộ trong Thánh Kinh qua một ngôn ngữ nhân loại, cần được giải mã, học hỏi và hiểu thấu đáo và không biết rằng sự linh hứng của Thiên Chúa không xóa đi căn tính lịch sử và tính chất cá biệt của tác giả nhân loại. Nhưng Thánh Kinh vẫn là Lời thần linh và vĩnh cửu, vì thế đòi buộc phải có một sự hiểu biết khác biệt, được Thánh Thần trao ban, Đáng cho thấy chiều kích siêu việt của Lời Chúa, hiện



“Lời Chúa Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Của Giáo Hội”  
*Anh L'Osservatore Romano/Getty Images*

diện trong ngôn ngữ loài người.

6. Ở đây “sự lưu truyền sống động của toàn Giáo Hội” (DV 12) và đức tin cần thiết để có thể hiểu được Sách Thánh trong ý nghĩa duy nhất và trọn vẹn. Nếu như chúng ta dừng lại ở mặt chữ, Thánh Kinh sẽ chỉ là tài liệu trang trọng của quá khứ, một chứng cứ quý giá về mặt đạo đức và văn hóa. Nếu như loại bỏ màu nhiệm Nhập Thể, người ta có thể rơi vào sự hiểu lầm của chủ thuyết Cơ Yếu hay là chủ thuyết duy linh hay tâm lý mơ hồ. Việc hiểu biết về chú giải đương nhiên phải nối kết cách tất yếu giữa truyền thống linh đạo và thần học, để không gây đổ vỡ tính hiệp nhất giữa thiên tính và nhân tính của Đức Giêsu Kitô và của Thánh Kinh.

Trong sự hòa hợp được tìm lại này, gương mặt của Đức Kitô tỏa sáng với tất cả sự rạng rỡ và giúp chúng ta khám phá một sự hiệp nhất khác, sâu xa và mật thiết hơn của Sách Thánh; Sách Thánh gồm 73 quyển, nhưng nằm trong một thư quy duy nhất, trong một cuộc đối thoại duy nhất giữa Thiên Chúa và nhân loại, trong một ý định cứu độ duy nhất. *“Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử”* (Dt 1,1-2). Với cách thức này, Đức Kitô soi rọi ánh sáng của Người trên toàn thể lịch sử cứu độ từ quá khứ và mạc khải liên hệ, ý nghĩa và hướng đi của lịch sử đó.

Người là dấu ấn, là “ALPHA và OMEGA” (Kh 1,8) của một cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và các thọ tạo của Ngài trong thời gian và được xác nhận trong Thánh Kinh. Trong ánh sáng

của dấu ấn dứt khoát này, các lời nói của ông Môsê và của các ngôn sứ, mới có thể đón nhận ý nghĩa trọn vẹn của chúng, như Đức Giêsu, vào một buổi chiều mùa xuân, khi đi từ Giêrusalem về làng Emmaus, chuyện trò với ông Cléophas và người bạn của ông, và Người đã giải thích cho họ, *“những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh”* (Lc 24,27).

Lời Chúa đứng ở trung tâm mạc khải; Lời Chúa trở thành một gương mặt, nên mục đích cuối cùng của kiến thức Thánh Kinh, “không phải là một quyết định luân lý hay một tư tưởng vĩ đại, nhưng là cuộc gặp gỡ với một biến cố, một con người, Đấng mang lại cho cuộc sống một chiều kích mới, nhờ đó định hướng của cuộc sống mới dứt khoát” (Deus caritas est, 1).

### III. NHÀ CỦA LỜI: HỘI THÁNH

Như đức khôn ngoan của Thiên Chúa trong Cựu Ước xây nhà của mình với bảy cây cột (x. Cn 9,1) trong thành phố của những người đàn ông và đàn bà, thì Lời của Thiên Chúa cũng có nhà của mình trong Tân Ước: đó là Hội Thánh; Hội Thánh có nguyên mẫu của mình trong cộng đoàn tiên khởi tại Giêrusalem, được đặt nền tảng trên Thánh Phêrô và các Tông Đồ và ngày nay trên các giám mục trong hiệp thông với người kế vị Thánh Phêrô, tiếp tục là người bảo quản, rao truyền và chú giải Lời Chúa (x. LG 13). Thánh Luca, trong sách Công Vụ Tông Đồ (2,42), cho thấy cơ cấu dựa trên bốn cột lý tưởng: *“Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng”*.

7. Trước tiên là giáo huấn các Tông Đồ, có nghĩa là việc

rao giảng Lời Chúa. Thực vậy, Thánh Phaolô dạy chúng ta: *“Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô” (Rm 10,17)*. Tiếng của người sứ giả vang lên từ Hội Thánh; vị sứ giả trình bày cho mọi người bài giảng tiên khởi (Kérygma), có nghĩa là lời rao giảng đầu tiên và cơ bản về điều mà chính Đức Giêsu cũng đã công bố lúc khởi đầu sứ vụ công khai của Người: *“Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần: Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15)*. Khi công bố cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô, các Tông Đồ loan báo việc khai mở vương quốc của Thiên Chúa và sự can thiệp dứt khoát của Ngài vào lịch sử con người: *“Vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ danh đó mà được cứu độ” (Cv 4,12)*. Người Kitô hữu làm chứng cho niềm hy vọng này *“cách hiền hòa và với sự kính trọng cùng với lương tâm ngay thẳng”*; họ không trốn chạy trước những bão táp phỉ báng hay bách hại, vì ý thức *“thà chịu khổ vì làm việc lành, nếu đó là ý của Thiên Chúa còn hơn là vì làm điều ác” (1Pr 3,16-17)*.

Tiếp đó là giáo lý được dạy dỗ trong Giáo Hội, để giúp Kitô hữu đào sâu “màu nhiệm Chúa Kitô trong ánh sáng các Sách Thánh để con người trọn vẹn được thấm nhuần màu nhiệm này” (ĐGH Gioan Phaolô II, Catechesi tradendae, 20). Đỉnh cao của việc rao giảng nằm ở bài giảng; ngày nay đối với nhiều Kitô hữu, bài giảng là nơi chính yếu cho việc gặp gỡ với Lời Chúa. Trong hoạt động này, thừa tác viên phải trở thành một ngôn sứ. Thật vậy, với một ngôn từ chính xác, dứt khoát

và cơ bản, thừa tác viên với thẩm quyền “công bố các công trình kỳ diệu của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ” (SC 35), qua việc đọc rõ ràng và sống động bản văn Thánh Kinh được phụng vụ đề nghị. Và ngài phải hiện thực hóa các công trình này dựa theo thời gian và hoàn cảnh của các thánh giả và gây trong họ nhu cầu sám hối và dần thân trong cuộc sống của họ: *“Chúng tôi phải làm gì?”* (Cv 2,37).

Rao giảng, giáo lý, bài giảng giả thiết phải có việc đọc và hiểu, giải thích và chú giải: một tác động trong tinh thần và trong trái tim. Như thế, trong việc rao giảng, có hai chuyển động được hình thành. Chuyển động thứ nhất trở ngược về nguồn các bản văn thánh, về các biến cố, các trình thuật ghi nhận lịch sử cứu độ, để có thể hiểu được chúng trong ý nghĩa và sứ điệp. Chuyển động thứ hai bước xuống vào hiện tại, vào hiện sinh của người nghe và người đọc, luôn luôn trong ánh sáng Chúa Kitô, như sợi chỉ đỏ soi sáng để kết hợp với Sách Thánh. Chuyển động kép này, chính Đức Giêsu cũng đã thực hiện - như chúng ta đã gọi lên - trên con đường từ Giêrusalem về Emmaus, khi bước theo hai môn đệ của Người. Thầy phó tế Philipphê cũng làm như thế trên con đường từ Giêrusalem dẫn đến Gaza, khi ông bắt chuyện với viên chức triều đình của Éthiopie: *“Ngài có hiểu điều ngài đọc không? ...mà làm sao tôi hiểu được, nếu không có người dẫn giải”* (Cv 8,30-31). Mục đích là sự gặp gỡ trọn vẹn với Đức Kitô trong Bí Tích. Đó là cột thứ hai nâng đỡ Hội Thánh, ngôi nhà của Lời Chúa.

8. Chúng ta đến với việc Bẻ Bánh. Câu chuyện Emmaus (x. Lc 24,13-25) lại là một mẫu gương, được diễn ra hằng ngày

trong các thánh đường của chúng ta: bài giảng của Đức Giêsu về ông Môsê và các ngôn sứ được tiếp nối bằng việc bẻ Bánh Thánh Thể nơi bàn tiệc. Đây là lúc đối thoại thân mật của Thiên Chúa với dân của Ngài; đó là hành động của Giao Ước mới được đóng ấn trong máu của Đức Kitô (x. Lc 22,20); đó là công trình tuyệt đỉnh của Ngôi Lời khi tự hiến mình thành lương thực; đó là nguồn gốc và đỉnh cao của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh.

Trình thuật Phúc Âm về Bữa Tiệc cuối cùng, tưởng niệm hy tế của Đức Kitô, trở thành biến cố và bí tích khi được công bố trong việc cử hành Thánh Thể, khi khấn cầu Chúa Thánh Thần. Vì thế Công Đồng Vaticanô II đã tuyên bố trong một đoạn thật súc tích: *“Giáo Hội luôn tôn kính Thánh Kinh như chính Thân Thể Chúa, nhất là trong Phụng Vụ Thánh.*



Lời Chúa là ‘ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi’ (Tv 119, 105) Ảnh Getty Images

*Giáo Hội không ngừng lấy Bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Kitô để ban phát cho các tín hữu” (DV 21). Vì thế phải đặt lại vào trung tâm đời sống Kitô hữu “phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể, nối kết nhau chặt chẽ đến độ trở thành một hành động thờ phượng duy nhất” (SC 56).*

9. Cột trụ thứ ba ngôi nhà tinh thần của Hội Thánh, nhà của Lời Chúa, được tạo thành bằng các kinh nguyện; kinh nguyện này, theo như Thánh Phaolô nhắc nhở - bao gồm “*những bài Thánh Vịnh, thánh thi và thánh ca, do Thánh Thần linh hứng*”(Cl 3,16). Phụng vụ các giờ kinh đương nhiên chiếm vị trí số một vì là lời kinh chính thức của Hội Thánh, để giữ cho ngày tháng và giờ giấc của năm Kitô Giáo có được chu kỳ của mình, đồng thời dọn cho tín hữu lương thực thiêng liêng hằng ngày, đặc biệt là các Thánh Vịnh. Ngoài phụng vụ các giờ kinh và những việc cử hành Lời Chúa trong cộng đoàn, truyền thống còn đưa vào thực hành LECTIO DIVINA, vừa đọc vừa cầu nguyện trong Chúa Thánh Thần, có thể khai mở cho tín hữu kho tàng Lời Chúa, qua đó tạo được sự gặp gỡ với Đức Kitô, Lời sống động của Thiên Chúa.

Việc đọc Thần Vụ (*Lectio divina*) bắt đầu bằng việc đọc một bản văn (lectio) gọi lên một câu hỏi về nhận thức đúng đắn nội dung thực sự của bản văn: bản văn Thánh Kinh tự tại muốn nói điều gì? Tiếp theo là suy niệm (*meditatio*) đưa tới câu hỏi tiếp theo: bản văn Thánh Kinh nói gì với chúng ta? Như thế người ta đi đến lời cầu nguyện (*oratio*) giả thiết có yêu cầu này: chúng ta nói gì với Chúa để đáp lại Lời của Người?

Người ta kết thúc với sự chiêm niệm (contemplatio) trong thời gian đó, chúng ta đón nhận cái nhìn phán xét của Người về thực tại như ân huệ của Thiên Chúa, và chúng ta tự hỏi: Người đòi hỏi chúng ta phải thay đổi tinh thần, tâm hồn và cuộc sống như thế nào?

Lý tưởng ghi đậm trong tâm trí của người đọc - cầu nguyện Lời Chúa là hình ảnh của Đức Maria, Mẹ của Chúa, Mẹ *“hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng”* (Lc 2,19; x. 2,51), điều này có nghĩa là - như bản văn Hy Lạp nguyên thủy - tìm thấy cốt lõi sâu xa kết hợp các biến cố, các hành động và các sự việc, xem ra rời rạc, khi nhìn vào kế hoạch vĩ đại của Thiên Chúa. Người ta có thể đưa ra trước mắt các tín hữu đọc Thánh Kinh, thái độ của em bà Martha là chị Maria ngồi dưới chân Chúa, lắng nghe Lời Người, không để cho những khuấy động bên ngoài ảnh hưởng tâm hồn mình, cho đến khi dành cả không gian tự do cho *“phần tốt nhất”* mà không ai có thể lấy mất được (x. Lc 10,38-40).

10. Cuối cùng chúng ta đứng trước cột trụ cuối cùng nâng đỡ Hội Thánh, ngôi nhà của Lời: KOINONIA, cộng đoàn huynh đệ; đó là tên khác của AGAPÉ, có nghĩa là tình yêu Kitô giáo. Như Đức Giêsu nhắc nhớ, để trở thành anh chị em của Người, phải là *“những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành”* (Lc 8,21). Lắng nghe cách đích thực là: vâng phục và thực hành; phải làm phát sinh trong cuộc sống mình công bằng và tình yêu; hiến dâng trong hiện sinh và xã hội, một chứng cứ thích ứng với lời kêu gọi của các ngôn sứ - luôn nối kết lời Thiên Chúa với cuộc sống, đức tin với chính trực,

phụng tự và dân thân xã hội. Đó là điều Đức Giêsu đã nhiều lần lập lại bắt đầu bằng lời cảnh cáo trong bài giảng trên núi: *“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa! lạy Chúa!” là được vào Nước trời cả đâu”* (Mt 7,21). Câu nói này như dư âm của lời Chúa được ngôn sứ Isaia ghi lại: *“Dân này chỉ đèn gần Ta bằng miệng, tôn vinh Ta bằng môi, còn lòng chúng thì xa Ta lắm”* (29,13). Lời cảnh cáo này cũng áp dụng cho các Giáo Hội, khi không còn trung thành lắng nghe Lời Chúa cách vâng phục.

Việc lắng nghe Lời Chúa cách trung thành phải có thể hiện rõ và có thể đọc được trên gương mặt và hành động của người tín hữu - đó là điều Thánh Gregoire Cả nhắc nhớ, khi ngài thấy Lời Chúa trở thành cuộc sống trong đời của Thánh Biển Đức, và nơi các môn đệ cao cả của Thiên Chúa, các chứng nhân cho sự kết hợp với Thiên Chúa và với anh em. Người công chính và trung tín điển tả không những Sách Thánh, nhưng còn triển khai trước mặt mọi người như một thực tại sống động và hữu ích. Ví thế: VIVA LECTIO (việc đọc sống động), VITA BONORUM (đời sống đầy thiện hảo), cuộc sống của người công chính là một cuộc đọc Lời Chúa thực sống động. Thánh Gioan Kim Khẩu nhận thấy các Tông Đồ từ trên núi Galilée bước xuống, nơi họ đã gặp Đấng Phục Sinh, không có một bia đá nào được khắc như trong trường hợp ông Môsê: nhưng bắt đầu từ đó, cuộc sống của họ đã trở thành Tin Mừng sống động.

Trong ngôi nhà của Lời, chúng ta còn gặp những anh em chị em của các Giáo Hội và những cộng đoàn Giáo Hội

khác, mặc dù vẫn còn chia cách, nhưng họ chia sẻ với chúng ta niềm tôn kính và tình yêu đối với Lời Chúa, nguyên lý và nguồn gốc của sự hiệp nhất đầu tiên và thực sự, dù chưa được trọn vẹn. Dây nối kết này phải luôn được tăng cường nhờ qua qua các lần dịch thuật Thánh Kinh chung với nhau, nhờ việc phổ biến Sách Thánh, qua việc cầu nguyện đại kết dựa theo Thánh Kinh, qua cuộc đối thoại về chú giải, qua việc học hỏi và chạm trán các cách chú giải khác biệt nơi Sách Thánh, việc trao đổi các giá trị nội tại nơi các truyền thống linh đạo khác nhau, qua việc loan báo và chứng cứ chung về Lời Chúa trong một thế giới đang bị tục hóa.

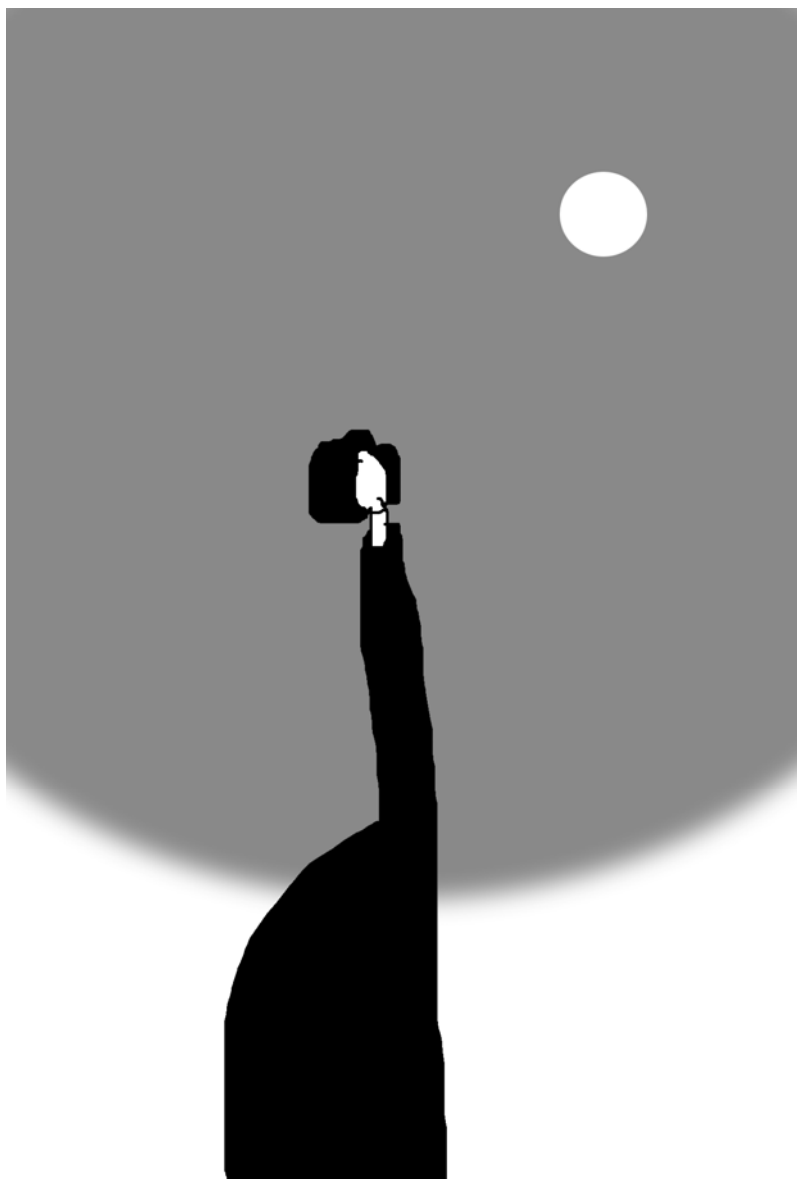
#### **IV. NHỮNG CON ĐƯỜNG CỦA LỜI: SỨ VỤ**

*“Từ Sion, thánh luật ban xuống, từ Giêrusalem, lời Đức Chúa phán truyền” (Is 2,3).* Lời Chúa được nhân hóa “bước ra” khỏi nhà của mình là Đền Thờ và đi dọc các con đường của thế giới để gặp đoàn lũ hành vi đại của các dân trên mặt đất đi tìm chân lý, công lý và bình an. Từ sự kiện này, trong thành phố tân tiến đã bị tục hóa, nơi các công trường và trên các hè phố - nơi xem ra sự vô tín và đứng đưng thống trị, nơi điều xấu xa như có giá trị hơn điều thiện hảo, tạo ấn tượng chiến thắng của Babylon trên Giêrusalem - vẫn còn một sự khao khát ẩn tàng, một hy vọng đang nở mầm, một lay động đang được mong đợi. Như chúng ta đọc trong sách ngôn sứ Amos: *“Đây sắp đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa thượng - Ta sẽ gieo nạn đói trên xứ này, không phải đói bánh ăn, cũng không phải khát nước uống, mà là đói khát được nghe lời Đức Chúa” (Am 8,11).* Sứ vụ rao truyền Phúc Âm của

Hội Thánh đáp ứng với cơn khao khát này.

Trước các Tông Đồ còn do dự, Đức Kitô phục sinh kêu gọi họ phải rời bỏ khung trời được bảo vệ của họ: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ... dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”* (Mt 28,19-20). Trọn quyển Thánh Kinh đều vang lời kêu gọi “không được thính lặng”, nhưng “phải kêu gọi với cả sức lực”, để “loan báo Lời trong thời gian thuận tiện cũng như bất tiện”, trở thành những lính canh phá vỡ thính lặng của sự dửng dưng. Những con đường mở ra cho chúng ta ngày hôm nay, không những là những con đường mà Thánh Phaolô và những vị rao giảng đầu tiên đã đi, và sau họ, mọi vị truyền giáo đã bước để đến với dân chúng nơi các vùng đất xa xăm.

11. Ngày nay, việc giao thông vươn xa như mạng nhện bao trùm cả trái đất. Lời kêu gọi của Đức Kitô lại mang một ý nghĩa mới: *“Điều Thầy nói với anh em lúc đêm hôm, thì hãy nói ra giữa ban ngày; và điều anh em nghe rỉ tai, thì hãy lên mái nhà rao giảng”* (Mt 10,27). Thật vậy, Lời Chúa phải giữ được sự trong sáng và phát tán đầu tiên, nhờ vào phương tiện in ấn - nhờ qua các bản dịch theo nhiều ngôn ngữ trên hành tinh của chúng ta. Tiếng nói của Lời Chúa phải được vang lên trên truyền thanh, trên các mạng thông tin của Internet, trên các đĩa CD, DVD, trên các ipods và tiếp tục như thế; Lời Chúa phải xuất hiện trên các màn hình tivi và phim ảnh, trên báo chí, trên các sự kiện văn hóa và xã hội.



Hình thức mới mẻ của truyền thông, so với cách cổ truyền, đã nhận được một cách diễn tả đặc thù vì thế chúng ta cần không những về mặt kỹ thuật, nhưng cả về mặt văn hóa trong việc đón nhận này. Trong thời gian hình ảnh thống trị, truyền đạt bằng phương tiện thông tin ưu thế nhất đó là truyền hình, hình thức truyền thông ưu tuyển nhất từ Đức Kitô vẫn còn có giá trị và gây kinh ngạc: Người sử dụng các biểu trưng, câu chuyện, các tỉ dụ, kinh nghiệm thường ngày, dụ ngôn. *“Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều điều... Người không nói gì với họ mà không dùng dụ ngôn” (Mt 13,3.34).* Trong việc rao giảng về Nước Thiên Chúa, Đức Giêsu không bao giờ sử dụng ngôn từ mơ hồ, trừu tượng và huyền ảo vượt quá tâm trí người nghe; Người thu phục thính giả bằng cách khởi đầu từ mặt đất nơi họ đặt chân để dẫn họ từ cuộc sống thường nhật đến mạc khải về Nước Trời. Trong liên hệ này, một hoàn cảnh được Thánh Gioan tường trình mang một ý nghĩa đặc biệt: *“Một số trong bọn họ muốn bắt Người, nhưng chẳng có ai tra tay bắt. Các vệ binh trở về với các thượng tế và người Pharisêu. Họ liền hỏi chúng: “Tại sao các anh không điệu ông ấy về đây?” Các vệ binh trả lời: “Xưa nay chưa hề có ai nói năng như người ấy” (Ga 7,44-46).*

12. Đức Kitô đi trên những con đường của thế giới chúng ta và dừng lại trước ngưỡng cửa từng ngôi nhà của chúng ta: *“Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta” (Kh 3,20).* Gia đình, phải sống với tất cả kinh nghiệm vui buồn sau các vách tường của

nhà, là một không gian rất quan trọng để Lời Chúa có thể tìm được lối vào. Trọn bộ Thánh Kinh có đầy những câu chuyện về gia đình lớn bé và tác giả Thánh Vịnh đã trình bày thật sống động về hình ảnh bình an của một người cha đang ngồi tại bàn ăn, vây quanh có vợ ông ta, giống như cây nho đầy hoa trái và con cái của ông như những “cây ô-liu non mơn mớn” (Tv 128). Các Kitô hữu tiên khởi cử hành phụng vụ trong bầu khí thường nhật của một gia đình, tựa như dân Israel trao việc cử hành Lễ Vượt Qua cho gia đình (x. Xh 12,21-27). Việc truyền đạt Lời Chúa ngay trên bình diện của các thế hệ mà cha mẹ lại là những “sứ giả đầu tiên của niềm tin” (LG 11). Tác giả Thánh Vịnh gợi lên cho chúng ta nhớ: *“Điều chúng tôi đã từng nghe biết do cha ông kể lại cho mình, chúng tôi chẳng giấu gì con cháu cả, sẽ tường thuật cho thế hệ mai sau: sự nghiệp lẫy lừng, quyền uy của Chúa, với những kỳ công Chúa đã làm... hầu thế hệ tương lai kể hậu sinh cũng biết, rồi mai ngày đến lượt kể cho con cháu mình”* (Tv 78,3-4.6).

Mỗi gia đình cần có quyển Thánh Kinh, gìn giữ cách cẩn thận, đọc và cầu nguyện với Thánh Kinh; gia đình phải đề nghị hình thức và mẫu mực giáo dục cầu nguyện, giáo lý và khuyến dụ về việc sử dụng Thánh Kinh, để *“nam thanh, nữ tú, khắp mặt bờ cõi, khắp mặt nhi đồng”* (Tv 148,12) lắng nghe, hiểu, ca tụng và sống Lời Chúa. Đặc biệt, các thế hệ mới, các trẻ em và bạn trẻ, phải được dành cho một lối giáo dục thích hợp và đặc thù, để hướng dẫn họ cảm nghiệm ngậy ngất trước gương mặt của Đức Kitô, khai mở ngưỡng cửa trí khôn và trái

tim của họ, bao gồm cả việc gặp gỡ và chứng cứ chính thức của những người trưởng thành, ảnh hưởng tích cực của bạn bè và sự đồng hành lớn lao của cộng đoàn Giáo Hội.

13. Trong dụ ngôn người gieo giống, Đức Giêsu gọi cho chúng ta nhớ vẫn có những mảnh đất khô cằn, đầy sỏi đá, bị gai góc làm chết nghẹt (x. Mt 13,3-7). Ai đi trên những con đường thế giới, sẽ khám phá những hố thẳm, những gia đình còn đầy đau khổ và nghèo đói, bị hạ nhục và bị đàn áp, bị loại bỏ và cùng khốn, bệnh thể lý, tâm lý và cô đơn. Thường các viên đá nhuộm đầu máu do chiến tranh và bạo lực, và trong các biệt thự của quyền hành, có đầy những sa đọa và bất công. Tiếng gào thét của những người bị bách hại vì trung tín với lương tâm và niềm tin của họ. Nhiều con người bị các cơn khủng hoảng trong đời sống đè bẹp và không có gì trong trái tim có thể đem lại cho cuộc sống của họ ý nghĩa và giá trị. Những con người này *“như những bóng đen đi qua, giống như một làn hơi nghẹt thở”* (Tv 39,7). Nhiều người cảm thấy sự thình lạng, hình như sự vắng bóng và đứng đưng của Thiên Chúa đè trên họ. *“Lạy Chúa, Ngài quên con mãi tới bao giờ? Tới bao giờ còn ngoảnh mặt làm ngo?”* (Tv 13,2). Và cuối cùng, màu nhiệm sự chết xuất hiện trước mắt mọi người.

Lời than thở đầy khổ đau và triền miên vang lên từ đất đến trời, luôn được Thánh Kinh trình bày, đề nghị cách rõ ràng một niềm tin mang tính lịch sử và nhập thể. Thật cũng đủ để nghĩ đến những trang giấy được đánh dấu bằng bạo lực và đàn áp, đến tiếng kêu gào thảm thiết không ngừng của ông Gióp, đến những van nài khẩn thiết của các Thánh Vịnh, đến

cơn khủng hoảng nội tâm, bao trùm tâm hồn của Qohélet, đến những tố cáo mạnh mẽ mang tính ngôn sứ chống lại những bất công xã hội. Thêm nữa, lời tố cáo về nguyên tội, luôn xuất hiện với tất cả sức mạnh tàn phá ngay từ khởi đầu nhân loại mà chúng ta có thể đọc trong một bản văn nền tảng của sách Sáng Thế (chương 3). Thật vậy, màu nhiệm sự xấu (MYSTERIUM INIQUITATIS) luôn hiện diện và tác động trong lịch sử, nhưng nó bị Lời Chúa vạch mặt; Lời này trong Đức Kitô, bảo đảm sự chiến thắng của điều thiện trên điều xấu .

Hình ảnh của Đức Kitô thống trị toàn bộ Thánh Kinh, Đấng khai mở thừa tác vụ công khai của mình bằng một lời loan báo hy vọng cho những người thấp hèn nhất của thế giới: *“Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa” (Lc 4,18-19)*. Tay Người thường đặt trên những thân xác yếu liệt hay bị nhiễm khuẩn, Lời Người tuyên bố công lý, đem lại can đảm cho những ai bất hạnh, tha thứ cho kẻ tội lỗi. Cuối cùng, chính Người bước vào tình trạng thấp hèn khi *“trút bỏ vinh quang”, “mặc lấy thân phận tôi đòi, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự” (Pl 2,7-8)*.

Như thế, Người cảm nhận sự lo âu trước cái chết (*“Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cho con khỏi uống chén này”*). Người cảm nghiệm sự cô đơn do bạn bè bỏ rơi và phản bội; Người

bước vào bóng tối của khổ đau thể lý độc ác nhất với án bị đóng đinh và bước vào bóng đen dày đặc sự thình lạng của Cha (*Lạy Cha! Lạy Cha! Sao Cha lại bỏ Con?*); Người đã đi vào hố thẳm tận cùng của kiếp người, hố thẳm của sự chết (*Đức Giêsu kêu lớn tiếng, trao Thần Khí*). Lời khẳng định của ngôn sứ Isaia về người tôi tớ của Đức Chúa có thể áp dụng cách đúng đắn vào Người: *“con người đau khổ triền miên và nếm mùi bệnh tật” (Is 53,3)*.

Dù vậy, ngay trong giây phút cùng cực nhất, Người vẫn luôn là Con Thiên Chúa: trong sự liên đới tình yêu và qua hy tế chính bản thân mình, Người đã gieo mầm giống thiên linh, có nghĩa là nguyên lý giải phóng và cứu độ ngay ở ranh giới và ngay trong điều xấu của nhân loại. Qua việc tự hiến cho chúng ta, Người chiếu tỏa ơn cứu độ trên khổ đau và cái chết mà Người đã đón nhận và đã sống, và khai mở cho chúng ta, cho chính chúng ta, bình minh của sự phục sinh. Vì thế, người Kitô hữu có trách nhiệm phải công bố lời hy vọng của Thiên Chúa bằng cách chia sẻ với người nghèo, người đau khổ, bằng chứng cứ niềm tin của mình vào vương quốc công lý và sự sống, vương quốc của sự thánh thiện và ân sủng, công lý, tình thương và bình an, bằng sự gần gũi thân thương, không phán xét, không kết án bất cứ ai, nhưng nâng đỡ, soi sáng, động viên và tha thứ theo như lời Đức Kitô đã dạy: *“Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11,28)*.

14. Trên các nẻo đường thế giới, Lời Chúa đưa các Kitô hữu chúng ta đến một cuộc gặp gỡ thân thiết với dân Do Thái

mà chúng ta liên kết mật thiết qua việc đón nhận và cùng yêu mến các Sách Thánh của Cựu Ước và bởi vì từ dân Israel mà “Đức Kitô đã sinh ra, xét theo huyết thống” (Rm 9,5). Tất cả các trang Sách Thánh Hipri soi rọi màu nhiệm Thiên Chúa và con người, mạc khải những kho tàng suy tư và luân lý, vạch một lộ trình dài của lịch sử cứu độ cho đến khi hoàn tất, minh họa một cách ấn tượng màu nhiệm nhập thể của Lời Thiên Chúa trong các biến cố loài người. Các trang Sách Thánh này giúp chúng ta hiểu được cách trọn vẹn gương mặt của Đức Kitô, Đấng đã nói: “Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môsê hoặc lời các ngôn sũ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn” (Mt 5,17). Các trang này tạo con đường đối thoại giữa dân được tuyển chọn, đã “được Thiên Chúa nhận làm con, được Người cho thấy vinh quang, ban tặng các Giao Ước, Lễ Luật, một nền phụng tự và các lời hứa” (Rm 9,4); xa hơn, các trang này giúp chúng ta làm phong phú cách chú giải Sách Thánh nhờ kho tàng sung mãn của truyền thống giải thích Thánh Kinh của Do Thái.

“Ta giáng phúc cho Ai Cập, dân của Ta, cho Atsua, công trình tay Ta làm ra, và cho Israel, cơ nghiệp của Ta” (Is 19,25). Chúa mở rộng áo choàng che chở của các lời chúc phúc của Ngài trên muôn dân khắp mặt đất, ao ước rằng “mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý” (1Tm 2,4). Cả chúng ta nữa là các Kitô hữu, trên bước đường của thế giới, chúng ta được mời gọi - để không rơi vào chủ thuyết chiết trung làm đổ vỡ và hạ thấp căn tính tinh thần riêng biệt - với một sự kính trọng đối thoại với mọi người, nam cũng như nữ thuộc các tôn

giáo khác, là những người lắng nghe và thực thi một cách trung thành các chỉ thị của những Sách thánh của họ, bắt đầu với Hội Giáo mà trong truyền thống của họ, đã đón nhận biết bao nhiêu hình ảnh, biểu trưng và đề tài Thánh Kinh và đem lại cho chúng ta chứng cứ về một niềm tin chân thành với Thiên Chúa duy nhất “đầy cảm thông và nhân từ”, Đấng Sáng Tạo Vạn Vật và là Thẩm Phán nhân loại.

Ngoài ra, Kitô hữu cũng tìm thấy các điểm chung với những truyền thống tôn giáo lớn lao của phương Đông, dạy chúng ta qua các Sách Thánh của họ, tôn trọng sự sống, sự chiêm niệm, thanh lặng, sự đơn sơ, sự từ bỏ, tử dụ như ở Phật Giáo; hay như Ấn Độ Giáo, đề cao ý nghĩa của thánh thiêng, hy lễ, hành hương, chay tịnh, các biểu trưng thánh; hay Khổng Giáo, dạy chúng ta sự khôn ngoan và giá trị gia đình và xã hội. Chúng ta sẵn sàng chú ý một cách thiện tâm các tôn giáo truyền thống với những giá trị tinh thần được diễn tả qua các nghi thức và trong văn hóa truyền khẩu và đưa đến việc đối thoại cách kính cẩn. Với những người không tin vào Thiên Chúa, nhưng cố gắng “*thực thi công bình, quý yêu nhân nghĩa và khiêm nhường trong cuộc sống*” (Mk 6,8) chúng ta phải cộng tác với họ để xây dựng một thế giới công bằng và bình an hơn và trưng cho họ thấy chứng cứ đích thực của Lời Chúa trong khi đối thoại; Lời này có thể giúp họ thấy được các chân trời mới của chân lý và tình yêu.

15. Trong thư gửi cho các nghệ sĩ (1999) Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc lại “Sách Thánh đã trở thành một loại tự điển mênh mêng” (P.Claudiel) và “bản địa chí đầy hình

ảnh” (M.Chagall) là nơi văn hóa và nghệ thuật Kitô Giáo đều có thể rút tĩa được” (số 5). Goethe xác tín rằng Tin Mừng là “tiếng mẹ đẻ của Âu Châu”. Như ngày nay, người ta thường nói, Thánh Kinh là “bản qui ước lớn lao” của văn hóa thế giới: các nghệ sĩ theo lý tưởng của họ, đã nhúng cây cọ của họ vào bản chữ cái đầy màu sắc của lịch sử, của biểu tượng, của hình ảnh các trang sách Thánh Kinh; xoay quanh các bản văn thánh, đặc biệt là các Thánh Vịnh, các nhạc sĩ đã viết lên những hòa âm của họ; trong nhiều thế kỷ, các văn sĩ lấy lại các truyện ký cổ xưa đã trở thành những dụ ngôn mang tính hiện sinh; các thi nhân luôn khoắc khoải với màu nhiệm tinh thần, về vô cực, về sự xấu, về tình yêu, về cái chết và sự sống, đón nhận được những rung động thi phú mà các trang Thánh Kinh đã tác động nơi họ; các nhà tư tưởng, những con người khoa học và xã hội cũng thường tra cứu, dù có chống đối đi nữa, các quan niệm tinh thần và luân lý (tỉ như bản Thập Giới) của Lời Chúa. Cả khi hình dạng và ý tưởng trong Sách Thánh đã bị làm méo mó, chúng cũng được nhận ra như tất yếu và mang tính chất xây dựng cho văn minh của chúng ta.

Vì thế Thánh Kinh dạy chúng ta cuộc sống tốt đẹp VIA PULCHRITUDINIS, có nghĩa là con đường đẹp để hiểu và tiến đến Thiên Chúa (Thánh Vịnh 47,8 mời gọi chúng ta: *“Hãy dâng lên Thiên Chúa khúc đàn ca tuyệt mỹ”*) - đó là điều cần thiết không những cho kẻ tin, nhưng cho tất cả mọi người, để có thể tái khám phá những ý nghĩa đích thực của những cách diễn tả khác nhau theo văn hóa và nhất là tìm lại được căn tính đặc thù mang tính lịch sử, văn hóa, nhân bản và

ting thần của chúng ta. Dù vậy, Lời Chúa - có thể sử dụng hình ảnh đầy ý nghĩa của Thánh Phaolô - “*không bị trôi buột*” (2Tm 2,9) vào một văn hóa nào; ngược lại, Lời Chúa khao khát vượt qua mọi biên giới và thật vậy, chính Thánh Phaolô là một nghệ sĩ đặc biệt cho việc đem sứ điệp Thánh Kinh hội nhập văn hóa giữa những liên hệ văn hóa mới. Đây cũng là việc Giáo Hội được mời gọi để thực thi trong ngày hôm nay, dù phải qua một tiến trình tế nhị nhưng cần thiết, đã được huấn quyền của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI mạnh mẽ thúc đẩy. Giáo Hội phải đem Lời Chúa vào trong nhiều văn hóa khác nhau và diễn tả theo ngôn ngữ, quan niệm, biểu trưng và truyền thống tôn giáo của họ. Nhưng Giáo Hội cũng phải luôn gìn giữ bản chất đích thực nội dung của mình, tỉnh thức và kiểm soát các nguy hiểm suy thoái.

Giáo Hội phải chiếu tỏa giá trị mà Lời Chúa đem đến cho các nền văn hóa khác để chúng được thanh luyện và thêm phong phú. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyên bố với hàng giám mục Kenya, khi ngài đến Phi Châu vào năm 1980, “sự hội nhập văn hóa thực sự là phản ánh màu nhiệm Nhập Thể của Ngôi Lời khi văn hóa được chuyển hóa và tái sinh nhờ Tin Mừng, sản sinh trong truyền thống đặc thù của mình những cách diễn tả nguyên thủy của sự sống, của cử hành và suy tư Kitô Giáo”.

## KẾT LUẬN

*“Rồi tiếng tôi đã nghe từ trời, lại nói với tôi và bảo: “Hãy đi lấy cuốn sách mở sẵn trong tay thiên thần đang đứng trên biển và đất.” Tôi đến gặp thiên thần và xin người cho tôi cuốn sách nhỏ. Người bảo tôi: ‘Cầm lấy mà nuốt đi! Nó sẽ làm cho bụng dạ ông phải cay đắng, nhưng trong miệng ông, nó sẽ ngọt ngào như mật ong’. Tôi cầm lấy cuốn sách nhỏ từ tay thiên thần và nuốt đi. Trong miệng tôi nó ngọt ngào như mật ong, nhưng khi tôi nuốt rồi, thì bụng dạ tôi cay đắng” (Kh 10,8-11).*

Anh chị em thân mến trên khắp hoàn cầu, chính chúng tôi cũng đón nhận lời mời này; chúng ta hãy đến bàn tiệc Lời Chúa, để chúng ta được nuôi dưỡng và sống *“không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng Đức Chúa phán ra”* (Đnl 8,3; Mt 4,4). Sách Thánh - như một vĩ nhân thuộc văn hóa Kitô Giáo xác nhận - *“có những đoạn để an ủi mọi hoàn cảnh của con người và gọi lên sự sợ hãi trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống”* (B. Pascal, Tư Tưởng, số 532 theo ấn bản Brunschvicg).

Thực vậy, Lời Chúa *“ngọt ngào hơn mật ong, hơn mật ong nguyên chất”* (Tv 19,11); Lời Chúa *“là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi”* (Tv 119,105), nhưng Lời Chúa *“lại chẳng giống như lửa, chẳng giống như búa, đập tan tảng đá sao? Sấm ngôn của Đức Chúa”* (Gr 23,29). Lời Chúa như mưa thấm vào mặt đất, làm cho đất phì nhiêu và nảy mầm, làm cho sự khô cằn của sa mạc tâm hồn chúng ta được nở hoa (x. Is 55,10-11); nhưng Lời Chúa *“sống động, hữu*

*hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tủy; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người” (Dt 4,12).*

Chúng tôi âu yếm nhìn về các nhà khoa học, các giáo lý viên và tất cả những người phục vụ Lời Chúa để nói lên lòng biết ơn sâu xa và chân tình của chúng tôi đối với những việc phục vụ thật quý báu và rất cần thiết của họ. Chúng tôi hướng đến anh chị em của chúng tôi đang bị bách hại hay bị giết vì Lời Chúa và vì chứng cứ của họ đối với Chúa Giêsu (x. Kh 6,9): những chứng nhân và các vị tử đạo trình thuật cho chúng ta “sức mạnh của Lời” (Rm 1,16), nguồn gốc niềm tin của họ, của hy vọng và tình yêu của họ dành cho Thiên Chúa và cho con người.

Giờ đây trong thinh lặng chúng ta lắng nghe Lời Chúa trong suy niệm. Chúng ta hãy gìn giữ sự thinh lặng sau khi đã lắng nghe, để Lời này tiếp tục ở lại, sống và nói với chúng ta. Hãy để Lời này vang lên vào lúc khởi đầu một ngày của chúng ta để Thiên Chúa nói lời đầu tiên và hãy để Lời này vang dội trong chúng ta đến lúc chiều tà, Thiên Chúa sẽ nói lời cuối cùng cho chúng ta.

Anh chị em thân mến, *“Tất cả những anh em ở với tôi gửi lời thăm anh em. Xin gửi lời thăm các bạn hữu cùng một đức tin như chúng ta. Chúc tất cả anh em được ân sủng” (Tt 3,15)* □

*Rôma, ngày 24.10.2008*

# GIẢNG LỜI CHÚA

---

*Trích từ 'Trả lại chỗ đứng cho Lời Chúa'  
Của Đức Hồng Y Marc Ouellet,  
thuyết trình viên chính của THDGMTG  
Người dịch: Gs. Anton Ưông Đại Bằng*

**M**ặc dù Công Đồng đã canh tân lại việc giảng thuyết, chúng ta còn thấy nhiều tín hữu vẫn không hài lòng với tác vụ này. Sự không được hài lòng này giải thích phần nào tình trạng có nhiều người Công Giáo gia nhập những giáo phái khác. Để cứu chữa những khuyết điểm trong việc giảng thuyết, chúng ta biết rằng việc dành ưu tiên cho Lời Chúa không thôi thì chưa đủ, mà việc giảng thuyết cũng còn cần phải được diễn tả cách nghiêm túc trong bối cảnh thánh thiêng của phụng vụ. Cũng không phải là đủ khi cậy dựa vào việc chú giải hay những phương cách sư phạm hoặc kỹ thuật tân tiến; lại cũng vẫn không đủ khi đời sống cá nhân của thừa tác viên hòa hợp sâu xa với Lời được công bố. Tất cả những điều đó là rất quan trọng, nhưng có thể vẫn chỉ là ở bên ngoài việc hoàn tất mầu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô. Làm thế nào để giúp các nhà giảng thuyết làm cho đời sống và Lời liên kết được với biến cố cánh chung có sức thâm nhập tâm can của cộng đoàn? Bài giảng thuyết cần phải đạt được chiều sâu tâm linh, tức là mang tính Kitô học của Kinh Thánh (29). Làm thế nào tránh được xu hướng cứ muốn giảng luân lý và nuôi dưỡng lời mời gọi đi tới quyết định của niềm tin?

Bản *Instrumentum laboris (Tài liệu làm việc)* đã ghi vào chỗ cước chú đoạn Lc 4,21, nói về “bài giảng đầu tiên” của Chúa Giêsu trong hội đường ở Nazareth: “Bấy giờ Người bắt đầu nói với họ: ‘Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe’”. Tin Mừng Luca trình bày chuỗi biến cố này một cách long trọng, bằng cách như tóm lược công cuộc giảng dạy và thân phận của Chúa Giêsu. Theo một ý nghĩa nào đó, sự việc diễn ra trong hội đường Nazareth biểu trưng cho chính cuộc đời của Người. Thiên hạ ngây ngất sững sờ trước những lời đầy ân sủng từ miệng Người thốt ra, nhưng rốt cuộc, họ lại sẵn sàng xô Người xuống vực thẳm. Bước khởi đầu việc thuyết giảng của Chúa lại chính là lời tiên báo về Mầu Nhiệm Vượt Qua.

“Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe” (Lc 4, 21). Giữa hôm-nay của Đấng Phục Sinh và hôm - nay của cộng đoàn dân Chúa, có sự trung gian của Kinh Thánh do Thần Khí Chúa mang lại trên môi nhà thuyết giảng. “Mọi người đều ngây ngất sững sờ trước những lời đầy ân sủng thốt ra từ miệng Người” (Lc 4, 22). Nhờ Chúa Thánh Linh soi sáng, bản văn được giải thích một cách đơn sơ và thân mật sẽ làm trung gian cho sự gặp gỡ giữa Chúa Kitô và cộng đoàn. Như thế, Kinh Thánh được nên trọn trong niềm tin của cộng đoàn đang đón nhận Chúa Kitô như là Lời của Thiên Chúa. Hôm-nay đang tác động nơi người giảng thuyết cũng chính là hôm-nay của niềm tin, hôm-nay của quyết định do niềm tin, muốn phó thác đời mình cho Chúa Kitô và sẵn lòng tuân phục Người trong cả những yêu sách luân lý của Tin Mừng.

Linh mục trong tư cách thừa tác viên của Lời bổ túc những gì còn thiếu trong việc giảng dạy của Chúa Giêsu đối với nhiệm thể Người là Giáo Hội. Linh mục chia sẻ những đau khổ của sự chuẩn bị, những trở ngại của sự hiệp thông, nhưng nhất là niềm vui được làm dụng cụ cho Chúa Thánh Linh dùng vào biến cố hết sức trọng đại: “Được đón nhận lễ vật tình yêu của Thiên Chúa ban cho con người nơi Chúa Kitô” (30) □



*Bình minh trên Đất Thánh còn chưa ngừng tiếng súng  
Bờ Tây ngày 04.04.2009 Ảnh Getty Images*

# DIỄN TỪ CỦA ĐỨC THÁNH CHA TẠI THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC THẾ GIỚI

---

*Nguồn: Đài Phát Thanh Vatican*

**A**nh Chị Em thân mến,  
việc sửa soạn cho cuốn sách của tôi về Chúa Giêsu cho tôi nhiều dịp để nhìn thấy tất cả những điều tốt có thể đến từ khoa chú giải Thánh Kinh hiện đại, nhưng cũng cho tôi nhận ra những trở ngại và những nguy hiểm trong đó. Dei Verbum 12 đưa ra cho chúng ta những chỉ dẫn về phương pháp thích hợp trong việc chú giải Thánh Kinh. Trước hết, văn kiện này xác nhận sự cần thiết của việc sử dụng phương pháp phân tích [phê bình] lịch sử (*historical-critical method*), qua việc diễn tả ngắn gọn những yếu tố thiết yếu. Nhu cầu này là kết quả của nguyên tắc Kitô giáo được hình thành trong Gioan 1,14: “Verbum caro factum est (Ngôi lời trở thành nhục thể)”. Sự kiện lịch sử là bình diện chủ yếu của Đức Tin Kitô giáo. Lịch sử cứu độ không phải là một huyền thoại, nhưng là một câu chuyện có thật và vì thế phải được nghiên cứu bằng cùng những phương pháp như một cuộc nghiên cứu lịch sử quan trọng.

Tuy nhiên, lịch sử này lại có một bình diện khác, đó là tác động của Thiên Chúa. Vì điều này, “Dei Verbum” nhắc đến một mức độ phương pháp học cần thiết để giải thích đúng đắn các lời, là những lời vừa là lời loài người lại vừa là Lời Thiên Chúa.

Công Đồng nói rằng, theo một quy luật căn bản cho bất cứ việc cắt nghĩa một bản văn nào, Thánh Kinh phải được giải thích trong cùng một tinh thần mà trong đó Thánh Kinh được viết [chính ra phải dịch là trong cùng một Thánh Thần là Đấng đã viết Thánh Kinh]. Và do đó đưa ra ba yếu tố căn bản về phương pháp để không quên bình diện Thiên Chúa, là khoa thần khí học của Thánh Kinh: nghĩ là một người phải 1) giải thích bản văn mà không quên tính duy nhất của toàn thể Thánh Kinh; ngày nay phương pháp này được gọi là Chú Giải Thánh Kinh theo Quy Điển (Canonical Exegesis). Vào thời điểm của Công Đồng chưa có từ này, nhưng Công Đồng đã nói cùng một điều: người ta không được quên tính duy nhất của toàn thể Thánh Kinh; 2) một người cũng không được quên truyền thống sống động của toàn thể Hội Thánh, và sau cùng 3) phải tôn trọng tính loại suy Đức Tin. Chỉ khi nào cả hai mức độ về phương pháp học này, là phân tích lịch sử và thần học, được tôn trọng, thì một người có thể nói về khoa chú giải Thánh Kinh theo thần học - một loại chú giải Thánh Kinh thích hợp cho Sách này [Thánh Kinh]. Trong khi việc chú giải Thánh Kinh ở đại học theo mức độ thứ nhất hoạt động ở một tầm mức rất cao và thật sự có ích cho chúng ta, nhưng chúng ta không thể nói như thế về mức độ kia. Thường mức độ thứ nhì này, là mức độ gồm có ba yếu tố thần học được ám chỉ bởi Dei Verbum hầu như vắng mặt. Và điều ấy đưa đến những hậu quả khá trầm trọng.

Hậu quả thứ nhất của việc vắng bóng của mức độ phương pháp học thứ nhì này là Thánh Kinh trở thành một

cuốn sách chỉ nói về quá khứ. Các hậu quả về luân lý có thể được rút ra từ đó, một người có thể học về lịch sử, nhưng Sách chỉ nói về quá khứ và việc chú giải nó không còn có tính cách thần học thật sự nữa, mà trở thành thuật chép sử, là lịch sử của văn chương. Đây là hậu quả đầu tiên: Thánh Kinh tiếp tục ở trong quá khứ, chỉ nói về quá khứ. Còn có một hậu quả thứ nhì trầm trọng hơn nhiều: ở đó những cách giải thích Thánh Kinh theo Đức Tin như được Dei Verbum ám chỉ bị mất dạng, mà tất yếu xuất hiện một loại giải thích Thánh Kinh khác, giải thích Thánh Kinh theo thế tục, theo chủ nghĩa thực chứng, mà nguyên tắc chính của nó là việc biết chắc chắn rằng Thiên Chúa đã không xuất hiện trong lịch sử nhân loại. Theo loại chú giải Thánh Kinh này, khi nào xem ra có những yếu tố thuộc về Thiên Chúa, người ta phải giải thích nó từ đâu đến và biến nó thành yếu tố hoàn toàn nhân loại.

Vì điều này mà nổi lên những cắt nghĩa chối bỏ lịch sử tính của những yếu tố thuộc về Thiên Chúa. Thí dụ, ngày nay cái gọi là trường phái chính của khoa giải thích Thánh Kinh ở nước Đức chối từ rằng Chúa thiết lập Bí Tích Thánh Thể và nói rằng thân xác của Chúa Giêsu vẫn còn nằm trong mồ. Biến cố Phục Sinh không phải là một biến cố lịch sử, nhưng là một thị kiến thần học. Việc đó xảy ra vì không giải thích Thánh Kinh theo Đức Tin: cho nên người ta đã đưa ra một giải thích Thánh Kinh theo triết lý thế tục, là loại triết lý chối từ việc Thiên Chúa đi vào và hiện diện thật trong lịch sử là chuyện có thể xảy ra. Hậu quả của việc thiếu mức độ chú giải thứ nhì này là tạo ra một vực thẳm thật sâu giữa khoa chú giải

Thánh Kinh theo khoa học và Lectio Divina. Điều này đôi khi đưa đến một hình thức lúng túng ngay cả trong việc soạn bài giảng. Khi mà việc chú giải Thánh Kinh không còn là thần học nữa, thì Thánh Kinh không còn là linh hồn của thần học, và ngược lại, khi thần học không thiết yếu là việc giải thích Thánh Kinh trong Hội Thánh, thì thần học không còn nền tảng nữa.

Cho nên đối với đời sống và sứ vụ của Hội Thánh, đối với tương lai của Đức Tin, chúng ta phải thắng vượt chủ nghĩa lưỡng phân giữa khoa chú giải Thánh Kinh và khoa thần học. Thần học theo Thánh Kinh và thần học hệ thống là hai bình diện của một thực thể duy nhất, là điều mà chúng ta gọi là Thần Học. Vì lý do này, tôi hy vọng rằng một trong những đề nghị sẽ đề cập đến nhu cầu cần phải nhớ đến hai mức độ theo phương pháp học được Dei Verbum 12 ám chỉ, cần phải khai triển một khoa chú giải Thánh Kinh không chỉ ở mức độ lịch sử, nhưng cũng phải ở mức độ thần học. Vì thế, mở rộng việc đào luyện các nhà chú giải Thánh Kinh tương lai theo nghĩa này là điều cần thiết, để thật sự mở những kho tàng của Thánh Kinh ra cho thế giới hôm nay và cho tất cả chúng ta □

**LƯỢC TÓM NỘI DUNG  
55 ĐỀ NGHỊ CỦA CÁC NGHỊ PHỤ  
TRONG THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC  
THẾ GIỚI LẦN THỨ XII  
05 - 26.10.2008**

---

*LM Giuse Trịnh Tín Ý Lược Tóm*

**T**hượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới (THĐGMTG) qua một phiên khoáng đại đã đề ra danh mục 55 đề nghị của các nghị phụ. Văn bản gốc bằng tiếng Latinh đã được đệ trình Đức Giáo Hoàng Bênêđiô XVI, có thể được ngài sử dụng như tài liệu soạn thảo Tông Huấn hậu THĐGMTG lần này, bao gồm năm phần, *phần giới thiệu tài liệu, phần I Lời Chúa nơi đức tin của Giáo Hội (GH), phần II Lời Chúa trong đời sống GH, phần III Lời Chúa trong sứ vụ của GH và phần kết luận.*

### **GIỚI THIỆU**

Các nghị phụ khiêm tốn xin Đức Giáo Hoàng đón nhận văn bản tài liệu góp ý của các nghị phụ về màu nhiệm Lời Chúa trong đời sống và sứ vụ của GH dưới ánh sáng của năm Thánh Phaolô. Các nghị phụ nhìn nhận *Hiến chế Tin Lý “Dei verbum”* là tài liệu căn bản cho THĐGMTG này. Hiến chế đã đem lại lợi ích lớn lao cho đời sống GH trên bình diện chú giải, thần học, linh đạo, mục vụ và đại kết. Cho tới nay Hiến Chế vẫn soi sáng cho GH về Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể và giúp đào sâu giá trị vô biên của Lời Chúa bày tỏ

cho chúng ta trong Thánh Kinh. Lời Chúa mãi được Huấn Quyền gìn giữ và chuyển giải trung thực. Khi duy trì những thành quả quý giá của Lời trong thời đại này, GH cảm nhận nhu cầu đào sâu hơn nữa mầu nhiệm Lời Chúa trong mọi biến cố và các lãnh vực mục vụ.

Nhưng để giúp tín hữu hiểu rõ hơn ơn linh hứng và chân lý Thánh Kinh qua *Dei Verbum* số 11. Bộ Giáo Lý Đức Tin nên giải thích minh bạch quan niệm về ơn linh hứng và chân lý Thánh Kinh, cũng như tương quan hỗ tương giữa hai thực thể. Đặc biệt, cần nhấn mạnh tính độc đáo của khoa chú giải Thánh Kinh Công Giáo.

## PHẦN I

### LỜI CHÚA TRONG ĐỨC TIN CỦA GIÁO HỘI

Kiểu nói Lời Chúa hiểu theo một lối loại suy. Lời Thiên Chúa được thấy như một ngôi vị. Ngôi Lời là Con Một Thiên Chúa làm người nhưng đã hiện diện trong cuộc sáng tạo vũ trụ và đặc biệt trong cuộc tạo dựng con người, được mạc khải qua dòng lịch sử cứu độ và được chứng thực trong Cựu Ước và Tân Ước. Thánh Kinh là Lời siêu việt của Thiên Chúa, được GH gìn giữ, duy trì trong Truyền Thống sống động và trao ban cho nhân loại qua lời giảng, qua bí tích và các chứng từ của cuộc sống. Thánh Kinh cũng là Lời đối thoại Thiên Chúa với con người, Ngài khởi đầu cuộc đối thoại khi mời mọi người tham dự sức sống của Ngài.

Chúa Thánh Thần tác giả Sách Thánh cũng là Đấng hướng dẫn GH giải thích chân lý Sách Thánh khi hình thành đức tin của GH qua dòng thời gian. Các nghị phụ xin các chủ

chăn nhắc nhở cho mọi người đã lãnh nhận bí tích Thanh Tẩy vai trò của Chúa Thánh Thần trong hoạt động linh hứng cho con người hiểu biết Sách Thánh. Theo đó là môn đệ Đức Kitô, tất cả chúng ta luôn được mời gọi cầu khẩn với Chúa Thánh Thần xin Ngài hướng dẫn chúng ta hiểu biết sâu sa hơn Lời Chúa và biết làm chứng cho đức tin (x. Cv 22,17.20).

Khi đọc Thánh Kinh, người đọc nên chú tâm tới lối đọc và giải thích Thánh Kinh theo các giáo phụ. Lối đọc này phân biệt hai ý nghĩa: nghĩa văn từ liên hệ với khoa phê bình-lịch sử và nghĩa giáo huấn của Thánh Kinh liên hệ tới chân lý cứu độ, dựa vào Truyền Thống sống động của toàn GH và lối loại suy từ đức tin. Khi đọc Sách Thánh, mỗi tín hữu cũng đối diện với chính Đức Giêsu, Lời của Thiên Chúa nên xác phàm. Thánh Giáo Phụ Cyprianô đã nhắc nhở: “Hãy cần mẫn dự lời cầu nguyện và ‘giờ kinh thần vụ’. Khi cầu nguyện chúng ta nói với Chúa, khi đọc Sách Thánh, chúng ta nghe Chúa nói với chúng ta” (*Ad Donatum, 15*). Theo dòng Sách Thánh, người đọc cũng cần biết Cựu Ước liên hệ mật thiết với Tân Ước. Chúa Giêsu đã cầu nguyện theo Thánh Vịnh, đọc Lễ Luật và các Tiên Tri. Người trưng dẫn Cựu Ước trong lời rao giảng và giới thiệu mình như điểm thành toàn của Sách Thánh (x. Mt 5,17; Lc 4,24; 24, 27; Ga 5,46). Rút từ Cựu Ước những từ ngữ và kiểu diễn tả, Tân Ước thuật lại và giải thích đời sống, cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu (x. Mt 1-2 và “Es passim”). Đồng thời cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa đã cống hiến cho những văn bản Cựu Ước ý nghĩa trọn vẹn. Với Thánh Augustinô, Tân Ước được giấu ẩn trong Cựu Ước và Cựu Ước

được mạc khải trong Tân Ước.

Các nghị phụ ân cần nhắc nhở, Lời Chúa liên kết chặt chẽ với đời sống ân sủng của tín hữu trong các bí tích. Lời nên xác thân trong bí tích Thánh Thể, dẫn Sách Thánh tới thực tại hoàn hảo. Ở đây bí tích Thánh Thể là nguyên tắc chú giải của Sách Thánh, cũng như Sách Thánh soi sáng và giải thích màu nhiệm Thánh Thể. Lời cũng là Lời chữa lành trong bí tích Hòa Giải và bí tích Xức Dầu. Qua Ngôi Lời, Thiên Chúa hòa giải tất cả với Ngài. Lòng từ bi tha thứ của Thiên Chúa đã nhập thể nơi Đức Giêsu, Người nâng đỡ các tội nhân, ban sức mạnh cho người đau yếu. Theo đây GH phải trở thành cộng đoàn được hòa giải do Lời là chính Chúa Giêsu Kitô. Mặt khác, trong nếp đời thường, tín hữu ân cần nghe Lời Chúa, hòa giải với Thiên Chúa và với nhau, sẽ mở lòng trước Thiên Chúa và quảng đại chia sẻ với các anh chị em nghèo khó quanh mình. Thời nay, thời đại nhiều tranh chấp và căng thẳng giữa các tôn giáo. Để trung thành với công trình hòa giải do Thiên Chúa hoàn thành nơi Đức Kitô, tín hữu Công Giáo không ngại dẫn thân làm mẫu sống hòa giải, tìm chia sẻ những giá trị nhân bản, đạo đức và tôn giáo trong tương quan với Thiên Chúa và tha nhân.

Trước nghịch lý thời nay, càng tăng hiểu biết về thiên nhiên, con người càng mù mờ về sứ điệp đạo đức phát nguồn từ thiên nhiên. Đức Bênêđictô XVI nhận xét, thời nay ý niệm về thiên nhiên đã mất tính siêu hình, chỉ còn tính thực nghiệm. Điều tốt đẹp là giúp nhau gắn bó với Lời Chúa. Càng gắn bó với Lời Chúa, chúng ta càng hiểu biết luật tự nhiên và càng phát triển ý thức luân lý.

## PHẦN II

### LỜI CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI

Phụng Vụ là môi trường ưu tiên cho Lời Chúa nên mọi cử hành Lời Chúa đặc biệt trong phụng vụ Lời Chúa ngày Chúa Nhật cần chuẩn bị chu đáo. Vị trách nhiệm về thánh lễ không được thay thế văn bản Sách Thánh bằng văn bản khác. Không bản văn linh đạo hay văn chương nào có thể mang giá trị như văn bản Lời Chúa trong Sách Thánh. Thừa tác viên Lời Chúa, công bố rõ ràng từng câu, từng đoạn và bản thân cũng được mời học hỏi và sống làm chứng cho Lời họ tuyên đọc. Nữ giới cũng rất xứng hợp lãnh nhận thừa tác vụ Lời Chúa và nhận trách nhiệm với các lớp giáo lý. Người phụ nữ hôm nay đang nắm vai trò không thể thiếu trong gia đình và môi trường giáo lý. Với cộng đoàn, mỗi người ân cần lắng nghe và không ngại dành ít phút tĩnh lặng sau mỗi bài đọc cho Lời lắng đọng vào tâm tư. Riêng những người khiêm thánh, khiêm thị, xin cộng đoàn đừng lãng quên họ trong các cử hành Lời Chúa. Trong phụng vụ, Lời Chúa được tuyên đọc từ chính sách bài đọc là Sách Thánh dành riêng cho phụng vụ Lời Chúa. Tuy nhiên cũng có đề nghị duyệt xét lại việc tuyển lựa những bài đọc đi theo Sách Lễ Roma, các bài đọc có thực sự đầy đủ cho sứ vụ của GH trong giai đoạn lịch sử này (?). Đặc biệt nên nhìn lại mối tương quan giữa bài đọc Cựu Ước với tầm nhìn hướng tới của Tin Mừng. Vấn đề có thể được đưa ra đối thoại theo hướng đại kết. Về cuốn Sách Thánh, sách cần được đặt nơi xứng đáng trong nhà thờ cho mọi người nhìn thấy và tôn kính.

Là thành phần của phụng vụ Lời Chúa, giảng Lời Chúa là

cập nhật Lời được công bố: “Hôm nay đã ứng nghiệm Lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe” (Lc 4,21). Bài giảng dẫn người dự tối màu nhiệm đang cử hành, mời gọi mỗi người đón nhận sứ vụ, chia sẻ niềm vui, niềm hy vọng, chia nỗi buồn, nỗi sợ với họ. Với những cộng đoàn không thể cử hành thánh lễ Chúa Nhật, việc cử hành Lời Chúa là ưu tiên vì khi công bố Lời Chúa, Chúa Kitô tự hiện diện và tiếp tục ngỏ lời với dân Lời sức sống. Hôm nay giữa môi trường sống ồn ào, các tín hữu nên giữ cho tâm tư trầm tĩnh để lắng nghe Lời và biến cải cuộc sống, nhưng không lẫn lộn Phụng Vụ Thánh Thể với cử hành Lời Chúa. Cuộc cử hành nên bao gồm: tiếp nhận Lời Chúa, cầu nguyện ngợi khen, tạ ơn và cầu xin. Như thế cử hành Lời Chúa biểu tỏ Chúa Thánh Thần đang sống trong tâm hồn tín hữu và có mặt giữa cộng đoàn. Chính Ngài làm cho Lời mang lại thành quả dồi dào. Tại các nơi hành hương, những hình thức cử hành khác nhau do lòng đạo đức bình dân, những cuộc tĩnh tâm, những lần sám hối đều nên cử hành Lời Chúa.

Trong nếp sống thường ngày, Phụng Vụ Giờ Kinh là ‘thánh vụ’ với các giám mục, linh mục, phó tế và tu sĩ nhưng cũng khuyến khích giáo dân tham dự. Phụng Vụ Giờ Kinh giúp tín hữu tiếp cận Sách Thánh và Truyền Thống sống động của GH. Nơi gia đình, Lời Chúa là nguồn gốc của hôn nhân. Chính Chúa Giêsu đã thánh hóa hôn nhân qua một bí tích và Lời Chúa dẫn đường cho đôi bạn sống chung thủy và hiệp nhất. Vợ chồng thành người đầu tiên khai tâm Lời Chúa cho con cái, giúp con cầu nguyện và đọc Sách Thánh. Ở nhiều nơi có tổ

chức tốt đẹp những cộng đoàn bé nhỏ gồm các gia đình, tháp nhập vào giáo xứ hay liên kết với các phong trào trong GH. Tất cả thường quy tụ quanh Lời Chúa để chia sẻ và đón nhận sức mạnh Lời Chúa.

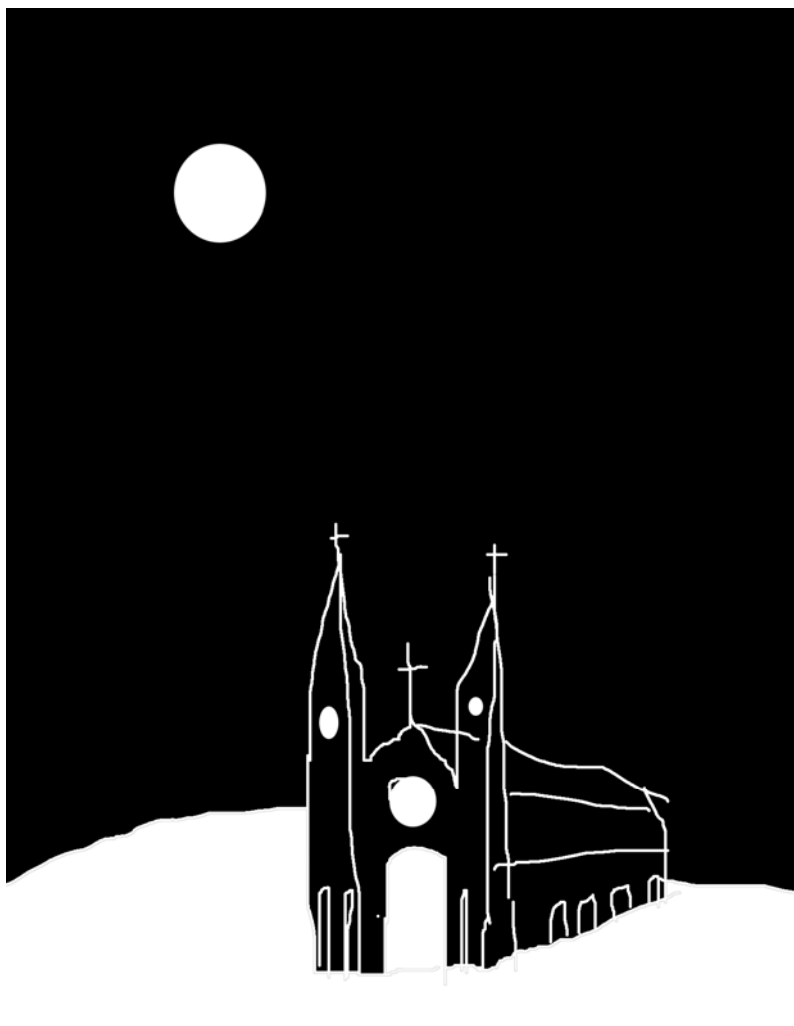
Nơi môi trường giáo lý, giảng viên tìm được mẫu sư phạm của Chúa Giêsu trên đường Emmaus. Trên đường Emmaus Chúa Giêsu đã mở lòng cho môn đệ hiểu lời Kinh Thánh. Học với Chúa Giêsu, các giảng viên giáo lý đồng hành với học viên, chỉ cho học viên kế hoạch của Thiên Chúa qua các bài đọc Thánh Kinh, chuẩn bị cho họ gặp gỡ Thiên Chúa trong các bí tích khai tâm Kitô Giáo và dẫn thân rao giảng Tin Mừng. Riêng trong đời thánh hiến, các tu sĩ luôn ý thức, đời sống thánh hiến phát sinh từ cõi tâm sẵn sàng lắng nghe Lời Chúa và đón nhận Tin Mừng làm nguyên lý của đời sống. Đời thánh hiến không ngừng tái khám phá căn tính của việc lắng nghe lời Chúa và biến cuộc đời thành “*evangelica testificatio*” cho GH và thế giới. Đời thánh hiến sáng lên như lời chú giải sống động của Lời Chúa. Chính họ là lời để qua họ Thiên Chúa tiếp tục nói với GH và với thế giới. Các nghị phụ xin mọi tín hữu tập quen đọc Thánh Kinh mỗi ngày như một cách ân cần đối thoại với Chúa, đọc Thánh Kinh với mẫu gương Mẹ Maria và các thánh trong lịch sử GH. Các ngài đã đọc Lời Chúa dưới ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần. Cũng có thể chọn một phương pháp thích hợp, hữu hiệu để đọc Lời Chúa, tùy hoàn cảnh và môi trường văn hóa, đọc cá nhân hay với cộng đoàn. Các chủ chăn cũng cần chuẩn bị cho giáo dân hiểu biết và vượt qua những khó khăn trong một số bài đọc Cựu Ước, với

những yếu tố bạo lực, bất công... Dù sao, tín hữu cũng không lơ là với bài đọc Cựu Ước.

Trong lãnh vực chú giải, có góp ý khẳng định, phương pháp chú giải Thánh Kinh được *Dei Verbum 12* giới thiệu vẫn rất hiện thực và hữu hiệu. Phương pháp này dự liệu hai mức độ của phương pháp phân biệt và tương liên. Các nghị phụ cũng thao thức muốn mở rộng những viễn tượng nghiên cứu chú giải cho thời đại này. Đầu tiên các ngài lo ngại chú giải Thánh Kinh có nguy cơ biến Thánh Kinh thành cuốn sách thuần túy lịch sử hay một cuốn lịch sử văn chương. Kinh Thánh sẽ mất khả năng nói với thế giới hiện tại. Các ngài cũng sợ một lối giải thích thực chứng và tục hóa có thể thế chỗ cho lối giải thích của niềm tin. Để thực sự thành công trong khoa chú giải Sách Thánh, như Công Đồng mong ước, cần phải áp dụng cẩn thận những nguyên tắc được chỉ định một cách chính xác và sáng tỏ trong *Dei Verbum*.

Trong khoa chú giải Thánh Kinh, vấn đề cũng được đặt ra về vị thế song đối tế nhị giữa thần học và khoa chú giải. Theo đó, cần một cuộc hợp tác hòa hợp và minh bạch giữa các nhà thần học Thánh Kinh và các nhà chú giải Thánh Kinh. “Ở đâu chú giải không là thần học, Thánh Kinh không thể là hồn sống của thần học và ngược lại, ở đâu thần học không chuyển giải cốt cách của Thánh Kinh trong GH, thần học đã đánh mất nền tảng” (Bê-nê-ditô, 14.10.2008). Trong thực tế trách nhiệm xúc tiến các cuộc gặp gỡ giữa các chủ chăn, các nhà thần học và nhà chú giải để cùng phục vụ Lời Chúa là trách nhiệm của các Hội Đồng Giám Mục.

Trong lãnh vực mục vụ, với các giám mục, trước tiên ân cần đón nhận Lời Chúa vào cuộc sống, sống bằng Lời Chúa, các giám mục lại nuôi dưỡng anh chị em mình bằng sức sống dồi dào của Lời Chúa. Các vị nhiệt tình chăm lo cho mục vụ Thánh Kinh nên hồn sống của mọi ngành mục vụ. Với các linh mục, các vị được nhắc nhở: “linh mục là người đầu tiên tin vào Lời Chúa và ý thức sáng suốt, Lời của sứ vụ linh mục không là lời của linh mục nhưng là Lời của Đấng đã sai linh mục đi. Linh mục không phải thầy dạy nhưng là người hầu hạ Lời. Ngài không phải chủ hữu của Lời nhưng là con nợ của Dân Thiên Chúa về Lời” (*Gioan Phaolô II, Tông Huấn Pastores Dabo Vobis, 26*). Theo đó các ứng viên chức thánh cần học tập yêu mến Lời Chúa và trong chương trình đào luyện các ứng viên về thần học, Thánh Kinh là hồn sống của khoa thần học, khoa chú giải, linh đạo và sứ vụ. Với giáo dân, cần huấn luyện tín hữu đánh giá ơn ban của Thiên Chúa, “Nếu con biết ơn Thiên Chúa...” (Ga 4, 10). Nơi mỗi vùng văn hóa nên lập các trung tâm huấn luyện giáo dân về sứ vụ loan báo Tin Mừng, nơi đây họ được học hiểu, học sống và học loan báo Lời. Cũng nên có những trung tâm giảng dạy Thánh Kinh ở tầm mức cao. Riêng với giới trẻ, các em thiếu nhi, tất cả được mời đi theo Chúa Giêsu học hỏi Lời Chúa. “Các con thân mến, Cha khuyên các con nên thân thiết với Thánh Kinh, giữ Thánh Kinh trong tầm tay, để Thánh Kinh thuộc về các con như chiếc la bàn chỉ hướng cho các con đi đường” (*Sứ điệp ngày Quốc Tế Giới Trẻ lần thứ 21 ngày 9.4.06*)



Trong các tình huống thương đau, Lời là sức mạnh nâng đỡ các bệnh nhân, khích lệ những người đau khổ thể lý và tinh thần. Lời Chúa nơi Thánh vịnh là những lời cầu nguyện thấm cảm lòng người giữa cơn đau đớn. Lời Chúa cũng linh hứng cho các mục tử hướng dẫn các bệnh nhân, trong đức tin, nhận ra mình được tham dự vào những nỗi đau cứu chuộc của Chúa Giêsu. Trong tình cảnh chia cách nơi các cộng đoàn GH, mọi người cùng nhau lắng nghe Sách Thánh sẽ làm sống động tình hiệp thông đích thực, tuy có thể hiệp thông không trọn vẹn. Cùng nhau lắng nghe Sách Thánh và nguyện kinh thần vụ cũng là con đường hiệp nhất đức tin chân thành (Bê-nê-đi-tô XVI, 25.1.07). Với các nghị phụ, Đức Thượng Phụ Giáo Chủ Bartholomée I có mặt, gặp gỡ Đức Giáo Hoàng và các nghị phụ đã thành chứng từ mới của cuộc hiệp thông khi cùng lắng nghe Lời Chúa và cầu nguyện với nhau.

### **PHẦN III**

#### **LỜI CHÚA TRONG SỨ VỤ CỦA GIÁO HỘI**

Sứ vụ loan báo Lời Chúa là bổn phận của các môn đệ Đức Giêsu, cũng là đòi buộc của bí tích Thanh Tẩy. Vì Lời Chúa làm người để lên Lời với con người, mỗi tín hữu thành chứng nhân của Lời, làm cho Lời sống động và được mọi người nhận biết. Mỗi giáo dân được kêu mời tái khám phá trách nhiệm thực thi bổn phận ngôn sứ và làm chứng nhân cho Tin Mừng trong nếp đời thường. Dù đôi khi vì làm chứng cho Tin Mừng, tín hữu có thể bị bắt bớ, bách hại. Các nghị phụ cũng kêu gọi các tu hội truyền giáo, các phong trào GH đóng góp sáng kiến, sử dụng các phương tiện của thời đại cho công trình loan báo Tin

Mừng đạt được hiệu quả tốt đẹp. Về phía các tín hữu, Lời Chúa soi sáng để mỗi người nhận ra dấu chỉ của thời đại và thúc đẩy họ dấn thân cho những anh chị em đau khổ, cho các nạn nhân của thế lực bất công và sẵn sàng đấu tranh cho công lý. Lời cũng đòi họ dấn thân trong lãnh vực xã hội, chính trị đi tìm nền thiện hảo chân thực và bảo vệ phẩm cách con người.

Suốt dòng lịch sử, Lời Chúa đã linh hứng cho các nền văn hóa khác nhau, làm nảy sinh các giá trị luân lý nền tảng và giá trị thẩm mỹ. Trong Lời Chúa, có thể đối thoại giữa Thánh Kinh với văn hóa, đối thoại với cả người không cùng niềm tin. Theo đó nên tổ chức những nhóm đọc Thánh Kinh ngay giữa môi trường trần thế và gồm cả những người không tin là một cách mở cửa thế giới cho Thiên Chúa đến, qua trung gian Lời Thánh Kinh. Trong đối thoại, ngôn ngữ là phương tiện nên THĐGM cũng đề nghị trong những nền văn hóa gần nhau, những vùng ngôn ngữ giống nhau có thể có chung bản dịch Thánh Kinh sử dụng trong phụng vụ cũng như dùng riêng và mỗi địa phương cần nỗ lực đào tạo các chuyên viên dịch thuật có khả năng. Các nghị phụ còn chú trọng vận dụng mọi kỹ thuật tiên tiến để phổ biến rộng rãi Lời Sách Thánh và sắp xếp để các GH địa phương hỗ trợ lẫn nhau. GH không chỉ phổ biến Lời Chúa qua các phương tiện truyền thông nhưng còn hội nhập sứ điệp cứu độ vào nền văn hóa mới, được phổ biến qua truyền thông. Ở đây nhà truyền thông phải tìm mọi cách chuyển tải Lời Sách Thánh đến với mọi cộng đoàn, tới cả những người xa xôi nhất. Các nghị phụ sáng kiến, nhân dịp tổ chức những cuộc họp hội lớn, người ta có thể dành một

khoảng thời gian để học hỏi và cử hành Lời Chúa và xin các Hội Đồng Giám Mục xúc tiến những ngày đặc biệt nhằm phổ biến Lời Chúa.

Khi Chúa Giêsu ra lệnh cho GH đi loan Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo, Người ngầm chỉ cuộc gặp gỡ Lời Chúa với mọi dân tộc, mọi nền văn hóa, cũng hiểu là cuộc hội nhập văn hóa của Lời Chúa. Từ đó nảy sinh nhu cầu đào luyện các nhà truyền giáo hiểu biết sâu sa về môi trường sống và những điều kiện văn hóa xã hội để các ngài có thể hòa mình giữa môi trường sống, trong ngôn ngữ và nề nếp văn hóa địa phương. Đàng khác, các giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ và giáo dân cần sống thân gần với cả những anh chị em không chung một nền phụng vụ, không hay lui tới cộng đoàn chúng ta và GH phải đi tới với mọi người trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần, công bố Lời Chúa cho họ, dù nguy hiểm, bất bớ.

Các nghị phụ khẳng định mối tương giao thân cận với dân Do Thái và với Đất Thánh vì Chúa Giêsu Nazaret là người Do Thái và Đất Thánh là đất mẹ của GH. Theo đây, cuộc đối thoại với dân Do Thái thuộc bản chất của GH vì Kitô hữu và tín hữu Do Thái cùng chia sẻ Thánh Kinh Do Thái (Cựu Ước) hơn nữa hiểu biết Thánh Kinh của người Do Thái có thể tạo điều kiện cho các Kitô hữu học hỏi và nghiên cứu Thánh Kinh. Còn Đất thánh là môi trường vật lý và địa lý của Thánh Kinh tạo ra trí nhớ sống động để ghi nhớ Lời Chúa. Riêng về cuộc đối thoại với Hội Giáo, GH nhấn mạnh tầm quan trọng của thái độ tôn trọng sự sống, quyền của con người nam và nữ, đồng thời đòi phân biệt bình diện xã hội chính trị với bình diện tôn giáo,

và đòi công lý, hòa bình cho thế giới.

Luôn khẳng định chiều kích phổ quát của Lời Chúa nhập thể, các giáo phụ thấy mỗi thụ tạo đều mang dấu chỉ của Lời Chúa và tất cả người vật được mời gọi sống tốt đẹp trong Đức Kitô. Hòa vào lối nhìn của các giáo phụ, các nghị phụ cũng xác định, đón nhận Lời Chúa được chứng thực trong Kinh Thánh và trong Thánh Truyền sống động của GH sẽ tạo nên một lối nhìn mới mẻ về các sự vật và thái độ bảo vệ nền sinh thái đích thực.

## **KẾT LUẬN**

### **MẸ MARIA, MẸ THIÊN CHÚA VÀ MẸ GIÁO HỘI**

Trước hết, vì muốn canh tân đức tin của GH trong Lời Chúa, THĐGMTG muốn quay về với Đức Trinh Nữ Maria, với Mẹ, tiếng xin vâng, lời giao ước và sứ vụ của mình, Mẹ đã hoàn thành mỹ mãn ơn gọi thần thiêng của nhân loại. Các nghị phụ khuyến khích tín hữu đọc kinh truyền tin, và lần chuỗi để hằng ngày ghi niệm Ngôi Lời nhập thể. Mỗi tín hữu học với Đức Mẹ thái độ của tình yêu và đức tin, để biết lắng nghe Lời Chúa và khẩn nguyện với Chúa cũng như học quảng đại, dấn thân cho sứ vụ loan báo Tin Mừng.

Hợp nhất với Đức Thánh Cha cầu nguyện cho THĐGMTG mang lại hoa quả dồi dào cho việc canh tân đích thực nơi mỗi cộng đoàn Kitô giáo, các nghị phụ mời gọi các mục tử và tín hữu nhìn về Đức Maria và nài xin Chúa Thánh Thần ban ơn để mỗi người đón nhận lòng tin sống động vào Lời Chúa đã nhập thể □

# THÀNH PHAOLÔ NGỒI RAO GIẢNG ÑÃ VĂN HÓA

(tiếp theo)

LM Đaminh Nguyễn Đức Thông, CSSR

## III. VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG CỦA THÁNH PHAOLÔ

Thánh Phaolô được chính Chúa Phục Sinh hiện ra, kêu gọi làm tông đồ, được mặc khải cho biết những mầu nhiệm mà các thế hệ trước không được biết (Ep 3,3-6), được đưa lên đến tận tầng trời thứ ba (2Cr 12,1-4), được tình yêu của Đức Kitô thúc bách (2Cr 5, 14), nên người không rao giảng bất cứ một Tin Mừng, hay một ai khác ngoài Chúa Giêsu và là Chúa Giêsu chịu đóng đinh (2Cr 4,5; 1Cr 1,22; Gl 6,14). Thánh Phaolô cũng là một con người thuộc ba nền văn hóa, và đã tận dụng được tất cả những gì mình có, để loan báo Đức Kitô, ơn cứu độ (Lc 2,30)<sup>[36]</sup> cho những người thuộc những nền văn hóa khác nhau ấy.

### **1. Tin Mừng Thánh Phaolô rao giảng**

#### 1.1. Tin Mừng của Thiên Chúa

Trước tiên Thánh Phaolô xác định Tin Mừng người rao giảng không do tự loài người mà do chính Đức Kitô mặc khải cho người. “Tin Mừng tôi loan báo không phải do loài người. Vì

không ai trong loài người đã truyền lại hay dạy cho tôi Tin Mừng ấy, nhưng là chính Đức Kitô đã mạc khải” (Gl 1,11-12).

### 1.2. Lý do rao giảng Tin Mừng

Thánh Phaolô không rao giảng chính mình, không lừa dối ai và không tìm tư lợi và cũng chẳng tìm cách làm vui lòng ai: “Lời giảng của chúng tôi không do sự sai lầm, không có dụng ý xấu, không nhằm lừa dối ai, nhưng vì Thiên Chúa đã thử luyện chúng tôi và giao phó Tin Mừng cho chúng tôi, thì chúng tôi cứ vậy mà rao giảng, không phải để làm vừa lòng người phàm mà để làm đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng thử luyện tâm hồn chúng tôi. Không bao giờ chúng tôi đã dùng lời xu nịnh, như anh em biết; không bao giờ chúng tôi đã viện cớ để che đậy lòng tham, có Thiên Chúa chứng giám; không bao giờ chúng tôi đã tìm cách để được một người phàm nào tôn vinh, dù là anh em hay người khác, trong khi chúng tôi có thể đòi anh em phải trọng đãi, với tư cách là tông đồ của Đức Kitô” (1Tx 2,3-7).

Người nhấn mạnh “Nếu tôi còn muốn làm đẹp lòng người đời, thì tôi không phải là tôi tớ của Đức Kitô” (Gl 1,10).

Điều Phaolô tìm kiếm trong việc rao giảng Tin Mừng không phải là quà tặng nhưng là những gì sinh hoa kết quả dồi dào nơi người nghe (Pl 4, 17).

### 1.3. Bám chặt vào Lời Chúa

Phaolô đòi những kẻ rao giảng Tin Mừng cũng phải theo gương người. “Anh em hãy theo gương chúng tôi, đừng đi ra ngoài những gì đã viết, kéo sinh ra kiêu ngạo, theo người này mà chống người khác” (1Cr 4,6). Với người đệ tử thân tín,

Phaolô ân cần căn dặn: “Nếu có ai dạy một giáo lý khác, không theo sát các lời lành mạnh, tức là các lời của Đức Kitô Giê-su, Chúa chúng ta và không theo sát giáo lý phù hợp với đạo thánh, thì người ấy lên mặt kiêu căng, không biết gì cả, nhưng mắc bệnh ham tranh luận và thích cãi chữ. Do đó sinh ra ganh tỵ, tranh chấp, lộng ngôn nói xấu, đấu khẩu liên miên giữa những người đầu óc lệch lạc, mất cả chân lý và coi việc giữ đạo là một nguồn lợi” (2Tm 6, 3-6).

#### 1.4. Miễn là Đức Kitô được rao giảng

Vậy ưu tư của Thánh Phaolô là rao giảng Tin Mừng và người vui mừng khi thấy Tin Mừng tiến triển, dẫu bị mang xiềng xích, tù tội. Người vui mừng cả khi có những người rao giảng Tin Mừng chỉ vì ganh tỵ, không có lòng ngay, tưởng làm thế là gây thêm khổ cho người lúc bị tù tội, nhưng người khẳng định: “Miễn là Đức Kitô được rao giảng là tôi mừng rồi” (Pl 1,12-18). Phaolô đã làm gì để Tin Mừng được tiến triển?

### ***2. Nguyên tắc rao giảng Tin Mừng của Phaolô: trở thành mọi sự cho mọi người***

Nếu vì Tin Mừng, Thánh Phaolô đã dám chấp nhận mang xiềng xích như một tên gian phi (2Tm 2,9), thì chắc chắn người cũng dám nên mọi sự cho mọi người với hy vọng cứu được một số người. Đó chính là nguyên tắc rao giảng Tin Mừng của người: “Tôi là người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người, hầu chinh phục được nhiều người. Với người Do Thái, tôi đã trở nên Do Thái, để chinh phục người Do Thái. Với những ai sống theo Lễ Luật,

tôi đã trở nên người sống theo Lễ Luật, để chinh phục được những người sống theo Lễ Luật. Đối với những ai sống ngoài Lễ Luật, tôi đã trở nên người sống ngoài Lễ Luật, dù tôi không sống ngoài luật của Thiên Chúa, nhưng sống trong Luật của Đức Kitô. Tôi đã trở nên yếu với người yếu, để chinh phục những người yếu. Tôi đã trở nên mọi sự cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người. Vì Tin Mừng, tôi làm tất cả những điều đó, để cùng được thông chia phần phúc của Tin Mừng” (1Cr 9-23).

### ***3. Cách thức rao giảng của Phaolô***

Giống như Chúa Giêsu, Thánh Phaolô đã sử dụng những hình ảnh cụ thể để minh họa cho sứ điệp người rao giảng. Nếu Chúa Giêsu đã sử dụng dụ ngôn gặt gủi với con người như hạt cải; dùm men; người gieo giống; cỏ lùng (Mt 13), đồng tiền bị mất; người cha hoang phí (Lc 15), thì Thánh Phaolô cũng đã sử dụng những hình ảnh rất cụ thể, thực tế trong các thư và các bài giảng của người như việc xây cất để diễn tả lối sống của mỗi người (1Cr 3,10-15), đền thờ để mô tả các Kitô hữu (1Cr 3,16); Sara và Haggard để nói về hai Giao Ước (Gl 4,21-28); sự kết hợp vợ chồng để nói lên mâu thuẫn giữa Đức Kitô và Hội Thánh (Ep 5,21-32); thân mình để diễn tả Hội Thánh (Rm 12, 1tt; 1Cr 12,12tt).

Hơn nữa, Phaolô đã hy sinh tất cả mọi thứ xảo thuật của ngôn từ<sup>[37]</sup> để sứ điệp người chuyển giao được rõ ràng, cụ thể. “Quả thế, Đức Kitô chẳng sai tôi đi làm phép rửa, nhưng sai tôi đi rao giảng Tin Mừng, và rao giảng không phải bằng lời lẽ khôn ngoan, để thập giá Đức Kitô khỏi ra vô hiệu” (1Cr 1,17).

Sức mạnh của lời rao giảng của Phaolô không phải là những triết lý cao siêu nhưng là sức mạnh của Thiên Chúa. “Chúng tôi đánh đổ các kiểu lý luận và mọi thái độ kiêu căng chống lại sự hiểu biết Thiên Chúa. Chúng tôi bắt mọi tư tưởng phải đầu hàng để đi tới chỗ vâng phục Đức Kitô” (2Cr 10,5).

#### ***4. Phaolô là một người rao giảng đa văn hóa***

##### 4.1. Hội nhập văn hóa

##### 4.1.1 Lịch sử của việc hội nhập văn hóa

Hội nhập văn hóa là một thuật ngữ được sử dụng trong Kitô Giáo, nhất là trong Hội Thánh Công Giáo Rôma, có liên quan tới việc thích nghi cách thức trình bày giáo huấn của Hội Thánh cho những nền văn hóa ngoài Kitô Giáo, và làm cho giáo huấn của Hội Thánh thấm nhập vào trong các nền văn hóa ấy.

Việc Kitô Giáo sống chung với các nền văn hóa khác đã có từ thời các tông đồ. Chúa Giêsu truyền lệnh cho các môn đệ của Người rao giảng Tin Mừng cho tới tận cùng trái đất (Mt 28,28; Mc 16,15), nhưng lại không bảo họ phải rao giảng thế nào. Bài giảng của Thánh Phaolô tại Areopago (Cv 17,22-33) có thể được coi là cố gắng hội nhập văn hóa đầu tiên<sup>[38]</sup> dù thất bại. Khoảng năm 50, các tông đồ đã triệu tập Công Đồng đầu tiên của Hội Thánh, Công Đồng Giêrusalem, để bàn xem có nên đưa dân ngoại và hội nhập văn hóa của dân ngoại vào trong Hội Thánh chăng.

Những xung đột văn hóa giữa các Kitô hữu gốc Do Thái và gốc Dân Ngoại vẫn tiếp tục cho tới khi Kitô Giáo được du nhập vào trong nền văn hóa La - Hy<sup>[39]</sup>. Những cuộc hội nhập

văn hóa tương tự cũng đã xảy ra khi Đế Quốc Rôma sụp đổ và những nền văn hóa Trung Cổ và Germanic bắt đầu chiếm ưu thế, một tiến trình kéo dài hàng thế kỷ<sup>[40]</sup>. Những người tiên phong trong việc hội nhập văn hóa trong lịch sử truyền giáo gồm thánh Patrick ở Ái Nhĩ Lan và các thánh Syrilô và Methôdiô truyền giáo cho các dân tộc Slavic tại Đông Âu. Sau cuộc ly khai năm 1054, Hội Thánh Công Giáo Rôma phần lớn bị giới hạn trong Tây Âu. Với những cuộc thập tự chinh, những cố gắng mở rộng tầm ảnh hưởng đối với những nền văn hóa Trung Đông và Đế Quốc Latinh tại Constantinôpôli (1204-1261) đã bị thất bại hoàn toàn. Cuộc Cải Cách Tin Lành đã tạo nên một sự chia cắt trong Hội Thánh Phương Tây. Tuy nhiên, trong khi đó, việc khám phá ra Châu Mỹ, Châu Á, Châu Phi của người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã mở rộng tiếp xúc với những nền văn hóa và văn minh khác<sup>[41]</sup>.

#### 4.1.2. Việc hội nhập văn hóa sau những khám phá ấy

Sau những khám phá ra các vùng đất mới và sau Công Đồng Trentô (1545-1563), phong trào này đã trở thành có hệ thống hơn, khi Hội Thánh Rôma phải suy nghĩ xem phải đánh giá thế nào về những yếu tố của các nền văn hóa ngoài Kitô Giáo xưa. Trong số này có những khuôn mặt đáng để ý như José de Anchieta đối với dân bản xứ tại Brazil, Roberto de Nobili tại Nam Ấn Độ, Alexandre de Rhodes tại Việt Nam.

Các cha Dòng Tên Matteo Ricci, Adam Schall von Bell và những vị khác đã thành công trong việc đưa Kitô Giáo vào Trung Quốc. Ricci và Schall đã được hoàng đế Trung Quốc tại Bắc Kinh bổ nhiệm làm những nhà toán học, các nhà chiêm

tin, thậm chí làm quan triều đình. Nhà thờ Công Giáo đầu tiên được xây dựng tại Bắc Kinh năm 1650<sup>[42]</sup>. Ricci đã thích nghi đức tin Công Giáo với lối suy nghĩ của người Trung Hoa, khi cho phép nhiều điều trong đó có việc thờ cúng tổ tiên, một việc ông cho rằng chỉ là một tập tục văn hóa. Tòa Thánh không đồng ý, coi đó là một hành vi thờ phượng và như thế là tôn thờ ngẫu tượng, và vào năm 1692 và 1742, đã ngăn cấm bất cứ một thích nghi nào trong cái gọi là mâu thuẫn về những nghi lễ Trung Hoa. Hoàng đế Trung Hoa cảm thấy như bị phỉnh gạt, nên không cho phép bất cứ một hình thức thực hành Kitô Giáo nào khác. Năm 1721, Hội Thánh đã trải qua những thất bại đau đớn khi hoàng đế Kangxi coi các thừa sai Kitô Giáo là những kẻ phi pháp<sup>[43]</sup>. Theo Franzen, “chính sách ấy của Vatican đã giết chết công cuộc truyền giáo tại Trung Quốc”<sup>[44]</sup>.

#### 4.1.3. Các giáo huấn của các Đức Thánh Cha

##### 4.1.3.1. Đức Lêô XIII

Đức Lêô XIII khuyến khích sự đa dạng của các nền văn hóa khác nhau, khi đưa Hội Thánh Armenia trở lại hợp nhất với Hội Thánh Công Giáo vào năm 1879. Người chống lại những cố gắng Latinh hóa các Hội Thánh theo Nghi Lễ Đông Phương, khi tuyên bố rằng các Hội Thánh ấy vẫn tạo nên một truyền thống cổ xưa và giá trị nhất và tạo nên một biểu tượng của sự hợp nhất có tính Thiên Chúa của Hội Thánh Công Giáo. Trong Thông Điệp *Praeclara Gratulationis* năm 1894, người ca ngợi sự đa dạng về văn hóa và phụng vụ của việc diễn tả đức tin trong Hội Thánh. Còn trong Thông Điệp *Orientalum*

*Dignitatis*, người nhắc lại nhu cầu cần phải duy trì và vun xới sự đa dạng và tuyên bố các nền văn hóa khác nhau là một kho tàng phong phú của Hội Thánh<sup>[45]</sup>. Người chống lại những chính sách Latinh hóa của Vatican và ra một sắc lệnh về một số biện pháp để duy trì tính nguyên vẹn và đặc trưng của những cách diễn tả văn hóa khác nhau<sup>[46]</sup>.

#### 4.1.3.2. Đức Bênêđiô XV và Pio XI

Trong khi Đức Piô IX và Đức Piô X có khuynh hướng hơi hướng chiều về Latinh, thì Đức Bênêđiô XV lại đặc biệt quan tâm tới sự phát triển của các hoạt động truyền giáo, là những hoạt động chịu quá nhiều thiệt thòi suốt thời gian Đại Chiến Thế giới thứ nhất. Hội nhập văn hóa đối với người trước tiên có nghĩa là sự phát triển hàng giáo sĩ địa phương. Vào ngày 20.11.1919, người kêu gọi người Công Giáo trên toàn thế giới, nâng đỡ việc truyền giáo và nhất là nâng đỡ sự phát triển hàng giáo sĩ địa phương, bằng cách giảm bớt việc Âu hóa các cuộc truyền giáo của Công Giáo<sup>[47]</sup>. Đức Piô XI cũng theo đường lối ấy, khi đề cao hàng giáo sĩ địa phương, các nền văn hóa địa phương được nhìn nhận hơn. Cuối cùng, người đã tổ chức một hội nghị về truyền giáo tại Rôma năm 1922 và mỗi năm đích thân tấn phong cho các giám mục thuộc Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ Latinh<sup>[48]</sup>. Khi người qua đời, đã có tới 240 giáo phận và giáo điểm nằm trong tay các giám mục địa phương.

#### 4.1.3.3. Đức Piô XII

Năm 1939, Đức Piô XII, ngay trong những tuần lễ đăng quang của người, đã triệt để thay đổi chính sách đã tồn tại suốt 250 năm của Vatican và cho phép Trung Hoa được tôn kính

những thành viên của gia đình đã khuất<sup>[49]</sup>. Ngày 8.12.1939, Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin theo yêu cầu của Đức Piô XII, đã tuyên bố rằng những phong tục ấy của Trung Hoa không còn được coi là dị đoan nữa mà đúng ra phải được coi là một cách thức xứng hợp để tỏ lòng tôn kính các thân nhân của họ, nên đây là điều người Công Giáo được phép làm<sup>[50]</sup>. Hội Thánh bắt đầu lại nở rộ với hai mươi tổng giáo phận mới, bảy mươi chín giáo phận và ba mươi tám giám quản tông tòa, nhưng chỉ nở rộ cho tới năm 1949, khi cuộc cánh mạng cộng sản thống lĩnh đất nước này<sup>[51]</sup>.

#### 4.1.4. Nội dung của hội nhập văn hóa

Đã nói đến rao giảng Tin Mừng là ta phải nói tới hội nhập văn hoá. Đức Piô XII viết trong *Summi Pontificatus* rằng việc đánh giá cách sâu sắc hơn những nền văn minh khác nhau và những phẩm chất tốt đẹp của nền văn minh ấy là điều cần thiết cho việc rao giảng Tin Mừng của Đức Kitô<sup>[52]</sup>. Năm 1944, trong bài nói chuyện với các giám đốc Hội Truyền Giáo trực thuộc giáo hoàng, ngài nói: “Vị tiền hô của Tin Mừng và sứ giả của Đức Kitô là một tông đồ. Nhiệm vụ của những người này không đòi họ phải cấy nền văn minh và văn hóa Âu Châu vào trong các vùng đất xa lạ, để nó bén rễ và lớn lên. Nhiệm vụ của họ trong việc tiếp xúc với các dân tộc ấy, những dân tộc đôi khi kiêu hãnh về nền văn hóa lâu đời và phát triển cao độ của mình, là dạy dỗ và uốn nắn họ để họ sẵn sàng tự nguyện và cách thực tế chấp nhận những nguyên tắc của đời sống và luân lý Kitô Giáo; tôi xin thêm rằng những nguyên tắc của bất cứ nền văn hóa nào, với điều kiện đó là một nền văn

hóa tốt đẹp và lành mạnh và những nguyên tắc đem lại cho nền văn hóa ấy nhiều sức mạnh hơn trong việc bảo vệ phẩm giá con người và đạt được hạnh phúc cho con người”<sup>[53]</sup>.

Đức Gioan Phaolô II cũng đã đề cập tới vấn đề này trong nhiều thông điệp và nhất là trong Thông Điệp *Redemptoris Missio* năm 1990. Trong Thông Điệp này, ngài đã đề cập tới:

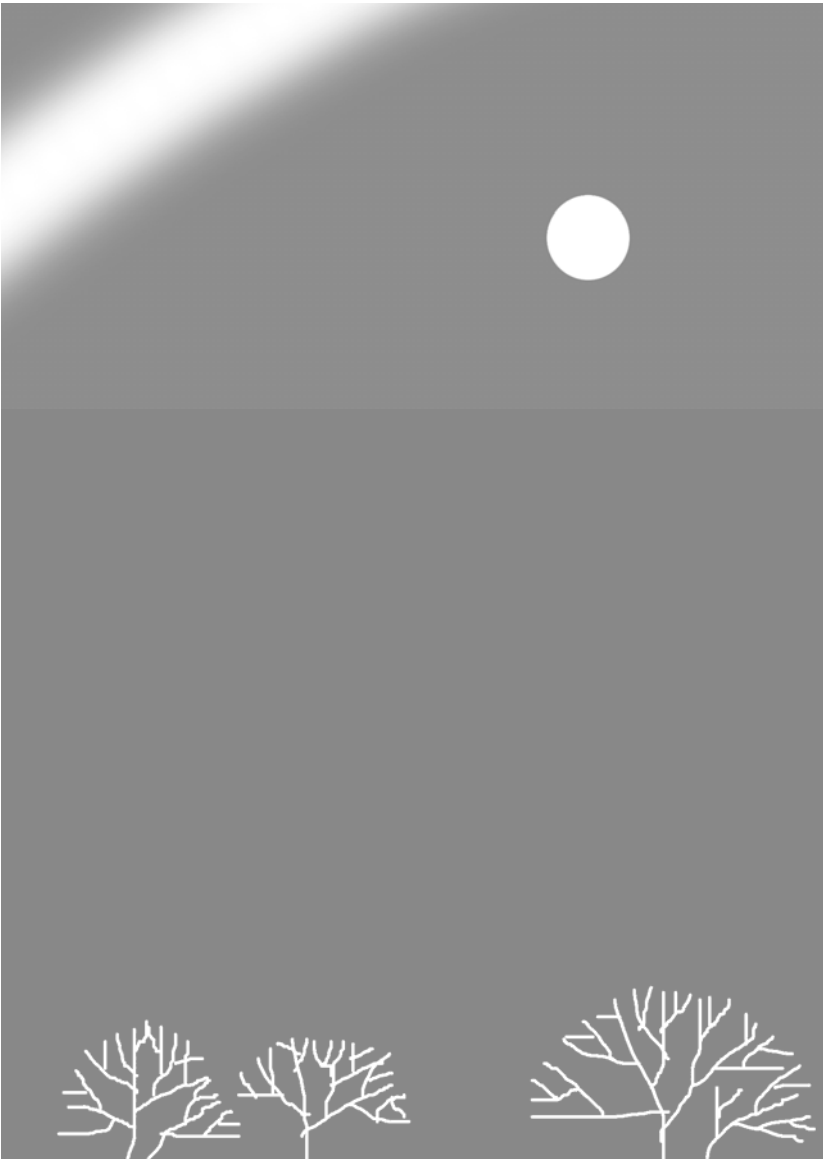
- Việc nhập thể của Tin Mừng vào trong các nền văn hóa địa phương và việc đưa những nền văn hóa ấy vào trong đời sống Hội Thánh<sup>[54]</sup>.

- Việc biến đổi cách cụ thể các giá trị văn hóa đích thật nhờ việc hội nhập các nền văn hóa ấy vào Kitô Giáo và đưa Kitô Giáo vào trong những nền văn hóa khác nhau của nhân loại<sup>[55]</sup>.

- Hiện ta nhìn nhận rằng hội nhập văn hóa là một thuật ngữ thần học, được định nghĩa trong *Redemptoris Missio* như việc đối thoại không ngừng giữa đức tin và văn hóa<sup>[56]</sup>.

4.2. Phaolô tận dụng cả ba nền văn hóa trong việc rao giảng Tin Mừng.

Nếu hội nhập văn hóa là nhìn nhận trong các nền văn hóa khác, những gì là tốt đẹp, phù hợp với các giá trị Kitô Giáo và giúp cho người ta sống những giá trị ấy theo tinh thần Kitô Giáo, đồng thời làm cho các giá trị Kitô Giáo nhập thể trong các nền văn hóa ấy, thì Thánh Phaolô không chỉ là một người rao giảng trong một môi trường đa văn hóa mà còn là một người hội nhập văn hoá, khi sống nguyên tắc trở nên Do Thái đối với người Do Thái; Hy Lạp đối với người Hy Lạp; nô lệ với người nô lệ.



#### 4.2.1. Do Thái đối với người Do Thái

Chưa bao giờ Thánh Phaolô rời bỏ Do Thái Giáo. Thiên Chúa của người vẫn là Thiên Chúa của Cựu Ước. Chỉ khác một điều là nếu ngày xưa, người dùng Lễ Luật để giải quyết mọi vấn đề, thì nay người giải quyết mọi sự trong Chúa Giêsu phục sinh<sup>[57]</sup>. “Những gì xưa kia tôi cho là có lợi thì nay, vì Đức Kitô, tôi cho là thiệt thòi” (Pl 3,7).

Trong bài giảng đầu tiên của người trong Cv 13,16-41, ta thấy được phương pháp và nội dung của Tin Mừng Thánh Phaolô rao giảng: Chúa Giêsu chính là Đấng Thiên Chúa đã hứa với David (13,26-22). Người vô tội nhưng đã bị giết chết để ứng nghiệm lời Kinh Thánh. Nhưng Thiên Chúa đã cho Người trỗi dậy từ cõi chết. Trong nhiều ngày, Người đã hiện ra với những kẻ từng theo Người từ Galilê lên Giêrusalem. Phaolô còn chứng minh cho họ thấy rằng tất cả những gì Thiên Chúa đã hứa trong Cựu Ước, thì Người đã thực hiện trong Chúa Giêsu: “Điều Thiên Chúa hứa với cha, ông chúng ta, thì Người đã thực hiện cho chúng ta là con cháu các ngài, khi làm cho Đức Giêsu sống lại” (13,32-33). Từ đó Chúa Giêsu trở thành nguồn ơn cứu độ cho nhân loại. Đây là cốt lõi của thần học Phaolô: “Vậy thưa anh em, xin biết cho điều này, chính nhờ Đấng ấy mà ơn tha tội được loan báo cho anh em; và tất cả những gì anh em đã không được tha để nên công chính nhờ Luật Môsê, thì nhờ Người, mọi kẻ tin đều được công chính” (Cv 13,38-39)<sup>[58]</sup>.

Thánh Phaolô cũng khẳng định với vua Agrippa: “Tôi không nói gì khác ngoài những điều các ngôn sứ và Môsê đã

báo trước sẽ xảy ra, đó là Đức Kitô sẽ chịu đau khổ và là người đầu tiên sống lại từ cõi chết, để loan báo ánh sáng cho dân Do Thái cũng như cho các dân ngoại” (Cv 26,22-23).

Phaolô đã trở nên người Do Thái đối với người Do Thái, đã giữ lại truyền thống tốt đẹp của Do Thái giáo, nhưng đồng thời cũng tin mừng hóa truyền thống ấy, khi giúp người Do Thái sống cuộc sống hằng ngày, và tuân giữ Lễ Luật trong một tinh thần mới. “Anh em hãy coi chừng quân chó má! Hãy coi chừng bọn thợ xấu! Hãy coi chừng những kẻ giả danh cắt bì! Chúng ta mới thật là những người được cắt bì, những người thờ phượng Thiên Chúa nhờ Thần Khí của Người, những người hiên ngang hãnh diện vì Đức Kitô, chứ không phải vì xác thịt” (Pl 3,2-3).

Nếu không mặc lấy tinh thần Tin Mừng để sống cuộc sống hằng ngày, thì có cắt bì cũng chẳng ăn thua gì. “Trong Đức Kitô, cắt bì hay không cắt bì đều không có giá trị, chỉ có đức tin hành động nhờ đức mến (Gl 5,6), “cắt bì hay không cắt bì không quan trọng, điều quan trọng là trở nên một thụ tạo mới” (Gl 6,15).

Trong thư Cô lô xê, Thánh Phaolô đã nói rõ cắt bì của Kitô Giáo là cùng chết, cùng chịu mai táng và cùng trỗi dậy với Đức Kitô: “Trong Người, anh em được chịu phép cắt bì không do tay người phạm, nhưng là phép cắt bì của Đức Kitô, có sức lột bỏ con người tội lỗi của anh em. Anh em đã cùng được mai táng với Đức Kitô khi chịu phép rửa, lại cùng được trỗi dậy với Người, vì tin vào quyền năng của Thiên Chúa, Đáng làm cho Người trỗi dậy từ cõi chết...” (Cl 2,11-13).

Đối với những kẻ quan niệm rằng họ được cứu độ hay đúng hơn họ có thể tự cứu lấy mình khi làm những điều luật dạy, Thánh Phaolô quả quyết rằng con người được nên công chính không phải nhờ làm những gì Luật dạy, nhưng nhờ đức tin vào Đức Giêsu Kitô” (Gl 2,16). Người còn mạnh mẽ khẳng định: “Anh em mà tìm sự công chính trong Lễ Luật, là anh em đoạn tuyệt với Đức Kitô và mất hết ân sủng” (Gl 5,4).

#### 4.2.2. Hy Lạp đối với người Hy Lạp

Như ta đã đề cập tới ở trên, triết học Hy Lạp thời Thánh Phaolô cũng có những giá trị như sự khôn ngoan<sup>[59]</sup>, hay trách nhiệm đối với đồng loại; sự giải thoát khỏi tất cả những ràng buộc thể lý và dân tộc để họ trở thành một thực thể tinh thần thuần túy<sup>[60]</sup>. Ngoài ra còn có những học thuyết coi vũ trụ như một vật thể hoà hợp vĩ đại, học thuyết về sự bình đẳng giữa mọi người, những ý tưởng về cần kiệm, công bằng và tự chủ<sup>[61]</sup>. Về tôn giáo, Sênêca dạy rằng: “Thiên Chúa ở gần anh em, ở với anh em và ở trong anh em”<sup>[62]</sup>.

Phaolô đã tận dụng tất cả những giá trị ấy khi loan báo Tin Mừng cho người Hy Lạp. Khi nói chuyện tại một thánh đường của các triết gia theo chủ nghĩa khoái lạc ở Areopago tại Athens, lợi dụng việc họ có đền thờ kính thần Vô Danh, Thánh Phaolô đã dựa vào đó để loan báo Thiên Chúa và Đức Kitô phục sinh cho họ “quí vị tôn thờ Đáng quí vị không biết” (Cv 17, 22-31). Người cũng đã mượn chính tư tưởng của họ để nói với họ: “Người không ngự trong những đền thờ do tay con người dựng lên... chính ở nơi Người mà chúng ta sống, cử động và hiện hữu” (Cv 17,24-28)<sup>[63]</sup>.

Triết học Hy Lạp hướng người ta tới một thực thể tinh thần thuần túy, Thánh Phaolô đã sử dụng giá trị ấy khi quả quyết: “Bất cứ ai trong anh em được thánh tẩy để được thuộc về Đức Kitô, đều mặc lấy Đức Kitô. Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà, nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô” (Gl 3, 27-29).

Khi viết cho tín hữu Philipphê: “Những gì là chân thật, những gì là cao quý, những gì là chính trực, những gì là tinh tuyền, những gì là đáng yêu, những gì mang lại tiếng tốt và nếu có gì là nhân đức, là đáng khen, thì hãy nghĩ đến những điều đó” (Pl 4,8), Thánh Phaolô đang khuyên họ giữ lấy những gì là tốt đẹp trong truyền thống văn hóa của họ<sup>[64]</sup>.

Tuy nhiên người không dừng lại ở đó, người đã hướng người ta đến với Đức Kitô. “Trong khi người Do Thái đòi hỏi những điều thiêng, dấu lạ, còn người Hy Lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan, thì chúng tôi lại rao giảng một Đức Kitô chịu đóng đinh, điều mà người Do Thái coi là ô nhục, không thể chấp nhận và dân ngoại cho là điên rồ. Nhưng đối với những ai được Thiên Chúa kêu gọi, thì dù là Do Thái hay Hy Lạp, Đấng ấy chính là Đức Kitô, sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa” (1Cr 1,22-24).

Thánh Phaolô viết cho các tín hữu Côlôxê đừng để “ai gài bẫy bằng những mời triết lý và những tư tưởng giả dối rỗng tuếch theo truyền thống người phàm và theo những yếu tố vũ trụ chứ không theo Đức Kitô” (Cl 2,8).

Phaolô chỉ thị cho Timôthê: “Hãy tha thiết khuyên người ta đừng cãi chữ... còn những chuyện nhảm nhí, trống rỗng,

anh hãy tránh xa, vì những kẻ nói những chuyện ấy sẽ tiến sâu vào con đường vô luân. Lời họ như một thứ ung nhọt cứ loét thêm ra” (1Tm 2,16-17). Vì “sẽ đến thời người ta sẽ không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà tìm kiếm hết thầy này đến thầy nọ, bởi ngứa tai muốn nghe. Họ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hướng về những chuyện hoang đường” (2Tm 4,3-4).

Với Thánh Phaolô những “phép màu, dấu lạ, điềm thiêng” là do Satan đem lại hầu làm cho những kẻ không có lòng yêu mến chân lý phải hư đi (2Tx 2,9-10).

Như thế, Phaolô trở thành Hy Lạp với người Hy Lạp, không phải để thành người Hy Lạp mà là để Kitô Giáo hóa những người Hy Lạp.

#### 4.2.3 Trở nên mọi sự cho mọi người

Vào thời của Thánh Phaolô, có những tập tục và truyền thống hôm nay ta cho là không thích hợp với Kitô Giáo, như vấn đề nô lệ, sự bất bình đẳng giữa nam với nữ.... Nhưng những vấn đề này thời ấy chưa phải là một vấn đề xã hội. Chắc chắn một tôn giáo non trẻ như Kitô Giáo không thể thay đổi được tình trạng xã hội ấy. Nhưng Thánh Phaolô đã cài vào trong đó một dùm men Tin Mừng, khi giúp cả chủ lẫn nô lệ, cả vợ lẫn chồng, cả nam lẫn nữ sống theo tinh thần của Đức Kitô.

4.2.3.1. Vấn đề nô lệ: vào thời của Thánh Phaolô, vấn đề nô lệ là một sự kiện xã hội phổ biến. Thánh Phaolô không lên án chế độ nô lệ, mà còn khuyên nô lệ phải vâng lời chủ theo một tinh thần mới: “Kẻ làm nô lệ hãy vâng lời những người

chủ ở đời này trong mọi sự. Đừng chỉ vâng lời trước mặt, như muốn làm đẹp lòng người ta, nhưng với lòng đơn sơ, vì kính sợ Chúa. Bất cứ việc gì, hãy làm tận tâm như thể làm cho Chúa, chứ không phải làm cho người đời, vì biết rằng anh em sẽ nhận được phần thưởng Chúa ban, là gia nghiệp dành cho dân Người. Đức Kitô là chủ, anh em hãy phục vụ Người” (Cl 3,22-24).

“Ai có chủ là tín hữu, thì đừng lấy cố họ là anh em mà coi thường; trái lại phải hầu hạ chủ tốt hơn nữa, bởi lẽ người được mình phục vụ là tín hữu và là anh em yêu quý” (1Tm 6,1-2). “Phục tùng chủ trong mọi sự, làm đẹp lòng chủ và đừng cãi lại, đừng ăn cắp là làm cho đạo lý của Thiên Chúa, Đấng Cứu độ chúng ta, được rạng rỡ mọi bề” (Tt 2,9).

Tuy nhiên dưới ánh sáng đức tin, Thánh Phaolô đã nhìn nhận người nô lệ cũng là một con người với tất cả ý nghĩa của từ này. Trường hợp anh Ônêsimô là một cá biệt. Chiếu theo luật thời ấy, tội phạm của anh đáng bị trừng phạt. Thánh Phaolô xin ông Philêmôn cư xử khoan dung hơn với anh, không chỉ không trừng phạt mà còn trọng đãi anh như một người bình đẳng, vì anh đã thành Kitô hữu<sup>[65]</sup>. Như thế, tuy chưa phá bỏ được hình thức nô lệ, nhưng Thánh Phaolô đã đòi các tín hữu phải thay đổi nào trạng. Người chủ không được coi nô lệ như vật sở hữu, nhưng như người anh em (Plm 6).

#### 4.2.3.2. Vấn đề phụ nữ trong cộng đoàn

Trong thư gửi Timôthê, Thánh Phaolô giới thiệu cho phụ nữ một thứ đồ trang sức mới. Đó không phải là kiểu tóc cầu kỳ, vàng bạc, ngọc trai... nhưng là những việc lành... trong khi

nghe dạy dỗ, thì phải thính lạng và hết lòng tùng phục. Thánh Phaolô cấm phụ nữ giảng dạy và thống trị đàn ông (1Tm 2,11-12). Theo Thánh Phaolô, đây là điều luật dạy, “vì phụ nữ mà lên tiếng trong cộng đoàn thì không còn thể thống gì”, và đây cũng là mệnh lệnh của Chúa (1Cr 14,34, 37).

#### 4.2.3.3. Việc giữ ngày, giữ tháng

Đây là việc dị đoan, không phù hợp với Tin Mừng, nên đã bị Thánh Phaolô bắt phải dẹp bỏ. Trong thư Rôma, Thánh Phaolô như chấp nhận việc người ta giữ ngày, giữ tháng, nhưng với điều kiện là làm để kính Chúa (Rm 14,6). Còn trong thư Galát, Thánh Phaolô lại kịch liệt chống lại việc này. “Trước kia, khi chưa biết Thiên Chúa, anh em làm nô lệ những vật tự bản chất không phải là thần. Nhưng nay anh em đã biết Thiên Chúa... sao anh em lại còn muốn làm nô lệ chúng một lần nữa. Anh em cần thận giữ ngày, giữ tháng, giữ mùa, giữ năm! Anh em làm tôi sợ rằng tôi đã vất vả uống công vì anh em” (Gl 4,8-11).

#### 4.2.3.4. Việc ăn của cúng

Thánh Phaolô rất thoáng về vấn đề này. Vì một số tín hữu nghĩ rằng ăn của cúng là tôn thờ ngẫu tượng, nhưng Thánh Phaolô vẫn cho phép ăn. Vì mọi sự Thiên Chúa tạo dựng đều tốt (1Tm 4,3), và mọi thức ăn đều thanh sạch (Rm 14, 20). Hơn nữa, có ngẫu tượng đâu, chỉ có một mình Thiên Chúa thôi (x. 1Cr 8,1-6). Nhưng người khuyên “người ăn thì vì Chúa mà ăn.... Còn kẻ không ăn, thì cũng không ăn vì Chúa” (Rm 14,7).

Thánh Phaolô cũng lưu ý: “Người ăn đừng có khinh kẻ

không ăn, còn kẻ không ăn cũng đừng xét đoán kẻ ăn, vì Thiên Chúa đón nhận người ấy” (Rm 14,3). Còn nếu việc ăn uống này mà nên cố vấp phạm cho người khác, thì tốt nhất đừng ăn (Rm 14,20).

#### 4.2.3.5. Việc cắt bì đối với các Kitô hữu không phải là Do Thái

Thánh Phaolô không muốn áp đặt lên những người không phải là Do Thái, những luật chỉ buộc người Do Thái. Đó là vấn đề cắt bì và giữ luật Môsê. Trong thực tế, người đã để cho người ta cắt bì cho Timôthê, con của một bà mẹ Do Thái (Cv 16,1-3), nhưng không để cho người ta cắt bì cho Titô, một người ngoại, vì Kitô hữu không cần phải cắt bì mà chỉ cần đức tin (Rm 4,11)<sup>[66]</sup>. Đức tin mới làm cho người ta nên con cái Abraham chứ không phải là cắt bì (Gl 3,7). Trong Đức Kitô, và nhờ Tin Mừng, “dân ngoại được thừa kế gia nghiệp với người Do Thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa” (Ep 3,6; 2,12-13). Chính Thánh Nhân đã kịch liệt chống lại lập trường của những người từ Giuđê đến, buộc các anh em Kitô hữu gốc dân ngoại phải cắt bì (Cv 15,1-2). Thực ra ở đây Thánh Nhân không chỉ chống lại việc cắt bì cho dân ngoại, mà còn chống lại những người đã coi việc cắt bì và giữ luật như phương thế đem lại ơn cứu độ, như cách thức để họ tự cứu mình mà không cần Chúa Giêsu; và nhất là chống lại việc người Do Thái muốn thái giáo hóa Kitô Giáo<sup>[67]</sup>.

Tóm lại, Thánh Phaolô đã nên giống mọi người để mọi người cũng nên giống như Phaolô trong lòng tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh. “Tôi van xin anh em hãy nên giống như tôi,

vì tôi đã nên giống như anh em (Gl 4,12).

4.3. Thánh Phaolô yêu mến những kẻ tin vào lời người rao giảng

Mục đích của việc rao giảng của Phaolô là đem Chúa Giêsu đến cho con người để họ cũng được hạnh phúc và có niềm hy vọng chắc thực như người. Động lực của việc rao giảng của Thánh Nhân chính là lòng yêu mến Thiên Chúa và yêu thương con người.

Vì Tin Mừng và vì hạnh phúc của đồng loại, Thánh Phaolô đã chẳng quan tâm gì tới bản thân mình. “Mạng sống tôi, tôi coi thật chẳng ra gì, miễn sao tôi chu toàn sứ vụ đã nhận từ nơi Chúa Giêsu, là long trọng làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa” (Cv 12,24), “sẵn sàng tiêu phí cả sức lực lẫn con người tôi vì linh hồn anh em” (2Cr 12,15).

4.4. Thánh Phaolô kịch liệt lên án những kẻ phá vỡ niềm tin của các tín hữu

Thánh Phaolô cảnh cáo Hội Thánh tại Êphêxô: “Khi tôi đi rồi, thì sẽ có những sói dữ đột nhập vào anh em, chúng không tha đoàn chiên. Ngay từ giữa hàng ngũ anh em sẽ xuất hiện những người giảng dạy những điều sai lạc, hòng lôi cuốn các môn đệ theo chúng” (Cv 20,30).

Đó là “những tông đồ giả, là thợ gian xảo, đột lột tông đồ của Đức Kitô” (2Cr 11,13); “những kẻ gây chia rẽ và làm cố vấp ngã... hạng người đó chẳng phục vụ Đức Kitô, Chúa chúng ta mà phục vụ chính cái bụng của mình. Họ dùng những lời lẽ ngon ngọt, nịnh bợ mà quyến rũ những tâm hồn đơn sơ” (Rm

16,1-18); “quân chó má, bọn thợ xấu, quân thiên hựu” (Pl 3,2); “những kẻ lường gạt, làm đảo lộn nhiều gia đình, dạy những điều không được phép vì lợi lộc thấp hèn” (Tt 1,10-11).

Đối với những kẻ ấy Thánh Phaolô tuyên bố dứt khoát “không nhượng bộ, dù chỉ trong giây lát (Gl 2,5), “cần khóa miệng chúng lại” (Tt 1,10-11), và “xin Thiên Chúa loại trừ chúng” (Gl 1,8).

Còn đối với các tín hữu nhẹ dạ nghe theo những người ấy, Thánh Phaolô đã nặng lời quở trách: Sao anh em trở mặt mau lẹ thế với Đấng đã kêu gọi anh em nhờ ân sủng của Đức Kitô, để theo một Tin Mừng khác. Không có Tin Mừng nào khác đâu, mà chỉ có một vài kẻ phá rối anh em và muốn làm xáo trộn Tin Mừng của Đức Kitô thôi.... Trước đây anh em đã đón tiếp tôi như sứ giả của Đức Kitô, đã sẵn sàng móc mắt hiến cho tôi. Chả lẽ vì nói sự thật cho anh em mà tôi thành kẻ thù của anh em sao? (x. Gl 1,6-7). Và Người khẳng định: “Anh em là những người con bé nhỏ của tôi mà tôi phải quặn đau sinh ra một lần nữa cho đến khi Đức Kitô được hình thành nơi anh em” (Giáo lý 19).

#### **IV. KẾT LUẬN**

Thánh Phaolô là một Pharisêu nhiệt thành với Do Thái giáo đến độ bắt bớ Hội Thánh Đức Kitô. Trong biến cố Đamát, được gặp gỡ Chúa Giêsu Phục Sinh, Thánh Nhân đã chuyển hướng, đã coi mọi sự là thua lỗ, bất lợi, chỉ còn một mối lợi tuyệt vời là được biết Đức Kitô, và được ở trong Người. Từ đó, Thánh Nhân đã rong ruổi loan báo Tin Mừng, bất chấp những gian nan thử thách.

Vì là một người thuộc ba nền văn hóa, Thánh Nhân đã khôn khéo tận dụng tất cả những gì có được để đem Chúa Giêsu đến cho mọi người. Người đã nên Do Thái đối với người Do Thái, Hy Lạp đối với người Hy Lạp, đã nên mọi sự cho mọi người, không phải để lấy lòng người ta nhưng để Đức Kitô được rao giảng. Nói theo kiểu hội nhập văn hóa hôm nay, thì Thánh Nhân đã biết giữ lại những giá trị của các nền văn hóa, giúp họ sống các giá trị ấy theo tinh thần Kitô Giáo và đưa các giá trị của Tin Mừng vào trong các nền văn hóa. Chính vì thế, người không ngần ngại thách thức tất cả những gì không phải là Tin Mừng trong những nền văn hóa ấy, không áp đặt lên dân ngoại những gì là của riêng người Do Thái, sẵn sàng chống lại tất cả những kẻ dùng những mồi triết lý để mê hoặc người ta.

Thánh Nhân đã làm tất cả những điều ấy vì lòng yêu mến Đức Kitô và vì lòng yêu thương con người chứ không phải là vì những lợi lộc thấp hèn hoặc vì muốn lấy lòng người ta.

Với tư cách là những môn đệ của Chúa Giêsu sống tại Châu Á hôm nay, một môi trường đa văn hóa và tôn giáo, có lẽ ta cần theo gương Thánh Phaolô, làm cho đức tin đâm rễ sâu trên Châu Á để người ta không coi đó như một món hàng nhập cảng và “trình bày đức tin Kitô Giáo bằng những cách thức phù hợp với sự hiểu biết về tâm linh và sự khôn ngoan về luân lý bẩm sinh của linh hồn Á Châu, để dân chúng dễ dàng đón nhận và làm cho đức tin này thành đức tin của chính họ”<sup>[68]</sup>.

Ta cũng cần cởi mở và chân thành với những giá trị trong Hồi Giáo, Phật Giáo, Ấn Giáo, Khổng Giáo và những người theo các tôn giáo khác trên đất nước ta, giúp họ sống các giá trị ấy theo tinh thần Tin Mừng<sup>[69]</sup>.

Đây là một đề tài rất mới, người trình bày lại không chuyên môn, nên chắc chắn còn rất nhiều hạn chế, hy vọng trong năm Thánh Phaolô này, các chuyên gia Kinh Thánh và văn hóa sẽ tiếp tục đào sâu đề tài này, để ta có được một bức tranh toàn diện hơn về vấn đề này và có thể theo bước chân Thánh Phaolô mà loan báo Đức Kitô cách hữu hiệu hơn cho con người hôm nay □

<sup>36</sup> Durrwell, *Đức Kitô, Cuộc Vượt Qua Của Ta, Phục Sinh, Vai Trò Không Thể Thiếu Trong Ôn Cứu Độ Của Ta*. Liguori, Missouri 2000; bản dịch của LM Đaminh Nguyễn Đức Thông, 2008, tr. 77- 78.

<sup>37</sup> Ibid., 62.

<sup>38</sup> Franzen Kirchengeschichte, 18

<sup>39</sup> Franzen Kirchengeschichte, 319.

<sup>40</sup> Franzen Kirchengeschichte, 319.

<sup>41</sup> Franzen Kirchengeschichte, 321.

<sup>42</sup> Franzen Kirchengeschichte, 323.

<sup>43</sup> McManners, *Oxford Illustrated History of Christianity* (1990), p. 328, Chapter 9 The Expansion of Christianity by John McManners

<sup>44</sup> Franzen 324

<sup>45</sup> Duffy 241

<sup>46</sup> Duffy 241

- 
- 47 Franzen 382  
48 Franzen 382  
49 Franzen 324  
50 J Smit, Pope Pius XII, New York 1950 pp. 186-187.  
51 Franzen 325  
52 Evangelii  
53 Evangelii 60  
54 John Paul II, encyclical *Slavorum Apostoli*, June 2, 1985, No. 21: AAS 77 (1985), 802-803; Address to the Pontifical Council for Culture plenary assembly, Jan. 17, 1987, No. 5: AAS 79 (1987), 1204-1205.  
55 *Redemptoris Missio* 52-54.  
56 *Ethiopia and Inculturation*, Brendan Cogavin C.S.Sp.  
57 Ibid., 139.  
58 Ibid., 150.  
59 Ibid., 110.  
60 M. Pohlenz, *La Stoa*, I, Florence 2, 1978, tr. 565tt.  
61 Ibid., 111.  
62 Lettere a Lucilio, 41, 1.  
63 Ibid., 112.  
64 Ibid., 111.  
65 Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Dẫn Vào Thư Philêmon*.  
66 Ibid., 73.  
67 Ibid., 152.  
68 Bênêđiô XVI, *Bài Nói Chuyện Với Các Giám Mục Của Hội Đồng Giám Mục Mã Lai, Singapore Và Brunei*, ngày 6.6.2008.  
69 x. Ibid.





# ĐIỂM NHẤN MỤC VỤ



# GIÁ ĐÌNH SỐNG BÍ TÍCH THÁNH THỂ

## Bàn tiệc cưới cho đôi vợ chồng hay của Chiên Con và Hội Thánh

---

LM. Luy Nguyễn Anh Tuấn

**N**ời sống cũng như mọi hoạt động của Hội Thánh phát xuất từ một nguồn mạch và là đỉnh cao, đó chính là Thánh Thể (x. SC,10). Trong cử hành phụng vụ, biến cố xưa Đức Kitô tự hiến chính thân mình chết trên thập giá và Hội Thánh được sinh ra từ đó qua biểu tượng máu và nước tuôn trào từ cạnh sườn bị đâm thấu của Người, một cách huyền nhiệm được trở thành hiện tại nhờ quyền năng của Thánh Thần Thiên Chúa. Bởi thế Thánh Lễ năm nay hay năm xưa cũng là một. Hơn nữa, đó là Hy Tế Tạ Ơn của con người dâng lên Thiên Chúa mà cũng đồng thời là sự Hiến Thân Yêu Thương của chính Thiên Chúa cho nhân loại, bởi Đức Kitô là Người thật mà cũng là Chúa thật, Con Thiên Chúa làm người.

*Trong Bữa Tiệc sau hết, vào đêm bị nộp, Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã thiết lập Hy Tế Tạ Ơn bằng Mình Máu Người, để nhờ đó Hy Tế Thập Giá kéo dài qua các thời đại cho tới khi Người lại đến, và cũng để ủy thác cho Hiền Thê yêu quý của Người là Giáo Hội việc tưởng nhớ cái Chết và Sống Lại của Người: đây là bí tích Tình Yêu, dấu chỉ Hiệp Nhất, mối dây Bác Ái, bữa tiệc Vượt Qua [...] (SC 47).*

Bài viết này muốn đưa ra một cái nhìn về sống màu nhiệm Thánh Thể trong viễn tượng của một giao ước hôn phối vĩnh cửu, và từ đó, cho thấy Thánh Thể là nguồn mạch và là cảm hứng của đời hôn nhân như là bí tích. Cũng từ đó, chúng ta hiểu hơn tại sao Hội Thánh khuyên nên gắn kết cử hành bí tích hôn phối với Thánh Lễ.

### **I. Biểu tượng hôn ước của Bí Tích Thánh Thể**

Ý hướng hay quyết định của Thiên Chúa khi thiết lập giao ước với dân Ngài mang đặc tính của hôn ước. Đức Chúa muốn kết hôn với dân Ngài và qua họ kết hôn với toàn thể nhân loại:

*«Ta sẽ lập với người một hôn ước vĩnh cửu, Ta sẽ lập hôn ước với người trong công minh và chính trực, trong ân tình và xót thương; Ta sẽ lập hôn ước với người trong tín thành, và người sẽ được biết Đức Chúa» (Hs 2,21-22).*

Ý hướng này đã được thể hiện trong lịch sử nơi con người của Đức Kitô. Sợi dây kết ước này là Thánh Thần. Đức Kitô trong biến cố Thánh Thể (một biến cố duy nhất và cao đỉnh) là tâm điểm, và người ta có thể nhận ra đặc tính hôn ước nơi biểu tượng Thánh Thể. Đúng hơn, Thánh Thể cần phải được đọc và được hiểu cách chủ yếu qua biểu tượng hôn ước (nghĩa là như một biến cố của hai người, một nam một nữ, gặp gỡ nhau và nên một trong việc hiến thân cho nhau). Hôn ước giữa Thiên Chúa với nhân loại là giao ước Thánh Thể và ngược lại.

### *1. Đức Kitô Vị Hôn Phu*

Thiên Chúa đã có sáng kiến thiết lập giao ước hôn phối với dân Israel. Với hành động thiết lập giao ước đó Đức Chúa cũng thực hiện một hành động sáng tạo mới. Ngài đã “nặn ra” dân Ngài và thông ban sự sống của Ngài cho họ và kết hợp với dân Ngài như là một Lang Quân với Tân Nương. Trong bữa ăn tối cuối cùng chính Đức Kitô có sáng kiến cử hành bữa Vượt Qua với các tông đồ của Người. Người quyết định ăn bữa Vượt Qua trần gian cuối cùng với họ như tiệc Thánh Thể trong căn phòng trên lầu mà nhiều vị giáo phụ đồng nhất với căn phòng tiệc cưới. Trong giao ước với dân Israel, Đức Chúa đã hiến mình và hiến thân hoàn toàn. Trong bàn tiệc giao ước mới, Đức Kitô cũng hiến mình, trao hiến chính điều quý giá nhất, là máu và mạng sống mình, trong hình bánh và hình rượu. Trong “hành động” cuối cùng và trong “lời nói” cuối cùng của mình, Người trao hiến tất cả, không giữ lại bất cứ điều gì cho mình, thậm chí «không nhất quyết phải duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa». Trong giờ phút sau cùng Người muốn “trút” những gì thuộc thiên tính cho con người và làm một «cuộc trao đổi kỳ diệu»: Thiên Chúa trở thành thần lương (dưới hình bánh và rượu) cho con người để con người nhận lấy sự sống thần linh của Ngài. Thánh Thể là nơi của sự trao đổi thần-nhân kỳ diệu này. Sáng kiến giao ước của Thiên Chúa luôn là một ân sủng, nghĩa là một trao ban vô điều kiện và vô cầu từ phía Thiên Chúa Tình yêu cho con người.

Thế nhưng, con người với thân phận thấp kém tội lỗi luôn bất xứng với Thiên Chúa. Bởi thế, trước hết Ngài phải

“thanh luyện” con người như uest (x. Is 6,6-7), rồi chỉ sau đó mới đặt con người lên ngang hàng và đối diện với Ngài để kết giao. Sách Đệ Nhị Luật đã diễn tả điều đó bằng hình ảnh Chúa “cõng” con người trên cánh chim bằng (Đnl 32,11) và đưa lên tầng trời cao ngất phù hợp với phẩm giá người con. Cũng thế, Đức Giêsu Kitô cũng thanh luyện dân mới, Hiền Thê của Người. Trước khi vào bàn tiệc, Người rửa chân cho họ, để họ được «dự phần với» Người (Ga 13,8). Nhưng chính trong khi *dùng* bữa những người dự phần cũng được lửa thanh luyện, bởi «Đức Kitô đã yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh» (Ep 5,25). Diễn ngữ «vì Hội Thánh» (*upèr autés*) muốn nói “giải thoát khỏi tội lỗi và thế gian”. Trong chính cái lúc Đức Kitô thanh tẩy Tân Nương, Người cũng sinh ra Nàng. Từ cạnh sườn của Đức Kitô, Adam mới, đang lúc «ngủ sâu», Thiên Chúa rút ra người bạn trăm năm đã thanh tẩy nên tinh tuyền của Người. *Người sinh hạ Hội Thánh trong khi thanh tẩy và thanh tẩy Hội Thánh trong khi sinh hạ*. Hiến thân là đã tha thứ, và tha thứ đã là sáng tạo, một sáng tạo mới. Đức Kitô sáng tạo, thanh tẩy, thiết lập Hội Thánh Hiền Thê trong cùng một hành động hay biến cố. Đấng Phu Quân của Hội Thánh là CHIÊN BỊ ĐEM ĐI SÁT TẾ: Người kết hôn với Hội Thánh qua hành động chấp nhận hiến thân để mình bị đem đi giết vì Hội Thánh Hiền Thê. Cũng bởi thế tình yêu phu thê là TÌNH YÊU BỊ ĐÓNG ĐINH. Tình yêu được tôn vinh ngang qua cái chết tự hiến. Đức Kitô là «Đấng cứu chuộc thân thể của Người (*sotèr tòu sòmatos*)» (Ep 5,23), là Đấng cứu chuộc Hội Thánh, một Thân Thể duy nhất toàn vẹn trong đó Người là đầu. Đức Kitô

tự hiến để «thánh hóa» Hội Thánh, để trước mặt Người có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhằn, nhưng thánh thiện và tinh tuyền (Ep 5,26-27).

Do đó, Thánh Thể được cử hành như một bàn tiệc cưới, là bí tích tuyệt hảo. Lời mời tham dự bàn tiệc là lời mời gọi *hợp nhất* với Người, nên “một xác thịt” với Người. Thánh Ambrôsiô xem bí tích Thánh Thể như là “tặng phẩm hôn lễ” của Đức Kitô dành cho Hiền Thê của Người; còn việc hiệp lễ là “nụ hôn” của Tình yêu<sup>[1]</sup>. Thánh Êphrem khi mô tả sự hợp nhất vợ chồng và kết hợp trong bí tích Thánh Thể thì dùng cùng một từ ngữ “*comunione*” (hiệp thông), và đồng nhất tâm hồn của tín hữu với chiếc giường cưới<sup>[2]</sup>.

## 2. Vị Hôn Thê

Hội Thánh Hiền Thê lúc ban đầu phải đón nhận tình yêu của Đức Chúa mà không hay biết: tình thế giống như trong Diễm Tình Ca, như các tông đồ trong bữa ăn cuối cùng của Chúa. Sau đó mới bắt đầu cảm thấy vận chuyển mình hướng về đức Lang Quân; cháy bỏng khao khát Người; mong mỏi Người hiện diện, yêu thương và ôm ấp. «Ước gì chàng hôn ta những nụ hôn chính môi miệng chàng» (Dc 1,2). Nàng khao khát được cùng ăn với Người.

Chính Vị Hôn Thê sẽ chuẩn bị bàn tiệc, một bàn tiệc mà đáng Tình Quân đã ban cho nàng. Bàn tiệc được ban cho giờ đây thành bàn tiệc của chính nàng, bàn tiệc mà nàng dâng tiến cho đáng Tình Quân của mình. Sự “trao đổi” có vẻ phi thực như thế chỉ xảy ra trong tình yêu. «Những gì của anh đều là của em» được thể hiện ở đây trong bàn tiệc cưới (tình yêu

phu thê) giữa Thiên Chúa và con người. Chuyển vận đó không cùng, không ngừng, bởi vì Hôn Thê khao khát kết hợp với Hôn Phu của mình. Tiến trình này là vô hạn và sự «trao đổi» giữa Thiên Chúa và con người sẽ bất tận. *Trong biến cố Thánh Thể, khởi sự một tiến trình thần hóa đích thực (pericòresis).* Cũng như nhịp điệu của quan hệ yêu thương của ba ngôi Thiên Chúa là luôn luôn mới đến vô hạn và cũng như hai bản tính thần-nhân nơi Đức Kitô thông giao với nhau không ngắt, cũng thế, con người và Thiên Chúa sống «cuộc trao đổi» không bao giờ xé tà. Con người không những “được Kitô hóa” mà còn “được biến thành Lời”, khi ăn “thịt” Đức Kitô, con người được nuôi dưỡng bởi thần tính của Người. Và cũng như bản tính phục sinh và được Thần Khí hóa của Đức Kitô bước vào phạm vi của đời sống thần linh Ba Ngôi, cũng thế, vị Hôn Thê trần thế tham dự vào đời sống thần linh của Phu Quân mình có nghĩa: Điều mà Hôn Thê (Hội Thánh/con người) sống không gì khác hơn là sự thần hóa của chính mình. Đối với Nàng, việc này có nghĩa là luôn luôn «kết hợp» gắn bó hơn nữa với Thiên Chúa. Không «biến tan» trong Người, nhưng Nàng sẽ sống ngây ngất trong vòng tay ôm ấp yêu thương của Thiên Chúa và trong cùng một cuộc sống thần linh được chia sẻ. Hôn Thê trở thành “thần linh” trong Đấng Thần Linh, “thiên chúa” trong Thiên Chúa. Và cuối cùng sẽ nên «giống như Người» trong thực tại hôn phối mà dấu chỉ bí tích Thánh Thể vừa là hình bóng vừa là sự thực hiện. Trong Thánh Thể, Hiền Thê đã «kết hợp» với Đức Kitô Đấng Lang Quân, đã đồng hóa với Người rồi. Thế nhưng sự hợp nhất trong Thánh Thể này chỉ

mới là nền tảng, cơ sở cho một sự kết hợp tiệm tiến, cảm thông ngày một sâu sắc hơn, hiệp thông ngày một thân mật hơn. Cả trong chiều kích “thánh thể” lẫn trong chiều kích “cánh chung” sự «trao đổi» luôn luôn tươi mới, lặp đi lặp lại, trong khi xây dựng một tình yêu viên mãn, một hiệp thông luôn mới mẻ.

Chính trong lúc Hôn Thê khao khát và sống trong vòng tay ôm ấp của Hôn Phu, Nàng cũng say mê chiêm ngưỡng, và vui hưởng sự hiện diện của Người. Hôn Thê không chỉ «được nuôi nấng» nhờ Đức Kitô, mà còn ngắm nhìn Người say mê, ngây ngất, đồng thời không ngừng cất tiếng ca tụng Người. Quả thật, Đức Kitô hiến thân không phải chỉ để ôm ấp tận hưởng, mà còn để chiêm ngưỡng. Bởi thế, trong viễn tượng hôn phối đó của bí tích Thánh Thể, giờ *chầu Thánh Thể* có ý nghĩa và được hiểu sâu sắc hơn. Đức Kitô tự hiến để nuôi sống thân mình, nhưng Người hiện diện với trọn vẹn con người mình. Như thế, giờ Thờ Lạy chính là để Hôn Thê hiện diện trong thinh lặng trước Nhan Người, để hồi tâm trong lặng ngắm của đức tin, để chiêm ngưỡng chính Phu Quân-Đức Chúa bằng ánh mắt của tâm hồn. Giờ Chầu chính là thời gian thân mật riêng tư để Phu-Thê *đối diện (và đối thoại) với nhau*. Bởi lẽ phải chăng hôn phối vừa là “kết hợp” vợ chồng vừa là vợ chồng “đối thoại” với nhau. Chính với tình yêu đó Hội Thánh/con người chiêm ngắm, tỏ bày, “ăn” chính Chúa bằng con mắt đức tin của mình, lắng nghe, tận hưởng giờ phút Hiện diện bên Người<sup>[3]</sup>.



Trong Thánh Thể, cuộc hôn phối đó được thể hiện trọn vẹn nhất, cuộc hôn phối được tạo lập bởi giao phối và bởi giao diện với nhau giữa Đôi Bạn.

### *3. Thánh Thần: Con Say trong Tiệc cưới và dây Nối kết Hôn phối*

Người thực hiện thực tại rất năng động và linh hoạt ấy là chính Chúa Thánh Thần.

Thánh Thần làm cho con người vừa được nặn ra từ bụi đất trở thành một nhân vị sống động. Thánh Thần phủ bóng rợp trên đức Maria và xuống đầy trên cô thiếu nữ Nadarét ấy để cô sinh hạ Đức Kitô. Cũng chính Thánh Thần làm xuất hiện Hội Thánh Hiền Thê trước mặt Đấng Phu Quân Đức Kitô. Hội Thánh Hiền Thê được sáng lập và thanh luyện là bởi ân ban của Thánh Thần. Thánh Thần Hơi Thở thần linh được thông ban từ Chúa Kitô chết trên thập giá; nhưng chính nước của Thánh Thần đi kèm với máu ân ban tuôn trào từ cạnh sườn Chúa Kitô sinh ra Hội Thánh tinh tuyền. Trong máu Chúa Kitô chính Thánh Thần nắn tạo ra Hội Thánh.

Chính Thánh Thần ấy đã hiện diện trong hình «rượu» Thánh Thể. Rượu ấy chính là «máu» Chúa Kitô giải thoát khỏi tội lỗi; nhưng cũng là *rượu tiệc cưới làm say lòng người*, rượu Thánh Thần của Giao ước mới. Chúa đã làm dấu chỉ đầu tiên tại tiệc cưới Cana nhằm âm thầm bày tỏ Thánh Thần được ban xuống tràn đầy vô chừng để mừng lễ cưới vĩnh cửu với nhân loại/Hội Thánh. Tiệc cưới Cana có tính biểu tượng: đôi bạn cưới nhau (thực ra họ không được nêu tên tuổi), nhưng chính Chúa Kitô cử hành cách tiên trưng lễ cưới với Hội Thánh, qua

Đức Maria và các tông đồ, khi biến nước của tình yêu nhân loại thành rượu nho nồng của Thánh Thần. Người sẽ biến dấu chỉ này thành thực tại biểu tượng trong bữa ăn tối với những môn đệ thân yêu của Người, trước khi ra đi chịu chết.

Thánh Thần được ban cho Hội Thánh Hiền Thê. Chính Thánh Thần khi nối kết thân mật Đức Kitô với Hiền Thê, thì cũng trở nên Thần Khí thấm sâu trong Hiền Thê. Thần Khí cư ngụ trong trái tim Nàng và trở thành «sức mạnh năng động» của chính tình yêu của Hội Thánh. Thánh Thần là Đấng duy nhất biết những khát khao và ước muốn sâu thẳm trong Trái Tim của Thiên Chúa (x. 1Cr 2,10), sẽ thông giao ước muốn khát khao ấy cho Hội Thánh Hiền Thê, và nhờ Hội Thánh và với Hội Thánh Ngài thực hiện ước vọng ấy. Thánh Thần, khi được đổ đầy tâm hồn Hiền Thê, sẽ hướng dẫn Hiền Thê đến tình yêu viên mãn của Thiên Chúa<sup>[4]</sup>.

## **II. Bí tích hôn nhân và mầu nhiệm hôn phối của Đức Kitô-Hội Thánh**

*Bí tích Thánh thể chính là nguồn mạch của hôn nhân Kitô Giáo. Quả thế, hy lễ Thánh thể diễn lại giao ước tình yêu giữa Đức Kitô và Hội Thánh, vì giao ước ấy đã được ký kết bằng máu của Người trên thập giá (Ga 19,34). Chính trong hy lễ của Giao Ước mới và vĩnh cửu ấy mà các đôi bạn Kitô hữu tìm được nguồn mạch tuôn trào làm cho giao ước hôn nhân của họ được khuôn đúc từ bên trong và được sinh động bền bỉ (Familiaris Consortio, 57).*

*1. Sự hợp nhất yêu thương vợ chồng và sự phong nhiêu là hồng ân của Thiên Chúa Ba Ngôi*

Sứ mạng chính yếu của gia đình Kitô hữu là «bảo vệ, mạc khải và thông truyền tình yêu, như là tia sáng phản chiếu sống động và cũng như tham dự thực tế vào tình yêu của Thiên Chúa đối với loài người và tình yêu của Chúa Kitô đối với Giáo Hội Hiền Thê của Người» (FC 17). Sứ mạng đó dựa trên ân ban hiệp thông bí tích, là hồng ân được ban cho đôi bạn trong hôn nhân Kitô Giáo. Bản tính nội tại của sự hiệp thông mang tính bí tích này vừa là thần linh vừa là con người, vừa thuộc Ba Ngôi chí thánh vừa thuộc Hội Thánh trần gian.

«Chúa Thánh Thần được tuôn tràn trong cử hành bí tích trao ban cho đôi vợ chồng Kitô hữu một hồng ân, đó là một sự hiệp thông mới, một tình yêu là hình ảnh thực và sống động của sự kết hợp hết sức độc đáo biến Hội Thánh trở thành thân xác huyền nhiệm và bất khả phân ly của Đức Kitô» (FC 19). Hồng ân cao cả này «làm sống trở lại trong đời sống hôn nhân và gia đình của họ chính tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người và là tình yêu của Chúa Kitô dành cho Hội Thánh Hiền Thê» (FC 56). Tình yêu được tuôn ban cho đôi bạn này là tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi, theo hình ảnh đó mà con người, nam cũng như nữ, đã được tạo dựng và được kêu gọi sống hiệp thông đời vợ chồng và hiệp thông Hội Thánh.

Bởi thế, đời sống và tình yêu vợ chồng được thấm nhập bởi chính tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi tạo ra nơi họ sự hợp nhất và sự phong nhiêu của chính Ba Ngôi. Đôi bạn được tạo lập thành một Hội Thánh tại gia xét như là một “hợp nhất lưỡng phân - hay hai trong một” (dual unity) có ấn dấu của Chúa Thánh Thần. Do đó, đôi bạn không chỉ là một hình ảnh

của Hội Thánh, mà còn là một “thực tại” Hội Thánh với các thuộc tính phổ quát vốn có: đôi bạn được kết hợp bởi Chúa Thánh Thần và như thế họ là “duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền”. Chúa Thánh Thần làm cho đôi bạn thành một thực tại mới, cũng có tính tam phân (ba ngôi), có nghĩa là xuất hiện một “kẻ thứ ba” từ hai người. Như thế, khi đôi bạn nói gia đình “chúng tôi” điều đó hàm nghĩa “chúng tôi là Hội Thánh”, đó là một chủ thể Hội Thánh thật sự.

## *2. Hiệp thông Hội Thánh - vợ chồng*

Khi hai người đón nhận hồng ân bí tích trong đức tin họ trở nên một đôi vợ chồng, Hội Thánh tại gia, và tình yêu loài người đích thực của họ được «nâng đỡ và làm cho phong phú bởi sức mạnh cứu chuộc của Chúa Kitô và bởi hành động cứu độ của Hội Thánh» (GS 48d), để thực hiện sứ mạng, một sứ mạng đặc biệt mang tính Hội Thánh. Nơi chốn tự nhiên của cử hành bí tích hôn phối là chính bí tích Thánh Thể. Từ Thánh Thể mà đôi bạn được ban cho tình yêu phu thê khởi đầu và tiếp nối mãi, được tham dự vào sứ mạng của Hội Thánh.

Trong bí tích đôi bạn được chúc phúc bởi được ban tặng phẩm là chính Thiên Chúa đến gặp gỡ và ở lại với họ mọi ngày trong suốt cuộc đời. Sự hiện diện ấy, nếu được thờ kính và không bị làm hoen ố bởi tội lỗi, tạo nên một bầu khí thánh thiêng và thánh thiện trong gia đình. Đôi bạn học sống mỗi ngày sự hiện diện của Chúa Kitô ở giữa họ. Khi họ sống *hiệp thông giữa các ngôi vị*, biểu lộ qua “sự phục tùng lẫn nhau”<sup>[5]</sup> như thế, thì không còn chỉ là họ sống mà là chính Hội Thánh

sống màu nhiệm hiệp thông ấy. Không còn là chuyện riêng tư nhưng trở thành thực tại Hội Thánh, vì từ nay tình yêu ấy thuộc về màu nhiệm (bí tích) cao cả Tình Yêu của Chúa Kitô Hôn Phu dành cho Hội Thánh Hôn Thê. Đôi bạn yêu thương nhau không chỉ nhân danh mình mà nhân danh Chúa Kitô, bởi họ đã lãnh nhận từ Người một «trái tim mới», là Thánh Thần Tình Yêu đóng dấu sự kết hợp giao ước của họ.

Ấn sủng không mơ thấy nỗi ấy được ban cho đôi vợ chồng khi họ hiệp lễ Mình và Máu Thánh Chúa trong bí tích Thánh Thể. Đôi bạn được đưa vào màu nhiệm *tự hủy* của Thánh Thể. Họ vượt trên những giới hạn của họ cách màu nhiệm, đồng thời giao hòa và hợp nhất với nhau thành một *xác thịt*, Thánh Thể của Đức Kitô. Hôn nhân của họ trở thành một Thánh Thể sống động trong đôi vợ chồng.

Sứ mạng của họ trước hết là trở thành Nhà của Thiên Chúa, Đền Thờ của Thiên Chúa Ba Ngôi, nghĩa là trở thành Hội Thánh tại gia. Tình yêu của họ được sống trong đức tin trở thành phong nhiêu, không chỉ bởi nơi con cái hay những công trình thiêng liêng, nhưng vì có Chúa là Sự Sống phong nhiêu. Như vậy, sứ mạng đệ nhất của cộng đoàn hôn nhân và gia đình là sự hiệp thông các ngôi vị xum xuê đầy nhựa sống phản chiếu sự hiệp thông Ba Ngôi thần linh chí thánh, là thực tại mà nay nhờ họ trở nên cụ thể và đáng tin. Những chiều kích khác của sứ mạng của gia đình (sinh sản, giáo dục, xã hội, loan báo Tin Mừng,...) đều xuất phát từ sự hiệp thông mang tính bí tích này □

1. AMBROGIO, *Sacr.* 5,2,5-7.
2. YOUSIF, *L' Eucharistie chez saint Elphrem de Nisibe*, 340.
3. X. G. MAZZANTI, *I Sacramenti Simbolo e Teologia*, 2. Eucaristia Battesimo e Confermazione, EDB, Bologna 1998, 123-124.
4. X. *Ibid.*, 125-128.
5. GIOAN-PHAOLÔ II, *Mulieris Dignitatem*, 23.



**GIỚI THIỆU**  
**NGHI THỨC CỬ HÀNH HÔN NHÂN**  
**BẢN DỊCH VIỆT NGỮ - 2008**

---

*Lm Vincentê Nguyễn Thế Thủ*  
*ĐCV Thánh Giuse - Sài Gòn*

**I. Giới thiệu bản dịch mới: Sách Nghi Thức Cử Hành Hôn Nhân Việt ngữ 2008**

Công Đồng Vatican II đã có những bước đi quan trọng khi canh tân phụng vụ của Hội Thánh vào thế kỷ XX. Để thực hiện việc canh tân này, Công Đồng đã chỉ thị phải tu chỉnh lại các sách phụng vụ càng sớm càng tốt<sup>[1]</sup>. Sách cử hành nghi thức hôn nhân được coi là một trong những sách nghi thức được tu chỉnh trước tiên. Sách nghi thức hôn nhân đầu tiên được Tòa Thánh công bố mang tên “Ordo celebrandi matrimonium” Editio typica (ấn bản mẫu - lần thứ nhất) vào năm 1969 và chỉ được phiên dịch một phần sang Việt ngữ vào cùng năm 1969, rồi được in chung trong cuốn sách bài đọc Vọng-Giáng Sinh vào năm 1969. Đến năm 1990, Tòa Thánh phát hành cuốn “Ordo celebrandi matrimonium”, Editio typica altera (ấn bản mẫu - lần thứ hai) và được Ủy Ban Phụng Tự trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam phiên dịch sang Việt ngữ hoàn chỉnh trong sách “Nghi thức cử hành hôn nhân 2008” vừa được phát hành. Đây là lần đầu tiên Hội Thánh Việt Nam có một bản dịch Việt ngữ hoàn chỉnh và đầy đủ về nghi thức hôn nhân kể từ sau Công Đồng

## Vatican II.

Theo nguyên tắc chung, khi một sách nghi thức mới được Tòa Thánh công bố, thông thường bằng tiếng Latinh, sách này sẽ có hiệu lực ngay khi được công bố, tuy nhiên việc sử dụng bản dịch địa phương lại chỉ được phép khi thẩm quyền Hội Thánh phê chuẩn. Thật vậy, Tòa Thánh có thẩm quyền trên tất cả các sách do mình công bố (quyền tác giả) và Tòa Thánh ủy thác việc phiên dịch sang tiếng địa phương cho mỗi Hội Đồng Giám Mục, vì thế không một ai hay nhóm người nào được quyền tự phiên dịch sách phụng vụ khi không có phép của Tòa Thánh<sup>[2]</sup>. Mỗi Hội Đồng Giám Mục khi đảm nhận việc phiên dịch, sẽ tìm các chuyên viên hay trao cho các ủy ban trực thuộc làm việc, và dù trao cho ai phiên dịch, thì chính Hội Đồng Giám Mục sẽ chịu trách nhiệm về bản dịch cuối cùng. Để bản dịch cuối cùng này có hiệu lực đòi phải được Hội Đồng Giám Mục bỏ phiếu chấp nhận và được Tòa Thánh phê chuẩn<sup>[3]</sup>.

Tại Việt Nam cho đến trước khi có sách “Nghi thức cử hành hôn nhân 2008” vừa được phát hành, chúng ta chỉ có bản dịch “tạm dùng” của Ủy Ban Giám Mục về Phụng Vụ được in trong cuốn Bài Đọc Vọng-Giáng Sinh năm 1969, ngoài ra chưa có một bản dịch nghi thức cử hành hôn nhân chính thức nào đã được Hội Đồng Giám Mục chấp thuận và Tòa Thánh phê chuẩn. Trong thực tế, người ta thấy có một vài bản dịch của cá nhân hay nhóm người thực hiện, nhưng tất cả những bản dịch này không phải là bản văn chính thức của Hội Thánh. Sách “Nghi thức cử hành hôn nhân 2008” vừa được Hội Đồng Giám Mục Việt Nam công bố ngày 24.03.2008 và sẽ

có hiệu lực bắt buộc kể từ Lễ Phục Sinh 12.04.2009 được coi là bản văn mẫu thay thế cho mọi bản văn có trước, kể cả bản dịch Việt ngữ “tạm dùng” của Ủy Ban Giám Mục về Phụng Vụ vào năm 1969<sup>[4]</sup>.

## **II. Cấu trúc sách nghi thức hôn nhân mới**

Sách nghi thức hôn nhân mới gồm: phần đầu là những chỉ dẫn cần biết trước, kế đó là 5 chương cho các cử hành khác nhau và những bản văn thay đổi, cuối cùng là 5 phụ lục.

1. Những chỉ dẫn cần biết trước (praenotanda): bất cứ sách nghi thức phụng vụ nào cũng đều có các hướng dẫn cần thiết được đặt ngay đầu sách để chỉ dẫn việc cử hành nghi thức phụng vụ. Đối với sách nghi thức hôn nhân mới những chỉ dẫn này giúp chúng ta đi từ nền tảng thần học của bí tích hôn nhân (tâm quan trọng và phẩm giá của hôn nhân trong chương trình của Thiên Chúa) đến trách nhiệm của mọi người đối với việc cử hành hôn nhân và các hướng dẫn cụ thể trong từng hoàn cảnh để cử hành hôn nhân cho xứng đáng (ví dụ: Để chuẩn bị cử hành hôn nhân cần làm những gì? Phải dùng nghi thức nào đối với từng hoàn cảnh của đôi vợ chồng? Hội Đồng Giám Mục có những quyền thích nghi nào cho cử hành hôn nhân?).

2. Chương I: Nghi thức cử hành hôn nhân trong Thánh Lễ cung cấp cho chúng ta một bản văn mẫu bao gồm: phần đón tiếp đôi tân hôn, các bài đọc của phụng vụ Lời Chúa, nghi thức hôn nhân, lời nguyện chúc hôn và lời chúc lành kết lễ (chương này không có các lời nguyện nhập lễ, tiến lễ, hiệp lễ, kinh tiền tụng, kinh nguyện Thánh Thể, nghi thức rước lễ, nên

chúng ta cần tìm những lời nguyện này ở chương V và phụ lục V).

3. Chương II: Nghi thức cử hành hôn nhân ngoài Thánh Lễ bao gồm: phần đón tiếp đôi tân hôn, lời nguyện mở đầu, nghi thức hôn nhân, lời nguyện chúc hôn và nghi thức rước lễ (chương này không có các bài đọc của phụng vụ Lời Chúa, lời nguyện chung và lời chúc lành kết thúc, nên người ta tìm những phần này ở chương V).

4. Chương III: Nghi thức cử hành hôn nhân trước vị chứng hôn giáo dân bao gồm: phần đón tiếp đôi tân hôn, nghi thức hôn nhân, lời nguyện chúc hôn và nghi thức rước lễ (chương này cũng không có các bài đọc của phụng vụ Lời Chúa và lời nguyện chung, nên cần tìm những phần này ở chương V).

5. Chương IV: Nghi thức cử hành hôn nhân giữa người Công Giáo và người dự tòng hay ngoài kitô giáo bao gồm: phần đón tiếp đôi tân hôn, nghi thức hôn nhân, lời nguyện chúc hôn và nghi thức rước lễ (chương này không có các bài đọc của phụng vụ Lời Chúa và lời nguyện chung, nên cần tìm những phần này ở chương V).

6. Chương V: Những bản văn khác nhau dùng trong nghi thức cử hành hôn nhân và Thánh Lễ hôn phối bao gồm: các bản văn Thánh Kinh (Cựu Ước, Tân Ước, đáp ca, Alleluia, Tin Mừng); lời nguyện nhập lễ; lời nguyện làm phép nhẫn cưới; lời nguyện tiến lễ; kinh tiền tụng; lời cầu cho những người kết hôn trong kinh nguyện Thánh Thể; lời nguyện chúc hôn; lời nguyện hiệp lễ; phép lành cuối lễ).

7. Các phụ lục, gồm 5 phần:

Phụ lục 1: Các mẫu lời nguyện chung

Phụ lục 2: Nghi thức chúc lành cho những người đính hôn

Phụ lục 3: Nghi thức chúc lành cho vợ chồng trong Thánh Lễ kỷ niệm ngày thành hôn

Phụ lục 4: Ba bài lễ hôn phối

Phụ lục 5: Các kinh nguyện Thánh Thể

### **III. Một số ghi nhận trong Sách nghi thức mới**

Sách nghi thức cử hành hôn nhân mới có một nội dung khá phong phú, theo cách nhìn của người viết có ít nhất ba khía cạnh sau đây được làm nổi bật:

#### ***1. Khía cạnh thần học***

Đặc điểm của nghi thức hôn nhân mới trình bày khá rõ ràng và đầy đủ thần học về hôn nhân trong ý định của Thiên Chúa. Ngay trong những chỉ dẫn đầu tiên (praenotanda) của sách nghi thức, người ta có thể thấy bản tóm lược đầy đủ về giáo lý hôn nhân của Hội Thánh, về vai trò của cộng đoàn dân Chúa đối với hôn nhân và về việc cử hành phụng vụ hôn nhân công giáo. Kế đến, lần lượt qua các chương và phần phụ lục, thần học về đời sống hôn nhân được chuyển tải phong phú qua các bản văn cử hành như các bài đọc Thánh Kinh, lời nguyện, lời chúc hôn.... Nội dung thần học hôn nhân được đào sâu qua nhiều chủ đề, như: bí tích hôn nhân diễn tả tình yêu Đức Kitô đối với Hội Thánh, tình yêu vợ chồng được Thiên Chúa thiết lập ngay từ ban đầu, Thiên Chúa chúc phúc cho tình yêu vợ chồng, đời sống thánh thiện của hôn nhân, hôn nhân cộng tác trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa, con

cái là hồng ân Chúa trao ban và là kết quả tình yêu vợ chồng, mối tình chung thủy và hạnh phúc vợ chồng, các tương quan của hôn nhân gia đình với xã hội và Hội Thánh....

## **2. *Khía cạnh phụng vụ***

Dưới lăng kính phụng vụ, nghi thức hôn nhân mới có một số thay đổi đáng chú ý, những thay đổi này giúp làm sáng tỏ hơn ý nghĩa của hôn nhân Kitô giáo. Để đọc giả dễ theo dõi và dễ nhớ, người viết xin liệt kê các thay đổi theo từng cử hành như sau:

### **a. *Cử hành hôn nhân trong Thánh Lễ***

**Bậc ưu tiên:** Khi cử hành hôn nhân trong Thánh Lễ cần phải chú ý bậc lễ của ngày hôm đó. Nếu Thánh Lễ cử hành trùng với các ngày được xếp hạng từ 1 đến 4 trong bảng thứ tự ưu tiên thì phải cử hành Thánh Lễ ngày hôm đó (nghĩa là dùng bản văn phụng vụ của Thánh Lễ hôm đó chứ không dùng bản văn phụng vụ của Thánh Lễ hôn phối)<sup>[5]</sup>. Trường hợp cử hành hôn nhân vào Thánh Lễ chúa nhật mùa giáng sinh và thường niên (đứng hạng 6 của bảng thứ tự ưu tiên) thì theo nguyên tắc, các Chúa Nhật mùa này kém bậc ưu tiên hơn lễ hôn phối thì có thể cử hành Thánh Lễ hôn phối, nhưng trong trường hợp Thánh Lễ chúa nhật đó có cộng đoàn tham dự, thì phải cử hành Thánh Lễ chúa nhật chứ không được cử hành Thánh Lễ hôn phối<sup>[6]</sup>.

**Nghi thức mở đầu:** bỏ qua hành động thống hối, xưng kinh vinh danh rồi đọc lời nguyện nhập lễ<sup>[7]</sup>. Thật vậy theo quy tắc chung của phụng vụ, nghi thức sám hối được bỏ đi nếu

Thánh Lễ bắt đầu bằng một cử hành phụng vụ, ví dụ rảy nước Thánh ngày Chúa Nhật, hoặc được bắt đầu bằng một cuộc rước phụng vụ trọng thể, ví dụ: rước lá Chúa Nhật Lễ Lá, hoặc bằng cuộc đón tiếp đôi tân hôn trong lễ hôn phối thì không cử hành phần sám hối nữa.

**Phụng vụ lời Chúa:** khi cử hành Thánh Lễ hôn phối có thể chọn ba bài Thánh Kinh in trong sách nghi thức cử hành hôn nhân, trong đó một bài phải rõ ràng nói về hôn nhân<sup>[8]</sup>. Trong sách nghi thức hôn nhân mới, các bài đọc Thánh Kinh nói rõ ràng về hôn nhân được đánh dấu hoa thị màu đỏ ngay phía trước số thứ tự của bài đọc Thánh Kinh (ví dụ: \*179 - Bài trích sách Sáng Thế; \*194 - Bài trích thư thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Êphêsô - \*218 - Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Marcô).

**Nghi thức hôn nhân:** Sau khi tiếp nhận sự ưng thuận của đôi tân hôn, vị chủ sự xưng: “Nào ta chúc tụng Chúa” và mọi người đáp: “Tạ ơn Chúa”<sup>[9]</sup>. Lời tung hô đối đáp này được thêm vào ngay sau phần quan trọng nhất của nghi thức hôn nhân (lời ưng thuận của đôi tân hôn) diễn tả Hội Thánh hoan dâng lời chúc tụng Thiên Chúa trước một hành vi thánh thiện làm nên đời sống hôn nhân của đôi vợ chồng.

**Lời nguyện chung:** Sau khi đôi tân hôn trao nhẫn cưới cho nhau, thông thường sẽ đọc lời nguyện chung, rồi đọc kinh tin kính nếu là ngày buộc phải đọc<sup>[10]</sup>. Theo cấu trúc của một Thánh Lễ thông thường, lời nguyện chung sẽ đọc sau Kinh Tin Kính, nhưng khi cử hành Thánh Lễ hôn phối lời nguyện chung lại đọc trước Kinh Tin Kính vì được xem là thành phần

của nghi thức hôn phối, đó là phần tiếp nối lời cầu nguyện của Hội Thánh cho đôi tân hôn sau khi họ trao nhẫn cưới cho nhau. Còn Kinh Tin Kính không thuộc thành phần của nghi thức hôn phối, kinh này chỉ đọc vào những ngày luật buộc phải đọc mà thôi.

**Lời nguyện chúc hôn trong Thánh Lễ:** Trong Thánh Lễ sau lời nguyện chúc hôn, chủ tế bỏ kinh “*Lạy Chúa Giêsu Kitô, Chúa đã nói với các tông đồ rằng: ...*” mà đọc ngay câu chúc: “*Bình an của Chúa hằng ở cùng anh chị em*”, rồi đôi tân hôn và mọi người bày tỏ cho nhau dấu chỉ bình an và yêu mến<sup>[11]</sup>. Thật vậy, sau Kinh Lạy Cha, chủ tế sẽ bỏ kinh “*Lạy Chúa, xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ...*” rồi đọc lời nguyện chúc hôn, kế đó bỏ kinh “*Lạy Chúa Giêsu Kitô...*” mà chúc bình an ngay. Bởi vì kinh “*Lạy Chúa, xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ...*” là phần nối tiếp và quảng diễn phần cuối của kinh Lạy Cha, còn kinh “*Lạy Chúa Giêsu Kitô...*” là lời nguyện xin ơn bình an sẽ được diễn tả qua lời chúc bình an của chủ tế. Khi đọc lời nguyện chúc hôn Hội Thánh bỏ hai lời nguyện “*Lạy Chúa, xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ...*” và “*Lạy Chúa Giêsu Kitô...*” để tránh lặp lại nhiều lần cùng một ý của một lời kinh và để làm nổi bật một phần riêng biệt của nghi lễ hôn phối.

### **b. Cử hành hôn nhân ngoài Thánh Lễ**

Sách nghi thức mới dành ba chương hướng dẫn chi tiết các cử hành: nghi thức hôn nhân ngoài Thánh Lễ (chương II), hôn nhân trước vị chứng hôn giáo dân (chương III) và hôn nhân giữa người Công Giáo và người ngoài Kitô Giáo (chương

IV). Có một vài thay đổi trong các cử hành này so với cử hành hôn nhân trong Thánh Lễ:

**Phụng vụ lời Chúa:** Dù không cử hành Thánh Lễ, nhưng luôn luôn phải cử hành hôn nhân kết hợp với cử hành phụng vụ Lời Chúa. Thay vì đọc ba bài Thánh Kinh như trong Thánh Lễ, người ta đọc một hay hai bài và phải luôn chọn ít là một bài rõ ràng nói về hôn nhân<sup>[12]</sup>.

**Lời nguyện chúc hôn ngoài Thánh Lễ:** Khi cử hành hôn nhân ngoài Thánh Lễ và trước vị chứng hôn giáo dân, luôn luôn phải đọc lời nguyện chúc hôn và được đọc sau lời nguyện chung. Cách thực hiện như sau: Nếu có rước lễ, thì sau khi xướng các ý nguyện xong sẽ bỏ lời nguyện kết của lời nguyện chung, đọc ngay lời nguyện chúc hôn, kế đó đọc Kinh Lạy Cha rồi cho rước lễ<sup>[13]</sup>. Nếu không rước lễ, thì đọc Kinh Lạy Cha liền sau các ý nguyện của lời nguyện chung, sau đó đọc lời nguyện chúc hôn rồi kết thúc<sup>[14]</sup>. Nhưng khi cử hành hôn nhân giữa người Công Giáo và người ngoài Kitô Giáo thì thông thường nên đọc lời nguyện chúc hôn, nhưng ở đâu hoàn cảnh không cho phép có thể bỏ lời nguyện chúc hôn và thay vào đó là lời nguyện gắn trên đôi tân hôn<sup>[15]</sup>.

**Việc rước lễ:** Sách nghi thức mới chỉ nêu lên hai trường hợp có thể rước lễ trong nghi thức hôn nhân, đó là hôn nhân ngoài Thánh Lễ và hôn nhân trước vị chứng hôn giáo dân; còn hôn nhân khác đạo giữa người Công Giáo và người ngoài Kitô Giáo không có phần rước lễ.

**c. Bản văn đầy đủ:** Sách nghi thức mới tập hợp đầy đủ mọi bản văn thuận tiện cho các cử hành Thánh Lễ hoặc nghi

thức hôn nhân. Mỗi khi cử hành Thánh Lễ hoặc nghi thức hôn nhân, từ nay thừa tác viên không phải chuẩn bị nhiều loại sách nữa, như: sách lễ Rôma, sách bài đọc Thánh Kinh, sách nghi thức hôn nhân, nhưng chỉ cần một cuốn “Nghi thức cử hành hôn nhân 2008” là đủ. Một chi tiết đáng chú ý là cuốn “Nghi thức hôn nhân 2008” đã được Tòa Thánh chấp thuận cho thêm hai phụ lục mà trong nguyên bản Latinh không có, đó là phụ lục IV (ba bài lễ hôn phối) và phụ lục V (các kinh nguyện Thánh Thể), những phụ lục này giúp chủ tế có sẵn các bản văn mà không phải vất vả kiếm tìm trong nhiều loại sách khác.

**d. Ký sổ hôn phối:** Sau khi cử hành nghi thức hôn nhân xong, tất cả các nghi thức (được cử hành trong Thánh Lễ hay ngoài Thánh Lễ) đều không cho phép ký sổ hôn phối trên bàn thờ. Có thể ký sổ hôn phối trên một bàn khác với bàn thờ trước mặt dân chúng, hoặc trong phòng thánh tùy theo hoàn cảnh mỗi nơi<sup>[16]</sup>.

### ***3. Khía cạnh mục vụ***

Không chỉ phong phú về khía cạnh thần học và phụng vụ, sách nghi thức mới còn cho thấy quan tâm của Hội Thánh về khía cạnh mục vụ, khi trình bày các nghi thức chúc lành liên quan đến những giai đoạn khác của đời sống hôn nhân, như đính hôn hoặc ngày kỷ niệm thành hôn.

Trước hết, Hội Thánh ý thức việc giáo dục hôn nhân không chỉ nhắm đến cử hành bí tích, mà còn giúp cho những người sắp bước vào hôn nhân một sự chuẩn bị xứng đáng qua một nghi thức phụng vụ. Nghi thức chúc lành cho những người

đính hôn là một quan tâm mục vụ của Hội Thánh cho các gia đình tương lai, qua đó Hội Thánh ước ao “việc gì đã khởi sự tốt đẹp thì sẽ kết thúc tốt đẹp”<sup>[17]</sup>. Nghi thức chúc lành cho những người đính hôn<sup>[18]</sup> được cử hành trong khung cảnh gia đình vào ngày lễ hỏi, và người chúc lành không chỉ là linh mục hay phó tế mà cả cha mẹ hay một giáo dân xứng đáng cũng có thể cử hành nghi thức này. Tuy nhiên để tránh gây ngộ nhận với Bí Tích Hôn Nhân, không được phép cử hành việc chúc lành cho những người đính hôn trong Thánh Lễ<sup>[19]</sup>.

Đối với những đôi vợ chồng kỷ niệm ngày thành hôn, nghi thức chúc lành cho họ được cử hành trong Thánh Lễ diễn tả tình yêu chung thủy của họ được Chúa chúc phúc. Ngày kỷ niệm thành hôn trở thành ngày tạ ơn hồng phúc, ngày Hội Thánh chia sẻ niềm vui với đôi vợ chồng và là ngày để vợ chồng lập lại quyết tâm sống thánh thiện trong đời sống hôn nhân gương mẫu<sup>[20]</sup> □

1. Công Đồng Vatican II, Hiến chế về Phụng vụ, số 25.
2. Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, Huấn thị thứ 5 “Về việc sử dụng ngôn ngữ bản xứ trong việc xuất bản các sách phụng vụ Rôma”, ngày 28.03.2001, số 109 và 114.
3. Sách vừa dẫn nêu trên, từ số 79 đến 84; Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, Huấn Thị “Bí Tích Cứu Độ - Sacramentum redemptionis” ngày 25.03.2004, số 28.
4. Ủy ban, phụng tự trực thuộc Hội đồng giám mục, Sách nghi thức cử hành hôn nhân 2008, Thông báo về bản dịch việt ngữ (xem những trang đầu sách nghi thức) .

5. Bảng thứ tự ưu tiên khi cử hành thánh lễ được đặt trong sách lễ Rôma trong phần Niên lịch phụng vụ.
6. Sách Nghi thức cử hành hôn nhân 2008, số 54, tr. 12.
7. Sđd, số 53, tr. 12.
8. Sđd, số 55, tr. 13 và phần chỉ dẫn chữ đỏ ngay đầu chương V về các bản văn Thánh Kinh, tr. 51.
9. Sđd, số 65, tr. 18; số 99, tr. 27; số 33, tr. 37; số 164, tr. 46.
10. Sđd, số 69, tr. 19.
11. Sđd, số 75, tr. 22.
12. Sđd, số 90, tr. 25; số 125 tr. 34; số 156 tr. 44.
13. Sđd, số 103d, tr. 28; số 108 tr. 30; số 138 tr. 38; số 141 tr. 40.
14. Sđd, số 103c, tr. 28; số 106 tr. 30; số 138 tr. 38; số 140 tr. 40.
15. Sđd, số 171, tr. 48; số 174 tr. 50.
16. Sđd, số 78, tr. 22; số 117, tr. 31; số 151, tr. 42; số 178, tr. 50.
17. Sđd, số 253, tr. 94.
18. Nghi thức chúc lành cho những người đính hôn đã được trích từ Sách Các Phép Lành - De Benedictionibus do Bộ Phụng Tự công bố 31.05.1984- Chương I: các phép lành cho gia đình, từ số 195 đến 214.
19. Sách Nghi thức cử hành hôn nhân 2008, số 254-256, tr. 94.
20. Sđd, số 272-275, tr. 100.



**NHỘ SÔNG  
HIỆP THÔNG**



**HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM**  
**HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN KỲ I/ 2009**  
**(13.04.2009 - 17.04.2009)**

**BIÊN BẢN**

1. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã khai mạc Hội nghị thường niên kỳ I/2009 tại Đền thánh Đức Mẹ Bãi Dâu, từ chiều thứ hai ngày 13.04.2009 đến sáng thứ sáu ngày 17.04.2009.
2. Tham dự Hội nghị có sự hiện diện đông đủ của Hồng Y, các Tổng Giám Mục và các Giám Mục của các giáo phận trong toàn quốc, trừ ba ĐC không thể về tham dự vì lý do sức khoẻ, đó là ĐC Thái Bình, ĐC Kon Tum và ĐC Cần Thơ.
3. Hội nghị vui mừng giới thiệu các thành viên mới của HĐGMVN, đó là ĐC Cosma Hoàng Văn Đạt, GM Giáo Phận Bắc Ninh; ĐC Phêrô Nguyễn Văn Khảm, GM phụ tá Tổng giáo phận Tp.HCM; ĐC Lorenzo Chu Văn Minh, GM phụ tá Tổng giáo phận Hà Nội; ĐC Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản, tân GM Giáo Phận Ban Mê Thuột; ngoài ra có Cha Luy Nguyễn Anh Tuấn, thư ký mới của giáo tỉnh Tp.HCM, thay cho ĐC Phêrô Nguyễn Văn Khảm.
4. Hội nghị dành phần lớn thời gian bàn về việc “Cử hành Năm Thánh 2010”, cách thức tổ chức và thời gian cho các Đại lễ như: Lễ Khai Mạc, Đại Hội Dân Chúa, Lễ Bế Mạc và một số lễ lớn trong năm. Bên cạnh đó là việc ra Kỷ Yếu, tài liệu học hỏi và kinh đọc trong Năm Thánh.
5. Chuẩn bị cho chuyến đi Ad limina sắp tới, Hội nghị bàn những công việc cụ thể của từng UB, giúp cho chuyến đi đạt được kết quả tốt.

6. Hội nghị lắng nghe một số báo cáo về các hội nghị vừa qua và chuẩn bị cho các hội nghị sắp tới.
7. Hội nghị trao đổi về vấn đề truyền thông, đặc biệt nhấn mạnh tới việc cải tiến nâng cấp trang Web của HĐGM sao cho phù hợp với tình hình hiện nay. Hội nghị nhất trí chọn lễ Thăng Thiên hằng năm là ngày Truyền thông của GHCGVN.
8. Vì nhu cầu ngày càng phát triển trong lãnh vực giáo dục, HĐGM quyết định thành lập UBGDKG (*Ủy Ban Giáo Dục Kitô Giáo*) và chọn ĐC Phêrô Khảm làm Chủ tịch của UB.
9. Về lãnh vực phụng tự, Hội nghị biểu quyết bản dịch “Nghi Thức An Táng” và “Bài Đọc Thường Niên I”; đồng thời cũng bàn tới vấn đề thống nhất các kinh đọc.
10. Ngoài ra, Hội nghị còn trao đổi một số vấn đề khác như: Quỹ hưu dưỡng các linh mục, chọn đề tài cho Synod XIII của Thượng HĐGM, về dự án xây dựng Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang, những việc phải làm trong Năm Linh Mục theo như chương trình của Tòa Thánh, việc tham dự khóa linh thao tại Đài Loan vào tháng 09 tới, vấn đề xin phong thánh cho Đức Cha Pallu và Đức Cha De la Motte.
11. Hội nghị bế mạc vào trưa thứ sáu ngày 17.04.2009 trong tinh thần phấn khởi hướng về Năm Thánh 2010.
12. Hội nghị dự kiến lần họp Kỳ II/2009 sẽ được tổ chức từ ngày 05.10.2009 đến 10.10.2009.

*Đền thánh Đức Mẹ Bãi Dâu, ngày 17.04.2009*

Tổng thư ký HĐGMVN

*(đã ký)*

Giuse Ngô Quang Kiệt  
TGM Giáo Phận Hà Nội

## **THƯ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA VỀ VIỆC CHUẨN BỊ NĂM THÁNH 2010**

**A**nh chị em thân mến,  
Từ ngày 13 đến 17.04.2009, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã họp hội nghị kỳ I/2009 tại Bãi Dâu, Vũng Tàu. Từ Đền Thánh Đức Mẹ Bãi Dâu, chúng tôi xin gửi lời chào thân ái đến tất cả anh chị em và trong khung cảnh tuần Bát Nhật Phục Sinh, chúng tôi nguyện xin ơn bình an của Chúa Kitô Phục Sinh tuôn đổ dồi dào trên anh chị em.

Như anh chị em biết, ngày 24.11.1960, Đức Thánh Cha Gioan XXIII đã ban hành Tông Hiến *Venerabilium Nostrorum*, quyết định thiết lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam. Như thế, bước sang năm 2010, chúng ta sẽ kỷ niệm 50 năm thiết lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam, ghi nhớ một chặng đường lịch sử, đánh dấu sự phát triển của Giáo Hội tại Việt Nam. Chính vì thế, ngày 29.9.2008, chúng tôi đã gửi thư thỉnh nguyện lên Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI, xin phép mở Năm Thánh 2010. Chúng tôi vui mừng báo tin cho anh chị em: ngày 11.2.2009, qua thư của Tòa Ân Giải Tối Cao, Đức Thánh Cha đã chuẩn nhận thư thỉnh nguyện của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, cho phép cử hành Năm Thánh 2010, từ ngày lễ Các Thánh Tử

Đạo Việt Nam 24.11.2009, đến lễ Hiến Linh 6.1.2011. Giáo Hội Việt Nam sẽ khai mạc Năm Thánh cách trọng thể tại Hà Nội và bế mạc bằng cuộc hành hương lớn tại Thánh Địa La Vang. Đặc biệt, vào tháng 11 năm 2010, chúng ta sẽ có đại hội Dân Chúa được tổ chức tại Tp.HCM, quy tụ các đại diện của các giáo phận và mọi thành phần Dân Chúa, để cùng với Hội Đồng Giám Mục định hướng cho đời sống Giáo Hội trong tương lai. Ngoài những cử hành chung trong cả nước, mỗi giáo phận sẽ có những cử hành riêng tại địa phương nhằm tạo cơ hội cho tất cả mọi tín hữu tham gia tích cực vào việc cử hành và sống Năm Thánh đặc biệt này.

Cử hành Năm Thánh 2010 là dịp để chúng ta cùng nhau nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua trong tâm tình tạ ơn và biết bao hồng ân Chúa ban, tạ ơn vì những hy sinh của các bậc tiền nhân, các ân nhân cũng như các chứng nhân đức tin; đồng thời tạ lỗi vì đã chưa bày tỏ được hình ảnh Giáo Hội như lòng Chúa mong ước. Đây cũng là cơ hội cho ta nhìn vào hiện tại với cặp mắt đức tin để phân định những thách đố cũng như những thuận lợi cho đời sống và sứ mạng của Giáo Hội. Đây còn là thời điểm thúc đẩy chúng ta nhìn tới tương lai với quyết tâm xây dựng một Giáo Hội như gia đình của Chúa, như cộng đoàn hiệp thông huynh đệ, và là cộng đoàn loan báo Tin Mừng Chúa Kitô nhằm phục vụ sự sống và phẩm giá của con người, nhất là những người nghèo khổ.

Để tạo điều kiện cho mọi thành phần Dân Chúa có thể tham gia tích cực vào việc cử hành Năm Thánh, chúng tôi sẽ

thường xuyên gửi thông tin đến anh chị em qua trang web và qua tập san *Hiệp Thông* của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, cũng như qua những thông tin tại mỗi giáo xứ và cộng đoàn. Chúng tôi tha thiết xin anh chị em tích cực tham gia vào việc cử hành Năm Thánh 2010 bằng nhiều hình thức: tham gia bằng cách cầu nguyện ngay từ bây giờ cho việc cử hành Năm Thánh đạt kết quả tốt đẹp, tham gia bằng nỗ lực xây dựng cộng đoàn và giáo xứ mà anh chị em đang hiện diện và phục vụ; tham gia bằng cách đóng góp ý kiến gửi về cho Ban Tổ Chức Năm Thánh (*xem ghi chú cuối thư*). Chúng tôi cũng mong anh chị em tham gia bằng cách giúp Giáo Hội có ngân khoản cần thiết để lo chi phí tổ chức những sự kiện lớn trong Năm Thánh. Để thể hiện sự hiệp nhất trong Giáo Hội, chúng tôi đề nghị một ngày đóng góp chung trong các giáo xứ và cộng đoàn: Lễ Chúa Ba Ngôi, 7.6.2009. ngoài ra, anh chị em có thể gửi sự trợ giúp đến Ban Tổ Chức Năm Thánh vào bất cứ lúc nào trong năm. Chúng tôi chân thành cảm ơn trước sự giúp đỡ về mọi mặt của anh chị em cho việc cử hành Năm Thánh 2010. Thiết nghĩ đây chính là cách thể cụ thể để chúng ta bày tỏ sự hiệp thông và tham gia vào đời sống Giáo Hội.

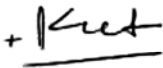
Thưa anh chị em,

Từ ngày 20.6 đến 5.7.2009, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam sẽ sang Rôma để kính viếng mộ hai thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô cũng như để triều yết Đức Thánh Cha. Chắc chắn chúng tôi sẽ dâng lên Đức Thánh Cha tâm tình hiếu kính của anh chị em, và xin ngài chúc lành cho anh chị em. Xin

anh chị em thêm lời cầu nguyện cho chúng tôi cách riêng trong chuyến đi này. Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria và Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, nguyện xin Chúa ban muôn ơn lành xuống trên mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn của anh chị em □

*Làm tại Đền Thánh Đức Mẹ Bãi Dâu, ngày 17.4.2009*

**Giuse Ngô Quang Kiệt**



*Tổng Giám Mục TGP Hà Nội  
Tổng thư ký HĐGM.VN*

**Phêrô Nguyễn Văn Nhơn**



*Giám Mục Giáo Phận Đà Lạt  
Chủ tịch HĐGM.VN*

---

*Địa chỉ Ban Tổ Chức Năm Thánh 2010:*

- Tòa Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Tp.HCM  
180 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tp.HCM
- Email: [namthanh2010@gmail.com](mailto:namthanh2010@gmail.com) hoặc [web@hdgmvietnam.org](mailto:web@hdgmvietnam.org)
- Trang web HĐGMVN: [hdgmvn.org](http://hdgmvn.org).

# **SẮC LỆNH** **CỬA TÒA ÂN GIẢI TỐI CAO**

về việc ban ơn Toàn xá nhân dịp Năm Thánh 2010,  
kỷ niệm 50 năm thiết lập Hàng Giáo Phẩm tại Việt Nam

## **TÒA ÂN GIẢI TỐI CAO**

*Văn thư số 882/08/I*

Kính đệ Đức Thánh Cha,

Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Giám Mục Giáo Phận Đà Lạt và Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, nhân danh các Giám Mục tham dự cuộc họp thường niên tại Tòa Giám Mục Xuân Lộc từ ngày 22 đến ngày 26 tháng 9 năm 2008, hết lòng dâng lên Đức Thánh Cha những tâm tình tôn kính và vâng phục của riêng ngài, của tất cả các Giám Mục, và của phần dân Thiên Chúa được trao phó cho ngài coi sóc; ngài khiêm nhường trình lên Đức Thánh Cha sự việc là các Kitô hữu Việt Nam đang chuẩn bị để năm tới sẽ kỷ niệm và cử hành cách xứng đáng dịp 50 năm Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII chính thức thiết lập Hàng Giáo Phẩm tại Việt Nam.

Với lòng tin tưởng, nhớ đến những ơn ích thiêng liêng trọng đại mà Năm Thánh 2000 đã đem lại cho các tín hữu Việt Nam, cũng như lợi dụng dịp Kim Khánh này, các Đức Cha

quyết định chỉ thị tổ chức các nghi lễ đặc biệt và các buổi cử hành Lời Chúa, kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2009 đến ngày 02 tháng 01 năm 2011 trong tất cả các nhà thờ và nhà nguyện ở Việt Nam, để có thêm nhiều cơ hội lãnh nhận các bí tích với sự chuẩn bị thích hợp, những việc bác ái huynh đệ siêu nhiên được cổ võ, và nhờ đó, nơi mỗi người tín hữu hoặc nơi những nhóm khác nhau thuộc các cộng đồng giáo phận và giáo xứ, việc canh tân đời sống thiêng liêng trong suốt Đại Năm Thánh, nhờ ơn Chúa, được đặc biệt tăng cường và phát huy.

Ân Xá sẽ trợ giúp nhiều cho mục đích rất được kỳ vọng trên đây; Ân Xá đó, được thỉnh cầu với lòng tin tưởng, là bằng chứng nói lên tấm lòng ưu ái của người cha nơi Đức Thánh Cha, và là động lực giúp thắt chặt mối dây liên hệ phẩm trật và hiếu tử trong cả nước Việt Nam với Đức Thánh Cha và với Đấng Bản Quyền của mình.

Xin Thiên Chúa ban ơn và chúc lành cho Đức Thánh Cha hiển trị trong bình an và thịnh đạt □

Ngày 11 tháng 02 năm 2009

Lễ Đức Mẹ Lộ Đức

## TÒA ÂN GIẢI TỐI CAO,

Thừa lệnh Đức Thánh Cha, ban ơn Toàn Xá, theo các điều kiện thông thường (xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng) được chu toàn đúng phép, cho các Kitô hữu thực tâm thống hối, trong tất cả và từng nhà thờ và nhà nguyện ở Việt Nam; họ cũng có thể nhường ân xá cho các linh hồn ở luyện ngục:

1. Trong các ngày 24 tháng 11 năm 2009 và 02 tháng 01 năm 2011, tức ngày khai mạc và kết thúc trọng thể Năm Thánh mừng Kim Khánh Hàng Giáo Phẩm tại Việt Nam;
2. Trong mọi ngày dành cho các mục đích tôn giáo chung cho toàn thế giới hoặc theo thói quen ở Việt Nam, như được xác định trong thư xin<sup>[1]</sup>;
3. Trong các ngày có cử hành nghi lễ trọng thể do Đức Giám Mục Giáo Phận hoặc Đức Giám Mục khác thay thế ngài chủ sự;
4. Mỗi lần, vì lý do đạo đức, họ đi hành hương, từng cá nhân hay theo đoàn thể, đến Nhà Thờ Chính Tòa hoặc một đền thánh được chỉ định trong Năm Thánh.

Những người cao tuổi, đau yếu và những ai có lý do hợp pháp không ra khỏi nhà được, có thể hưởng ơn Toàn Xá nếu chung lòng hợp ý với những người đang tham dự phụng vụ hoặc hành hương Năm Thánh, sốt sắng đọc Kinh Lạy Cha, Kinh Tin Kính và lời khẩn cầu Đức Trinh Nữ Maria trước ảnh

tượng của Người, thực lòng ghét bỏ mọi tội lỗi, và khi có thể thì giữ ba điều kiện thông thường.

Các tín hữu Việt Nam ở hải ngoại cũng sẽ được hưởng ơn Toàn Xá trong các ngày và tại các nơi thánh được xác định đúng phép, với sự đồng ý của các Đấng Bản Quyền Giáo Phận.

Văn thư này có giá trị trong suốt Năm Thánh. Bất chấp những gì trái ngược □

+ *Hồng Y Giacôbê Phanxicô Stafford*  
*Chánh Tòa Ân Giải Tối Cao*

+ *Gioan Phanxicô Girotti, ofm conv.*  
*Giám mục hiệu tòa Meten,*  
*Chánh Lục Sự*

---

<sup>1</sup> Ngày 29.9.2008, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn gửi thư xin, liệt kê các ngày “quốc tế và truyền thống cầu nguyện”, gồm:  
1/ 03.12.2009: Thánh Phanxicô Xaviê, Bốn mạng các Xứ truyền giáo.  
2/ 27.12.2009: Thánh Gia Thất.  
3/ 10.01.2010: Ngày quốc tế Di dân.  
4/ 02.02.2010: Lễ dâng Chúa Giêsu vào Đền Thánh, Ngày quốc tế Đời sống thánh hiến.  
5/ 11.02.2010: Đức Mẹ Lộ Đức, Ngày quốc tế Bệnh nhân.  
6/ 14–16.02.2010: Tết Nguyên Đán.

- 7/ 19.3.2010: Thánh Giuse, Bổn mạng Hội Thánh và Giáo Hội VN.
- 8/ 28.3.2010: Lễ Lá, Ngày quốc tế Giới trẻ.
- 9/ 25.4.2010: Chúa nhật IV Phục Sinh, Ngày quốc tế cầu nguyện cho các Ông gọi.
- 10/ 01.5.2010: Kỷ niệm 30 năm thành lập Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (1980).
- 11/ 16.5.2010: Lễ Chúa Thăng Thiên, Ngày Quốc Tế Truyền Thông Xã Hội.
- 12/ 23.5.2010: Lễ Hiện Xuống.
- 13/ 11.6.2010: Lễ Thánh Tâm, ngày thế giới cầu xin ơn thánh hóa linh mục. Nhớ ngày tấn phong Giám Mục Việt Nam tiên khởi, Đức Cha JB Nguyễn Bá Tông (1933).
- 14/ 29.6.2010: Lễ Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, Tông Đồ.
- 15/ 26.7.2010: Chân phước Anrê Phú Yên, Bổn mạng các giảng viên giáo lý Việt Nam.
- 16/ 15.8.2010: Đức Mẹ Lên Trời. Thánh Mẫu La Vang.
- 17/ 09.9.2010: Kỷ niệm 350 năm thành lập hai Đại diện Tông Tòa Đàng Trong và Đàng Ngoài.
- 18/ 14.9.2010: Suy tôn Thánh Giá. Lễ tước hiệu các Hội Dòng Mến Thánh Giá.
- 19/ 01.10.2010: Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu, Bổn mạng các xứ truyền giáo.
- 20/ 11.10.2010: Chân phước Gioan XXIII, vị giáo hoàng đã ký Sắc Chỉ “Venerabilium Nostrorum” thiết lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam.
- 21/ 24.10.2010: Ngày thế giới cầu nguyện cho việc truyền giáo.
- 22/ 21-28.11.2010: Đại hội Dân Chúa tại Việt Nam.
- 23/ 03.12.2010: Thánh Phanxicô Xaviê, bổn mạng các xứ truyền giáo.
- 24/ 26.12.2010: Thánh Gia Thất.

# CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA VIỆT NAM CỬ HÀNH NĂM THÁNH 2010

## NỘI QUI

### PHẦN I. Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH

#### 1. Ý nghĩa

Năm Thánh 2010 ghi dấu thời điểm kỷ niệm: (1) 350 năm thành lập hai giáo phận Tông Toà Đàng Ngoài và Đàng Trong (x. *Sắc Chỉ Super Cathedram, 9.9.1659, của Đức Alexandre VII*), (2) 50 năm thiết lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam (x. *Tông Hiến Venerabilium Nostrorum 24.11.1960*). Thời gian cử hành Năm Thánh từ 24.11.2009 đến lễ Hiển Linh 06.01.2011, đi từ khởi điểm và chứng nhân đức tin đến toả sáng và chia sẻ niềm tin.

#### 2. Mục đích

Việc cử hành Năm Thánh 2010 nhằm:

(1) Nhìn lại quãng đường lịch sử gần 500 năm truyền giáo qua 3 thời kỳ: 126 năm Bảo Hộ (1533-1659), 300 năm Tông Toà (1659-1960), đặc biệt là 50 năm Chánh Toà (1960-2010). Nhìn lại lịch sử nhằm mời gọi cộng đồng Dân Chúa Việt Nam cùng chung lòng tạ ơn Chúa đã thương ban cho Dân Người được hình thành, tồn tại và phát triển qua những thăng trầm của lịch sử, đồng thời bày tỏ lòng biết ơn đối với Toà Thánh và các bậc tiền nhân đã góp phần tích cực vào việc loan Tin Mừng và xây dựng Giáo Hội trên đất

nước Việt Nam.

(2) Nhìn lại lịch sử cùng với những thẩm định về đời sống Giáo Hội nhằm rút ra những bài học lịch sử cho việc thi hành sứ vụ yêu thương và phục vụ của Chúa Kitô, trong cộng đồng dân tộc cũng như cộng đồng thế giới hôm nay.

(3) Đồng thời cũng nhìn tới tương lai trong bối cảnh văn hoá xã hội đang đổi thay của những thập niên đầu thiên niên kỷ III, nhằm vận động cộng đồng Dân Chúa một lòng quyết tâm đáp trả tình thương của Chúa, và làm mới hình ảnh gia đình Giáo Hội tại Việt Nam theo hình mẫu mà Công Đồng Vatican II 1965 đã phác họa như sau:

- ♦ **Giáo Hội hiệp thông:** đào sâu mối hiệp thông giữa cộng đoàn tín hữu với Thiên Chúa trong Đức Kitô nhờ Chúa Thánh Thần, củng cố sự hiệp thông giữa các thành phần Dân Chúa, giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân, trong mỗi Giáo Hội địa phương, hiệp thông giữa các Giáo Hội địa phương với nhau cũng như với Giáo Hội toàn cầu;
- ♦ **Giáo Hội tham gia:** mọi thành phần Dân Chúa, giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân, đều có quyền và trách nhiệm tham dự vào mầu nhiệm, hiệp thông và sứ vụ của Giáo Hội, mỗi thành phần theo đặc sủng của mình;
- ♦ **Giáo Hội vì loài người:** quyền bính và sứ vụ của Giáo Hội là quyền và trách nhiệm yêu thương và phục vụ cho sự sống của mọi người anh em đồng bào và đồng loại.

## PHẦN II. CỬ HÀNH NĂM THÁNH 2010

### 3. Giai đoạn chuẩn bị

(1) Năm 2008: HĐGM.VN thống nhất và xin Tòa Thánh cho mở Năm Thánh 2010. Đồng thời, HĐGM.VN phê chuẩn Ban Tổ Chức cử hành Năm Thánh, và hình thành những Tiểu Ban chuyên môn. Trong năm 2008, các Tiểu Ban cần soạn xong tài liệu học tập, hội thảo, tổ chức lễ hội, cầu nguyện, hành hương theo những chủ đề giúp cho cộng đồng Dân Chúa trong các giáo tỉnh, giáo phận, giáo xứ, dòng tu, tu hội, Đại chủng viện, các đoàn thể giáo dân, các phong trào tông đồ, ý thức tạ ơn Chúa, và quyết tâm cùng nhau làm mới hình ảnh Giáo Hội tại Việt Nam.

(2) Chủ đề của Năm Thánh 2010 là:

#### **GIÁO HỘI TẠI VIỆT NAM:**

#### **Màu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ**

Chủ đề này được triển khai theo 3 chủ điểm lớn sau đây:

- **Giáo Hội màu nhiệm**, với chức năng ngôn sứ và tư tế (*mục vụ Thánh Kinh, Lời Chúa, giáo lý đức tin, Phụng tự, lòng đạo đức bình dân, kinh sách*)
- **Giáo Hội hiệp thông**, với chức năng mục tử (*mục vụ tổ chức và điều hành giáo phận, giáo xứ, dòng tu, tu hội, các tổ chức mục vụ, các đoàn thể tông đồ giáo dân, tạo tương quan liên đới, đối thoại, hợp tác, đối nội, đối ngoại*).
- **Giáo Hội sứ vụ**, với chức năng thi hành sứ vụ yêu thương và phục vụ cho Tin Mừng và cho sự sống

dồi dào của mọi người, đặc biệt người kém may mắn, bị bỏ rơi (*mục vụ truyền giáo, văn hóa giáo dục, y tế, bác ái xã hội, phát triển, di dân*).

(3) **Năm 2009**, các giáo tỉnh, giáo phận, giáo xứ, dòng tu, Đại chủng viện, đoàn thể tông đồ giáo dân, tổ chức cho cộng đoàn Dân Chúa cử hành lễ hội, học tập, hội thảo, góp ý, đề xuất, cầu nguyện, hành hương vào một số dịp và theo 3 chủ đề đã nêu trên... Phát hành *Kỷ Yếu 50 năm thiết lập hàng giáo phẩm Việt Nam*, với phần nhìn lại các thời kỳ lịch sử truyền giáo, đặc biệt thời kỳ chánh toà...

#### **4. Cử hành Năm Thánh 2010**

(1) Cử hành Thánh lễ tạ ơn và xin ơn toàn xá vào dịp một số lễ do HDGM.VN ấn định<sup>[1]</sup>. Có thể tiếp tục lễ hội, học hội, góp ý đề xuất, cầu nguyện, hành hương theo những chủ đề nói trên ...

(2) Tổ chức Đại hội Dân Chúa Việt Nam.

(3) Năm 2010 hoặc năm 2011, phát hành *Kỷ Yếu Đại hội Dân Chúa Việt Nam năm 2010*, trình bày những diễn tiến và kết quả của Đại hội, đồng thời đưa ra những định hướng mục vụ cụ thể nhằm xây dựng một Giáo Hội hiệp thông, tham gia, và phục vụ sự sống của mọi người anh em đồng bào và đồng loại.

### **PHẦN III. ĐẠI HỘI DÂN CHÚA VIỆT NAM 2010**

#### **5. Tính chất và mục đích của Đại hội**

(1) Đại hội Dân Chúa Việt Nam là cơ hội cho HDGM kêu gọi mọi thành phần Dân Chúa chung lòng chung sức với hàng giáo phẩm xây dựng một Giáo Hội hiệp thông,

Giáo Hội tham gia, và Giáo Hội vì loài người, nhằm tạo thuận lợi cho việc thi hành cách có hiệu quả hơn sứ vụ yêu thương và phục vụ của Chúa Kitô, trong cộng đồng dân tộc cũng như cộng đồng thế giới hôm nay.

(2) Đại hội Dân Chúa Việt Nam không những nhằm thể hiện sự hiệp thông trong Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam, song còn nhằm cổ vũ mọi thành phần trong Cộng đồng dân Chúa Việt Nam tại các châu lục, linh mục, tu sĩ, giáo dân, tích cực tham gia thi hành sứ vụ của Giáo Hội vì sự sống của mọi người anh em đồng bào và đồng loại.

### **6. Giai đoạn chuẩn bị**

(1) Công việc chuẩn bị Đại hội, trước hết nhằm giúp cho HĐGM phát hiện những vấn đề cần được đưa ra bàn thảo trong Đại hội Dân Chúa Việt Nam năm 2010. Đồng thời còn nhằm làm cho mọi thành phần Dân Chúa trong các Giáo Hội địa phương cảm nhận rằng họ có liên hệ mật thiết với Đại hội. Đạt được mục tiêu trên, công việc của Đại hội sẽ mở đường cho sự hiệp thông đi vào đời sống Giáo Hội, nhờ đó mọi tín hữu được chuẩn bị sẵn sàng đón nhận những gì HĐGM sẽ quyết định với tư cách là mục tử của Dân Chúa.

(2) Tham khảo ý kiến của mọi thành phần Dân Chúa. Công việc chuẩn bị còn nhằm giúp mọi tín hữu tham gia cách tích cực vào đời sống Giáo Hội. Các cộng đoàn tín hữu, giáo xứ, dòng tu, tu hội, Đại chủng viện, cùng tham gia Đại hội bằng học hỏi theo những chủ đề nêu trên, đồng thời bày tỏ suy nghĩ, nguyện vọng, nhu cầu, và đề xuất những

phương thế đảm nhận những thách đố mục vụ.

(3) Xác định những vấn đề cần bàn thảo trong Đại hội

Dựa vào tư liệu do các Tiểu Ban chuyên môn soạn ra, Ban Thư ký tổ chức Đại hội soạn thảo một bản Đề Cương với những câu hỏi, và gửi đến các tham dự viên Đại hội, xin họ trả lời các câu hỏi trước tháng 6.2009. Thu thập lại các câu trả lời, đúc kết thành một Bản Tư Liệu Làm Việc, gửi đến các tham dự viên trước tháng 12.2009. Các bài phát biểu trong Đại hội cần phải dựa vào Bản Tư Liệu Làm Việc đó, và gửi 1 bản đến Ban Thư Ký Đại Hội trước tháng 4.2010.

## **7. Tham dự Đại hội Dân Chúa Việt Nam**

(1) Chủ tọa đoàn: gồm Ban Thường Vụ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ban Tổ Chức cử hành Năm Thánh.

(2) Thành phần tham dự Đại hội với quyền biểu quyết: Các Giám Mục tại Việt Nam.

(3) Thành phần tham dự Đại hội với quyền tư vấn:

- Các Tổng Đại Diện và đại diện Giám Mục, các Giám đốc Đại Chủng Viện.
- Các dòng tu, tu hội đề cử 15 nam, 15 nữ đại diện cho hơn 90 dòng tu và tu hội đời có mặt tại VN.
- Mỗi giáo phận đề cử một linh mục, hai giáo dân, một nam, một nữ<sup>[2]</sup>,
- Một số đại diện các cộng đoàn công giáo VN ở các Châu lục, mỗi Châu lục từ 5-10 người,
- HDGM mời một số thượng khách như Tổng Giám

Mục và Giám Mục VN ở Châu lục khác, và một số vị đã góp phần tích cực vào công cuộc truyền giáo và xây dựng Giáo Hội tại Việt Nam<sup>[3]</sup>.

(4) Các tham dự viên, giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân, (với tổng số khoảng 200) “trợ giúp” HĐGM bằng cách đóng góp ý kiến hoặc biểu quyết những vấn đề mà HĐGM đề xuất. Việc biểu quyết đó mang tính tư vấn. Sau khi lắng nghe, các Giám mục có bốn phận thẩm định, phân định và quyết định. Cách thi hành tác vụ Giám mục bao hàm việc lắng nghe mọi thành phần Dân Chúa, và cổ vũ họ cùng nhau tìm kiếm điều mà Chúa Thánh Thần đòi hỏi nơi gia đình Giáo Hội tại Việt Nam trong hoàn cảnh hiện tại.

## **8. Tiến trình của Đại hội**

(1) Cử hành lễ khai mạc, lễ bế mạc

Có thể cử hành long trọng và được mở rộng tại một nơi mà nhiều ngàn tín hữu tham dự được (x. *Sách Nghi Thức Giám Mục, số 1169-1176; Tông Huấn Mirificus Eventus, 7.12.1965*).

(2) Tuyên tín

Trước khi bắt đầu góp ý, các tham dự viên tuyên tín theo Giáo Luật 833, nhằm khơi dậy ý thức đức tin và lòng yêu mến đối với di sản thiêng liêng của Giáo Hội.

(3) Những vấn đề cần bàn thảo

Cần ấn định trước qua bản Tư Liệu Làm Việc những vấn đề đưa ra cho các tham dự viên tự do góp ý trong Đại hội. Các tham dự viên được tự do phát biểu về những vấn đề đã được đưa ra, trong thời hạn nội quy ấn định. Sau

những buổi phát biểu, cần có bản tóm tắt về mỗi vấn đề, mỗi lãnh vực mục vụ, nhằm tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu và thảo luận kế tiếp.

#### (4) Cách thức tiến hành Đại hội

- Mỗi bài phát biểu trong Đại hội cần dựa vào nội dung Tư Liệu Làm Việc, và dài tối đa 5 phút. Không kéo dài thêm sau khi nghe tiếng chuông. Cần gửi cho Văn phòng Ban Thư ký Đại hội 1 bản bài phát biểu ít là 4 tháng trước Đại hội.
- Sau các buổi phát biểu, Ban Thư ký trình bày bản đúc kết các ý kiến phát biểu. Sau đó là 3 buổi thảo luận nhóm, mỗi buổi thảo luận một lãnh vực mục vụ (*Giáo Hội màu nhiệm, Giáo Hội hiệp thông, Giáo hội sứ vụ...*). Ban Thư ký lo liệu phân nhóm với trưởng phó nhóm, 2 thư ký, và chỉ định chỗ cho mỗi nhóm thảo luận. Mỗi nhóm tối đa là 20 người.
- Sau các buổi thảo luận nhóm, tại hội trường, các thư ký nhóm trình bày bản đúc kết ý kiến của nhóm. Sau đó tùy theo thời giờ, các tham dự viên có thể góp ý bổ sung.

#### (5) Phiếu kín

Các thành viên Đại hội có thể được mời bày tỏ ý kiến qua phiếu kín. Cần giải thích cho Đại hội ý nghĩa hành vi này là nhằm xác minh mức độ đồng ý với những đề xuất, và kết quả của việc bỏ phiếu không có tính quyết định, vì lẽ chức năng của Đại hội là trợ giúp HĐGM, không thay thế HĐGM.

Nhiệm vụ của HĐGM là thẩm định mọi sự trước mặt Chúa trước khi quyết định. Thế nhưng HĐGM cần theo ý kiến đa số nếu xét thấy không có trở ngại trầm trọng (*Unitas in necessariis, Libertas in dubiis, Caritas in omnibus*).

### **9. Soạn thảo và công bố văn kiện sau Đại hội**

#### (1) Soạn thảo văn kiện sau Đại hội

Với chỉ dẫn cần thiết, HĐGM giao cho Ban Thư ký Đại hội và các Tiểu ban Đại hội soạn ra bản thảo văn kiện. Trong việc soạn thảo, cần tìm công thức chính xác, rõ ràng, nhằm làm cho văn kiện thành bản chỉ dẫn thực hiện chương trình mục vụ tương lai. Do đó cần tránh dừng lại ở những cách nói mang tính đại cương hoặc chỉ cổ võ.

#### (2) Công bố văn kiện

Văn kiện phải mang chữ ký của vị Chủ tịch và Tổng Thư ký HĐGM. Văn từ được dùng phải biểu tỏ chính HĐGM là tác giả.

#### (3) Chuyển đạt văn kiện

Những nơi cần chuyển đạt văn kiện sau Đại hội:

- Các Giám mục Việt Nam
- Các tham dự viên Đại hội
- Các đại diện các thành phần Dân Chúa Việt Nam

(4) Thể thức và thời điểm thi hành những quyết định của Đại hội

Sau Đại hội, HĐGM có nhiệm vụ xác định thể thức và thời điểm toàn thể GHCG tại Việt Nam thi hành những quyết định được ghi trong văn kiện sau Đại hội.

## **PHẦN IV. PHÂN CÔNG VÀ PHÂN NHIỆM**

### **10. Hội đồng Giám mục Việt Nam**

- (1) Xin Tòa Thánh cho mở Năm Thánh 2010
- (2) Phê chuẩn:
  - Ban Tổ chức Năm Thánh
  - Những tiểu ban chuyên môn
  - Nội quy cử hành Năm Thánh 2010
- (3) Phê chuẩn Chủ tọa đoàn Đại hội Dân Chúa VN.
- (4) Triệu tập Đại hội Dân Chúa VN.
- (5) Ấn định địa điểm và thời gian tiến hành Đại hội
- (6) Ấn định Nội quy tổ chức và tiến hành Đại hội, và các vấn đề cần được thảo luận.
- (7) Tuyên bố ngày khai mạc Đại hội, thời gian Đại hội, triển hạn, bế mạc Đại hội.
- (8) Phê chuẩn và công bố văn kiện sau Đại hội.

### **11. Ban Tổ Chức Năm Thánh**

Ban Tổ Chức Năm Thánh gồm có:

- Đoàn Chủ tịch:
  - Chủ tịch: Đức Hồng Y Tổng Giám Mục TP.HCM,
  - Phó Chủ tịch: hai Đức Tổng Giám Mục Tổng Giáo phận Hà Nội và Huế,
  - Quý Đức Cha thành viên: Phêrô Trần Đình Tứ, Phaolô Bùi Văn Đọc, Giuse Vũ Duy Thống.
  - Ban Thư ký và Ban Tài chánh (do đoàn Chủ tịch tổ chức Năm Thánh đề cử), có nhiệm vụ trợ giúp HĐGM trong những việc như sau:
- (1) Tổ chức và điều hành các công việc trong suốt thời

gian chuẩn bị và cử hành Năm Thánh, đặc biệt là công việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Dân Chúa VN.

(2) Lên kế hoạch kinh phí, tìm nguồn tài trợ cho việc chuẩn bị cũng như cử hành Năm Thánh.

(3) Tham khảo ý kiến và xác định những vấn đề cần bàn thảo trong Đại hội.

(4) Soạn thảo các văn kiện sau Đại hội, trình cho HDGM xét duyệt, thống nhất, phê chuẩn và ban hành trong Hội Nghị tháng 10 năm 2010, hoặc trong Hội Nghị tháng 3 năm 2011.

## **12. Ban Thư ký Năm Thánh**

(1) Ban Thư ký Năm Thánh gồm:

- Thư ký thường trực: do đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức Năm Thánh đề cử.
- Các Thư ký của các tiểu ban: (1) tiểu ban nghiên cứu lịch sử, (2) tiểu ban soạn thảo tài liệu học hỏi và cử hành Năm Thánh, (3) tiểu ban chuẩn bị và thực hiện Đại hội Dân Chúa VN.

(2) Nhiệm vụ của Thư ký thường trực

- Làm cầu nối giữa vị Chủ tịch Ban Tổ chức Năm Thánh và các tiểu ban chuyên môn,
- Phối hợp các tiểu ban chuyên môn theo định hướng chung.
- lo liên lạc thông tin, đề phòng những giải thích thiếu chính xác, thiếu trung thực

(3) Nhiệm vụ của Các thư ký tiểu ban<sup>[4]</sup>:

- **Tiểu ban nghiên cứu lịch sử** (gồm Tổng thư ký

các UBGM về Văn hóa, Truyền thông, Thánh nhạc): nghiên cứu lịch sử Giáo Hội VIỆT NAM qua ba thời kỳ bảo hộ, tông toà, nhất là chánh toà (1960-2010). Phát hành *Kỷ yếu 50 năm thiết lập Hàng Giáo Phẩm tại Việt Nam*.

- **Tiểu ban soạn thảo các tài liệu học hỏi và cử hành Năm Thánh:** chia ra ba nhóm để biên soạn các tài liệu theo 3 chiều kích: màu nhiệm (gồm tổng thư ký các UBGM về Giáo lý đức tin, Thánh Kinh, Phụng tự) - hiệp thông (UBGM về Linh mục, Tu sĩ, Giáo dân, Giới trẻ, Gia đình) - sứ vụ (UBGM về Truyền giáo, Bác ái xã hội, Di dân).
- **Tiểu ban chuẩn bị và thực hiện Đại hội Dân Chúa Việt Nam:** soạn thảo Đề cương và Tài liệu làm việc cho Đại hội - soạn thảo Nội Quy cho Đại hội - làm Ban thư ký của Đại hội - soạn thảo văn kiện sau Đại hội.

### 13. Ban Tài Chánh

- (1) Dự chi cho việc chuẩn bị và cử hành Năm Thánh, nhất là Đại hội,
- (2) Dự thu cho công việc nói trên,
- (3) Chuẩn bị cơ sở và kinh phí cho Đại hội.

+ Kết  
 + Giuse Ngô Quang Kiệt  
 Tổng thư ký HĐGMVN



Chuẩn ngày 27-9-2008  
 tại Bãi Dâu  
 Linh  
 + P. Nguyễn Văn Anh  
 Chủ tịch HĐGMVN

*Chú thích:*

- <sup>[1]</sup> Ví dụ, Lễ Khai mạc Năm thánh: Lễ Các Thánh Tử đạo Việt Nam 24.11.2009,  
 Lễ Thánh Giuse 19.3,  
 Lễ Kính Thánh Phêrô và Phaolô: 29.6  
 Lễ tạ ơn kỷ niệm 350 năm thành lập hai Giáo phận Tông Tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong: 9.9.2010,  
 Lễ thánh Têrêxa 1.10,  
 Lễ Các Thánh Tử đạo Việt Nam 24.11.2010,  
 Lễ Thánh Phanxicô Xaviê 3.12,  
 Lễ Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội 8.12,  
 Lễ Bế mạc Năm Thánh: Lễ Hiến Linh 2011.
- <sup>[2]</sup> Dựa vào tiêu chuẩn nào để chọn lựa các linh mục và giáo dân tham dự Đại hội Dân Chúa? Thiết nghĩ nên quan tâm đến một vài khía cạnh: (1) những linh mục và giáo dân đang làm việc mục vụ, (2) những giáo dân và linh mục có uy tín và đạo đức, (3) về số giáo dân, nên lưu ý việc quân bình nam nữ trong số tham dự viên.
- <sup>[3]</sup> Ví dụ, đại diện Bộ Truyền Giáo, đại diện Hội Thừa Sai hải ngoại Paris, đại diện Dòng Tên, Dòng Phanxicô, Dòng Đaminh...
- <sup>[4]</sup> Mỗi tiểu ban gồm có các Tổng thư ký của một số UBGM. Các tổng thư ký này sẽ bầu ra một vị làm thư ký thường trực của tiểu ban chuyên môn.

# **GIÁO HỘI TẠI VIỆT NAM MẦU NHIỆM - HIỆP THÔNG - SỨ VỤ ĐỀ CƯƠNG**

---

*Ban Tổ Chức Năm Thánh 2010*

## **DẪN NHẬP**

1. Giáo Hội tại Việt Nam không ngừng hát vang điệp khúc “Hãy cảm tạ Thiên Chúa vì Chúa nhân từ; muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (Tv 136), đặc biệt trong thời gian cử hành Năm Thánh kỷ niệm 50 năm thành lập hàng Giáo phẩm Việt Nam. Trong lời ca dâng lên từ đáy thẳm tâm hồn, các môn đệ của Đức Kitô trên cả đất nước Việt Nam muốn hòa chung lời tạ ơn, chúc tụng, ngợi khen Thiên Chúa đã ban cho mình được phúc nhận biết Ngài và cả hồng phúc được chịu khổ vì Ngài (x. 1Pr 3,14; 4,13-14; 1Tx 1,6).

Nhìn lại lịch sử của Giáo Hội tại Việt Nam, chúng ta cảm nghiệm rõ ràng đường lối Chúa thật không ai dò thấu (x. Rm 11,33-36); Quả thật, Chúa đã dùng ngàn vạn nẻo đường khác nhau để dẫn đưa con người đến với chân lý, tin nhận và yêu mến Ngài để được ơn cứu độ<sup>[1]</sup>. Cùng với Giáo Hội toàn cầu luôn cảm tạ Thiên Chúa đã ban ơn cứu độ chan hòa khắp thế giới, Giáo Hội tại Việt Nam tạ ơn vì tin rằng sự hiện hữu của mình trên đất nước này đến từ ý định ngàn đời đầy yêu thương của Thiên Chúa muốn cứu rỗi mọi người. Chính Đức Kitô chứ không ai khác đã sai các sứ giả của Ngài đến vùng đất

thân yêu này để loan truyền Tin Mừng cứu độ. Từ năm 1533, hạt giống đức tin đã được gieo trồng trên cánh đồng truyền giáo Việt Nam. Và khi đã nảy mầm trên mảnh đất tâm hồn tự do của đoàn tín hữu, hạt giống cứ âm thầm mọc lên, bất kể ngày đêm, và cả trong gió mưa giông bão (x. Mc 4,26-29). Những giọt mồ hôi lao nhọc của các vị thừa sai và nhất là dòng máu anh dũng của những chứng nhân tử đạo đã nên như “hạt giống trở sinh các Kitô hữu” (*Tertulianô*). Giáo Hội trên đất nước này đã từng ngày lớn lên trong nguồn ơn thánh và có thể nói là đã vươn tới sự trưởng thành với hàng Giáo Phẩm Việt Nam được thành lập năm 1960. Đó là những lý do để chúng ta cùng tạ ơn Thiên Chúa, mừng hát danh Ngài và xin được “tuyên xưng tình thương của Chúa ngay từ buổi sớm và lòng thành tín của Ngài suốt cả canh khuya” (Tv 92,2-3).

Ngay từ hôm nay, chúng ta hướng về Năm Thánh 2010 trong niềm hân hoan phấn khởi vì biết rằng đây là thời điểm của ân sủng, là *kairos* qua đó Thiên Chúa muốn làm bùng dậy cuộc canh tân Giáo Hội của Ngài tại Việt Nam. Thời điểm này mở ra cho các tín hữu Việt Nam một cơ hội thuận tiện để củng cố niềm tin của mình vào Thiên Chúa Tình yêu, để từ đó có thể cống hiến cho anh chị em của mình “*kho tàng duy nhất và lớn lao nhất của mình là Đức Giêsu Kitô*”<sup>[2]</sup>. Đây chính là thời điểm để Giáo Hội tại Việt Nam làm tỏa sáng hình ảnh Nước Trời như kho tàng vô giá chứa màu nhiệm cao vời của tình yêu Thiên Chúa dành cho con người, như viên ngọc quý mà những ai tìm thấy sẽ sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để có được (x. Mt 13,44-46). Như thế, trước khi giới thiệu và nói về

Thiên Chúa cho người khác, chúng ta được mời gọi sống trọn vẹn căn tính đích thực của các môn đệ Chúa Kitô, những người được ủy thác sứ mạng loan báo Tin Mừng cứu độ cho đến tận cùng thế giới.

Trước tiên, đây là lúc chúng ta cùng nhau nhìn về khởi điểm siêu việt của Giáo Hội đồng thời cũng nhìn vào thực tại sâu thẳm nhất của Giáo Hội, màu nhiệm ẩn giấu từ muôn thuở trong tình yêu vô biên của Ba Ngôi Thiên Chúa, được mạc khải qua công trình cứu thế của Chúa Kitô, được triển khai trong lịch sử nhân loại với sức mạnh của Chúa Thánh Thần để rồi sẽ nên thành toàn trong ngày Chúa lại đến.

Đồng thời, đây cũng là thời điểm mà lời mời gọi nên thánh vang lên rõ ràng và thúc bách hơn bao giờ hết. Thiên Chúa muốn chúng ta sống thánh thiện (x. 1Tx 4,7; 1Tx 3,12; 1Pr 2,15), Đức Kitô muốn chúng ta phúc âm hóa chính cuộc sống mình trước khi loan báo Tin Mừng cho mọi người chung quanh, và Thần Khí vẫn luôn thực hiện việc thánh hóa và trang điểm cho Giáo Hội tại Việt Nam bằng muôn vàn ân sủng để nên dấu chỉ rạng ngời của ơn cứu độ trước mặt mọi người. Giáo Hội luôn đặt niềm tin tưởng vững chắc vào Thiên Chúa, Đấng sẵn lòng rộng ban cho chúng ta mọi sự cùng với Con Ngài, để chúng ta trở thành một dân nhiệt tâm làm điều thiện (x. Ep 4,17-24; Cl 3,5-8). Vì thế, sống thánh thiện phải là mối quan tâm hàng đầu của mỗi người chúng ta, đó sẽ là nguồn khởi hứng sinh động cho toàn thể đời sống cá nhân cũng như cộng đoàn của các môn đệ Đức Kitô trên đất nước Việt Nam này.

Cuối cùng, chúng ta cũng không quên rằng Thiên Chúa vẫn muốn những gì Ngài đã gieo trồng phải luôn tăng trưởng và sinh hoa kết quả. Ngài chăm sóc vun xới để cây và sinh trái và cành nho trở đầy quả ngon (x. Lc 13,6-9; Ga 15,5). Đây cũng là trách nhiệm của mỗi người chúng ta vì “điều làm Chúa Cha được tôn vinh là các con sinh nhiều hoa trái” (Ga 16,8) và “khốn thân tôi nếu tôi không loan báo Tin Mừng” (1Cr 9,16). Thời điểm ân sủng của Năm Thánh vì thế phải mang đậm nhiệt tình loan báo Tin Mừng. Các môn đệ Chúa Kitô tại Việt Nam nhận lãnh cùng một mệnh lệnh như các tông đồ ngày xưa “hãy ra khơi thả lưới” (Lc 5,4). Đức Tin phải được chia sẻ và Tin Mừng cứu độ phải được loan truyền đến cho mọi người. Sứ mạng này hôm nay chúng ta cùng đảm nhận và thực thi chính trên quê hương đất nước mình, ngay trong môi trường văn hóa Việt Nam. Điều đó cũng có nghĩa là khi lịch sử và xã hội biến đổi, đức tin phải được chia sẻ một cách mới mẻ, với những hình thức mới, theo những phương pháp mới, và do những con người mới. Thời gian ân sủng này như thế cũng là thời điểm canh tân sứ vụ mà Giáo Hội tại Việt Nam đã nhận lãnh từ nơi Chúa.

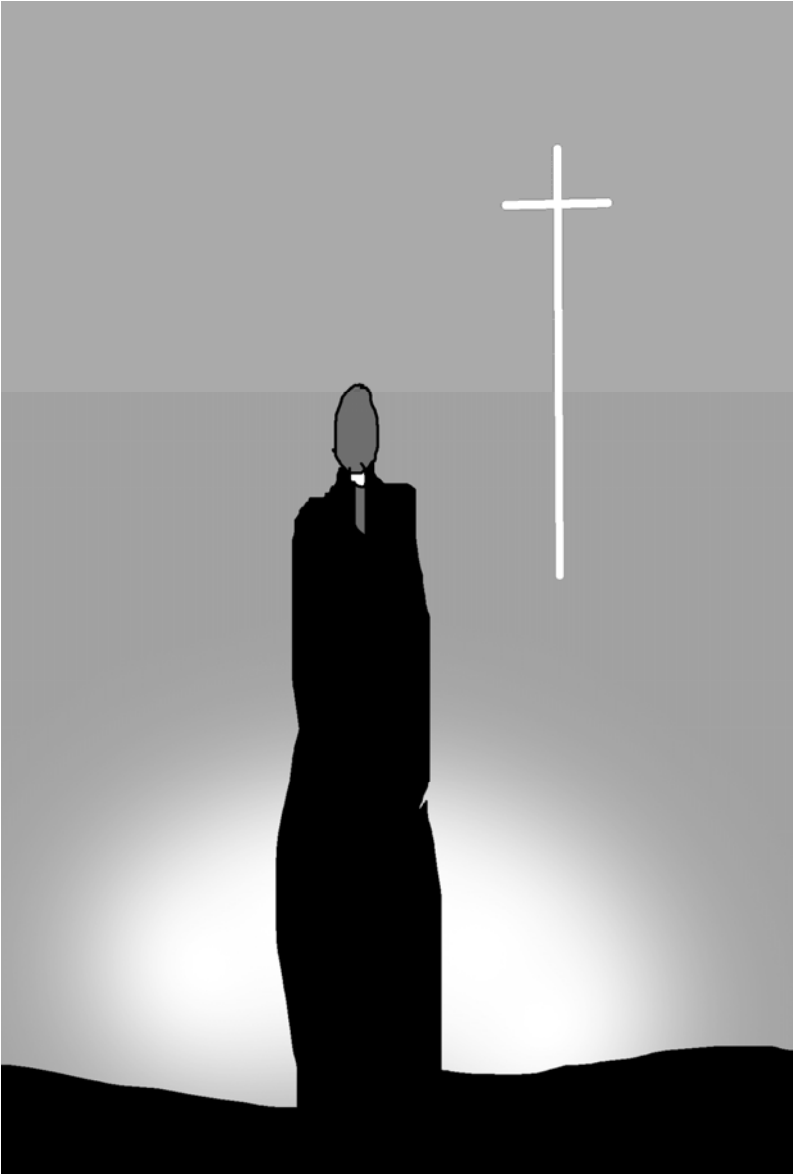
## **CHƯƠNG I**

### **THỰC TẠI VIỆT NAM**

**2.** Giáo Hội tại Việt Nam muốn nhận ra khuôn mặt Chúa Giêsu trong mọi nơi mọi lúc và mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Các tín hữu được trợ giúp để đặt Đức Kitô vào trung tâm đời mình một cách hữu hiệu<sup>[3]</sup>; và Đức Kitô đó chính là Lời Thiên Chúa đã trở nên hữu hình, đã nhập thể và đi vào lịch sử nhân

loại<sup>[4]</sup>. Ngài chính là khuôn mẫu duy nhất cho Giáo Hội tại Việt Nam noi theo. Đức Giêsu Kitô đến từ Thiên Chúa vĩnh hằng nhưng đã chọn Á Châu để làm nơi sinh hạ. Khi làm người, Đức Giêsu đã làm một người Châu Á. Ngài đã cảm nghiệm những trượng huống và thực tại cuộc sống như một người Do Thái vùng Cận Đông, đã chia sẻ tất cả những thăng trầm của dân tộc mình. Ngài đã bước xuống dòng sông Giordan như bước vào một nền văn hóa hơn chỉ là đặt chân vào một dòng sông theo nghĩa hẹp. Chính lối sống và hành động như thế của Đức Kitô đã đúc kết thành cả một chương trình mục vụ của Vaticanô II cho Giáo Hội trong thời đại mới: *liên đới với mọi nỗi vui mừng và lo âu, hy vọng và ưu sầu, an bình và đau khổ của con người*<sup>[5]</sup>. “Nơi Đức Giêsu, Thiên Chúa đã đi vào lịch sử con người và đã trở thành một phần tử của nhân loại”<sup>[6]</sup>. Vì thế Giáo Hội tại Việt Nam cũng không thể có một hướng đi nào khác hơn là bước đi theo Con Thiên Chúa nhập thể, điểm gặp gỡ của Thiên Chúa và con người. Theo hướng đi đó, Giáo Hội tại Việt Nam hôm nay muốn xuất phát lại từ Đức Kitô và trở thành hiện thân của Ngài trong khung cảnh và thời điểm đặc thù của chính vùng đất thân thương này<sup>[7]</sup>.

Bởi căn tính Kitô hữu nhất thiết gắn liền và rập khuôn theo mẫu nhiệm nhập thể<sup>[8]</sup>, nên Giáo Hội tại Việt Nam muốn quan tâm đến hiện trạng của con người và xã hội hôm nay, để nhận ra và phân định cách sáng suốt về những thực tại xã hội-kinh tế phức tạp<sup>[9]</sup>, xem như dấu chỉ qua đó khám phá những điều Thiên Chúa muốn nói cho Giáo Hội đang đồng hành với dân tộc trong một đất nước không ngừng biến chuyển<sup>[10]</sup>.



## **1. Thực Trạng Xã Hội: những thuận lợi và thách đố**

3. Rõ ràng đã qua rồi một Việt Nam chiến tranh, đã ngưng tiếng súng và không còn bom đạn. Đây quả là một phúc lành lớn lao cho đất nước vì giấc mơ bình yên nay đã thành hiện thực. Cũng đã vơi dần những gian nan và cơ cực khốn khổ của thời hậu chiến. Dù chưa hoàn toàn đẩy lui nghèo đói, chưa vượt qua khỏi những khó khăn nhất định, nhưng nền kinh tế đất nước đã phần nào phát triển và vẫn đang trên đà cất cánh. Việt Nam đã gia nhập khối ASEAN trong bang giao kinh tế rộng mở với các quốc gia lân cận trong vùng. Từ ngày gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO), Việt Nam ngày càng hội nhập thêm hơn vào nền kinh tế toàn cầu. Các hãng xưởng ngoại quốc với vốn đầu tư khổng lồ đã đem lại nhiều công ăn việc làm cho dân chúng, nhờ đó người lao động cũng đỡ phần thiếu thốn. Những tiện nghi hiện đại đang mang lại cho Việt Nam một dáng dấp tân tiến hơn. Trên khắp đất nước, hầu như không có căng thẳng dẫn tới bạo lực, khủng bố, do vậy ngành du lịch cũng tiếp nhận được nhiều du khách ngoại quốc hơn. Trong khi đó, người dân càng ngày càng quan tâm hơn đến vấn đề giáo dục, số du học sinh ngày càng gia tăng, cung ứng tài nguyên chất xám, góp phần chuẩn bị nhân sự cần thiết cho việc phát triển đất nước trong nhiều lãnh vực.

Tuy nhiên, cũng không thể làm ngơ trước những tác động tiêu cực của tiến trình toàn cầu hóa kinh tế. Những tiểu thương có thể bị phá sản khi gần như tất cả các hoạt động kinh tế nằm trong tay những tập đoàn lớn, do vậy giới công nhân không còn được an tâm về công ăn việc làm lâu dài.

Trong lãnh vực thương mại, cạnh tranh không xót thương trở thành phương châm hành động, đầu cơ tích trữ lại là cách thức phổ biến để thao túng thị trường, từ đó giá cả trở nên mất ổn định khiến người nghèo càng thêm khốn đốn. Dân chúng phải lao vào trăm vạn cách kiếm sống, phần nhiều là vô cùng vất vả. Số thiếu niên phải lao động trước tuổi cũng không phải là ít. Tông Huấn *Giáo Hội tại Á Châu* nhận định: “Tiến trình toàn cầu hóa kinh tế làm phương hại đến người nghèo, nhấn đẩy các quốc gia nghèo khổ hơn ra bên lề những tương quan kinh tế và chính trị”<sup>[11]</sup>.

Nhận định này được thể hiện rõ ràng khi nhìn vào hố ngăn cách ngày càng rộng sâu hơn giữa giàu và nghèo. Mức sống quá chênh lệch giữa vùng nông thôn và đô thị khiến dân số học phải thay đổi trong nhiều vùng đất nước. Còn sự chênh lệch giữa dân lao động và giới đại gia tư bản lại càng xa cách đến độ gây nhức nhối lương tâm. Trong thực tế, chúng ta đã có thể thấy những cung cách hưởng thụ, tiêu xài xa xỉ hoang phí quá đối nghịch với tình cảnh thiếu thốn cơ cực của lớp người cùng khổ hiện vẫn còn quá đông trong xã hội hôm nay. Một điều cũng phải nhắc tới là trong khi một số người trở thành sang giàu nhờ thu nhập kinh tế chính đáng, thì cũng có những người thu lợi bất chính với tệ nạn tham nhũng, bất kể đạo đức và trách nhiệm. Đồng thời, điều gây nhức nhối chính là vẫn còn đó thái độ vô cảm, ích kỷ của người giàu trước nỗi khốn cùng của những anh chị em nghèo khổ.

Đất nước cũng đang chứng kiến sự bùng phát về di dân. Vì gặp thiên tai bão lụt thường xuyên, vì không có việc làm và

sinh sống khó khăn, nên nhiều người trẻ từ nông thôn đổ xô vào các thành phố lớn để kiếm kế sinh nhai. Làn sóng di dân làm thay đổi nhanh chóng khung cảnh sinh hoạt xã hội. Không những thế, môi trường sống cũng bắt đầu phát sinh những vấn đề không nhỏ. Các đô thị trở nên quá tải đến độ nghẹt thở; nhiều băng đảng nảy sinh từ tình trạng hỗn độn không được dự phòng và không sao kiểm soát<sup>[12]</sup>. Đất nước mở ngõ có thể trở thành miếng mồi ngon cho buôn bán ma túy, trẻ em và phụ nữ. Nếp sống buông thả dường như có khuynh hướng gia tăng. Bao lực cũng xảy ra thường hơn nơi những nhóm vị thành niên. Tệ nạn xã hội cũng như “du lịch tình dục” đang làm mất đi hình ảnh một xã hội Việt Nam trong sáng đã từng là niềm tự hào của cả dân tộc. Vì thế, cùng với toàn cầu hóa kinh tế, còn có thể nói tới một thứ toàn cầu hóa tội phạm, và Giáo Hội chắc chắn phải quan tâm nhiều hơn đến vấn đề đạo đức và luân lý trong tiến trình toàn cầu hoá<sup>[13]</sup>.

Vấn đề ô nhiễm môi trường cũng đang gây nhiều âu lo. Các hóa chất độc hại được sử dụng bừa bãi trong công nghệ thực phẩm, chất thải công nghiệp không được xử lý thích hợp<sup>[14]</sup>. Nước bẩn trong cống rãnh, những bãi rác ngập tràn vẫn tiếp tục tàn phá môi sinh tại các thành phố lớn. Chương trình cộng đồng về chăm sóc y tế và sức khoẻ thật mỏng manh. Nhiều bệnh viện đã bị quá tải.

Điều đáng nói là xã hội Việt Nam hiện là một cộng đồng dân số trẻ. Giới thanh thiếu niên chiếm phần đông dân số. Trong các xí nghiệp, nguồn lực công nhân trẻ vẫn đang rất mạnh. Thế hệ trẻ đầy năng lực và tài trí đang ngày càng tham

gia nhiều hơn vào các lĩnh vực hoạt động trong xã hội. Các phong trào công nhân trẻ, doanh nghiệp trẻ, lãnh đạo trẻ... cũng được thường xuyên phát động. Các sinh hoạt dành cho giới trẻ và thiếu nhi v.v., ngày càng được quan tâm, nhằm chuẩn bị cho tương lai vận mệnh của tổ quốc và Giáo Hội<sup>[15]</sup>. Cũng trong lúc này, xã hội Việt Nam đang chứng kiến những ảnh hưởng của nền công nghệ thông tin hiện đại với sức thay đổi xã hội của nó. Dù còn mới mẻ, nhưng khoa vi tính đang là niềm đam mê thu hút nhiều học sinh, sinh viên. Giáo Hội tại Việt Nam không thể phủ nhận giá trị của công nghệ thông tin trong việc nêu lên những mẫu sống và phổ biến những giá trị nhân bản và đạo đức. Tuy nhiên, công nghệ này cũng bị lạm dụng không ít cho những mục đích xấu xa, nếu không nói là vô luân, trong việc phổ biến quá nhanh các tin tức thường khi là bất cần và không chọn lọc, vì thế gây ra những xáo trộn cũng như những ảnh hưởng tiêu cực *không nhỏ*. Các dịch vụ *internet* nở rộ ngay cả ở vùng thôn quê và qua đó phổ biến những hình thức văn hóa đồi trụy. Những người “nghiện” trò chơi trên mạng không phải là ít trong giới thanh thiếu niên đang lứa tuổi học trò.

Cuối cùng, chúng ta không thể không quan tâm đến một thành phần chịu khá nhiều thiệt thòi, thậm chí còn bị kỳ thị cách nào đó trên đất nước. Đó là những anh chị em dân tộc thiểu số, thường bị coi như những người kém cỏi, hơn là như những con người đang cần được nâng đỡ. Họ chưa được tôn trọng thích đáng, nếu không nói là vẫn còn bị khinh miệt, bị bỏ quên, chưa được hưởng đầy đủ những phúc lợi xã hội.

Trong ít nhiều trường hợp, các nền văn hóa của các bộ tộc còn gặp phải nguy cơ bị mai một.

Đứng trước thực trạng xã hội kinh tế phức tạp với cả dáng vẻ hỗn độn như thế trên quê hương, Giáo Hội tại Việt Nam biết mình đang đối diện với những thách đố lớn lao, những thách đố mà chúng ta chỉ có thể vượt qua trong niềm xác tín vững vàng rằng “Thiên Chúa của lịch sử hoạt động trong thế giới của nghèo khổ ấy”<sup>[16]</sup>, ngay cả giữa “những hình thức ngẫu tượng hiện đại (*chủ nghĩa tiêu thụ, ích kỷ*), và lối sống loại trừ Thiên Chúa (*chủ nghĩa duy vật và những hệ tư tưởng vô thần*)”<sup>[17]</sup>.

### **Thực Trạng Tôn Giáo**

4. Không ai có thể phủ nhận người Việt Nam có một cảm thức tôn giáo thật mạnh mẽ. “Ông Trời” là tiếng gọi quen thuộc trong đời sống hằng ngày, nhất là khi gặp khó khăn, đau ốm, bệnh tật. Các tôn giáo quả thực đã ảnh hưởng rất nhiều đến nếp sống đạo đức và luân lý của dân tộc Việt Nam. Các tôn giáo đã nên như những cột trụ nâng đỡ tinh thần dân tộc qua bao thăng trầm xã hội, cũng chính các tôn giáo đã in khắc vào lương tâm của người dân Việt một ý thức bén nhạy về điều thiện điều ác<sup>[18]</sup>. Lịch sử đã để lại cho ta không biết bao nhiêu bằng chứng về sự đóng góp của các tôn giáo trong việc hình thành và phát triển đất nước. Hơn nữa, ưu điểm của đời sống tôn giáo tại Việt Nam là không có, hay rất hiếm có, những hình thức bạo lực hay cực đoan có thể gây nên những căng thẳng tôn giáo.

Tuy nhiên, cảm thức tôn giáo trong giới bình dân thường

thiên về tình cảm, không để tâm suy xét, tìm hiểu điều mình tin tưởng, nên dễ dàng chấp nhận cả những hình thái lộn xộn, mập mờ, mê tín và dị đoan trong tôn giáo. Thêm vào đó, chủ trương “đạo tại tâm” cũng là một lý do thường được nại đến để biện minh cho việc không muốn thực hành hay tham dự các nghi lễ tôn giáo. Nào trạng này có khi vẫn còn tồn đọng cách nào đó nơi những tín hữu chưa đủ xác tín về ý nghĩa và giá trị của các bí tích Kitô giáo. Hơn nữa, dân chúng thường hiểu cách đơn giản về các tôn giáo như là những nhân bản thuyết, cốt yếu chỉ liên quan đến nếp sống luân lý đạo đức. Chính vì thế, rất phổ biến ở Việt Nam quan niệm cho rằng đạo nào cũng tốt như nhau, vì đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành. Nhận thức này có thể gây cản trở trong việc tiếp nhận những mạc khải siêu nhiên trong giáo lý Kitô giáo. Có thể nói, chính cảm thức tôn giáo nặng tính tình cảm và thực tiễn này phần nào làm tan loãng nỗi khát khao truy tìm chân lý. Điều này có thể trở thành bất lợi cho việc đối thoại tôn giáo đúng nghĩa, vì thật ra, càng thực sự khao khát những giá trị tinh thần cách sâu xa, con người càng dễ gặp gỡ để đối thoại<sup>[19]</sup>. Ngay cả các Kitô hữu, cách riêng các tân tông, cũng có thể vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi những cảm nhận tôn giáo như thế<sup>[20]</sup>.

Nhìn về các tôn giáo, Giáo Hội luôn xác tín rằng “Thiên Chúa không ở xa, ở trên hay tách khỏi con người, nhưng Ngài ở rất gần, kết hiệp với mọi người và cả nhân loại trong tất cả những trạng huống của đời sống”<sup>[21]</sup>. Chắc chắn Thánh Thần Thiên Chúa vẫn âm thầm hoạt động trong các truyền thống tôn giáo và văn hóa và những thăng trầm của lịch sử nhân

loại<sup>[22]</sup>. Chính Thánh Thần làm nảy sinh những lý tưởng sống cao đẹp làm thăng tiến con người. Nhờ sự soi dẫn của Ngài, các tôn giáo, các nền văn hóa và triết lý có thể giúp con người, cá nhân cũng như tập thể, trong nỗ lực chống lại sự dữ để phục vụ sự sống và mọi điều tốt lành<sup>[23]</sup>. Vì vậy, Giáo Hội luôn tôn trọng và tìm cách đối thoại với các tôn giáo, vì biết rằng những giá trị tâm linh nơi những truyền thống tốt đẹp ấy sẽ được tiếp nhận và kiện toàn trong chân lý mạc khải của Đức Giêsu Kitô<sup>[24]</sup>.

Chắc chắn, đây sẽ là cơ hội hữu ích để Giáo Hội tại Việt Nam khám phá ra rằng “Chúa Thánh Thần nối kết chúng ta một cách kỳ diệu với tất cả những người đã ghi đậm ấn dấu của tinh thần, cõi lòng và tâm trí họ dưới muôn vàn hình thức trên các nền văn hóa và truyền thống của các dân tộc”<sup>[25]</sup>. Như thế, “càng theo Thần Khí hướng dẫn, chúng ta càng thấu hiểu sâu sắc hơn màu nhiệm Đức Giêsu Kitô, giúp chúng ta liên kết cách hòa hợp và toàn diện kế hoạch phổ quát của Thiên Chúa được tỏ lộ trong Đức Giêsu Kitô với lịch sử và những kinh nghiệm tôn giáo tại Á Châu này”<sup>[26]</sup>.

### **Thực Trạng Văn Hoá**

5. Tông Huấn *Giáo Hội tại Á Châu* đã tóm tắt những giá trị văn hóa Á Châu bằng những nét như: yêu thích thanh lặng và chiêm niệm, đơn giản, hòa hợp, ly thoát, bất bạo động, cần cù, có kỷ luật, sống thanh đạm, khao khát học tập và tìm tòi triết lý<sup>[27]</sup>. Những đặc tính này cũng biểu hiện rõ ràng trong văn hóa Việt Nam, cách riêng về lòng hiếu thảo, tình gia đình, nghĩa đồng bào, tính hiếu hoà. Thật vậy, nếp sống “trọn tình

ven nghĩa” quả là một trong những nét son của nền văn hóa Việt Nam. Người dân Việt luôn muốn sống thân thương với mọi người trong tình đoàn kết đùm bọc lẫn nhau. Tình làng nghĩa xóm như đã thấm sâu vào lòng, được biểu hiện qua thái độ liên đới trong mọi biến cố vui buồn của một người hay một gia đình vào những dịp cưới hỏi an táng, giỗ chạp. Tinh thần tương thân tương trợ đã được thể hiện rõ nét trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát triển đất nước. Khi một nơi nào đó gặp khó khăn hoạn nạn, tình dân tộc, nghĩa đồng bào lại được biểu lộ thật dễ dàng, như là trách nhiệm đương nhiên của “lá lành đùm lá rách”. Lòng hiếu khách và tính hòa nhã “một sự nhịn, chín sự lành” cũng là điều mà những người có dịp giao tiếp với người Việt Nam đều có thể dễ dàng nhận ra.

Nổi bật giữa những nét đặc trưng ấy là giá trị gia đình luôn được đề cao. Quả thế, gia đình chính là chiếc nôi sản sinh những vĩ nhân và các anh hùng dân tộc. Gia đình đã từng là cột trụ chống đỡ cho quê hương đất nước trong những thời kỳ khó khăn. Gia đình chính là nơi chuyển đạt những giá trị nhân bản qua các thế hệ, ông bà cha mẹ sẵn sàng hy sinh vì con cháu, con cháu luôn yêu thương kính trọng vâng lời bậc sinh thành. Lòng tôn kính tổ tiên mang một giá trị thật thiêng liêng. Gia đình còn là mái ấm yêu thương nơi mọi người đều muốn sống sao cho trên thuận dưới hòa, ở đó, lòng hiếu thảo, tình huynh đệ, nghĩa vợ chồng luôn là những giá trị được trân trọng gìn giữ. Gia tộc sum vầy, đặc biệt trong dịp tết nhất hay trong mọi biến cố vui buồn của gia đình, được coi như một mối phúc lành mà ai ai cũng ao ước.

Tuy nhiên, trong xã hội hôm nay, những nét đẹp văn hóa nổi bật đó có nguy cơ bị biến thái do những trào lưu duy vật, hưởng thụ, ích kỷ. Nhiều người trẻ chủ trương sống hưởng thụ bất chấp đạo nghĩa. Một số khác, trong giới thanh thiếu niên cũng như người lớn, dung túng chính mình bằng những quan điểm tương đối về luân lý và đạo đức. Những quan hệ nam nữ trong tuổi học trò, phong trào “sống thử” trước hôn nhân, đang có chiều hướng lan rộng trong giới trẻ. Một số thanh thiếu niên sống buông thả, hư hỏng cũng vì gia đình không còn là tổ ấm, vì chính cha mẹ đã gây nên đổ vỡ, bất trung hoặc ly dị. Lối sửa dạy con cái bằng bạo lực, roi đòn, cũng dẫn tới nhiều hệ lụy đáng tiếc trong cuộc sống gia đình. Mặt khác, vì nhiều lý do khác nhau, một số cha mẹ đã để mặc con cái bỏ học, sống lê lửng để rồi bị tiêm nhiễm nhiều thói hư tật xấu, làm môi cho nghiện ngập, ma túy và bao nhiêu điều tồi tệ khác. Trong khi đó, nạn phá thai và ly dị không chỉ là mối đe dọa đáng sợ đối với những giá trị về sự sống cũng như hôn nhân, mà còn làm mất đi bao nhiêu nét đẹp truyền thống của cuộc sống gia đình Việt Nam. Ngoài ra, nét son văn hóa “tình cảm gia đình” có thể biến thành một thứ ích kỷ tập thể chỉ biết nghĩ tới gia đình của riêng mình.

Đồng thời, việc đào tạo con người cũng đang làm chúng ta phải ưu tư lo lắng. Những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong lãnh vực giáo dục đã trở thành những tín hiệu báo động đáng lo ngại cho tiền đồ, tương lai đất nước. Học đường như đang tự đánh mất vai trò của mảnh vườn ươm cung cấp những con người hữu dụng có thể giúp ích thực sự

cho xã hội mai ngày. Việc dạy học dường như chỉ tập trung đáp ứng nhu cầu chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật, hơn là quan tâm cung cấp cho thế hệ trẻ một nền giáo dục toàn diện cả về tri thức và nhân bản, để xây dựng những con người Việt Nam chân chính, có trách nhiệm, nhân ái và trưởng thành trong đạo đức. Có thể nói kế hoạch giáo dục đào tạo chưa được định hướng rõ rệt bởi một triết lý giáo dục nhân bản đích thực. Kết quả là sự tiến bộ về khoa học không đi đôi với sự tiến bộ về luân lý và đạo đức. Chính vì thế, những tệ nạn như AIDS, nghiện ngập ngày một nhiều thêm. Hơn bao giờ hết, các thanh thiếu niên đang rất cần những sự hướng dẫn khôn ngoan, cả trong lời nói lẫn chứng từ, để có thể nên người công dân lương thiện và Kitô hữu tốt.

Chúng ta lại thấy những vết đen trong xã hội hôm nay như bị tô đậm thêm bởi khuynh hướng đánh giá người khác theo những gì họ sở hữu, như tiền bạc và chức quyền, hơn là theo nhân cách và thực chất con người của họ. Vì thế, những giá trị nhân văn không còn được coi trọng để rồi con người cũng dần đánh mất đi những phẩm tính cao đẹp của chính mình.

### **Tổng kết các dấu chỉ và thách đố**

**6.** Thật rõ ràng, đất nước Việt Nam đang ở trong giai đoạn mới của lịch sử, ở đó ánh sáng chen lẫn với bóng tối và dường như bóng tối đang lấn áp. Tuy nhiên, những mảng tối trong bức tranh của quê hương dưới nhiều góc độ không hề làm chúng ta bi quan, thất đảm. Trái lại, niềm hy vọng cho một tương lai tươi đẹp vẫn tỏa sáng bởi chúng ta tin rằng

“Chúa Thánh Thần luôn hiện diện trong công trình sáng tạo, làm khai sinh trật tự, hài hòa và liên kết lẫn nhau trong mọi loài hiện hữu”<sup>[28]</sup>. “Thần khí vẫn ảnh hưởng và tác động trên xã hội và các nền văn hóa bằng cách luôn gieo trồng những hạt giống chân lý giữa các dân tộc, tôn giáo, văn hóa và triết lý của họ”<sup>[29]</sup>. Chúa Thánh Thần luôn hoạt động trong thế giới và lịch sử nhân loại, để chuẩn bị cho Tin Mừng và dẫn đưa mọi người đến với Chúa Kitô<sup>[30]</sup>, cũng chính Ngài liên lý “hoạt động trong cuộc đấu tranh cho một thế giới tốt đẹp hơn dưới mọi hình thức”<sup>[31]</sup> để làm cho ơn cứu độ của Thiên Chúa có thể đến với mọi người.

Như thế, chính những thách đố mới lại có thể mang đến nhiều cơ hội mới cho Tin Mừng của Đức Kitô, nếu Giáo Hội tại Việt Nam biết tiến bước với một nhiệt tình mới, có một phương pháp mới để rao giảng Tin Mừng, với những nhà truyền giáo mới, được Đức Kitô chiếm hữu trọn vẹn. Bởi lẽ, những thực tại Việt Nam, với những vùng sáng và bóng tối, luôn chờ mong được Thần Khí Thiên Chúa đổi mới và thánh hóa cho phù hợp với Nước Thiên Chúa mà Giáo Hội tại Việt Nam được tuyển chọn để phục vụ. Và một khi được Thần Khí và Tin Mừng thanh luyện, nền văn hóa Việt Nam có thể trở nên lời ca tụng Thiên Chúa và phương thế thánh hóa con người. Trong mọi sự và trước mọi thách đố, vẫn biết mình yếu đuối và nhiều giới hạn, nên Giáo Hội tại Việt Nam cùng Thần Khí vẫn luôn cầu xin Chúa Giêsu ngự đến, *Maranatha*; Giáo Hội luôn cầu xin cửa trời mở rộng để lại mưa xuống Đấng cứu tinh một cách tươi mới trên quê hương đất nước này (x. Is

45,8). Thật vậy, chúng ta tin rằng đây là bối cảnh trong đó Thiên Chúa sáng tạo, nhập thể và cứu độ hoạt động mãnh liệt, là hiện trường để những biến cố của hồng ân cứu độ lại được thực hiện cho dân tộc Việt Nam chúng ta hôm nay<sup>[32]</sup>.

Vì thế, đây là lúc chúng ta phải tự hỏi: Thần Khí mời gọi chúng ta, cộng đoàn môn đệ của Đức Kitô, làm gì bây giờ để đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa xuyên qua những dấu chỉ thời đại và những khát mong của dân tộc chúng ta?<sup>[33]</sup>

## **CHƯƠNG II**

### **MÀU NHIỆM GIÁO HỘI**

7. Để đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa, trước hết, Giáo Hội phải dẫn mình vào một cuộc canh tân toàn vẹn, để trở nên như Thiên Chúa muốn, để ngày càng thể hiện rõ nét hơn bản chất đích thực của mình. Vì thế, Giáo Hội tại Việt Nam không chú tâm đổi mới hình thức, dáng vẻ bên ngoài, nhưng sẽ bắt đầu từ bên trong để canh tân chính trái tim và não trạng của mình. Đó là cuộc hoán cải để trả lời cho câu hỏi đồng thời cũng là lời mời gọi của Đức Giáo hoàng Phaolô VI: “Hỡi Giáo Hội, hãy nói xem mình là ai?”<sup>[34]</sup>. “Hỡi Giáo Hội tại Việt Nam, hãy nói xem mình là ai?” Câu trả lời đích thực chẳng thể tìm được ngoài viễn cảnh và hành vi đức tin của toàn thể Giáo Hội Đức Kitô<sup>[35]</sup>. Giáo Hội tại Việt Nam biết mình được khuôn rập theo hình ảnh của Giáo Hội phổ quát với một sứ mệnh đặc thù là hội nhập Tin Mừng vào những con người cũng như vào nền văn hóa Việt Nam<sup>[36]</sup>, Giáo Hội tại Việt Nam cũng biết rằng tính đặc thù của Giáo Hội địa phương không bao giờ được biến thành sự tự trị tuyệt đối vốn chỉ làm

khô cần và vong thân chính mình mà thôi<sup>[37]</sup>. Nói cách khác, tuy “Giáo Hội địa phương hiện thực và nhập thể Thân mình Đức Kitô nơi một dân tộc nhất định, một nơi chốn và thời gian nhất định”<sup>[38]</sup>, nhưng bản tính của Giáo Hội luôn là như nhau: là Nước Thiên Chúa ở trần gian, là “dân tộc hiệp nhất do sự hiệp nhất giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”<sup>[39]</sup>, được khai sinh từ mầu nhiệm Ba Ngôi, được thiết lập như “dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại”<sup>[40]</sup>.

8. Như thế, để nhận biết mình là ai, điều đầu tiên và căn bản là Giáo Hội tại Việt Nam phải xác tín lại những gì liên quan đến Thiên Chúa hơn là đến chính mình. Thật vậy, Giáo Hội hình thành từ ý định muôn đời của Chúa Cha hằng hữu, là công trình của Chúa Con và Chúa Thánh Thần (x. Ep 1,3-14). Giáo Hội là cộng đoàn được Thiên Chúa yêu thương cách đặc biệt, được Chúa Giêsu cứu chuộc và giao hòa với Thiên Chúa bằng giá máu của mình, được Thánh Thần sinh động và trang bị bằng muôn vàn ân sủng để kết hợp với Đức Kitô ngày một hơn (x. Rm 12,3-8; Ep 4,7-13; 1 Cr 12,4-11). Chính vì thế, sự quy tụ của Giáo Hội hoàn toàn khác hẳn với bất cứ cộng đồng chính trị hay kinh tế nào của nhân loại, và chắc chắn Giáo Hội cũng không đơn thuần là một thứ chủ thuyết nhân bản mang tính nhân đạo do con người chủ xướng<sup>[41]</sup>.

Chúng ta muốn nhắc lại một lần nữa với niềm tri ân khiêm cung, là Giáo Hội tại Việt Nam tin rằng mình có mặt tại quê hương này hoàn toàn do sáng kiến của Thiên Chúa, chứ không phải do con người. Cũng như Giáo Hội của Đức Kitô có

mặt trên thế giới rõ ràng không phải do ý muốn của bất kỳ một cá nhân hay một nhóm người nào, nhưng là do lòng nhân hậu của Chúa Cha muốn cho mọi người được nhận biết và được thu hợp và quy tụ trong CHÂN LÝ TÌNH YÊU là chính Ngài. Chính Thiên Chúa muốn qui tụ các con cái Ngài lại một mối nhờ Đức Kitô (x. Ga 11, 52) như Đức Giáo Hoàng Phaolô VI xác quyết: “Chúng ta bắt đầu từ Đức Kitô; Đức Kitô vừa là con đường vừa là vị hướng đạo chúng ta trên đường; Đức Kitô còn là niềm hy vọng và cùng đích chung cục của chúng ta”<sup>[42]</sup>. Cũng thế, Giáo Hội có mặt tại Việt Nam nhờ sức hoạt động không ngừng của Thánh Thần từ lễ Ngũ Tuần xuyên qua lịch sử truyền giáo của toàn Giáo Hội khởi đi từ các Tông đồ, thực thi lệnh truyền của Chúa: “Hãy đi loan báo Tin Mừng cho mọi thụ tạo và làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần” (Mt 28, 16).

Không quy chiếu vào Ba Ngôi, Giáo Hội sẽ không hiểu gì về nguồn gốc, lẫn cùng đích của mình và không tìm thấy căn tính<sup>[43]</sup>. Chính vì thế, Giáo Hội được trình bày như là Dân Thiên Chúa, Thân Mình Chúa Kitô, và Đền Thờ Chúa Thánh Thần.

*(còn tiếp)*

- 
1. x. Synod for Asia (18.4 - 14.5.1998), Lineamenta 21; 25; Vatican II, DH 3; AG 2-3; Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn Ecclesia in Asia [6-11-1999] 1; FABC VII, Introduction, trong For All the Peoples of Asia (For All), FABC Documents from 1997 to 2000, Vol.3, soạn bởi Eilers, Franz-Josef, vol.3, Manila: Claretian Publications, 2002, tr. 1-3.
  2. Synod for Asia (18.4 - 14.5.1998), Lineamenta 25.

3. x. Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, tr. 14; Đức Gioan-Phaolô II, *Thông điệp Redemptor hominis*, [4.3.1979] 11; Đức Bênêđiô XVI, *Bài giảng ngày đăng quang Giáo hoàng ngày 24.04.2005*; *Bishops' Institute for Missionary Apostolate (BIMA) II.*, 7 trong *For All*, vol.1, tr. 104
4. x. *Bishops' Institute for Interreligious Affairs (BIRA) I*,8, trong *For All*, *FABC Documents from 1970-1991*, vol.1, biên soạn bởi Rosales, Gaudencio and Arevalo, C.G., xuất bản tại Manila: Claretian Publications, 1997, tr. 111; *Asian Colloquium on Ministries in the Church*, trong *For All*, vol.1, tr. 72.
5. x. *Vat. II*, GS 1.
6. *FABC*, Office of Evangelization, *Conclusions of the Theological Consultation*, 28 trong *For All*, vol. 1, tr. 341; x. *Vat. II*, GS 22; Đức Gioan-Phaolô II, *Thông điệp Redemptor hominis*, 13.
7. *Consensus Papers of the Workshops (CPW II)*, *Local Asian Churches and the Tasks of Mission: Inculturation*, 2 trong *For All*, vol. 1, tr. 138.
8. x.*Vat. II*, LG 8.
9. x. Đức Gioan-Phaolô II, *Tông huấn Ecclesia in Asia*,[6 -11- 1999] 5; *FABC VII*, Part II, A trong *For All*, *FABC Documents from 1992-1996*, vol.2, biên soạn bởi Eilers, Franz-Josef, xuất bản tại Manila: Claretian Publications, 1997, tr. 6.
10. Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, tr. 189.
11. Đức Gioan-Phaolô II, *Tông Huấn Ecclesia in Asia*, 39.
12. *FABC VII*, Part II, A trong *For All*, vol.3, tr. 6.
13. *FABC VII*, Part II, A trong *For All*, vol.3, tr. 6.
14. *FABC VII*, Part II, D trong *For All*, vol.3, tr. 7.
15. x. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Thư chung 2007: "Giáo Dục Hôm Nay, Xã Hội và Giáo Hội Ngày Mai"*, Hà Nội, ngày 12.10.2007.
16. *The Bishops' Institute for Social Action (BISA) VII*, 20 trong *For All*, vol.1, tr. 233.
17. *BIRA II*, 4 trong *For All*, vol.1, tr. 114.
18. x. *FABC I*, 14 trong *For All*, vol.1, tr. 14.
19. x. Đức Gioan-Phaolô II, *Tông huấn Ecclesia in Asia*, 6.
20. x. sđd.
21. Đức Gioan-Phaolô II, *Tông huấn Ecclesia in Asia*, 12.

22. FABC, Office of Theological Concerns (OTC), *The Spirit At Work in Asia Today*, 3.4 trong *For All*, vol.3, tr. 286-287.
23. x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 12.
24. x. . Đức Gioan-Phaolô II., Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 6; FABC I., 9-20 trong *For All*, vol.1, tr. 14-15.
25. FABC, OTC, *The Spirit At Work in Asia Today*, Introduction trong *For All*, vol.3, tr. 237.
26. FABC, OTC, *The Spirit At Work in Asia Today*, Introduction trong *For All*, vol.3, tr. 238.
27. x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* , số 6.
28. x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* , số 15.
29. Sdd.
30. x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* , số 16.
31. BIRA IV/10, 8 trong *For All*, vol.1, tr. 314.
32. x. FABC IV, 1.5 trong *For All*, vol.1, tr. 275.
33. x. BIMA I, trong *For All*, vol. 1, tr. 292.
34. Đức Phaolô VI, *Diễn từ khai mạc Vatican II*, khóa 2; Đức Phaolô VI, *Tông huấn Ecclesiae Sanctae*, [6-8-1966], 9-10. 18; FABC, OTC, *Theses on the Local Church*, FABC Papers số 60, n. 5.
35. x. Đức Phaolô VI, *Ecclesiae Sanctae*, 19.
36. x. Vat. II, LG 23.
37. Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Letter to the Bishops of the Catholic Church on Some Aspects of the Church Understood As Communion*, [28 -05- 1992], số 8.
38. FABC I, 9 trong *For All*, vol.1, tr. 14.
39. x. Vat. II, GS 4.
40. x. Vat. II, GS 1.
41. x. Đức Phaolô VI, *Teachings of Pope Paul VI*, 1970, tr.144.
42. Đức Phaolô VI, *Opening Address of the Second Session*, trong *Council Speeches of Vatican II*, Biên soạn bởi Hans Kueng, Yves Congar OP và Daniel O'Hanlon SJ, NXB: Deus Books, NY 1964, tr. 19.
43. x. Vat. II, LG 1-4.



# NGỎ LỜI VỚI GIỚI NGHỆ SĨ VỀ ĐƯỜNG HƯỚNG MỸ THUẬT THÁNH

---

*ĐC Nicola Huỳnh Văn Nghi*

*LTS.* Để đánh dấu một bước hội nhập văn hóa trong mỹ thuật tôn giáo, Bản Tin Hiệp Thông đăng bài “Ngỏ lời với giới nghệ sĩ về đường hướng mỹ thuật thánh” của Đức Cha Nicola Huỳnh Văn Nghi, trong tư cách Giám Quản GP. Tp.HCM (1993), nhân cuộc họp mặt của giới nghệ sĩ tạo hình, sau cuộc triển lãm ngày 30.12.1993 tại Tòa Giám Mục Tp.HCM, làm định hướng cho ngành Mỹ Thuật Thánh tại Việt Nam.

**T**rong cuộc triển lãm vừa qua (30.12.1993), chúng tôi cảm động trước nhiệt tình cộng tác của các nghệ sĩ và mối quan tâm của đông đảo khách thường lãm từ khắp nơi đến. Hôm nay chúng tôi trân trọng mời quý vị tới dự cuộc họp mặt này để nói lời biết ơn các nghệ sĩ đã đóng góp tác phẩm, biết ơn những vị chủ nhân các bức tranh tượng trưng bày trong triển lãm và mọi người góp công, góp sức, góp ý cho cuộc triển lãm thành hình. Chúng tôi mong đây là bước chân khởi đầu một cuộc cộng tác lớn hơn, quy mô và hữu hiệu hơn nơi những tác phẩm và công trình mỹ thuật thánh.

Đồng thời với tư cách là giám mục lãnh trách nhiệm về giáo phận Tp.HCM, một giáo phận phong phú các nghệ sĩ, chuyên viên về mỹ thuật thánh và những sinh hoạt mỹ thuật thánh đa dạng, chúng tôi muốn lên tiếng bày tỏ quan niệm của Công Đồng Vatican II và những hướng dẫn chính thức của Giáo Hội về mỹ thuật thánh như lời ngỏ với chính mình, như một định hướng cho những suy tư và các sinh hoạt mỹ thuật thánh. Hơn nữa những lời giảng dạy này của Giáo Hội cũng rất hữu ích cho các tín hữu chiêm ngưỡng Thiên Chúa tuyệt mỹ và các công trình của Ngài. Thêm vào đó chúng tôi cũng muốn đóng góp vài dòng suy tư trong lãnh vực này.

Trước nhất chúng tôi trích dẫn chương 7 trong Hiến Chế Về Phụng Vụ Thánh (*Sacrosanctum Consilium*): Nghệ Thuật và Dụng Cụ Thánh.

## **NHẬN ĐỊNH**

### *1. Bản chất mỹ thuật thánh*

*Tự bản tính, nghệ thuật thánh nhằm diễn tả cách nào đó về đẹp vô biên của Thiên Chúa qua những tác phẩm nhân loại; nghệ thuật này càng làm cho Thiên Chúa được ca tụng và tôn vinh hơn một khi những tác phẩm đó không nhằm chủ đích nào khác ngoài tích cực góp phần hướng tâm trí người sớt sáng về cùng Chúa (122).*

### *2. Vai trò Giáo Hội trong mỹ thuật thánh*

*Giáo Hội Mẹ cao sang luôn luôn là bạn của mỹ thuật và không ngừng tìm đến sứ mạng cao quý của mỹ thuật, nhất là để những vật dụng dùng trong phượng tự thánh được thực sự xứng đáng thích hợp và mỹ lệ, đồng thời biểu thị và tượng trưng những thực tại trên trời; Giáo Hội cũng luôn lo huấn luyện các nghệ sĩ. Hơn nữa Giáo Hội vẫn tự coi mình như vị thẩm phán về mỹ thuật, xét xem trong những tác phẩm của các nghệ sĩ, tác phẩm nào thích hợp với đức tin, với lòng đạo đức và với những luật lệ truyền thống trong đạo, cũng như xem những tác phẩm nào xứng đáng dùng vào việc thánh.*

*Giáo Hội hằng đặc biệt lo lắng sao cho vật dụng thánh góp phần vào vẻ trang trọng của phượng tự một cách xứng đáng và mỹ thuật, đồng thời chấp nhận những thay đổi về chất liệu, hình thức, trang trí theo tiến bộ kỹ thuật qua các thời đại (122).*

## HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

### **1. Giáo Hội đón nhận thời gian tính và dân tộc tính trong mỹ thuật thánh**

Giáo Hội đã không hề coi một kiểu nghệ thuật nào như là của riêng, nhưng công nhận các kiểu của bất cứ thời đại nào, tùy theo đặc tính và hoàn cảnh của các dân tộc, cũng như tùy theo nhu cầu của các nghi lễ; những kiểu nghệ thuật này trải qua các thế kỷ đã tạo nên một kho tàng nghệ thuật cần hết sức duy trì cẩn thận. Ngay cả những nghệ thuật trong thời đại chúng ta, nghệ thuật của mọi dân tộc và mọi miền cũng phải được tự do phổ biến trong Giáo Hội, miễn là giữ được vẻ tôn kính trang trọng phải có trong các thánh đường và trong các nghi lễ thánh. Như thế, nghệ thuật đã có thể góp tiếng trong bản nhạc vinh quang kỳ diệu mà những bậc vĩ nhân đã từng ca hát qua các thế kỷ để ca tụng đức tin Công Giáo (123).

### **2. Trách vụ của các chủ chăn**

Các đáng bản quyền trong khi phát động và cổ võ nghệ thuật thánh đích thực, hãy nhằm tới vẻ đẹp cao quý hơn là chỉ nghĩ tới vẻ xa hoa lộng lẫy. Điều này cũng áp dụng về phẩm phục và đồ trang trí.

Các đức giám mục hãy cẩn thận lo loại trừ khỏi thánh đường cũng như những nơi thánh khác những tác phẩm nghệ thuật nghịch với đức tin và phong hóa, nghịch với lòng đạo đức Kitô Giáo, cũng như những tác phẩm làm tổn thương ý nghĩa tôn giáo đích thực, hoặc vì hình thức

*tồi bại, hoặc vì thiếu nghệ thuật, tầm thường hay giả tạo. Còn về việc xây cất thánh đường cũng phải cẩn thận lo liệu làm sao để xứng hợp với việc chu toàn các hoạt động phụng vụ và giúp tín hữu có thể tham dự một cách linh động.*

*Phải kiên quyết duy trì thói quen đặt ảnh tượng thánh trong các thánh đường cho tín hữu tôn kính. Tuy thế số các ảnh tượng chỉ vừa phải và phải được xếp đặt sao cho thích hợp, đừng làm giáo dân chia trí và gây nên lòng tôn sùng thiếu đúng đắn.*

*Trong việc thẩm xét những tác phẩm nghệ thuật, các đáng bản quyền địa phương hãy lắng nghe ý kiến của ủy ban giáo phận đặc trách nghệ thuật thánh, và trường hợp nào cần thiết, nên nghe những người rất thành thạo khác cũng như những ủy ban khác.*

*Các đáng bản quyền phải thận trọng sắm sóc kéo dụng cụ thánh hoặc các nghệ phẩm giá trị, là những vật trang hoàng nhà Chúa, bị di nhượng hoặc tiêu hủy.*

*Các giám mục, hoặc tự mình hoặc nhờ các linh mục đủ khả năng, thông thạo và yêu thích nghệ thuật, lưu tâm đến các nghệ sĩ sao cho họ thấm nhuần tinh thần nghệ thuật thánh và phụng vụ thánh.*

*Ngoài ra cũng khuyến khích thành lập những trường học hay những học viện về nghệ thuật thánh ở những miền xét là cần để đào tạo các nghệ sĩ.*

*Riêng đối với tất cả những nghệ sĩ có tài năng muốn phụng sự Thiên Chúa để làm vinh danh Ngài trong Giáo Hội, phải luôn luôn nhớ rằng một phần nào họ bắt chước*

*Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo, họ sáng tác những tác phẩm dùng vào việc thờ phượng Công Giáo, vào việc cảm hóa các tín hữu, cho họ thêm lòng đạo đức và huấn luyện giáo lý cho họ nữa (124-127).*

### **3. Giáo dục mỹ thuật**

*Các giáo sĩ, trong thời gian theo học triết học và thần học, cũng phải được học hỏi về lịch sử và biến chuyển của nghệ thuật thánh, cũng như về các nguyên tắc lành mạnh mà các tác phẩm nghệ thuật thánh phải dựa theo để họ biết quý trọng và duy trì những công trình đáng kính của Giáo Hội, cũng như có thể đưa ra những ý kiến thích hợp cho các nghệ sĩ trong khi thực hiện các tác phẩm (129).*

Tiếp theo, Hiến Chế Về Mục Vụ Của Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay (*Gaudium et Spes*) đã đề ra tính hiện sinh của văn chương và nghệ thuật, trong đó con người vươn tới siêu nhiên:

*Thực tế, văn chương và nghệ thuật tìm cách diễn tả đặc tính riêng của con người cũng như các vấn đề và kinh nghiệm của con người trong nỗ lực nhận biết và hoàn thiện chính mình cũng như cả thế giới; văn chương và nghệ thuật cũng cố gắng khám phá vị trí con người trong lịch sử và vũ trụ, phơi bày những đau khổ và vui mừng, những nhu cầu và nghị lực của con người, lại cố gắng phác họa một vận mệnh khả quan hơn cho con người. Như thế, văn chương và nghệ thuật có thể nâng cao đời sống nhân loại, được diễn tả dưới nhiều hình thức, tùy*

*từng thời và từng miền khác nhau (62).*

Riêng trong cuốn Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, Giáo Hội quan niệm:

“Được dựng theo bóng hình Thiên Chúa” (St 1,26), nhờ vẻ đẹp của những công trình nghệ thuật, người diễn tả chân lý về mối tương giao giữa con người với Thiên Chúa Sáng Tạo. Nghệ thuật đúng là một lối diễn tả riêng của người: vượt trên những nhu cầu kiếm sống chung cho các loài sinh vật, nghệ thuật là nguồn gốc viên mãn vô vị lợi trong nội tâm người, nảy sinh từ tài năng Đấng Sáng Tạo đã ban từ chính nỗ lực của con người. Nghệ thuật là dạng khôn ngoan thực tế, là kết hợp giữa biết và biết làm, để tặng cho chân lý về thực tại một mô thức bằng ngôn ngữ hiểu được nhờ thị giác và thính giác. Như thế, nghệ thuật cũng mang nét tương đồng nào đó với hoạt động của Thiên Chúa nơi thụ tạo. Nét tương đồng tùy mức chân lý và tình yêu muôn loài soi sáng cho nghệ thuật. Không khác hơn mọi hoạt động khác của người, nghệ thuật không đạt mục đích tuyệt đối nơi chính nghệ thuật nhưng được hướng định và nâng cao nhờ mục đích tối hậu của người.

Nếu qua hình thức, *nghệ thuật thánh* sẽ diễn tả theo lời mời gọi của Chúa. Nghệ sĩ làm nghệ thuật thánh với niềm tin và lòng tôn thờ, nghệ phẩm của họ sẽ gợi nhớ và tôn vinh mầu nhiệm siêu việt của Thiên Chúa, vẻ đẹp tuyệt vời vô hình của chân lý và tình yêu tỏ hiện trong Đức Kitô, cũng gợi nhớ ánh rực rỡ vinh quang Chúa, dấu ấn của bản chất Ngài. Nơi Đức Kitô, dòng suối sung mãn của thần tính đã tuôn chảy hữu hình. Nghệ phẩm thánh cũng gợi nhớ và tôn vinh vẻ kiêu

điểm thiêng liêng được phản ánh nơi Đức Nữ Trinh Rất Thánh Mẹ Thiên Chúa, các thiên thần và các thánh. Nghệ thuật thánh đích thực hướng người tới lòng tôn thờ, lời cầu nguyện và tình yêu Thiên Chúa, Đấng tạo dựng, cứu độ, đấng thánh và thánh hóa.

*Do đó, các giám mục đích thân hoặc qua đại diện lưu tâm cố võ nghệ thuật thánh dưới mọi hình thức cũ, mới. Đồng thời cũng để tâm loại khỏi phụng vụ và những nơi tôn thờ tất cả những gì không hợp chân lý đức tin và nghệ thuật thánh chân thực.*

Khi trình bày về giới răn thứ nhất, giáo lý Giáo Hội Công Giáo cũng đề cập một vấn nạn liên hệ tới các tác phẩm mỹ thuật: “Các hình, tượng Chúa có vi phạm giới răn thứ nhất: Người đừng khắc tạc hình ảnh nào cho mình...”?

Lệnh Chúa cấm người thể hiện mọi biểu tượng về Chúa. Đệ Nhị Luật giải thích: “*Vì các người không thấy một hình thể nào trên núi Horeb ngày Chúa lên tiếng giữa ngọn lửa, các người đừng suy đồi tạc khắc cho các người một hình thể mô phỏng bất cứ sự vật nào...*” (Đnl 4, 14-15). Vì Thiên Chúa là Đấng tuyệt đối siêu việt đã tự mạc khải cho Israel. “*Ngài là tất cả*” nhưng đồng thời “*Ngài vượt trên mọi công trình của Ngài*” (Hc 43, 27-28). Ngài là “*nguồn mọi vẻ đẹp thụ tạo*” (Kn 13,3).

Tuy nhiên, ngay từ Cựu Ước Thiên Chúa đã ra lệnh hoặc cho phép người lập hình thể biểu trưng dẫn tới ơn cứu độ nhờ Ngôi Lời nhập thể, như con rắn đồng, khám giao ước và các Kêrubim.

Dựa vào huyền nhiệm Ngôi Lời nhập thể, Công Đồng VII họp tại Nicea năm 787 chống lại chủ nghĩa bài bác, biện minh cho lòng sùng kính ảnh tượng: ảnh tượng Chúa Giêsu, ảnh Mẹ Thiên Chúa, các thiên thần và các thánh. Do cuộc nhập thể, Con Thiên Chúa đã mở ra nhiệm cục mới về các hình tượng thánh.

Lòng sùng kính này không phạm giới răn thứ nhất: *cấm thờ ngẫu tượng*. Thực sự, “*việc sùng kính một hình tượng thánh sẽ quy về mẫu gốc*” và “*ai trọng kính ảnh tượng là trọng kính chính bản thân người được mô phỏng nơi ảnh tượng*” (DS 601). Sùng kính tượng thánh là “*thái độ kính cẩn*”, không phải thờ phượng, lòng thờ phượng chỉ dành cho mình Thiên Chúa:

*Lòng sùng kính trong tôn giáo không dừng lại nơi hình tượng, tự thân như những thực tại, nhưng nhìn hình tượng với phương diện riêng. Dưới phương diện này hình tượng đưa dẫn người tới Thiên Chúa nhập thể. Đàng khác lòng sùng kính dành cho hình tượng như là hình tượng không dừng lại ở hình tượng nhưng hướng chỉ một thực tại do hình tượng thánh hình dung.*

## VÀI ĐỒNG SUY TƯ

### ***Nghệ thuật: phương tiện diễn tả Đấng khôn tả***

Theo sách Khôn Ngoan, khôn ngoan phản ánh ánh sáng vĩnh hằng là bức gương tinh tuyền về hoạt động của Thiên Chúa, là bóng hình nét thiện hảo của Ngài. Con người trở

thành người yêu nét kiêu diễm của trí khôn ngoan.

Khôn ngoan là khả năng chuyên biệt của riêng người, do Thượng Đế ban tặng. Trong đời, “*nghệ thuật là dạng khôn ngoan thực tế*” (GLGHCG). Nghệ thuật cống hiến cho đời những ngôn ngữ để diễn tả Thiên Chúa tuyệt mỹ vô biên, chiều sâu thăm của lòng người, ánh sáng nhiệm màu của đức tin.... Tất cả đều vô hình tượng. Dĩ nhiên nghệ thuật không trực tiếp mô phỏng, diễn đạt nhưng qua màu sắc, đường nét, khối dạng, chất liệu, nghệ thuật như chiếc bè đưa người vượt bến mê tới cõi giác. Cuộc giác ngộ nghệ thuật hao hao giống cuộc sáng tạo con người: Thiên Chúa dùng chất liệu đất sét tạo hình người với ý thức sáng tạo: tạo người giống bóng hình Thiên Chúa. Ngài thổi hơi và người đất sét thành nhân linh. Ta nhận thấy người đất sét và nhân linh thuộc hai bình diện khác hẳn nhau, khác nhau về bản chất tuy giống nhau về hình dạng. Như thế trên phương diện nghệ thuật, con người đất sét mang một mối tương đồng nào đó với “con người”, tuy không là chính con người nhưng diễn tả một góc người. Nghệ thuật càng cao diệu, góc phần này càng lớn lao. Michel Ange khi hoàn thành bức Maisen, ông thấy tượng người tỏa ra sức sống hùng mạnh, có lúc ông sửng sốt tưởng chừng tượng hình nên người, ông nóng nảy giục ‘Maisen’: “*Lên lời đi*”. Người tượng cứ câm nín. Ông hung hăng cầm chiếc đục đá phang nứt bể một góc tượng. Thuở Cựu Ước Dân Chúa vượt sa mạc, có ngày họ được lệnh Chúa đúc rắn bằng đồng treo cao để ai nhìn lên con rắn đồng sẽ được cứu khỏi rắn độc cắn. Tượng hình rắn đồng ở đây mang ý nghĩa biểu trưng giúp người ý thức, hiểu

biết quyền năng cứu thế của Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng, không phải vô lý Đức Giêsu đã đòi ai đó mang tới cho Người một đồng tiền Rôma có chạm khắc hình hoàng đế Cesar. Thực ra, Người đã khéo léo dùng hình tượng Cesar liên ý để những người xung quanh hiểu một chân lý trừu tượng: Người là Cứu Chúa vượt trên lãnh vực tài chánh, kinh tế. Cũng đường lối đó qua chiếc bàn thờ gỗ đá thờ thần Vô Danh, thánh Phaolô đã hướng lòng người dân Hy Lạp tới việc tôn phục Đấng Siêu Việt, đáng tôn thờ.

Phải chăng một tác phẩm nghệ thuật bất động giới hạn có khả năng rước người lên huyền đồng, nhận biết chân lý sống động, siêu nhiên.

***Nghệ thuật: thái độ biểu tỏ lòng tôn thờ của con người trước Thiên Chúa***

Từ cuộc du mục, Dân Chúa bước vào cuộc định cư với đời sống ổn định. Vua David đã thay mặt dân lãnh trách nhiệm xây dựng ngôi đền thờ “xứng đáng” cho Thiên Chúa. Đền thờ nguy nga này xây bằng đá quý và gỗ bá hương, thành trung tâm của mọi sinh hoạt tôn giáo, nơi tiến hành mọi nghi thức tế tự. Do đó thời Tân Ước, từ thuở thiếu thời và những năm rao giảng công khai, chính Đức Giêsu đã nhiều lần hành hương về Đền Thờ với đông đảo dân chúng. Ngài từng rao giảng giữa Đền Thờ. Như thế, Đền Thờ một công trình nghệ thuật thánh đã biểu tỏ nhất tâm của Dân Chúa hướng về Ngài, tôn thờ Ngài. Chính thánh Phaolô đã xác định ý niệm này khi ngài loại suy “*Thân xác anh em là Đền Thờ Chúa Thánh Linh*” (1Cr 6,19).

Vào thời Giáo Hội Công Giáo phát triển, các ngôi nhà thờ dựng lên khắp nơi với đủ mọi màu sắc văn hóa phản ánh thái độ con người vươn lên tới Chúa, đồng tâm nhất trí tôn thờ Thiên Chúa. Chính trong nhà thờ, mọi tín hữu hiệp nhất tuyên xưng đức tin, cử hành các nghi thức phụng vụ và hiệp thông cầu nguyện. Chung với công trình nhà thờ, theo truyền thống, Giáo Hội đặt ở nơi đây những hình tượng thánh là những công trình mỹ thuật để xuyên qua những hình tượng đó con người được dẫn tới gặp gỡ chính Đấng được các hình tượng biểu trưng. Đàng khác, các vật phẩm thánh đều mang dấu tích Thánh Kinh hoặc giáo lý của Giáo Hội, luôn hướng lòng người lên Thiên Chúa, Đấng họ tôn thờ.

### ***Sáng tạo mỹ thuật thánh***

Sáng tạo mỹ thuật thánh, cách nào đó là đưa chân lý tôn giáo nhập thể, là “hộ sinh” cho chân lý. Kể từ Ngôi Lời nhập thể, chân lý dứt khoát của Thiên Chúa nên Lời; Lời là tiếng nói, là văn viết, là chính con người sống động của Đức Kitô. Lời Chúa thành văn trong Thánh Kinh hay sống động trong Thánh Truyền, là chân lý nếu được diễn tả dưới càng nhiều những phương diện sẽ càng sáng tỏ. Chẳng hạn biến cố sáng tạo trong Sáng Thế được diễn tả sống động bằng lối văn tượng hình đã được danh họa Michel Ange dùng kỹ thuật bố cục đối xứng và sử dụng màu nóng để diễn đạt. Ông hình dung Thiên Chúa như một cụ già quắc thước đáng kính, có “ngón tay” quyền năng; với ngón tay này, Ngài đã truyền sức sống cho Adam. Bức họa đưa người cảm nhận cuộc sáng tạo con người của Thiên Chúa. Cảm nhận này như một ấn tượng, một thái

độ huyền đồng của con người với chân lý sáng tạo, hoặc như một niềm cảm xúc giục giã người tôn phục Thiên Chúa. Chúng ta tin Đức Kitô sống động trong Lời Ngài, Ngài cũng tác động nơi các nghệ sĩ tâm thành biểu tỏ chân lý của “Lời”.

Theo đó, trong sáng tạo mỹ thuật thánh, nghệ sĩ sẽ suy tư chiêm ngắm những cảnh sắc, những đối vật khách quan làm cảm hứng, để họ cảm hứng được Lời Chúa dội sáng thành ý thức sáng tạo. Sau cùng họ khéo léo thể hiện ý thức sáng tạo nhờ những phương pháp của mỹ thuật.

Đàng khác, chúng tôi nghĩ vẫn có thể có những tác phẩm mỹ thuật thánh do các nghệ sĩ ngoài Công Giáo sáng tác. Trường hợp này chính ý thức tự nhiên chân chính về nét đẹp sẽ soi dẫn họ trong suốt tiến trình suy tư và sáng tạo.

### ***Sáng tạo bậc hai***

Sáng tạo của nhà nghệ sĩ là sáng tạo bậc nhất, và qua tác phẩm của họ người chiêm ngắm sẽ hình thành sáng tạo bậc hai. Chúng ta không phủ nhận vẻ đẹp khách quan của các tác phẩm nghệ thuật. Tuy nhiên, ngoài nét đẹp khách quan này, người chiêm ngưỡng sẽ tiếp tục nối dài chiều kích của tác phẩm tới những chân trời mới lạ: trước ngôi đền thờ lộng lẫy được xây bằng đá quý, nhiều người rung động với nét đẹp diễm lệ đó. Nhưng riêng với Đức Kitô Người còn đọc thêm được cả vẻ hoang tàn của ngôi đền thờ: “*Sẽ có ngày không còn hòn đá nào chồng lên hòn đá nào*” (Lc 21,6). Ta tạm gọi cảm nhận đó của Đức Kitô là sáng tạo bậc hai. Sáng tạo bậc hai gần như một thứ liên tưởng trong đó tác phẩm mỹ thuật là điều kiện. Sáng tạo bậc nhất và bậc hai có thể đồng cảm

nhưng cũng có thể thật xa biệt.

Để có thể chiêm ngưỡng một tác phẩm mỹ thuật thánh, người tín hữu cần có những suy tư và hiểu biết tối thiểu về những ngôn ngữ mỹ thuật, những kiểu thức, bố cục và kỹ thuật sáng tạo. Nếu không, trước một tác phẩm nghệ thuật họ chỉ có thể dừng lại ở hình thái, đường nét trần trụi với một chút tình cảm thấp bé. Do đó việc giáo dục thẩm mỹ cho tín hữu cũng rất thiết thực. Chính mỹ quan sẽ tác động nơi cuộc sống đạo của họ, và trong mỹ thuật họ có thể được thanh thoát, vững tâm trước cuộc đời khổ ải, họ tràn đầy niềm hy vọng vào Thiên Chúa tuyệt mỹ. Trong mỹ thuật họ phần nào tiên cảm được Đấng Tuyệt Mỹ và như đang có mặt nơi tiền đường nhà Ngài. Hôm nay tuy “*tai chưa bao giờ nghe, mắt chưa bao giờ thấy*” nhưng họ đã thấp thoáng cảm nhận được chính Ngài cũng với “*bầu trời mới, trái đất mới*”.

### ***Dân tộc tính trong mỹ thuật thánh***

Nhiều người kêu gọi định hướng mỹ thuật về với dân tộc và chính Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Chế Về Phụng Vụ Thánh và Hiến Chế Giáo Hội Trong Thế Giới Hôm Nay cũng cổ động cuộc hội nhập văn chương nghệ thuật vào văn hóa địa phương:

*Văn chương nghệ thuật có thể nâng cao đời sống nhân loại được diễn tả dưới nhiều hình thức.... Giáo Hội cũng phải công nhận những hình thức nghệ thuật mới, thích hợp với thời đại chúng ta, tùy theo bản chất của từng dân tộc, từng địa phương (GS 62).*

Ở đây có hai vấn đề cần đặt ra:

### *1. Đâu là dân tộc tính?*

Dân tộc tính Việt Nam chắc không hẳn phải là “áo thụng, mũ cánh chuồn” cho y phục tế tự, và thánh đường không cứ phải mái cong với cổng tam quan. Dân tộc tính là hồn sống của dân tộc phát lộ thành các thuần phong mỹ tục, thành các thái độ thẩm mỹ như cách trang trí, trang phục, lối nghĩ, lối nói. Hồn dân tộc sống động uyển chuyển theo bước tiến hóa của dân tộc. Hiểu cách nào đó, dân tộc tính luôn là nét tinh hoa, vẻ kiêu diễm của tinh thần nhập thế là gia sản và truyền thống chung. Do đó dân tộc tính có thể cởi mở đón nhận nét tinh hoa của các nền văn hóa.

Ta không nên nhân danh dân tộc tính để lãnh đạm hoặc coi thường gia sản văn hóa chung của nhân loại. Vấn đề là người nghệ sĩ cần nghiên cứu để khám phá những kiểu thức, dạng, nét, mẫu có thể diễn đạt tinh thần Kitô Giáo hội nhập vào nền văn hóa tràn đầy dân tộc tính. Dĩ nhiên đây là cuộc hành trình đầy cam go, một thách đố với tất cả các nghệ sĩ Việt Nam đang dần thân làm nghệ thuật.

### *2. Phúc Âm hóa dân tộc tính hay ngược lại*

Dân tộc tính là nét tinh hoa, là vẻ đẹp tự nhiên. Mỹ thuật thánh sẽ chọn mảnh vườn màu mỡ này làm nảy nở những bông hoa của nét đẹp siêu nhiên. Có thể hiểu vẻ đẹp dân tộc tính là hình thái diễn đạt và chân lý tôn giáo là nội dung. Đây là một phối hợp hài hòa. Nhưng không trường hợp nào người nghệ sĩ được hy sinh chân lý tôn giáo để chọn một dáng vẻ dân tộc.

## KẾT LUẬN

Chúng tôi mời các nghệ sĩ và mọi thành phần dân Chúa cũng suy tư và góp ý tìm một hướng đi cho sinh hoạt mỹ thuật thánh. Đặc biệt chúng tôi ước mong các nghệ sĩ tiếp tục nỗ lực sáng tạo những tác phẩm thuộc mỹ thuật thánh cũng như tham gia các sinh hoạt chung của ủy ban trong tinh thần hiệp nhất và cảm thông □



# THÁNH GẮM

(Độc vận)

Bùi Nghiệp

Thánh hiệu Mat thù,  
Danh Lê Văn Gắm!  
Người Gia Định trấn phiên,  
Đất Đàng Trong giáo phận.

Làng Long Đại - Gò Công, xuân Quý Dậu tám bé chào đời<sup>[1]</sup>.  
Đất Da Còm - Chợ Quán, hạ đình mùi chứng nhân viên mãn<sup>[2]</sup>.

## Sách ghi:

Ý bản thân ao ước tu trì!  
Ơn Thiên dụng sắp bày linh vận!  
Bậc gia thất, một hiền thê dung hạnh đoan trang.  
Cung tử nhi, bốn con trẻ khôi ngô anh tuấn.  
Sau trước thuận hòa,  
Ngoài trong ngoài êm ấm.

Xông pha chốn hải hồ trăm nổi ba đào,  
Len lỏi trường thương mại ngàn cơn gay cấn.  
Đã nhiều phen: đập gió cõi kinh bao dậm thủy hành,  
Lại lắm lúc: trương buồm lướt sóng mấy lần hải phận.

Trong tâm mắt thấu suốt hải trình, đường Nam Dương - Tân Ba  
- Thái Mã, trông Nam tinh bình tĩnh nhỏ neo.  
Lòng bàn tay rành rành sông nước, lối Bến Nghé - Bà Rịa -  
Cần giờ, Ngắm Bắc đẩu vững vàng thân dấn.

**Thuở ấy:**

Hai triều vương cấy đạo gặt gao,  
Sáu thành tỉnh truy lùng gay cần.  
Đúc cật trông nên lèo lái hăng say,  
Lòng sốt mẩn thành nhịp cầu cần mẫn.

Đón đưa linh mục, cập bến sông Nam đội ngư phủ quăng chài.  
Chuyên chở thừa sai, lên bờ đất Việt đoàn nông phu khai khẩn.  
Nhiều phen trách vụ chu toàn,  
Bao lần bề trên tín cần.

**Ý trên:**

Đất có tuần,  
Nhân có vận!  
Áo vinh quang đến khắc trao ban,  
Cành thiên tuế tới kỳ đáo nhận.

Xuất Sài Gòn trực chỉ Tân Ba!  
Hội Chợ Quán theo đường Cần Thạnh!  
Đường đi nắng gió thông dong,  
Lối về bão giông áp trấn.

Mới thoát hiểm bày hải tặc tham tàn,  
Lại lâm nguy lũ tuần giang kẻ cận.  
Ý tồn vong quyết tuốt kiếm giao tranh?  
Vĩ giới luật đành buông chèo chấp nhận!

**Thương thay:**

Gót tang bồng vương cảnh ngục tù,  
Thân hồ thỉ sa vòng giam cầm.  
Nơi ngục thất cùm - gông - cũi thảm thương,  
Chốn khảo hình gậy - dùi - roi tra tấn.

Kiên cường thay xương thịt anh hào!  
Kính phục lấm tâm hồn can đảm!  
Bất khểng quá khóa, nhận trăm hèo ngạo nghễ đứng đưng.  
Tuyên xưng đức tin, ôm thập tự quỳ hôn kính cẩn,

Một năm tù rạc quản ngục động lòng,  
Bảy tháng xà lim quân canh phục cảm.  
Lính van nài xin quốc pháp gia ân!  
Quan làm số dưng triều đình giảm án!

Chiến cuộc đại bại Thuận An,  
Cơ binh thất thành Đà Nẵng.  
Giận cá bằm thớt, Thiệu Trị lục niên lên án tử châu phê!  
Trên búa dưới đe, Gia Định trấn thủ buộc thi hành lệnh trảm!

**Than ôi:**

Chợ Đũi u sầu!

Sài Gòn buồn thảm!!

Cảm mến tử tù, lính một đội áp giải buồn xo.

Khóc thương anh kiệt, dân thập thành đẩy xô bi phẫn.

Án quan bối rối, vôi vàng một hiệp trống chiêng!

Dao phủ tằm ngàn, run rẩy ba lần cố trảm!

Đầu chiến sĩ rơi lương giáo lệ trào,

Máu hùng anh đổ pháp trường ướt đầm.

Mấy tộc dòng khâu vá thi hài,

Đoàn tín hữu liệm khâm trọng cẩn.

Sanh ký Biên Hòa!

Mộ phần Chợ Quán!

.....

Năm mươi năm sau, Đức Giáo Tông tôn chân phước huy  
hoàng.

Gần một kỷ tới, Mẹ Giáo Hội phong thánh nhân uy lẫm.

**Kính mừng đáng chứng nhân!**

**Mat thêu Lê Văn Gấm!**

---

<sup>[1]</sup> và <sup>[2]</sup> Thánh nhân sinh năm 1813, tử vì đạo ngày 11.05.1847  
(năm thứ 6 đời vua Thiệu Trị).



# CHUYỆN HOA XOAN MÙA THƯƠNG KHÓ

Lê Đình Bảng

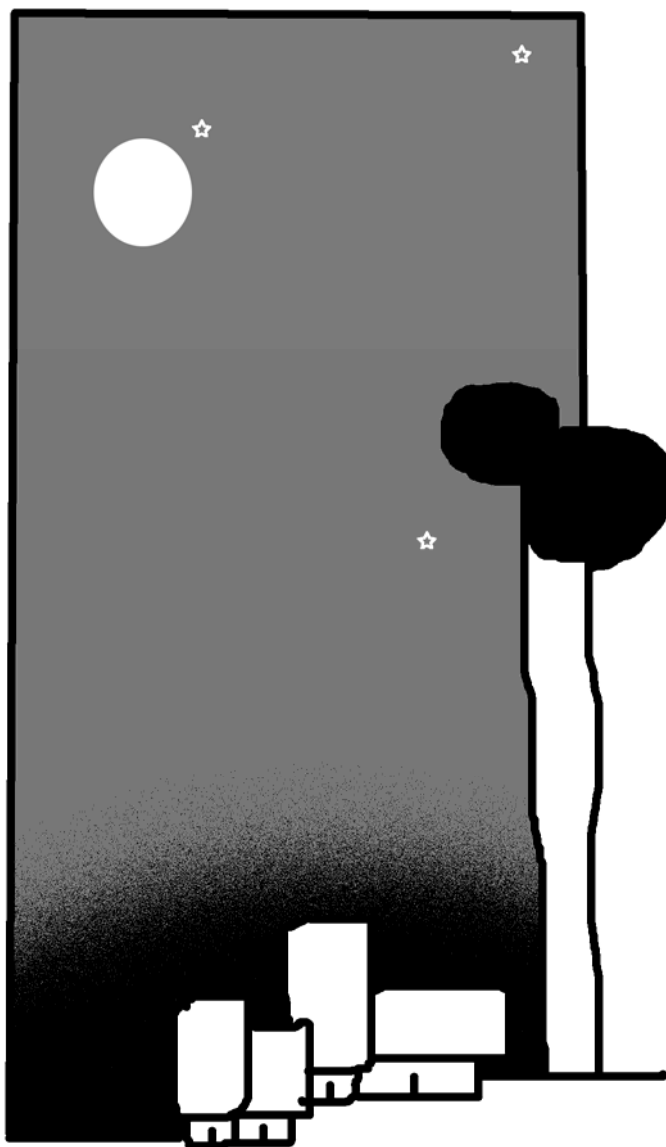
**E**m còn nhớ, từ Lễ Táo, ra Tết  
Trời Giêng Hai trong cái rét nàng Bân  
Nắng ngọt ngào, vừa đủ ấm vương khăn  
Quê nhà ta cũng vào Mùa Thương Khó

Và khi ấy, dọc đường thôn, xoan nở  
Ôi loài hoa chịu phép nửa muông mang  
Như kẻ trộm lành được phúc riêng ban  
Để tắm mát ở đầu nguồn Cửu Rối

Nhưng Tuần Chạy, mình xếp hàng xung tội  
Còn băng khuôn nghe chim hót ngoài vườn  
Có phải còn nhiều lưu luyến, tơ vương  
Nhưng nơi nốt của vàng hương xưa cũ  
Em theo mẹ, vừa ngang qua nhà xứ  
Tôi chen vô, lên bốc nẻ, hôn chân  
Mùi xoan thơm hay áo mới nồng nàn  
Cả hai đứa sợ người ta nom thấy...

Ở nhà quê, nhưng mới tình như vậy  
Trước chưa nên, sau cũng vận vào người  
Có ai ngờ, chung lứa, chẳng chung đôi  
May túi ba gang đựng đầy nước mắt

Tôi lên phố và em đi chạy giặc  
Người một phương, chẳng biết đến bao giờ  
Chuyện thật buồn, vào buổi sớm tinh mơ  
Em gục chết, khi mới vừa xong lễ



Viên đạn bắn vào trái tim, mẹ kể  
Em còn kêu tên cực trọng Giêsu  
Nghe đồn rằng ở cánh cổng dòng tu  
Có cô bé nằm mơ mình hóa bướm

Tôi thắng thốt, được tin em quá muộn  
Thời buổi binh đao, đường đất đi về  
Cứ cầm bằng, mình đôi ngựa, đôi què  
Ai cũng qua cầu sinh lý tử biệt

Mà kỷ niệm thì theo ta đến chết  
Gần hay xa, dù một thoáng không tên  
Em vẫn là con bướm trắng đêm đêm  
Nơi kỷ ức của thiên đường đã mất

Tôi hằng nhớ, lúc em lên dâng hạt  
Sao lời kinh như mật rót vào hồn  
Giá mà mình thường gần gần nhau hơn  
Đâu có chuyện Hoa Xoan Mùa Thương Khó □



## QUÀ TẶNG

---

Lê Minh Tâm

- **N**è, anh ơi, đây xuống chợ Lớn bi nhiêu vậy?  
- Dạ, Chợ Lớn, mà chỗ nào chị?  
- Ngay cửa chợ Bình Tây cho tui xuống.  
- Dạ, cho em mười hai đồng.  
- Tám đồng... Thôi, mười đồng.  
- Dạ thôi, mời chị lên.

Vừa nói, Tường vừa hạ còng xe xuống sát đất. Người phụ nữ đẩy đà bước vội lên xe, tay phải cầm chặt giỏ hàng to tướng. “May cho mình là trong giỏ không có hàng, bà này đi Chợ Lớn lấy hàng đây”. Tường vừa rướn người cố sức đạp lấy trớn, vừa suy đoán mông lung. Mặt trời đã đứng bóng. Ban nãy, Tường đẩy xe ghé vô tiệm cơm bình dân cặp bên hông chợ Bà Chiểu, định kêu một đĩa cơm đậu hũ kho... nào ngờ bà khách này đến gọi Tường chạy tiếp. Anh cúi rạp người xuống, lấy hết sức xuống hai bàn chân, cố đạp thật nhanh đến chợ Bình Tây để còn ăn cơm, anh cảm thấy đói cồn cào. Ở dưới đó

có nhiều quán cơm bình dân, ngon mà rẻ...

- Ghé vô, ghé vô...

Đang đập ngon trớn, anh giật mình, với tay ra phía sau lưng kéo mạnh cây thắng. Chiếc xe xích lô già nua lết bánh trên mặt lộ gồ ghề.

- Sao chị?...

- Sao anh không kéo mui xe lên dùm tui, nắng quá nè!

Tường vội nhảy xuống, bật mui lên. Xong, anh vội nhảy thót lên yên xe, mải miết đập, cố lờ đi, không nghe thấy lời than van của bà khách về cái mui xe rách tả tơi. Mà nắng thật. Mấy ngày giáp tết, mặt trời rục lửa. Sài Gòn nóng bức lạ. Mới cách đây mười lăm ngày, ông trời còn mưa tầm mưa tã... Cái nón lá trên đầu anh còn tơi tả hơn cái mui xe nhiều! Tiền đâu mà thay tấm mui mới. Không phải vì xe mượn mà anh không thay mui. Xe đẹp, khách đông. Biết vậy, nhưng cái khó bó cái khôn. Hai đứa con anh còn quá nhỏ, vợ đang mang bầu. Nghề chạy xe này bữa nắng bữa mưa. Tiền thuê nhà thì phải sòng phẳng bất kể tháng mưa hay tháng nắng. Gặp ngày dất khách, anh liền mua chút thịt về để cải thiện bữa ăn cho hai đứa nhóc đang tuổi háu ăn, và còn bồi dưỡng cho đứa nhỏ trong bụng mẹ nó nữa. Tết tới, nắng gắt, mà anh cũng không kiếm đâu ra mười đồng để thay tấm mui và sơn mới chiếc xích lô đã lúống tuổi này.

Nghĩ tới đây, thì xe cũng vừa trở tới cổng chợ Bình Tây. Bà khách béo phì nặng nề bước xuống khỏi xe. Nhẹ nhàng. Anh tà tà đập xe tìm chỗ ăn cơm. Bất ngờ một bà khách khác hai tay xách hai giỏ đầy, bước lên xe và bảo anh chạy về cảng

4, quận 4. Không kịp gọi cơm, anh lại tiếp tục đạp xe. Anh đi ngang qua nhiều chợ nhỏ, chợ lớn. Đã quá trưa, mà chợ nào cũng còn tấp nập. Tường cũng được đông khách. Tết có khác. Quên đi cái đói còn cào, anh cố sức đạp, cố sức đạp...

- Hôm nay nhịn cơm một bữa cũng không sao, vì tết một năm mới đến có một lần. Thời cơ kiếm tiền đây mà! - anh thầm nghĩ vậy.

Ngày hôm qua thấy nhà hàng xóm mua sắm tết, vợ anh thỉnh lặng không nói gì. Sáng nay, khi anh chuẩn bị đẩy xe ra thì vợ anh nói.

- “Xin Chúa cho anh chạy xe dắt khách, để mai em đi chợ tết mua thịt, mua mứt cho mấy con”.

Đứa con trai cũng thỏ thẻ với anh:

- “Hồi tối, con với mẹ có cầu xin Chúa cho ba chạy xe có tiền nhiều... Ba nhớ mua thịt heo với hai trái dưa hấu nhe...”.

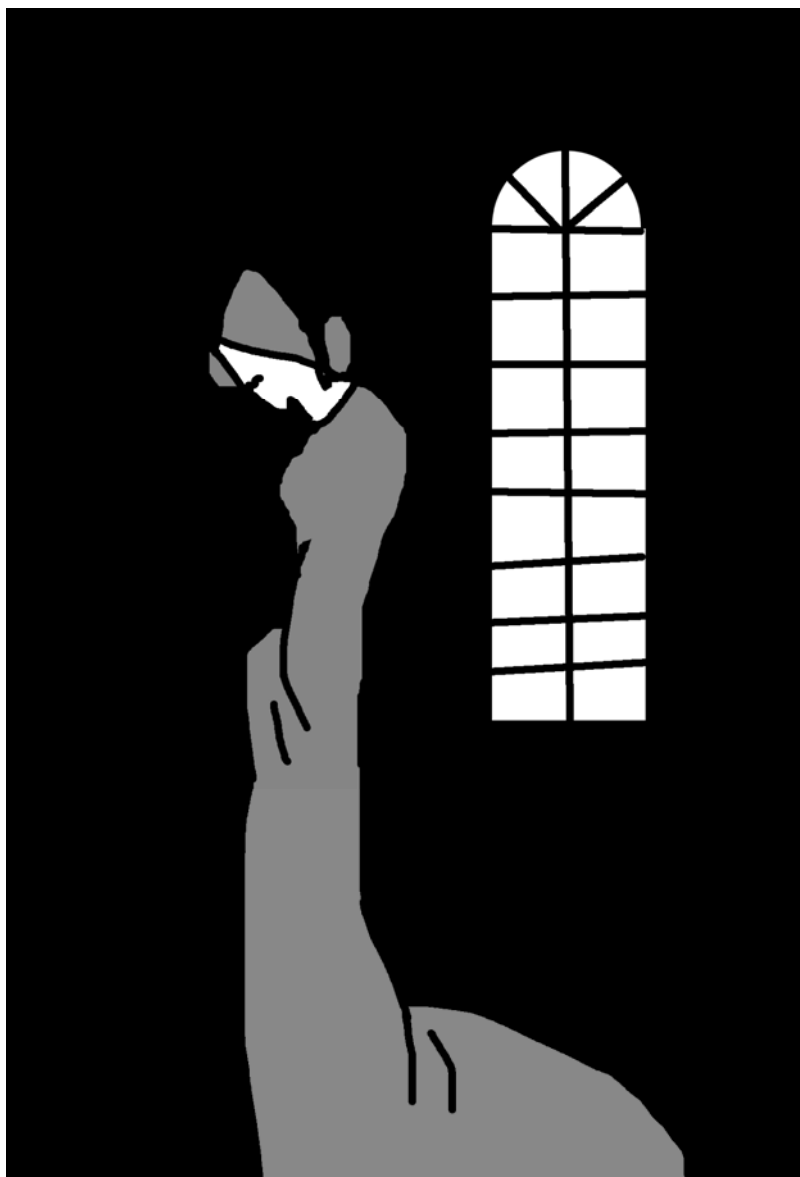
Hôm nay là 28 tết rồi, mà nhà anh chưa sắm sửa gì cả. Người ta làm cơ quan còn có tiền thưởng tết, vợ có tiền rủng rỉnh sắm tết. Còn nghề lang thang này, ngày tư cũng như ngày tết. Trừ phi có trúng số! Ngồi chót vót trên cao, anh vừa cố đạp cho nhanh, vừa liếc mắt xuống, nhìn mãi hai giỏ xách đầy áp hàng tết của bà khách giàu tiền đang ngồi bên dưới: nào thịt, nào giò chả, nào bánh mứt... buồn, tủi cho thân phận nhập cư của gia đình anh.

Đời anh đã một thời vi vút trên cao. Suốt một năm qua, có rất nhiều vị khách đã ngồi bành chọe trên chiếc xe xích lô đạp cà tàng này, nhưng không ai hiểu được quá khứ của anh. Một quá khứ không đến nỗi tệ! Tường là một sĩ quan của chế

độ cũ. Đã một thời vi vu trên cao. Vợ anh là một cô giáo chánh ngạch hẳn hoi. Anh đã từng được cấp một chiếc xe Jeep và một tài xế riêng. Ngoài việc theo anh trong công vụ, hàng tuần anh tài xế trung sĩ còn đưa vợ anh đi chợ mua sắm nữa.

Sau khi học tập cải tạo về, anh đã đến nhiều cơ quan xin việc. Khi liếc qua lý lịch của anh, họ lạnh lùng từ chối dù vẫn biết chất xám anh có thừa... Anh đành chạy xe đạp ôm để nuôi gia đình. Sống với đồng lương còm của cô giáo không được phép dạy kèm tư gia, gia đình anh thiếu thốn mọi thứ. Thế mà suốt mười năm anh đi học tập cải tạo, vợ anh đã làm tròn bổn phận mẹ và làm tròn cả bổn phận người cha thay cho anh, để nuôi dạy hai con mọn, lúc đó một đứa chưa được ba tuổi còn đứa kia mới ba tháng tuổi. Vợ anh buồn bã kể lại, trong thời buổi “củi quế gạo châu” ấy, cả ba mẹ con ăn hạt bo bo thay cơm gạo là chuyện thường ngày. Anh mãi ghi nhớ công ơn ấy của vợ mình. Ngày đoàn tụ, anh nhìn hai đứa con gầy guộc, mà quặn thắt ruột. Đứa nhỏ mười tuổi phải gần mười ngày sau mới gọi Tường, một người mới lạ, bằng tiếng “ba” nho nhỏ...

Sống ở tỉnh lẻ ấy quả thật là khó khăn! Anh muốn lên thành phố này với một hy vọng khám khá hơn, và cũng vì muốn quên đi một quá khứ thối nào... Vợ anh thì thình lặng, nhưng anh hiểu nàng cũng xót xa khi thấy anh làm nghề xe đạp ôm. Ông sĩ quan ngày trước luôn có tài xế đưa đón, lên xe xuống ngựa, ngày nay phải đón khách từ bến phà tỉnh lẻ đi khắp hang cùng ngõ hẻm của cái thị xã rất đổi bình lặng và an phận này...



Rồi trong một ngày hè đỏ màu phượng vĩ, vợ anh và anh đã âm thầm già từ thị xã buồn và bình lặng, đã chứng kiến biết bao kỉ niệm đẹp của thời “thanh mai, trúc mã” và những kỷ niệm vàng son ấy... Riêng nàng thì không dám già từ đám học trò coi cô như mẹ để khăn gói lên thành phố này. Khi gia đình anh âm thầm bước chân lên chiếc phà bập bênh quen thuộc, có lẽ chỉ có tiếng nhạc ve sầu nhẹ nhàng đưa tiễn, tiếp đó là tiếng còi phà lạnh lùng dội xuống mặt sông, bật lên không trung, rú lên inh ỏi báo hiệu giờ rời bến xưa, làm ù cả tai và nhói cả tim của những kẻ trên đường tha phương cầu thực...

- Cho xuống, cho xuống đi.

Giọng nói the thé của bà khách kéo anh về với thực tại, già từ khỏi dĩ vãng sống động ấy. Bà khách đã trả tiền, đã bước vào nhà sang trọng, đã đóng cửa lại. Nhưng anh vẫn còn mãi đứng tần ngần, ngó sang bên kia đường. Đó là lối vào một ngôi chợ gì đó mà anh không biết tên. Một ngôi chợ khá sầm uất đấy chứ. Anh chỉ cảm nhận vậy thôi, ngoài ra anh không có một cảm thức gì rõ nét. Có lẽ những hoài tưởng vi vu trên cao chưa thả hồn anh xuống thực tại mặt đất mồ hôi của anh hiện giờ.

Sau tiếng hú ga của xe gắn máy đời mới vọt nhanh ngang tầm mắt anh, bỗng anh thấy một vật gì to, nặng rơi bịch xuống lòng đường... Anh cố nhướn mắt nhìn kỹ. Nhưng cái nắng gay gắt của đất Sài thành, cái đói âm ỉ gặm nhấm âm thầm nhưng cũng gay gắt không kém làm mất anh mờ đi. Sau một lúc định thần nhìn kỹ, anh đã thấy rõ một mảng thịt đang nằm vừa hờ hênh vừa gọn ghẽ trong một tấm lá chuối to trên

mặt đường nhựa cách chỗ anh đứng khoảng hai mét.

- Ai làm rớt vậy !

Anh vừa tự hỏi vừa rảo mắt nhìn quanh xem có ai đến nhặt lên không. Nhưng năm phút, rồi mười phút trôi qua, không ai đến nhặt. Chỉ thấy nhiều xe cộ ngược xuôi qua lại. Thậm chí không ai đến gần khối thịt ngon lành đó. Không ai để ý tới nó, rõ ràng không ai nhìn thấy nó, ngoại trừ anh? “Tôi có thể lượm lên và mang về cho gia đình không? Một phần thịt ngon ngoài tầm tay của tôi hiện giờ? Tôi có bị tội tham của người không? Của vô chủ mà! Có chủ chứ! Nhưng chủ làm rớt, không hay biết và bỏ đi rồi! Nhưng có thể chủ sẽ quay trở lại. Bao lâu nữa? Khi chủ quay lại thì cục thịt đã bị nhiều xe tải cán nát hủy hoại rồi?”.

Sau một hồi đấu tranh tư tưởng với chính mình, anh từ từ bước ra đường để nhặt cục thịt ấy...

- Trời! Trời! Trời ơi! ... két... két... két...

Anh giật nẩy mình. Chết, chủ nhân đã đến, anh nghĩ vậy. Một chiếc xe con rướn sát bên anh, vừa dừng rít bánh, cách anh nửa gang tay, tài xế trẻ, thò đầu ra khỏi xe, la lớn:

- Có đánh rơi thì cũng từ từ mà nhặt chứ, bố ạ!

- Suýt nữa toi mạng ông xích lô rồi đó...

Nhiều tiếng xì xào từ bên kia đường vọng sang, nhưng anh không muốn nghe thêm. Thông thả anh treo cục thịt bên hông xích lô, rồi vội vàng đạp xe thật nhanh ra khỏi cổng chợ gì, gì đó... giấu đi vẻ vui mừng. Không phải vui vì mình vừa thoát chết, nhưng anh vui vì chủ nhân đã không trở lại tìm cục thịt mà anh nghĩ nó là niềm vui lớn cho gia đình anh.

Thật vậy, quên mất cơn đói gắt gỏng, anh đập thẳng một mạch về nhà sớm. Các con anh mừng rỡ:

- Ba mua thịt, ba mua thịt nhiều quá mẹ ơi!

Nhìn các con xum xoe, sờ mó cục thịt đùi nặng hơn hai kilo, một chân giò, hai miếng thịt ba rọi cũng khoảng hai kí, còn có thêm xương sườn và xương ống cuộn tròn trong những tấm lá chuối lấm lem cát đất, anh cố giấu dòng nước mắt trôi dài trên má xạm đen nắng bụi. Chỉ có vợ anh biết rõ nguồn gốc cục thịt ấy. Anh khóc vì niềm vui vô tư, tíu tít của các con, hay vì câu nói của vợ anh:

- Chúa ban ơn cho nhà mình đó!

Từ lâu rồi, anh là một kẻ khô đạo. Cửa rơi rớt này có thể là cửa dư thuộc về một gia đình giàu có nào đó, ngẫu nhiên, vô tình làm rơi, đã đi khá xa, đã không trở lại tìm, thế thôi. Đó là nguồn gốc của mớ thịt rơi. Đối với anh, đó là một sự tiết kiệm hợp lý, sửa sai một sự phí phạm của trời do vô tình hay cố ý của người thừa thãi. “Chúa ban ơn cho mình!” đó chỉ là quan niệm của vợ anh thôi!

Trong chiến tranh, cận kề với chết và chứng kiến nhiều cái chết đau thương của biết bao đồng đội quanh mình, anh quý cuộc sống hơn ai hết. Nhưng anh không quý cuộc sống bằng cách sống tốt, sống đúng nghĩa sống như ba má anh vẫn khuyên nhủ anh, như vợ anh vẫn nguyện cầu cho anh. Anh lại sống vội, tận hưởng mọi lạc thú trên đời như sợ rằng “...chết xuống âm phủ biết có hay không!”. Anh sống không có ngày mai. Những ngày phép ngắn ngủi, sau hàng tháng hành quân mệt mỏi gian khổ thường bị anh bán rẻ nơi các quán bar tràn

ngập rượu mạnh cay đắng và khói thuốc trắng cay xè khác hẳn mùi thơm quen thuộc của thuốc súng thường ngày... Sau mười năm học tập trở về, anh khô cả lòng nhân ái.

\*\*\*

- Sao ngoại khóc vậy?

Tiếng nói bập bẹ của đứa cháu ngoại làm anh trở về với thực tại. Những ký ức từ hai mươi năm qua như dòng sông cứ mãi tuôn trào. Năm xưa anh giấu kín được niềm cảm xúc trào dâng, con gái anh không thấy ba nó khóc trong ngày 28 tết ấy, nhưng nay thì anh không giấu được đứa cháu ngoại này. Hiện nay anh đang sống tại xứ Hoa Kỳ sung túc. Anh khó mà quên được kỷ niệm nhiều đầy nước mắt ấy.

Anh chợt nghĩ đến Thánh Giuse, gia trưởng của Thánh gia ngày xưa. Có lẽ ngài cũng không khỏi xúc động khi nhìn thấy Chúa Giêsu mừng rỡ mân mê món quà nhỏ mà ngài đã mang về cho Chúa sau một chuyến giao hàng cho khách. Khó mà đánh giá tầm cỡ cao thấp giữa tình thương của người cha và tình yêu của mẹ. Chỉ có khác nhau ở hình thức bên ngoài như xưa nay người ta vẫn ví von: “Công cha như núi Thái, nghĩa mẹ như nước nguồn”. Tình Cha cũng dạt dào như tình mẹ nhưng luôn ẩn tàng kín đáo, âm thầm yêu thương và phục vụ vợ con mà ít khi nào bộc lộ tình cảm nhất là bằng lời nói. Do đó không lạ gì trong suốt Kinh Thánh Tân Ước, các Thánh sử không ghi được một lời nào của Cha Thánh Giuse.

Ngày xưa cha của anh cũng khá nghiêm khắc với anh, anh không khỏi bất mãn, đầu mẹ anh đã cố gắng nói tốt cho ông. Cho đến khi anh hiểu được thế nào là tình cha, thì người

cha đáng kính, đáng yêu của anh đã về bên kia thế giới ngàn thu. Nhiều lần ngồi một mình lắng đọng tâm tư trên tầng thượng này, anh thêm được nghe lại giọng nói dạy dỗ nghiêm nghị của ông, nhưng không bao giờ có thể. Không thể... mãi cho đến ngàn thu...

Ngày nay, anh cũng đã nghiệm được tình Cha trên trời khi anh được định cư sang Mỹ cách thật dễ dàng và thật nhanh chóng ngoài sức tưởng tượng của anh và bạn bè. Lúc đó, vì chán cảnh nhân tình thế thái, anh đã xếp xó diện H.O của anh. Anh đã bỏ địa chỉ gốc, nhập cư tận Sài Gòn. Anh muốn xóa bỏ quá khứ, nhìn về tương lai. Nhưng tương lai không nhìn đến gia đình anh, nơi quê hương của anh. Khi lên thành phố xin việc, mọi cơ quan, xí nghiệp đều không mở cửa cho anh vì một lý do giản dị là anh không có hộ khẩu thường trú! Tương lai của gia đình anh là gì?!!! Vợ anh đã cảm nhận được điều đó. Nàng đã không cam phận. Nàng không đành lòng nhìn cảnh anh sáng sáng hăng hái đạp xích lô đi, chiều chiều uể oải đẩy xích lô về... và lũ con gầy yếu vô tư vui đùa quanh anh...

Nàng đã âm thầm cầu nguyện thật nhiều và dâng cả tương lai của gia đình trong tay Chúa - và Chúa đã nhậm lời. Giờ đây, anh mới có dịp cảm nhận và nhìn ra điều ấy. Chúa luôn đồng hành với anh và gia đình anh trong cuộc sống □



# NGƯỜI LÀM GIỜ THỨ 11

---

*Anna Kim  
(Viết theo những trang lịch sử  
của Thánh Tử Đạo Stêphanô Nguyễn Văn Vinh)*

**C**on đường ngoằn ngoèo dẫn vào xóm ngụ cư đã yên ắng từ bao giờ, bóng Vinh thấp thoáng đầu xóm, tiếng đám trẻ con reo lên:

- Anh Vinh! Anh Vinh về tụi bay ơi!

Thế là đứa này tiếp đứa kia, chúng chạy theo Vinh như theo mẹ đi chợ chiều về.

- Anh Vinh đi đâu về tối thế!

- Hôm nay anh Vinh kể tiếp chuyện Thánh Gióng nhé!

- Được rồi, được rồi. Tất cả về ăn cơm đi đã.

Căn nhà luôn để ngõ của Vinh bao giờ cũng rộn tiếng trẻ con mỗi khi anh có mặt ở nhà. Nói cho bằng người bằng ta chứ thật ra đó là căn chòi tranh vách đất xiêu vẹo trống trước trống sau nằm tận rìa làng. Đứng ở cửa nhìn vào có thể thấy ngay chiếc giường ọp ẹp làm bằng phên tre mỏng manh, vài ba cái áo treo hờ hênh bên vách, cái nôi nhỏ quay mặt vào trong để lộ một màu đen huyền gần đám bát đĩa ngổn ngang, góc nhà là một cái cuốc dựng hờ... Ở một mình, Vinh chẳng buồn sửa soạn nhà cửa. Phận mò cô lại là dân ngụ cư, hai điều hợp lại tặng cho Vinh một con số không tròn to làm hành trang vào đời: không đất đai, không cửa cái, không nghề nghiệp, không quyền lợi. Ở vào cái tuổi 25, 26 như Vinh, hầu hết đã yên bề gia thất, nhiều người có ý định mai mối nhưng thân nuôi chưa xong đám dâu bông, Vinh đành chấp nhận một cái không nữa: không mái ấm.

Chưa và xong lưng cơm, tiếng trẻ con đã rộn ngoài sân, Vinh bước ra hai tay giấu phía sau. Đám trẻ thích thú cười híp cả mắt vỗ tay đóp đóp vì biết chắc có quà gì đây. Một cái bánh đa cho cả đám trẻ khoảng chục đứa. Vinh là vậy! Nghèo của cái không nghèo nghĩa tình, hẹp nhà hẹp cửa không hẹp lòng. Chẳng có gì, chỉ có tấm lòng, nhưng lắm khi nghĩa tình đó, tấm lòng đó lại bị những ngọn gió phũ phàng cuốn đi. Nhớ những tháng ngày đầu tiên từ làng Bồ Trang tỉnh Thái Bình đến ăn đậu ở nhờ làng Kẻ Mốt này, Vinh bị người làng khinh miệt coi như một kẻ vô tích sự chẳng ra gì. Lâu lâu có người chủ tốt bụng cho nắm xôi, củ khoai hay viên kẹo lạc, anh mang về gọi đám trẻ qua chia nhưng đành ngậm ngùi nhận

những cái lắc đầu thèm muốn của chúng... Lọt thỏm trong những lũy tre làng kiên cố, dân ngụ cư vẫn thường bị đối xử như vậy, chẳng phải vì họ làm gì sai trái cho bằng các làng đều muốn sự ổn định.

“Ngày xưa ngày xưa có một phụ nữ ở với chồng rất lâu mà không có con, một hôm, bà đi ra ruộng trong lúc khát nước, thấy một vết chân người to một cách lạ thường,...”. Dưới ánh trăng vàng vạc, giọng kể chuyện lúc trầm lúc bổng lúc du dương lúc lại như thôi thúc mà anh chàng ít chữ đã học được nơi các Kể Giảng khi nghe họ kể sấm truyền, làm đám trẻ chăm chú như nuốt từng lời. Đứa nào cũng tranh được ngồi gần anh Vinh nhất, đứa sà vào lòng, đứa ngồi lên đùi, có đứa còn nằm gọn trong lòng Vinh.

- Anh Vinh!

- Gì thế?

- Cái thằng này có im không, để anh Vinh kể tiếp nào?

Tiếng Vinh nhẹ nhàng ân cần:

- Em nói gì?

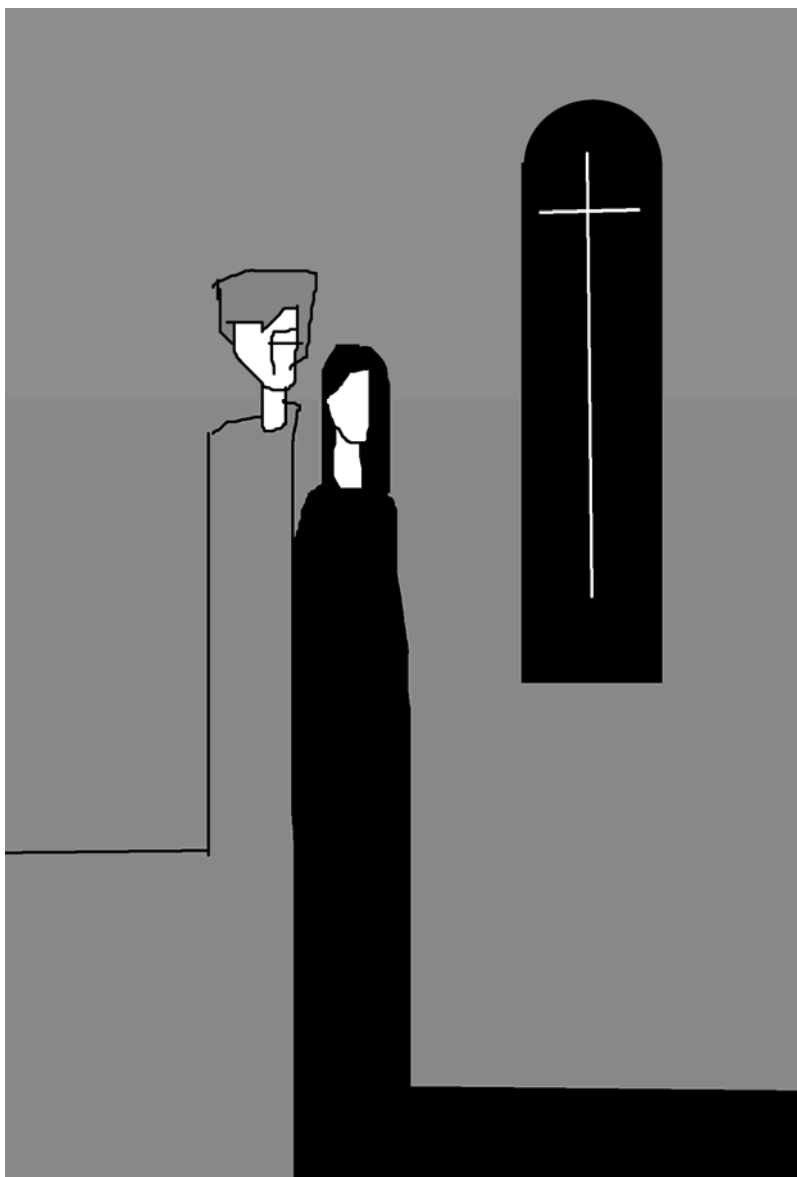
- Tại sao em bé ba tuổi không biết cười nói tự nhiên lại đứng dậy được? Em bé không sợ giặc Ân hả?

- À thế này... thế này...

Vinh tự nhiên thấy đầu óc mình sáng suốt lạ. “Em bé là người trời, em bé thương dân... nên không chịu nổi...”

Bây giờ thì Vinh đâm hiểu rõ hơn màu nhiệm Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người mà các Kể Giảng lâu nay cố giải thích cho anh. Anh mỉm cười thầm cảm ơn đám trẻ.

\*\*\*\*\*



Tin chàng trai xóm ngụ cư hiền lành bị xử giảo với bản án “theo Giatô tả đạo”, người làng Kẻ Mốt không khỏi ngạc nhiên. Vậy ra những gì anh nói hôm bị bắt là chín chắn chứ không phải do nhẹ dạ cả tin.

Hôm ấy, vào những ngày cuối tháng 6 năm 1838, trời chưa sáng rõ, người ta đã nghe tiếng mõ đánh liên hồi rồi ngưng và đẽm liên thêm một tiếng, đó là tiếng báo hiệu có việc khẩn cấp, giọng rao lanh lảnh của mõ làng:

*“Chiềng làng chiềng chạ  
thượng hạ tây đông  
ngõ hẻm phố đông  
ra đình mà nghe thông báo...”*

Tiếng la lối, tiếng ới ới gọi nhau, tiếng bước chân chạy vội. Cảnh sân đình hôm ấy chẳng có gì phấn khởi. Lại một cuộc truy lùng những “Giatô tả đạo”, nhưng nghe đâu, người mà quan thật sự muốn tìm là một đạo trưởng có tên Nguyễn Văn Tự đang ẩn trốn ở làng Kẻ Mốt. Sân đình có đến 40- 50 quân lính đứng lối nhỏ xung quanh, giữa sân là một vị quan tuổi trung niên, gương mặt không chút biểu cảm. Ông lớn tiếng: “Người làng Kẻ Mốt nghe đây. Tất cả ai theo đạo Giatô đều phải chết, đó là lệnh của triều đình. Ai muốn sống thì bước qua vật này”. Vừa nói, quan vừa chỉ xuống cây Thập Tự nằm cạnh chân ông. Thật ra, ở đây cảnh bắt bớ như thế này không nhiều, chỉ mới đây thôi quan quân còn làm ngơ để các đạo trưởng dâng lễ, giảng đạo. Nhưng khi tuần phủ Hưng Yên bị cách chức và tổng đốc Nam Định-Trịnh Quan Khanh bị triệu hồi về kinh, và bị quả trách nặng lời nên mới có kiểu

“thanh lọc” này.

Ánh nắng đã chiếu vào giữa sân đình mà hàng người nối tiếp nhau bước qua Thập Giá vẫn còn. Ai cũng muốn làm cho xong cái việc mà theo họ, chẳng ăn thua dính líu gì đến những việc đang bỏ dở ở nhà, ở đồng. Thành linh, cái hàng người đang đều đều di chuyển kia bỗng khựng lại. Tiếng một thanh niên nghe rõ ràng rành mạch:

- “Tôi thà chết chứ không bao giờ chịu đạp lên Thánh Giá, vì tôi biết đạo Đức Chúa Trời là đạo thật”.

Trăm cặp mắt đổ dồn vào chàng thanh niên đại mồm đại miệng đó như muốn dò hỏi có phải thật anh đã nói như thế không. Người làng này ai chẳng biết cha mẹ anh vốn không theo đạo Giatô, anh ta cũng vậy. Lâu nay, dù thấy anh ta có những biểu hiện lạ, thường đi về tối, ngày Chủ Nhật ai kêu đi làm thường khéo léo từ chối, lại còn mỳ mò tập đọc cuốn sách gì đó lạ lắm... nhưng Vinh theo đạo Giatô thì chẳng ai nghĩ tới. Một phụ nữ luống tuổi gương mặt phúc hậu đến nói nhỏ vào tai Vinh:

- Rõ khổ! Tại sao anh lại nói thế! Anh có biết nói vậy là tù một gông không? Mà anh có phải là người theo đạo Giatô cho cam?

Vinh lẳng lặng không nói gì, chỉ đầu đầu nhìn về phía căn chòi nhỏ bé của mình, nơi ngày ngày có những đứa trẻ thường tụ tập chơi đủ trò, tíu tít đủ chuyện. Anh hiểu và ý thức những gì mình nói nhưng giải thích thì không thể. Thế là người thứ bảy bị đóng gông.

Khi quân lính áp giải cha Tự, ông Trùm Cảnh, thầy Úy,

thầy Mậu, anh Mới, anh Đệ và anh Vinh đi, đám trẻ con sợ xanh mặt, đứa núp sau lưng mẹ, đứa nắm chặt tay cha. Ấy vậy, vẫn có đứa chạy theo đám người bị bắt ra đến cổng làng bị mẹ bắt được:

- Mò tổ cha mày, có về nhà ngay không!

- Mẹ, tại sao người ta bắt anh Vinh hả mẹ? Khi nào anh Vinh được về???

\*\*\*\*\*

Người dự tòng đó đã không bao giờ trở về với căn chòi tranh nhỏ bé đơn chiếc của mình. Cổ mang gông chân vướng xiềng anh đi gặp Đấng đã mở ra cho anh khung trời mênh mông bất tận. Tên anh - một tân tòng, người làm giờ thứ 11 - đời đời vẫn được con cháu Lạc Hồng nhắc đến.

... Anh bị giải đến trại giam ở Bắc Ninh cùng 6 chứng nhân đức tin bị bắt cùng ngày. Một tháng trời bị khảo tra, bị dụ dỗ, cả 7 vị đều nhất quyết sống chết vì đạo. Quan tỉnh Bắc Ninh đệ án vào triều xin xử giảo cha Tự và ông Trùm cảnh, còn năm vị kia quan cho là nhẹ dạ tin theo, nên xin đánh mỗi người 100 roi rồi phát lưu vào Bình Định, nhưng vua Minh Mạng quyết định xử chém hai vị trên ngay tức khắc, còn tất cả sẽ bị xử giảo sau một năm nếu không thay đổi ý kiến...

Giữa cảnh tối tăm hun hút của tù ngục, anh Vinh xin được trở nên môn đệ Đấng đang bị bách hại lấy tên thánh là Têphanô. Anh cũng đã cùng thầy Mậu, thầy Úy, anh Mới, anh Đệ long trọng đọc lời khấn hứa sống theo linh đạo Dòng Ba

Đaminh. Theo tinh thần cha thánh Đaminh, dù ít lời, anh cũng cố gắng bắt chước các hội viên kia gặp gỡ các bạn tù, giới thiệu với họ về Thiên Chúa, cắt nghĩa giáo lý, rồi dẫn họ đến thầy Mậu lãnh nhận bí tích rửa tội. Hơn một năm, 5 tử tội chờ ngày xử án đã cứu được 44 người thoát khỏi móng vuốt thần chết. Đòn vọt, gông cùm, xiềng xích vẫn còn đó, nhưng nơi đây tình yêu đã ngự trị, lời chúc tụng thay chỗ cho những lời tục tĩu và những tiếng chửi rủa, cảnh ma cũ bắt nạt ma mới đã được lấp đầy bằng sự sẻ chia, cảm thông.

Một năm trôi qua, quan cho điệu tất cả ra tòa với Thánh Giá một bên, bên kia là dụng cụ tra tấn. Quan hỏi: “Các anh bị giam cầm đã lâu ngày, chịu khổ cũng đã nhiều, vậy bỏ đạo đi, ta tha về với vợ con”. Thầy Mậu đại diện anh em trả lời: “Chúng tôi đã quyết tâm trung thành với Chúa, nên quan ra lệnh chém đầu hay giết cách nào khác, chúng tôi đều sẵn sàng”.

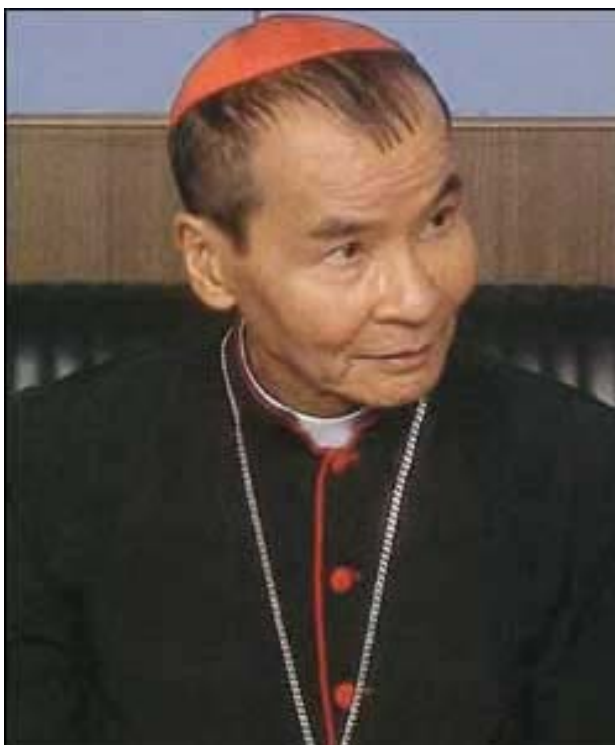
Rồi cả năm vị quỳ xuống bái lạy Thánh Giá và cầu nguyện: “Lạy Chúa! Xin cứu chúng con, con xin phó thác hồn con trong tay Chúa”. Lần khác quan bảo: “Chỉ cần đi ngang qua phía chân tượng, ta cũng tha”. Cả năm vị chẳng trả lời. Quan lại nói “Thôi thì, chỉ cần đi vòng quanh tượng ta cũng tha”. Các chứng nhân đức tin bảo nhau quỳ xuống đọc kinh Kính Danh Chúa Giêsu. Quan tức giận quát lên: “Bọn này không thể tha thứ được, mà chúng có thêm được tha đâu!” rồi làm án xử tử những chiến sĩ đức tin vào ngày 19.12.1839.

Dân chúng hiếu kỳ xem rất đông ngày các vị bị xử án và xì xào với nhau là các vị này bị giết oan. Tất cả đều tươi cười

nói với mọi người: “Anh em chúng tôi đang tiến về Thiên Đàng đây”. Khi tới nơi xử, mỗi vị bị trói vào một cọc đã chôn sẵn. Rồi cùng một lúc lý hình xiết cổ các vị bằng dây thừng cho đến lúc linh hồn họ được đưa về Trời □



**“Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống”  
(Ga 11,25)**



Hiệp thông với Đức Kitô Phục Sinh  
Bản Tin Hiệp Thông chân thành chia buồn với Đức TGM  
Giuse Ngô Quang Kiệt, TGM Hà Nội, ĐC Laurensô Chu Quang Minh,  
GM phụ tá, ĐC Phaolô Lê Đắc Trọng, các tu sĩ và anh chị em giáo  
dân Tổng Giáo Phận Hà Nội. Xin Chúa nhân từ đón nhận vị chủ  
chăn đáng kính, ĐỨC HỒNG Y PHAOLÔ-GIUSE PHẠM ĐÌNH TỰNG  
vào Nước bình an của Chúa □

## NHÂN BÀI “MỘT BẢN DỊCH KINH THÁNH CHÍNH THỨC” CỦA LINH MỤC TRĂNG THẬP TỰ

Trong tập san *Hiệp Thông* số 51, trang 179-187, có đăng bài “*Một bản dịch Kinh Thánh chính thức*” của Linh mục Trăng Thập Tự. Bài này đặt ra một số vấn đề, nhưng ở đây chúng tôi không muốn nói tới, chỉ đề cập đến lời tác giả nói ở trang 186 về việc phiên âm các tên riêng theo gốc Híp-ri: “Việc này phức tạp đến độ ngay trong ấn bản ‘Kinh Thánh Trọn Bộ Cựu Ước Và Tân Ước’ của Nhóm Phiên Dịch CGKPV cũng có những lầm lẫn”. Rồi trong chú thích cuối trang 187 tác giả đưa ra những dạng khác nhau của một số tên riêng trong Cựu Ước, như *Mi-kha* và *Mi-kha-giơ-hu*, *A-than-gia* và *A-than-gia-hu* v.v... Tác giả gọi đó là “một số trường hợp bất nhất”.

Quả đúng là trong cuốn *Kinh Thánh trọn bộ* có những dạng khác nhau đó. Trường hợp các tên riêng do tác giả nêu ra đều là những tên trong đó có tên Gia-vê, hoặc hiểu ngầm, hoặc dưới những dạng khác nhau: *giơ-hu*, *gia-hu* hoặc *gia*, *giơ-hô* hoặc *giô*, và trong Kinh Thánh Híp-ri, cùng một tên có thể được dùng dưới những dạng khác nhau (có khi để chỉ cùng một người, như *Mi-kha* và *Mi-kha-gia-hu* trong Tl 17,1-12).

Các dịch giả cuốn *Kinh Thánh trọn bộ* đã muốn phiên âm đúng như tiếng Híp-ri ở mỗi chỗ, do đó có những dạng khác nhau, chứ không phải là vì bản dịch có những “lầm lẫn” hay “bất nhất” □

*Ngày 02 tháng 03 năm 2009*

**Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ**



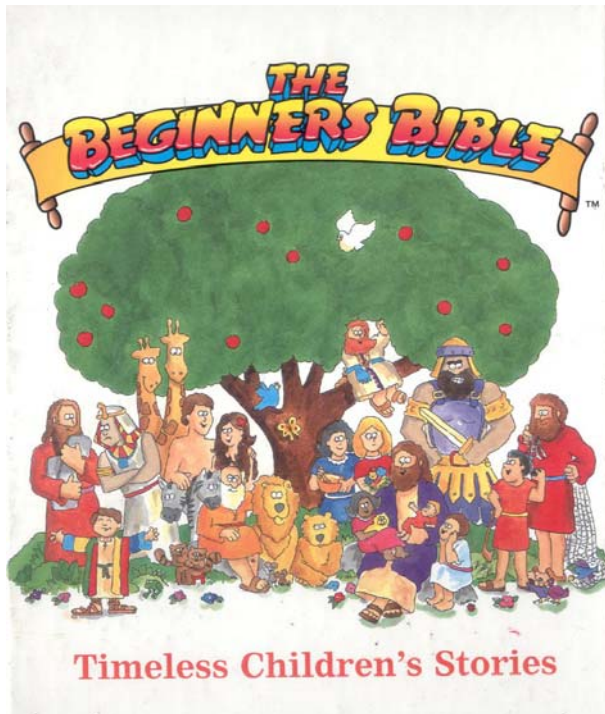
**NHÀ THỜ CHÍNH TÒA MỸ THO**

**N**hà Thờ Chính Tòa Mỹ Tho được khởi công xây dựng vào ngày 11.8.1906 và hoàn thành vào năm 1907. Nhà thờ cao 18m, dài 53m và rộng 20m. Năm 1995, linh mục Giuse Nguyễn Văn Chúc đã cho xây dựng một tháp chuông cao 24m tách biệt với nhà thờ.

Ngôi nhà thờ với ngọn tháp không cao và mang đậm nét thời gian này, bày tỏ rõ ràng tinh thần hài hòa của Kitô Giáo giữa lòng dân chúng □



**NIỆM sách**



**THÀNH KINH KHAI TÂM  
NHỮNG CÂU CHUYỆN THÀNH KINH  
VƯỢT THỜI GIAN DÀNH CHO TUỔI THƠ**

**T**ác giả: Karyn Henley, Dennas Davis minh họa.

**N**ội dung: Những câu chuyện được tuyển lựa trong Thánh Kinh được kể và lược nét khéo léo, văn gọn, minh họa bằng những nét vẽ thuộc kiểu vẽ tuổi thơ và những hình ảnh nhiều màu rực rỡ, thích hợp với tâm lý tuổi thơ..

**S**ách dày 530 trang in trên giấy xốp dày, khổ 16 x 19 cm, bìa cứng. Sách phát hành tại nhiều nhà sách Công Giáo toàn quốc □





## GIÁO HỘI VIỆT NAM

### **Hội Nghị UB Mục Vụ Giới Trẻ**

Tại TGM Hải Phòng ngày 19.02.09, Ủy Ban MVGT đã tổ chức Hội Nghị các LM đặc trách mục vụ giới trẻ của 26 GP. Trong tinh thần hướng về Năm Thánh 2010, Hội Nghị thảo luận bài viết về 50 năm hành trình niềm tin người trẻ VN, tổng kết và rút kinh nghiệm về việc tham dự WYD08 tại Sydney vừa qua và biểu quyết bản soạn thảo nội quy của Ủy Ban.

Việc tổ chức Ngày Giới Trẻ CG toàn quốc nhân dịp Năm

Thánh 2010 cũng được tất cả tham dự viên đồng thuận, nhưng chưa ấn định ngày cụ thể.

### **Hội nghị trách nhiệm xã hội**

Từ ngày 12-14.2.09, tại Đồ Sơn khoảng 150 tham dự viên trong và ngoài nước, trong đó có 6 GM, 3 LM, 3 nữ tu và 5 giáo dân đã tham dự Hội nghị “Trách nhiệm xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường” do HĐGMVN, Viện KHXH VN, Viện Triết Học và Misereor tổ chức.

45/90 tham luận được đọc tại Hội Nghị, được chia thành 6

phiên theo 3 mảng nội dung: Trách nhiệm xã hội của Nhà Nước; trách nhiệm XH của doanh nghiệp; trách nhiệm XH của các tổ chức dân sự.

Trong các tham luận khai mạc và bế mạc có 2 tham luận ĐC Nguyễn Chí Linh với chủ đề “Lập trường của GHCG” và của Đức TGM Nguyễn Như Thế “Bình đẳng trong xã hội”.

### **Đại Hội Tu Sĩ lần III**

Đại Hội Tu Sĩ Toàn Quốc lần III được UBTS tổ chức tại TGM Bùi Chu từ ngày 9 - 11.0.09, có 220 tu sĩ thuộc 96 dòng tu, tu hội, tu đoàn tông đồ toàn quốc đến tham dự.

Trong những ngày đại hội, ngoài 4 bài liên quan đến Năm Thánh Phaolô, các tham dự viên còn được nghe 2 bài “Đề cương GH tại VN: Mâu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ” và “Những kinh nghiệm huấn luyện các tu sĩ trẻ hôm nay”.

Các buổi chiều được dành để tham dự viên thảo luận, nêu ý kiến về những đề tài đã được nghe.

### **Đại hội “Người tông đồ trên cánh đồng sứ vụ”**

Tại Trung Tâm Văn Hóa CGVN, khoảng 130 tham dự viên đến từ 26 GP, các dòng tu, tu hội, giáo dân đến tham dự đại hội do UB Loan Báo Tin Mừng tổ chức từ ngày 23 - 25.3.09.

Mang đặc tính chia sẻ kinh nghiệm, Đại Hội không có những bài thuyết trình mà chỉ có những buổi thảo luận chia sẻ theo nhóm dựa trên những câu hỏi gợi ý của Ban Điều Hợp xoay quanh vấn đề truyền giáo tại VN.

Sau 3 ngày làm việc, có rất nhiều ý kiến được đưa ra, ĐC chủ tịch tuyên bố ghi nhận tất cả và sẽ có kế hoạch cụ thể từ cấp trung ương đến GP, GX, gia đình và các đơn

vị thuộc dòng tu. ĐC cũng chia sẻ thao thức sẽ nỗ lực bao nhiêu có thể để “nhà nhà có Kinh Thánh và người người có Tân Ước”, vì theo ĐC, đó là bước khởi điểm của việc loan báo Tin Mừng.

### **Quán cơm 2.000**

Đến với quán cơm bên cạnh Nhà thờ Phủ Cam, TGP Huế, khách có thể có một bữa trưa ngon, bổ, rẻ, hợp vệ sinh mà chỉ mất 2.000 đồng.

Quán khai trương hôm 24.2.09 và thường xuyên mở cửa những ngày thứ 3,5,7 luôn đông khách nhưng chủ quán - bà Nguyễn Thị Hiếu giáo dân GX Chính Tòa Phủ Cam, Huế - cho biết chỉ phục vụ được 300 suất mỗi ngày. Còn việc thu 2000đ/ suất ăn có đủ thịt, cá, trứng, rau... chỉ để khách không mang mặc cảm khi đến quán. Tiếp tay với gia đình bà, mỗi ngày có 6-10 giáo dân trong xứ tình

nguyện chuẩn bị thức ăn và phục vụ khách.

Trong quán có bức tranh “Bữa tiệc Ly” đề câu: “Chúng tôi phục vụ các bạn, thành công mong các bạn nhớ đến những anh em còn khó khăn”.

### **Khai trương Mái Ấm Mai Ân**

Theo ý hướng của ĐC Lambert vị sáng lập dòng MTG, thăng tiến nữ giới là ưu tiên hàng đầu, ngày 25.3.09, tại 180 Trần Bình Trọng, “Mái Ấm Mai Ân” được chính thức khai trương trong một Thánh Lễ tạ ơn.

Mái Ấm do 7 HD Mến Thánh Giá trong TGP.TPHCM xây dựng và điều hành với mục đích giúp các nữ học sinh, sinh viên có nơi trọ, đặc biệt tạo điểm dừng chân cho những nữ sinh làm lỡ, ưu tiên cho các thiếu nữ Đồng Bằng Sông Cửu Long.

### **Giáo tỉnh Miền Bắc có thêm 46 phó tế**

Tại nguyện đường ĐCV Thánh Giuse Hà Nội, ngày 25.3.09, ĐC Lôrensô Chu Văn Minh- Giám Đốc ĐCV chủ sự thánh lễ phong chức cho 46 thầy thuộc 6 GP: Bắc Ninh, Bùi Chu, Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Hóa và Phát Diệm. Cùng đồng tế với ngài có ĐC Giuse Nguyễn Văn Thiên, ĐC Cosma Hoàng Văn Đạt, quý cha tổng đại diện, quý cha trong Ban Giám Đốc, Ban Giáo Sư và toàn thể gia đình ĐCV.

### **Thăng tiến hôn nhân**

Nhằm tăng cường sự cảm thông giữa vợ chồng, chương trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình của TGP Huế đã tổ chức một khóa học hỏi cho 370 đôi vợ chồng từ ngày 13-15.3.09 tại Trung Tâm Mục Vụ của TGP. Đây là chương trình hàng năm của TGP Huế

bắt đầu từ năm 2004 do 3 LM, 5 nữ tu và 10 giáo dân địa phương điều phối.

Trong Thánh Lễ tạ ơn cuối khóa học do ĐC phụ tá PX. Lê Văn Hồng chủ tế, 9 đôi vợ chồng nhắc lại lời hứa hôn và trao cho nhau những chiếc nhẫn đã được ĐC làm phép.

### **Cuộc gặp gỡ các ca trưởng tại TGP Sài Gòn**

Lần đầu tiên gần 300 ca trưởng thuộc TGP TPHCM có cuộc gặp gỡ, trao đổi về chuyên môn tại Trung Tâm Mục Vụ sáng 28.03.09.

ĐC Phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Khảm đánh giá cao tinh thần phục vụ của các ca đoàn, đặc biệt các ca trưởng khi nêu con số: hiện nay TGP có 200 GX, mỗi GX trung bình có 3 ca đoàn thì con số đã lên đến 600 với khoảng 12.000 ca viên.

Các ca trưởng cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm khi lên

tiếng đề nghị Ban Thánh Nhạc xác định những bài hát được phép sử dụng trong phụng vụ và đưa ra những hướng dẫn, những quy định của GH về hát thánh ca trong phụng vụ.

### **ĐC Micae Nguyễn Khắc Ngữ mừng sinh nhật thứ 100**

Một trong những vị GM cao niên nhất thế giới là ĐC Micae Nguyễn Khắc Ngữ thuộc GP Long Xuyên vừa bước sang tuổi 100 vào ngày 02.02.09. Cuộc đời GM của ngài gắn liền với sự kiện đáng nhớ của GHCGVN: Ngày ngài được bổ nhiệm làm GM tiên khởi GP Long Xuyên cũng là ngày Hàng Giáo Phẩm VN chính thức được khai sinh (24.11.1960). Ngài cũng là nghị phụ tại CD Vatican II của VN còn lại.

### **Triển lãm Tôn Giáo Nhân Văn lần 2**

Sáng 12.04.2008, tại Trung Tâm Mục Vụ Giáo Xứ Đa Minh (Sàigòn) đã khai mạc triển lãm Tôn Giáo Nhân Văn lần 2 với chủ đề: Phục Sinh. Triển lãm trưng bày những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ nhân công giáo. Phát biểu trong nghi thức khai mạc, ĐC Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch UB VH/HĐGM.VN đã nêu bật ý nghĩa của ba cuộc gặp gỡ giữa Tôn Giáo và Nhân Văn, giữa Đức Tin và Văn Hóa cũng như giữa Tác Giả và Tác Phẩm. Được biết cuộc triển lãm sẽ kéo dài đến hết ngày 25.04.09.



## GIÀO HỘI HOAN VUỒ

### “Năm Linh Mục”

Vatican - Trong buổi tiếp kiến Bộ Giáo Sĩ gồm 30 HY và GM, 40 chuyên viên và các cố vấn ngày 16.3.09, ĐTC Bênêđiô XVI tuyên bố mở “Năm Linh Mục” với chủ đề “Niềm trung thành của Chúa Kitô, niềm trung thành của LM”. ĐTC giải thích đây là cách giúp các LM hướng về sự trọn lành thiêng liêng liêng nhân dịp kỷ niệm 150 năm Thánh G.M. Vianney, cha sở họ Ars qua đời, là mẫu gương đích thực của vị mục tử phục vụ đoàn chiên Chúa Kitô.

Ngày Thánh Hóa Linh Mục - 19.6.09, trước hài cốt Cha Thánh Vianney tại Roma, ĐTC sẽ khai mạc Năm Linh Mục và sẽ bế mạc vào ngày 19.6.10, dịp “Đại hội các LM thế giới. Được biết, cũng trong năm này, ĐTC sẽ cho

công bố cuốn “Chỉ nam cho các LM giải tội và linh hướng” cùng với một tuyển tập các tác phẩm của ĐTC về những đề tài thiết yếu liên quan tới đời sống và sứ mạng của LM trong thời đại ngày nay.

### Ai sẽ bảo vệ trẻ em

Ngày 3.3.09, ông Roberto Maroni, bộ trưởng Nội Vụ Italia, đã ký hiệp ước với Nigeria về việc chống nạn buôn bán người. Ông từng mạnh mẽ tố cáo đây là thứ tội phạm đứng sau nạn buôn bán ma túy và khí giới với khoảng 1,5 triệu nạn nhân và thu vào hàng chục tỷ Mỹ kim mỗi năm.

Được biết, trong số các trẻ em bị buôn bán, khoảng 3/4 được đưa tới các thị trường tình dục, 1/5 trở thành công nhân nô lệ bất hợp pháp, số còn lại - theo ông Pierpaolo Romani, GS môn xã hội học - bị dùng để buôn bán ma túy

hoặc làm nghề trộm cắp vặt, số khác bị khai thác các cơ phận làm hàng hóa trao đổi mua bán.

### **Gương bày lôi kéo**

Làn sóng mộ đạo được khơi lên từ ngày 16.2.09 khi ĐHY Stephen Kim Sou-hwan, vị HY đầu tiên của Nam Hàn được Chúa gọi về vẫn tiếp tục dâng cao. ĐC Peter Kang U-il, chủ tịch HĐGM Hàn quốc cho biết, có một sự biến chuyển lạ lùng sau cái chết của Đức cố HY. Người ta nói nhiều đến việc hy sinh cống hiến. Những người chồng bạo hành vợ mình vì các bà đi Lễ bắt đầu đến nhà thờ. Trước đó, việc Đức cố Hy Kim hiến tặng đôi mắt của mình tác động sâu sắc đến nhiều người. Số người sẵn sàng hiến tặng hiến tặng các cơ phận tăng lên 8 lần, trong đó hai nữa ca sĩ Park Jung-ah và Suh In-young trong ban nhạc

pop Jewelry cho biết sẽ làm như Đức cố HY.

### **Dân số CG tăng**

Theo Niên Giám Tòa Thánh năm 2009, GH phát triển cùng với sự gia tăng dân số thế giới.

Niên Giám cho biết, từ năm 2006-2007, số người CG toàn cầu từ 1,131 tỉ lên 1,147 tỉ người tăng khoảng 1,4%, so với dân số thế giới tăng 1,1%. Ôn gọi LM tăng 0,4% (Châu Âu giảm).

Cũng theo tài liệu này, trong năm 2008 ĐTC Bênêđictô XVI đã lập một Tòa TGM và 11 Tòa GM với 169 GM được bổ nhiệm.

### **Chủng sinh người Mông Cổ đầu tiên**

Zenit - Ngày 2.3.09 anh Enkh Baatar, 21 tuổi, tốt nghiệp ĐH quốc tế Ulaan Bataar chính thức gia nhập chủng viện Daejeon (Nam Triều Tiên). Đây là ngày cả GH tại

Mông Cổ chờ đợi, ngày đánh dấu một bước tiến mới của công cuộc truyền giáo tại Mông Cổ và là tiền đề hy vọng một LM bản địa đầu tiên.

### **Nữ tu giảng tĩnh tâm**

Zenit - Nữ tu Nirmala Joshi, người kế vị Mẹ Têrêsa, bề trên cả của Dòng Các Nhà Truyền Giáo Bác Ái, sẽ giảng tĩnh tâm cho các giới chức Caritas Á Châu trong GH vào tháng 6 sắp tới. Bà chính là nữ tu vừa được chính phủ Ấn Độ trao tặng huân chương Padma Vibhushan công nhận những đóng góp của cá nhân trong việc phục vụ người nghèo. Được biết, có trên 300 vị đã ghi danh tham dự buổi cắm phòng này.

### **Cuộc gặp gỡ giữa TT Mỹ và Chủ tịch HĐGM Mỹ**

Ngày 17.3.09, TT Barack Obama và ĐHY Francis George, chủ tịch HĐGM Hoa

Kỳ đã có buổi gặp gỡ tại Tòa Bạch Ốc mà nội dung cả hai bên đều không tiết lộ. Tuy nhiên, Hãng Tin Túc CG Thế Giới cho rằng phiên họp này diễn ra sau khi ĐHY George lên tiếng cảnh cáo việc chính quyền Obama đang dự định hủy bỏ luật bảo vệ lương tâm dành cho các nhân viên y tế, người đã từng chủ trương hợp thức hóa phá thai và mới đây đã ký sắc lệnh cho phép dùng tiền chính phủ để nghiên cứu tế bào gốc.

### **Tòa Thánh không ký nhận 2 công ước quốc tế**

VietCatholic - Trong một tập san CG Ý, Đức TGM Celestino Migliore, quan sát viên thường trực của Tòa Thánh đã lên tiếng giải thích lý do Tòa Thánh không ký nhận hai công ước LHQ liên quan đến người khuyết tật và người đồng tính.

Ngài cho biết, Tòa Thánh

nhìn nhận tầm quan trọng và sự cấp thiết phải đưa vào thực hành công ước về người khuyết tật nhưng không thể ký nhận vì bản văn hỗ trợ việc phá thai. Tòa Thánh đã lưu ý tính hàm hồ trong ngôn từ và yêu cầu phải minh xác để loại hẳn việc được phép phá thai ra khỏi bản văn ấy, nhưng không được chấp thuận.

Còn tuyên ngôn về xu hướng tính dục sử dụng các phạm trù chưa được luật quốc tế định nghĩa rõ ràng, nếu được chấp nhận trong trạng thái lỏng lẻo sẽ dẫn đến nhiều giải thích méo mó gây khó khăn cho các chức sắc tôn giáo. Ngài lập luận, nếu ai đó khước từ cử hành hôn nhân cho các cặp đồng tính hay phản đối các cặp này nhận con nuôi, sẽ bị kết án vi phạm các điều khoản chống kỳ thị.

### **5 chủng sinh Bắc Hàn gia nhập ĐCV tại Nam Hàn**

AsiaNews - Ngày 3.3.09, Đức HY Nicholas Chung Jin-suk, TGM Seoul, đã tuyển 5 chủng sinh của GP Pyongyang – Bắc Hàn vào Chủng viện Incheon. Đây được xem là khởi điểm tốt cho việc loan báo TM và việc tạo mối liên hệ tốt giữa GH và dân chúng ở Bắc Triều Tiên. Thánh lễ và nghi thức tiếp nhận do ĐC Choe Ki-san, GM Incheon chủ tọa.

### **Tranh biện giữa tôn giáo và chủ nghĩa vô thần**

CNA - Vừa qua, tại ĐH Colorado ở Boulder, Dinesh D'Souza, người CG và Christopher Hitchens, theo chủ thuyết vô thần đã tranh biện công khai trước cử tọa hơn 2.000 người, chưa kể khoảng 300 khán giả tham gia trực tuyến.

Ông D'Souza, tác giả cuốn "What's So Great about Chris-

tianity” cho rằng đạo Thiên Chúa là nền tảng của nhiều giá trị chung, qua đó, khẳng định Thiên Chúa giáo có câu trả lời tốt nhất giúp rút ngắn khoảng cách giữa con người và Đấng Vô Hình. Trong khi với cuốn “God is not Great”, Hitchens cho rằng ảnh hưởng của tôn giáo phần lớn là điều xấu cho xã hội. Nó ngăn chặn sự phát triển tư tưởng và giới hạn trách nhiệm của con người.

Cuộc tranh luận được Trung tâm Nghiên Cứu Tư Tưởng CG Thánh Tôma Aquina bảo trợ và ông Dan Caplis điều hợp, người chủ trì những cuộc thính đàm thuộc đài phát thanh Denver.

### **Còn hơn 250 ngàn bệnh nhân phong**

Trong Thông Điệp “Ngày thế giới lần thứ 56 những người mắc bệnh phong” hôm 25.01.09, ĐHY Javier Lozano

Barragán, Chủ Tịch HDGH về Mục Vụ Cho Nhân Viên Y Tế đã nêu ra con số thống kê được WHO xác định: tính đến năm 2007 số người mắc bệnh phong là 254.525 trong đó 212.802 người đang được điều trị, khoảng 40.000 là trẻ em. Trong Thông Điệp, ĐHY cảm ơn những người tình nguyện, đặc biệt, “Quý Sasaki-kawa” đã giúp đỡ các viện nghiên cứu tìm phương cách loại trừ căn bệnh Hansen. Cũng như ĐTC Bênêđictô XVI, ĐHY mời gọi mọi người, đặc biệt những ngày có trách nhiệm dẫn thân hơn nữa cho việc chăm sóc các bệnh nhân này.

### **Cuộc triển lãm “80 Năm Quốc Gia Vatican”**

Zenit - Với tên gọi “80 năm quốc gia Vatican”, cuộc triển lãm từ ngày 11.02.09 - 10.5.09 tại Vatican đã làm sống lại lịch sử của quốc gia

đặc biệt này.

Phần đầu là những hình ảnh của Vatican từ thế kỷ XVI, XVII. Kế tiếp là phần dành cho ĐGH Piô XI, người đã ký kết hiệp ước (có cả văn bản hiệp ước vốn thường để trong văn khố Vatican). Trọng tâm là những kiến trúc phát sinh từ biến cố ký kết hiệp ước như: nhà ga xe lửa, đài phát thanh, bưu điện, bảo tàng viện và các cơ sở khác. Cuối cùng là hình ảnh dành của các vị GH kể từ Đức Piô XI đến Bênêdictô XVI.

### **Kitô giáo thăng tiến các khám phá khoa học**

Ngày 21.2.09 ĐTC tiếp kiến 300 tham dự viên hội nghị thứ XV của Hàn Lâm Viện Khoa Học Tòa Thánh về sự sống họp tại Vatican về đề tài “Những biên cương mới của khoa di truyền học và nguy cơ của ngành ưu sinh”. ĐTC mạnh mẽ kêu gọi bài trừ mọi

hình thức kỳ thị con người dựa trên những yếu tố di truyền, đồng thời kêu gọi phát triển nền văn hóa đón tiếp, yêu thương và liên đới đối với những người đau khổ.

### **Có nên đặt biểu tượng tôn giáo tại trường CG?**

Trở lại trường sau thời gian nghỉ đông, các giảng viên và sinh viên ĐH Boston nhận ra có nhiều ảnh tượng tôn giáo, đặc biệt là Thánh Giá được đặt nhiều nơi trong hội trường, lớp học, cửa ra vào...

Từ sự thay đổi này, một số rất ít phân khoa đã viết thư lên ban điều hành yêu cầu những cây Thánh Giá & những ảnh tượng phải được đem đi nơi khác. Trưởng khoa Ngôn Ngữ & Văn Chương của trường cho rằng việc trưng bày này trái với văn bản và tinh thần giảng huấn trí thức và cởi mở, từng làm cho nền giáo dục có giá trị, là tiêu chí để

phân biệt những trường ĐH bậc nhất với những trường khác ở các tỉnh lẻ.

Bên cạnh đó, Hiệp hội Hồng Y Newman, thường xuyên chỉ trích các trường ĐH CG lại cho rằng đây là “một bước tiến không ngờ tại ĐH Boston”. Các đại diện sinh viên được phỏng vấn cũng đồng loạt ủng hộ việc này. Ông Christopher Denice, chủ tịch điều hành các sinh viên cho rằng, trường ĐH Boston là trường CG của Dòng Tên, vì thế trường có đặc quyền treo các ảnh Thánh Giá. Và lại, việc đặt các biểu tượng này không ảnh hưởng gì đến tinh thần học hành của các sinh viên.

### **Tòa Thánh tổ chức hội nghị về thuyết tiến hóa**

CAN – “Tiến hóa sinh học: sự kiện và lý thuyết, phê bình định giá 150 năm sau ngày cuốn ‘nguồn gốc muôn loài’

xuất bản” là chủ đề của hội nghị từ ngày 3.3 - 7.3.09 tại Roma. Theo Đức TGM Gianfranco Ravasi, chủ tịch HĐGH về Văn Hóa, hội nghị muốn lập lại cuộc đối thoại giữa khoa học và đức tin, bởi vì một trong hai yếu tố đều không thể giải đáp đầy đủ huyền nhiệm về con người và vũ trụ.

Hội nghị chia làm 9 phiên họp đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến thuyết tiến hóa, trong đó có hai phiên họp dành riêng cho việc nghiên cứu thuyết tiến hóa theo nhãn quan đức tin Kitô giáo.

### **Thánh lễ tuyên dương Galileo**

Zenit - Dịp kỷ niệm sinh nhật thứ 445 của Galileo, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh gửi một điện văn tới Thánh Lễ tại Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Các Thiên Thần và

Các Thánh Tử Đạo để tuyên dương nhà thiên văn vĩ đại này.

Thánh lễ do Đức TGM Gianfranco Ravasi, Chủ Tịch HĐGH về Văn Hóa chủ tế và được Tổng Hội Các Khoa Học Gia Thế Giới tổ chức. Trong bài giảng, TGM Ravasi giải thích cách thức ông Galileo phân biệt hai luận lý, chân lý của khoa học và chân lý hữu ích cho việc cứu rỗi, được Chúa Thánh Thần mạc khải.

Cuối Thánh Lễ, khoa học gia Zichichi tuyên bố sẽ có một bức tượng để vinh danh ông Galileo.

### **Chân phước Damien sẽ được phong hiển thánh**

VATICAN – Nguồn tin từ Tòa Thánh cho biết cha Damien, vị LM nổi tiếng vào thế kỷ XIX, người đã chết vì bệnh phong do chăm sóc các bệnh nhân phong bị bỏ rơi tại đảo Molokai sẽ được tôn phong

hiển thánh vào ngày 11.9.09. Sự kiện khởi đi từ phép lạ một người đàn bà ở Honolulu bị ung thư phổi vào giai đoạn cuối, được lành bệnh nhờ sự can thiệp của chân phước Damien đã được ĐTC Bênêđiô XVI chính thức công nhận vào tháng 7.09.

Được biết trong lễ vinh danh hiển thánh cho cha Damien, ĐGH cũng sẽ phong hiển thánh cho 3 vị nữa.

### **Các góa phụ làm “mục tử”**

UCAN - Từ Hội Thánh Mônica với khoảng 10.000 hội viên, bà Angela Maria Rena Karim, hiện 82 tuổi đã đưa ra sáng kiến tự giúp. Sáng kiến này được ĐHY Dòng Tên Julius Darmaatmadja GP Jakarta nhiệt tình ủng hộ, và trong một nghi lễ, ngài đã chính thức ủy thác cho khoảng 500 góa phụ thuộc 57 GX trong GP đến với các phụ nữ khác với lời nhắn gửi “Cha

hy vọng mỗi người trong các chị em sẽ nói với 5 bà mẹ khác về những vấn đề quanh lối xóm mình sinh sống. Hãy cười với họ, và nếu có gì để cho, thì hãy đem cho”.

ĐTC gặp chủ tịch Hạ Viện Mỹ Ngày 18.02.09, sau buổi triều yết chung, ĐTC Bênêđiô XVI đã tiếp kiến nữ chủ tịch Hạ Nghị Viện Mỹ - bà Nancy Pelosi và đoàn tùy tùng tại Vatican. ĐTC thúc giục các nhà lập pháp Mỹ tôn trọng tính thánh thiêng của sự sống con người theo các giáo huấn của GH.

Một tuyên bố từ văn phòng của nữ chủ tịch cho rằng, trong buổi hội kiến, bà Pelosi, một người CG ủng hộ phá thai - ca ngợi những dẫn thân trong việc chống nghèo, đói và vấn đề môi trường của giới lãnh đạo GH, cũng như sự tận tụy của ĐTC đối với tự do tôn giáo.

### **Các GM cần có blog**

Dịp Thượng HĐGM Thế Giới bàn về Lời Chúa vừa qua đã có lời đề nghị các GM nên lập blog để giao tiếp trên mạng.

Theo thông tấn xã ANSA của Ý, ngay sau khi đề nghị trên được nêu ra, Đức HY Crescenzo Sepe, TGM của Naples đã có một hồ sơ cá nhân trên hệ thống liên mạng xã hội Facebook. Theo ngài, “phải đến chỗ người ta năng lui tới. Nếu người ta năng lui tới Facebook, thì bạn cũng phải năng tới đó”. Ngài còn cho biết “mỗi ngày có thêm 200 bạn mới”.

# PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁO HIỆP THÔNG

**Tên độc giả**

**Địa chỉ nhận báo**

**ĐT.**              

**Email**

- Đặt mua 3 số (6 tháng)    (25.000 x 3): 75.000 đồng

- Đặt mua 6 số (12 tháng)    (25.000 x 6): 150.000 đồng

**(Nếu Quý vị nhận báo qua đường bưu điện, xin vui lòng cộng thêm cước phí bưu điện).**

**Để đặt mua Báo HIỆP THÔNG qua đường bưu điện, xin vui lòng ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại và gửi về địa chỉ:**

**Văn Phòng Báo Hiệp Thông**

**Tòa Tổng Giám Mục**

**180 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, Tp. HCM**

**Điện thoại: (08) 3930-7256**

**Bản tin Hiệp Thông**

